



Nhằm góp phần bảo vệ môi trường, Báo cáo thường niên 2017 của HSC được in với số lượng có hạn và sử dụng loại giấy thân thiện với môi trường. Vì vậy, khi không còn nhu cầu sử dụng, Quý vị vui lòng chuyển cho những người có quan tâm. Ngoài ra, Báo cáo thường niên 2017 của HSC còn được công bố bằng phiên bản điện tử, Quý vị quan tâm vui lòng truy cập website: www.hsc.com.vn

HSC - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017 - QUAN HỆ HỢP TÁC



 **QUAN HỆ HỢP TÁC**
HSC - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017



QUAN HỆ HỢP TÁC

“**QUAN HỆ HỢP TÁC** là mối quan hệ thông qua đó sự hỗ trợ và lợi ích chung có thể được tạo ra và phát triển theo hướng bền vững trên nền tảng sự hiểu biết và tin tưởng lẫn nhau.”

Johan Nyvene - Tổng Giám đốc

MỤC LỤC

TỔNG QUAN HSC

Thông điệp Tổng Giám đốc	02
Chỉ số tài chính nổi bật	06
Tổng quan về HSC	08
Ngành nghề kinh doanh	10
Chặng đường phát triển	12
Danh hiệu và giải thưởng	14

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

Tổng quan thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2017	18
Tổng quan kết quả kinh doanh	19

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC & VĨ MÔ NĂM 2018

Triển vọng vĩ mô của Việt Nam năm 2018	30
Tổng quan thị trường chứng khoán trong năm 2018	35
Rủi ro chính trong năm 2018	43

KHOẢNG HỖ TRỢ

Công nghệ thông tin	46
Dịch vụ môi giới	48
Quản trị rủi ro	49
Kiểm toán nội bộ	51

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Hội đồng Quản trị	54
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	56
Ban Kiểm soát	70
Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017	71
Sơ đồ tổ chức	73
Ban Điều hành	74
Thông tin cổ đông	76

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững	82
Nội dung các hoạt động phát triển bền vững tại HSC năm 2017	84
Truyền thông minh bạch - Gắn kết các Bên liên quan	92
Tiêu điểm năm 2018	93

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2017	96
Mạng lưới hoạt động	IBC

THÔNGIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC



Johan Nyvene
Tổng Giám đốc

Kính thưa Quý Cổ đông, Đồng nghiệp, và PARTNERS,

Với việc chỉ số VN-Index tăng 48% trong năm 2017, dường như bất kỳ ai tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam đều được kỳ vọng đã thu hoạch được thành quả tài chính tốt đẹp. Với HSC, tôi tin rằng năm 2017 là một trong các năm thành công nhất của Công ty với các thành quả vượt bậc cả về phát triển kinh doanh lẫn tài chính. Sự thành công này không chỉ thể hiện qua kết quả kinh doanh vượt trội, mà quan trọng hơn là các loại hình kinh doanh mà chúng ta đã thực hiện, và cách mà chúng ta thực hiện. Đây là một năm mà mô hình kinh doanh của HSC, đặc biệt là hoạt động ngân hàng đầu tư, được định hình rõ ràng và tinh lọc hơn. Đây cũng là một năm chúng ta tiên phong triển khai các sản phẩm mới cho khách hàng và thực hiện các giao dịch có quy mô lớn nhất trong lịch sử thị trường chứng khoán Việt Nam. Tôi tin rằng đây là năm mà các chức năng kinh doanh của HSC từ môi giới đến tư vấn tài chính và ngân hàng đầu tư đã phối hợp với nhau hiệu quả hơn bất kỳ thời điểm nào từ trước tới nay để cùng nhau gặt hái các thành quả tốt đẹp nhất từ những CƠ HỘI của 2017 - đây cũng là chủ đề kinh doanh chính của năm 2017 mà chúng tôi đã trình bày trong Báo cáo thường niên năm ngoái. Đây cũng là năm mà chúng tôi nhận thấy rõ ràng hơn rằng HSC có thể tìm kiếm và kết nối với nhiều PARTNERS, từ các cổ đông và khách hàng, đến các nhà cung cấp dịch vụ cũng như các đối thủ trong ngành, từ các đơn vị truyền thông đến các cơ quan chức năng và nhà hoạch định chính sách. Chúng tôi tin rằng QUAN HỆ HỢP TÁC là mối quan hệ thông qua đó sự hỗ trợ và lợi ích chung có thể được tạo ra và phát triển theo hướng bền vững trên nền tảng sự hiểu biết và tin tưởng lẫn nhau. Tuy nhiên, QUAN HỆ HỢP TÁC phải xuất phát và được nuôi dưỡng từ trong nội bộ HSC, giữa các bộ phận chức năng và giữa các đồng nghiệp trong Công ty.

Năm 2017, trong quá trình tìm kiếm nhân sự cho vị trí Giám đốc Nhân sự, tôi nhận ra rằng hầu hết các đồng nghiệp của tôi trong Công ty từ lâu đã duy trì một quan niệm tách biệt các bộ phận kinh doanh (“front office”) với các bộ phận hỗ trợ (“back office”) và theo tư duy này thì front office là bộ phận duy nhất tạo ra doanh thu và back office đảm nhiệm các hoạt động hỗ trợ không tạo ra doanh thu. Trong cách nhìn nhận này, từ bộ phận xử lý lệnh giao dịch đến bộ phận quản trị rủi ro, từ bộ phận nhân sự đến bộ phận truyền thông, chúng ta đơn thuần chỉ làm công việc một cách hành chính mà không có sự thấu hiểu mô hình kinh doanh cốt lõi của HSC hoặc sự hiểu biết về vị thế của HSC trên thị trường vốn Việt Nam. Chữ PARTNERS đến với tôi một cách đầy khai sáng khi tôi có cơ hội phỏng vấn một ứng viên với kinh nghiệm quản trị nhân sự, người đã có một công việc như một “người đồng hành kinh doanh”. Tại HSC, chúng ta chưa bao giờ nhìn nhận công tác quản trị nhân sự hay các nghiệp vụ hỗ trợ thật sự là PARTNERS của bên kinh doanh. Điều đó giúp tôi nhận ra được có một khoảng cách rất xa trong sự hiểu biết các bộ phận hỗ trợ hay “back office” về mô hình kinh doanh của HSC như một công ty chứng khoán

và ngân hàng đầu tư. Các đồng nghiệp “back office” của chúng ta ở các bộ phận hỗ trợ đã không hiểu hết tầm quan trọng và mức độ đóng góp của công việc hàng ngày mà họ đang làm vào các hoạt động tạo ra doanh thu ở HSC, đơn giản là vì họ không trực tiếp tham gia vào các công việc này cũng như không được thưởng xứng đáng khi các công việc này thành công. Chúng ta đã có các chỉ số đo lường hiệu quả công việc KPIs và chương trình đánh giá kết quả công việc định kỳ nhưng chúng ta chưa xác định được mối liên kết trực tiếp giữa các bộ phận “back office” và các hoạt động tạo ra doanh thu.

Nhận thức được vấn đề này, chúng tôi đã triển khai xây dựng các chương trình chia thưởng khuyến khích để gắn kết một cách trực tiếp và gián tiếp tất cả các bộ phận chức năng có tham gia vào một thương vụ kinh doanh, một giao dịch cung cấp sản phẩm dịch vụ của HSC, hoặc một hoạt động kinh doanh bất kỳ có tạo ra doanh thu cho Công ty. Tất cả các nhân viên ở các bộ phận chức năng phải nhận biết rõ ràng là các đóng góp của họ đã trực tiếp tạo ra doanh thu và lợi nhuận như thế nào, từ nhân viên kinh doanh đến nhân viên dịch vụ, đến nhân viên các phòng công nghệ thông tin, Pháp chế, Ngân quỹ, phòng Tài chính Kế toán. Mặc dù hiện đang cần phải được cải thiện và thể chế hóa cho toàn công ty, các chương trình chia thưởng khuyến khích của chúng tôi, áp dụng cho các hoạt động bao gồm việc bán chéo sản phẩm, giới thiệu khách hàng, giới thiệu giao dịch, các giao dịch đặc biệt, và các giao dịch đột biến, đã được phổ biến rộng rãi đến nhân viên các cấp ở tất cả các bộ phận kinh doanh trực tiếp và gián tiếp. Rõ ràng là định hướng thương mại và khái niệm chia thưởng trực tiếp đã góp phần làm tinh thần kinh doanh trở nên sôi nổi và năng suất cao hơn hẳn tại tất cả ngành kinh doanh của HSC trong năm 2017. Bên cạnh thành công về mặt thương mại, một điểm mà chúng tôi nhìn thấy rõ ràng là: nhận thức về QUAN HỆ HỢP TÁC đã và đang được phát triển mạnh mẽ trong nội bộ HSC khi mà nhân viên ở các cấp, các bộ phận chức năng đồng lòng phát triển theo tiêu chí lấy kinh doanh làm định hướng. Bắt đầu từ năm 2018, tôi rất mong chúng ta sẽ không gọi nhau là “front office” và “back office” nữa mà phải là “bộ phận kinh doanh trực tiếp” và “bộ phận kinh doanh gián tiếp”.

Bên cạnh việc thúc đẩy tăng cường hợp tác giữa các bộ phận chức năng trong nội bộ HSC, giữa các bộ phận kinh doanh trực tiếp và gián tiếp, trong năm 2017, chúng ta cũng mở rộng mối quan hệ cộng tác với các cổ đông lớn (Dragon Capital và HFIC), với các khách hàng, các đơn vị cung cấp dịch vụ, và ngay cả với các đối thủ cạnh tranh

trong ngành. Điển hình là một số thương vụ quy mô lớn trong năm được triển khai với sự cộng tác từ các ngân hàng đầu tư hàng đầu ở Việt Nam với tư cách là đơn vị đồng tư vấn và đồng bảo lãnh. Thành công của hợp đồng tư vấn và bảo lãnh phát hành cho Tổng Công ty Viglacera do HSC đồng thực hiện với công ty Chứng khoán Bản Việt và Chứng khoán Vietcombank, và thành công của hợp đồng tư vấn phát hành lần đầu (“IPO”) cho Ngân hàng HDBank do HSC đồng thực hiện với công ty Chứng khoán SSI đã chứng minh một điều: khi các công ty chứng khoán đầu ngành trở thành PARTNERS, nhiều giá trị và lợi ích to lớn sẽ được tạo ra.

“ Nhận thức về QUAN HỆ HỢP TÁC đã và đang được phát triển mạnh mẽ trong nội bộ HSC khi mà nhân viên ở các cấp, các bộ phận chức năng đồng lòng phát triển theo tiêu chí lấy kinh doanh làm định hướng. ”

Thương vụ IPO của Ngân hàng HDBank là một trong các thương vụ IPO đáng chú ý và thành công nhất ở Việt Nam không chỉ trong năm 2017 mà trong nhiều năm gần đây. Thương vụ này đã nâng tầm vị thế của HSC trên thị trường tài chính Việt Nam là một ngân hàng đầu tư hàng đầu để các doanh nghiệp có thể tin cậy lựa chọn cho nhu cầu tăng vốn của họ, đặc biệt khi xét đến yếu tố thời gian vì HSC đã nỗ lực hết mình để hoàn thành giao dịch trong thời gian rất ngắn và ở thời điểm bận rộn cuối năm. Tấm cờ thành công của giao dịch này được minh chứng bằng số lượng đăng ký mua vượt xa số lượng chào bán và sau đó là mức tăng giá của cổ phiếu HDB sau khi niêm yết mặc dù trong thời gian này các ngân hàng khác cũng tiến hành IPO và cạnh tranh thu hút sự chú ý và dòng tiền của nhà đầu tư. Bên cạnh sự nổi tiếng của thương vụ HDBank, một giao dịch đáng nhớ nhất mà chúng tôi thực hiện trong năm 2017 đã gây được tiếng vang lớn khi trở thành một trong những giao dịch có giá trị lớn nhất trong lịch sử thị trường vốn Việt Nam. Là đơn vị tư vấn cho bên mua, chúng tôi đã thu xếp cho tập đoàn Jardine Matheson, một trong những nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam mua thành công 10% vốn cổ phần của Tổng Công ty Sữa Việt Nam (VNM), thông qua giao dịch mua trên thị trường chứng khoán và đợt thoái vốn của Tổng Công ty Kinh doanh Vốn Nhà Nước SCIC. Hai giao dịch này không chỉ là sự thành

“2017 là năm mà chúng tôi nhận thấy rõ ràng hơn rằng HSC có thể tìm kiếm và kết nối với nhiều ĐỐI TÁC, từ các cổ đông và khách hàng, đến các nhà cung cấp dịch vụ cũng như các đối thủ trong ngành, và từ các đơn vị truyền thông đến các cơ quan chức năng và nhà hoạch định chính sách.”

Tổng doanh thu trong năm 2017

1.540 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế

554 tỷ đồng

THÔNG ĐIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

công về mặt tài chính, mà còn là một công cụ quảng bá hình ảnh hiệu quả cho HSC. Với năng lực của HSC đã được kiểm chứng, cá nhân tôi kỳ vọng HSC sẽ đạt được vị thế thuận có nhiều cơ hội trở thành PARTNER hàng đầu của các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư chiến lược lớn để hỗ trợ họ với các khoản đầu tư tại Việt Nam trong tương lai.

Với nhiều giao dịch then chốt được chúng tôi thực hiện thành công trong năm 2017, điển hình là các thương vụ VNM và HDB, chúng tôi tin rằng chức năng kinh doanh ngân hàng đầu tư và môi giới khách hàng tổ chức đã xây dựng được vị thế vững vàng và đưa tên tuổi HSC lên thành một ngân hàng đầu tư hàng đầu tại Việt Nam. Trong nhiều năm qua, chúng tôi đã nỗ lực rất nhiều để phát triển mảng ngân hàng đầu tư, và đến thời điểm này chúng tôi có thể tự tin khẳng định rằng ngân hàng đầu tư sẽ là một phần hết sức quan trọng trong mô hình kinh doanh của HSC trong các năm tiếp theo.

Trong năm 2017, chúng tôi đã tiến hành ký kết các biên bản ghi nhớ với nhiều PARTNERS đến từ các thị trường khác trên thế giới, bao gồm Công ty Chứng khoán Samsung (“Samsung Securities”) từ Hàn Quốc, và Ngân hàng Aozora từ Nhật Bản. Các mối QUAN HỆ HỢP TÁC này nhằm đến việc theo đuổi các cơ hội kinh doanh xuyên biên giới, tập trung vào lĩnh vực ngân hàng đầu tư như M&A và IPO, dịch vụ môi giới cho khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức nước ngoài đầu tư vào thị trường Việt Nam, cũng như trong lĩnh vực quản lý tài sản. Mỗi QUAN HỆ HỢP TÁC cụ thể với Samsung Securities được xem là một bước phát triển chiến lược quan trọng của HSC bắt đầu từ năm 2017. Dòng vốn đầu tư từ Hàn Quốc vào Việt Nam đã tăng mạnh trong các năm vừa qua thông qua các giao dịch trên thị trường chứng khoán cũng như các thương vụ M&A. Bên cạnh hoạt động kinh doanh trọng tâm là ngân hàng đầu tư, chúng tôi đã đặt ra chiến lược cho giai đoạn tăng trưởng mới của HSC trong các năm tiếp theo với việc xây dựng mảng kinh doanh quản lý tài sản. Quá trình tương tác với Samsung Securities đã hé mở đây là những mảng kinh doanh mà chúng ta tìm thấy những điểm tương đồng để có thể đồng hành cùng Samsung Securities làm PARTNERS trong việc phát triển kinh doanh tại thị trường Việt Nam. Trong khi HSC đã bắt đầu khẳng định được vị thế vững vàng trong lĩnh vực ngân hàng đầu tư ở Việt Nam, chúng ta chỉ mới bắt đầu phác thảo các ý tưởng về lĩnh vực quản lý tài sản cho khách hàng tại thị trường Việt Nam. Chúng tôi tin rằng trong lĩnh vực này một PARTNER như Samsung Securities vốn đã có rất nhiều kinh nghiệm có thể mang đến nhiều giá trị và cùng tạo ra các lợi ích chung.

Trong 2017, khái niệm quản lý tài sản đến với HSC khi chúng tôi nhận thấy nhu cầu của nhiều khách hàng cá nhân có tài sản lớn cần có một đơn vị với đội ngũ chuyên nghiệp hỗ trợ họ đầu tư chứng khoán trên thị trường Việt Nam. Từ đó, chúng tôi đã phát triển mô hình Dịch vụ Quản lý Ủy thác trong đó HSC cung cấp cho các khách hàng giàu có các nội dung tư vấn đầu tư và một danh mục được thiết kế riêng phù hợp với khẩu vị rủi ro của từng khách hàng.

Mặc dù vẫn là mảng kinh doanh chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng thể HSC, số lượng khách hàng và giá trị của các danh mục được quản lý bởi đội ngũ HSC đã liên tục gia tăng trong năm 2017. Đây có thể xem là bước khởi đầu thành công trong quá trình nghiên cứu học hỏi và phát triển mảng kinh doanh quản lý tài sản, đặc biệt là khi mảng kinh doanh này đã mang lại doanh thu và lợi nhuận cho HSC ngay trong năm đầu tiên triển khai. Bước tiếp theo trong năm 2018 là chúng tôi đang nỗ lực xây dựng và thử nghiệm các cơ chế phân phối với mong muốn giới thiệu các sản phẩm khác bao gồm chứng chỉ quỹ mở và trái phiếu doanh nghiệp đến đối tượng khách hàng của dịch vụ quản lý tài sản.

Nói về các quỹ đầu tư, năm 2017 ghi nhận một trong các sự kiện đáng nhớ nhất trong lịch sử thị trường vốn Việt Nam là sự tăng trưởng vượt bậc về quy mô dòng vốn vào quỹ đầu tư chỉ số VN30 ETF được quản lý bởi PARTNER của HSC là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (VFM). Điều đặc biệt là tất cả vốn huy động mới của quỹ đều đến từ các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài. HSC, với vai trò là nhà tạo lập thị trường duy nhất của quỹ VFM ETF, đã giúp VFM mở rộng quy mô quỹ từ 19 triệu USD từ đầu năm 2017 lên đến 117 triệu USD vào thời điểm cuối năm. Vai trò chủ đạo và chủ động của HSC trên thị trường hợp đồng chỉ số tương lai đã giúp hạn chế rủi ro trong hoạt động tạo lập thị trường cho quỹ VN30 ETF đồng thời cũng tạo ra cơ hội tìm kiếm lợi nhuận từ các hoạt động mua bán chênh lệch giá trên thị trường này.

Chúng ta là một trong số ít các công ty chứng khoán ở Việt Nam được chọn lọc cộng tác với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“HNX”), và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) để nghiên cứu, định dạng, và triển khai sản phẩm phái sinh đầu tiên ở Việt Nam: Hợp đồng Chỉ số Tương lai. HSC hiện nay là đơn vị giao dịch hợp đồng chỉ số tương lai lớn nhất trên thị trường với thị phần dao động khoảng 20%-25%. Mỗi QUAN HỆ HỢP TÁC mà chúng tôi đã xây dựng với các cơ quan chức năng trong việc phát triển các sản phẩm mới cho thị trường Việt Nam, đặc biệt là các sản phẩm đòi hỏi tính kỹ thuật cao, đã được thị trường công nhận và từ đó đem đến cho chúng ta lợi thế của người tiên phong trong việc xây dựng các tham số hoạt động cho các sản phẩm này theo các thông lệ thị trường tốt nhất. Qua nhiều năm, vị thế tiên phong dẫn đầu của HSC trong phát triển sản phẩm mới cho thị trường đã giúp chúng ta có được sự tin tưởng cao từ các cơ quan, sở giao dịch, và các nhà hoạch định chính sách. Trong năm 2018, thị trường chứng khoán phái sinh sẽ đón nhận sản phẩm thứ hai: Chứng quyền có Bảo đảm. Và một lần nữa, HSC đang có vị thế rất tốt là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên cung cấp sản phẩm đang rất được mong chờ này vì chúng tôi đã và đang PARTNER chặt chẽ với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) ngay từ giai đoạn đầu để xây dựng các đặc tính hoạt động của sản phẩm. Với năng lực tạo lập thị trường và thành tích triển

“VỚI VIỆC ĐẶT MỤC TIÊU KINH DOANH VÀ ĐỊNH HƯỚNG THƯƠNG MẠI LÀM NỀN TẢNG CƠ BẢN CỦA VĂN HÓA DOANH NGHIỆP, CHÚNG TÔI SẼ TRIỂN KHAI VÀ THÚC ĐẨY TƯ DUY QUAN HỆ HỢP TÁC TẠI HSC TRONG NĂM 2018.”



khai sản phẩm hợp đồng chỉ số tương lai, với thị phần môi giới hàng đầu và năng lực phân phối cạnh tranh trong cả phân khúc khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức, và với năng lực tài chính vững mạnh, chúng tôi tin rằng có thể phát triển thành công sản phẩm mới này và từ đó làm tăng thanh khoản cho thị trường cơ sở. Chúng tôi cũng tin rằng hoạt động kinh doanh sản phẩm chứng quyền có bảo đảm có tiềm năng rất lớn và sẽ trở thành nhân tố quan trọng đối với hoạt động môi giới và ngân hàng đầu tư của HSC trong tương lai gần.

Với việc đặt mục tiêu kinh doanh và định hướng thương mại làm nền tảng cơ bản của văn hóa doanh nghiệp, chúng tôi sẽ triển khai và thúc đẩy tư duy QUAN HỆ HỢP TÁC tại HSC trong năm 2018.

Với định hướng trên, HSC đã xây dựng chức danh Giám đốc Phát triển Quan hệ Hợp tác (“CPO”) và vị CPO này đã tham gia vào hàng ngũ giám đốc điều hành của HSC từ đầu năm 2018. Hy vọng của tôi là HSC sẽ tiếp tục trên con đường củng cố sự liên kết các chức năng kinh doanh trực tiếp cũng như gián tiếp, để tất cả các phòng ban thấu hiểu mô hình kinh doanh của HSC đồng lòng trong định hướng phát triển kinh doanh chung. Ngoài việc kết nối các chức năng nội bộ, CPO cũng chịu trách nhiệm điều phối và thúc đẩy sự hợp tác kinh doanh của HSC với các PARTNERS bên ngoài. Đến giai đoạn lý tưởng, mục tiêu của chúng ta là có thể đánh giá và đo lường sự thành công của tất cả các MỐI QUAN HỆ HỢP TÁC dựa trên các chỉ tiêu tài chính và khả năng mở rộng hơn nữa các MỐI QUAN HỆ HỢP TÁC này thành các quan hệ đa chiều. Nói một cách khác, khách hàng có thể trở thành cổ đông của HSC hoặc nhà cung cấp cũng có thể trở thành khách hàng của HSC.

Bước qua năm 2018, thị trường chắc chắn sẽ có nhiều cơ hội cho HSC nhưng cũng chứa đựng nhiều thử thách mà HSC phải đối mặt. Tâm lý các nhà đầu tư nước ngoài đang rất lạc quan với thị trường Việt Nam thể hiện qua vị thế mua ròng khá lớn trong quý 1 của năm. Tâm lý của các nhà đầu tư trong nước cũng rất tốt được thể hiện qua khối lượng giao dịch tăng mạnh trong quý vừa qua. Chỉ số VNIndex đã tăng 19.3% trong quý 1/2018. Chính phủ đã

đặt kế hoạch tăng trưởng 6.8% cho kinh tế Việt Nam trong năm 2018 – một mức tăng trưởng khá cao so với mức tăng trưởng bình quân của 05 năm trở lại đây. Tuy nhiên, bất ổn về địa chính trị trên thế giới, áp lực lạm phát ở các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, và rủi ro chiến tranh thương mại tiềm ẩn là các mối lo không hề nhỏ cho thị trường toàn cầu trong năm nay. Vì HSC đang dẫn tiến tới vị thế cao hơn trong giai đoạn tăng trưởng mới và thị trường Việt Nam ngày càng kết nối chặt chẽ hơn với các thị trường thế giới, tôi tin rằng còn rất nhiều vấn đề về hệ thống quản lý và kiểm soát kinh doanh mà chúng ta cần phải giải quyết trong thời gian tới. Ngay từ đầu năm 2018, chúng tôi đã tạo ra một vị trí giám đốc điều hành mới để dẫn dắt phòng quản lý dự án của HSC. Với sự tham gia của nhân sự cao cấp này, chúng tôi đặt mục tiêu không chỉ là chuẩn hóa và tinh chỉnh lại các quy trình kinh doanh một cách toàn diện, mà, từ cốt lõi của tư duy QUAN HỆ HỢP TÁC, chúng tôi cũng muốn đảm bảo các bộ phận kinh doanh gián tiếp (trước đây được xem là “back office”) thấu hiểu mô hình kinh doanh và dịch vụ của HSC để từ đó cùng tham gia và đóng góp vào định hướng thương mại chung của Công ty.

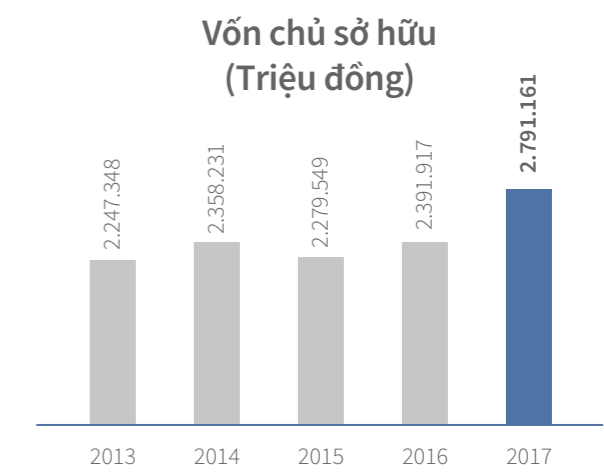
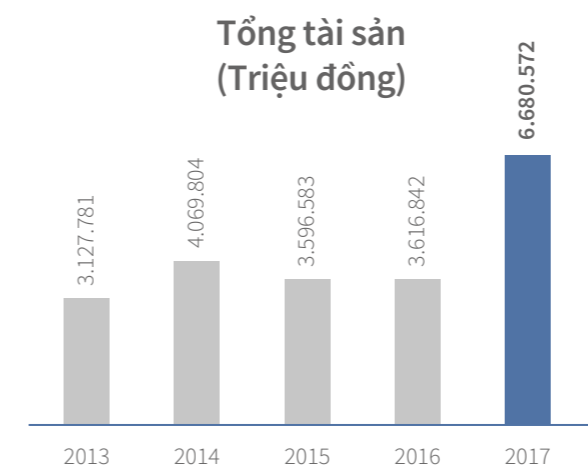
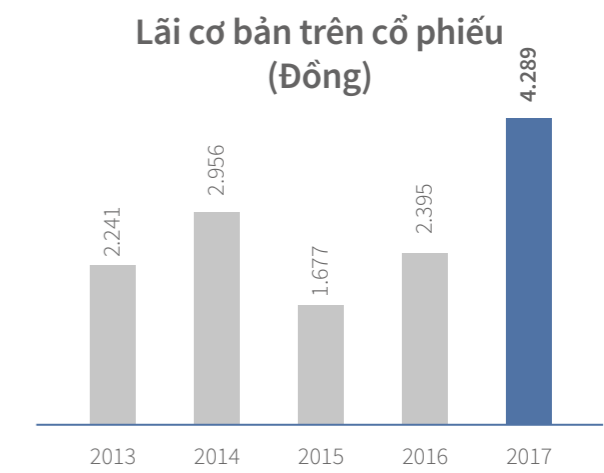
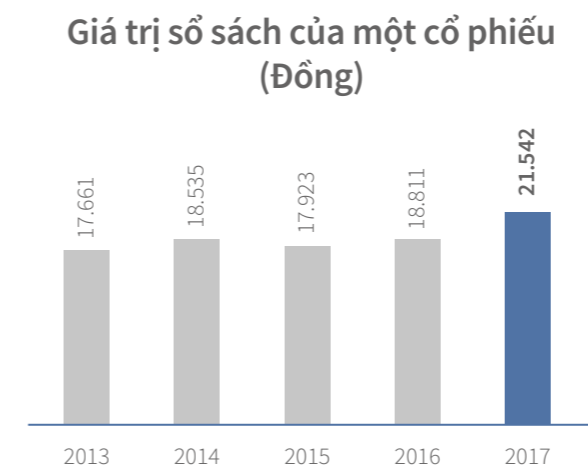
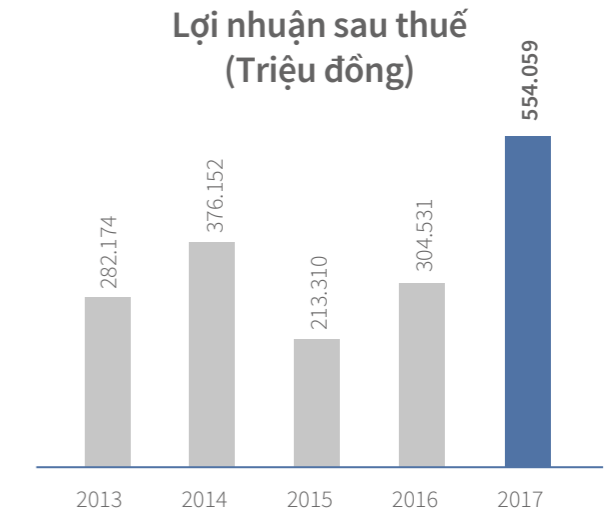
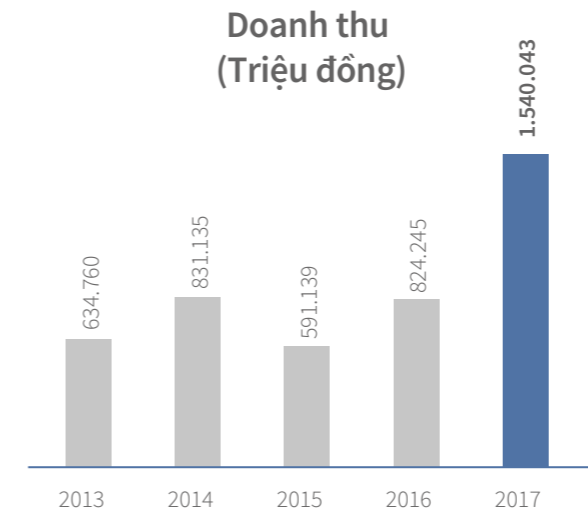
Khái niệm QUAN HỆ HỢP TÁC có thể dễ hiểu, nhưng theo tôi, việc xây dựng được môi trường HỢP TÁC thực tế sẽ chứa đựng nhiều thách thức giống như việc phát triển kinh doanh của chúng ta. Với thông điệp này, tôi kêu gọi mỗi người chúng ta hãy trở thành một PARTNER cùng đóng góp vào một nền tảng kinh doanh giá trị với HSC, và cùng nhau hướng đến giai đoạn hợp tác và tăng trưởng mới.

Johan Nyvene
Tổng Giám đốc

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

	2012	2013	2014	2015	2016	2017	CAGR trong 5 năm
Kết quả hoạt động kinh doanh (Triệu đồng)							
Doanh thu	562.372	634.760	831.135	591.139	824.245	1.540.043	22%
Trong đó:							
- Phí môi giới	145.027	199.104	299.432	262.076	348.957	601.942	
- Lãi từ hoạt động cho vay	138.976	161.981	251.827	222.636	343.657	439.219	
- Đầu tư tự doanh	249.824	243.646	261.666	89.744	99.025	428.248	
- Tu vấn tài chính	12.772	16.399	12.362	11.155	24.602	45.179	
- Doanh thu khác	15.773	13.630	5.848	5.527	8.004	25.455	
Chi phí hoạt động	255.685	260.049	349.692	319.667	439.651	847.720	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	306.686	374.711	481.443	271.472	384.594	692.323	
Lợi nhuận khác	158	718	4	28	790	278	
Lợi nhuận trước thuế	306.844	375.428	481.447	271.500	385.383	692.601	
Lợi nhuận sau thuế	246.381	282.174	376.152	213.310	304.531	554.059	18%
Bảng cân đối kế toán (Triệu đồng)							
Tổng tài sản	3.198.935	3.127.781	4.069.804	3.596.583	3.616.842	6.680.572	16%
Vốn điều lệ	1.008.486	1.272.568	1.272.568	1.272.568	1.272.568	1.297.568	5%
Vốn chủ sở hữu	2.162.514	2.247.348	2.358.231	2.279.549	2.391.917	2.791.161	5%
Các chỉ tiêu tài chính							
Thu nhập trên tài sản trung bình (ROAA)	8,5%	8,9%	10,5%	5,6%	9,1%	10,8%	
Thu nhập trên vốn cổ phần trung bình (ROAE)	11,8%	12,8%	16,3%	9,2%	13,0%	21,4%	
Chỉ tiêu cho 1 đơn vị cổ phiếu							
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành cuối kỳ	100.565.957	127.249.720	127.229.583	127.185.417	127.155.368	129.570.368	5%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu - VND	2.474	2.241	2.956	1.677	2.395	4.289	12%
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu - VND	21.503	17.661	18.535	17.923	18.811	21.542	0%
Cổ tức - VND	2.000	1.700	2.100	1.430	1.700	2.100 (*)	
Giá thị trường thời điểm cuối năm - VND	21.600	24.500	31.200	30.800	28.000	60.100	23%
P/E	8,7	10,9	10,6	18,4	11,7	14,0	10%

(*) Số liệu tạm tính năm 2017 và phụ thuộc vào sự chấp thuận sau cùng



TỔNG QUAN VỀ HSC



Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) là nhà môi giới chứng khoán và ngân hàng đầu tư hàng đầu ở Việt Nam. HSC cung cấp một chuỗi các sản phẩm và dịch vụ tài chính cho tất cả các đối tượng khách hàng cá nhân và tổ chức trên nền tảng các giải pháp tài chính chuyên nghiệp được cung cấp bởi đội ngũ các chuyên gia phân tích giàu kinh nghiệm, đáng tin cậy và đã được chứng nhận thông qua các giải thưởng quốc tế uy tín. Thông qua hoạt động của Khối Ngân hàng Đầu tư, HSC đã đạt được những thành tích xuất sắc khi kết nối thành công doanh nghiệp và nhà đầu tư cũng như xây dựng được mối quan hệ bền vững với các đối tác.

HSC thừa hưởng thế mạnh cộng hưởng từ hai tổ chức tài chính vững mạnh ở Việt Nam bao gồm cổ đông sáng lập - Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) và cổ đông chiến lược - Tập đoàn Dragon Capital - Công ty quản lý quỹ hàng đầu ở Việt Nam cả về quy mô tài sản và hiệu quả đầu tư.

Được thành lập vào năm 2003 và HSC chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) vào năm 2009, HSC đã tăng trưởng nhanh chóng và đạt tổng giá trị vốn cổ phần 2.791 tỷ VND (tương đương 124 triệu USD) tại ngày 31/12/2017, đưa HSC trở thành một trong những Công ty chứng khoán lớn nhất trong cả nước xét trên phương diện tài chính cũng như

năng lực đầu tư. Với trụ sở chính, đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay HSC đã mở rộng mạng lưới hoạt động với 10 chi nhánh và phòng giao dịch tại 02 thành phố lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

HSC luôn nỗ lực không ngừng phát triển năng lực cốt lõi và củng cố nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực phân tích và công nghệ. Chúng tôi tin rằng việc đầu tư chiến lược vào đội ngũ phân tích và công nghệ sẽ tạo nền tảng cơ bản vững chắc để HSC có thể thích nghi và đáp ứng nhanh chóng các nhu cầu vốn thay đổi và gia tăng liên tục của khách hàng. Nhờ đó, HSC có thể tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ có tính đột phá cao nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh và tạo động lực tăng trưởng cho HSC. Bên cạnh các mục tiêu phát triển kinh doanh, HSC còn đặt trọng tâm vào việc liên tục nâng cao năng lực Quản trị doanh nghiệp vốn là nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Song song với việc phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, HSC cũng rất chú trọng đến việc truyền tải ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng thông qua việc gia tăng thực hiện các chương trình thúc đẩy sự phát triển và hoàn thiện của thị trường chứng khoán để từ đó đóng góp vào quá trình phát triển chung của Việt Nam.

TẦM NHÌN

Trở thành một trong những định chế tài chính được ngưỡng mộ nhất, tin cậy nhất, và được đánh giá cao nhất trên thị trường, trong khi đóng góp tích cực cho nền kinh tế và xã hội Việt Nam.

SỨ MỆNH

Là Công ty chứng khoán dẫn đầu ngành chứng khoán và thị trường vốn tại Việt Nam trong những chuẩn mực về tính chuyên nghiệp, sáng tạo, sức khỏe tài chính và phát triển bền vững.

KINH DOANH CỐT LÕI

- 1) Môi giới
- 2) Nghiên cứu
- 3) Ngân hàng đầu tư
- 4) Đầu tư tài chính

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tại HSC, chúng tôi nỗ lực giữ gìn các giá trị cốt lõi của Công ty và coi đó là kim chỉ nam trong mọi hoạt động của mình.

TRUNG THỰC

Xây dựng niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư và đối tác khi làm việc và hợp tác với HSC trên thị trường chứng khoán Việt Nam và quốc tế.

CỐNG HIẾN NGHỀ NGHIỆP

Ở tất cả các cấp bậc, nhân viên HSC đều cam kết cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, vượt qua sự mong đợi của đối tác và xây dựng quan hệ tốt đẹp với các bên có liên quan.

CHUYÊN NGHIỆP

Liên tục phát triển và hoàn thiện từ thực tiễn, nâng cao kiến thức chuyên môn và quy trình thực hiện các giao dịch nhằm đem đến lợi ích cao nhất cho khách hàng.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

HSC cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính cho các khách hàng cá nhân, tổ chức và khách hàng là các doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, toàn diện, dựa trên những nghiên cứu có cơ sở đáng tin cậy. Tại HSC, chúng tôi đặt ra các tiêu chuẩn cao nhất về đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo luôn cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin đến khách hàng và chắc chắn rằng các khoản đầu tư của mỗi khách hàng được tư vấn thực hiện một cách an toàn và hiệu quả nhất bởi đội ngũ chuyên gia của HSC.



01 MÔI GIỚI

DỊCH VỤ MÔI GIỚI

- Mở tài khoản giao dịch
- Môi giới: Cổ phiếu, trái phiếu, phái sinh, chứng chỉ quỹ
- Tư vấn & quản lý tài khoản
- Quản lý giao dịch tiền
- Lưu ký
- Phân phối chứng chỉ quỹ
- Báo giá và quản lý sổ cổ đông cho cổ phiếu OTC
- Quản lý ủy thác
- Đại lý đấu giá IPO

DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

- Giao dịch ký quỹ
- Ứng trước tiền bán
- Môi giới, đấu thầu và repo trái phiếu chính phủ
- Tài trợ vốn ngắn hạn cho đấu thầu trái phiếu chính phủ

GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

- Web trading
- Mobile trading
- DMA & STP
- FIX
- OMGEO
- Contact center
- SMS

02 NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

- Tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp
- Tư vấn thoái vốn đầu tư cổ phần tại doanh nghiệp nhà nước
- Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp
- Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp
- Tư vấn niêm yết cổ phiếu trên TTCK

TƯ VẤN MUA BÁN & SÁP NHẬP DOANH NGHIỆP (M&A)

TƯ VẤN HUY ĐỘNG VỐN TRÊN THỊ TRƯỜNG VỐN TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

- Tư vấn phát hành (đại chúng & riêng lẻ)
- Bảo lãnh phát hành
- Tư vấn thoái vốn
- Tư vấn phát hành riêng lẻ

03 NGHIÊN CỨU

BÁO CÁO PHÂN TÍCH

- Vĩ mô & chiến lược
- Phân tích ngành
- Phân tích cổ phiếu
- Phân tích kỹ thuật
- Phân tích định giá cổ phiếu

HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG

- Tư vấn trực tiếp với chuyên viên phân tích
- Tổ chức cho khách hàng đi thăm doanh nghiệp
- Tổ chức hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư cho khách hàng tại Việt Nam và nước ngoài

04 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

ĐẦU TƯ TỰ DOANH

- Cổ phiếu
- Trái phiếu
- Chứng chỉ quỹ
- Phái sinh
- Chứng quyền có bảo đảm

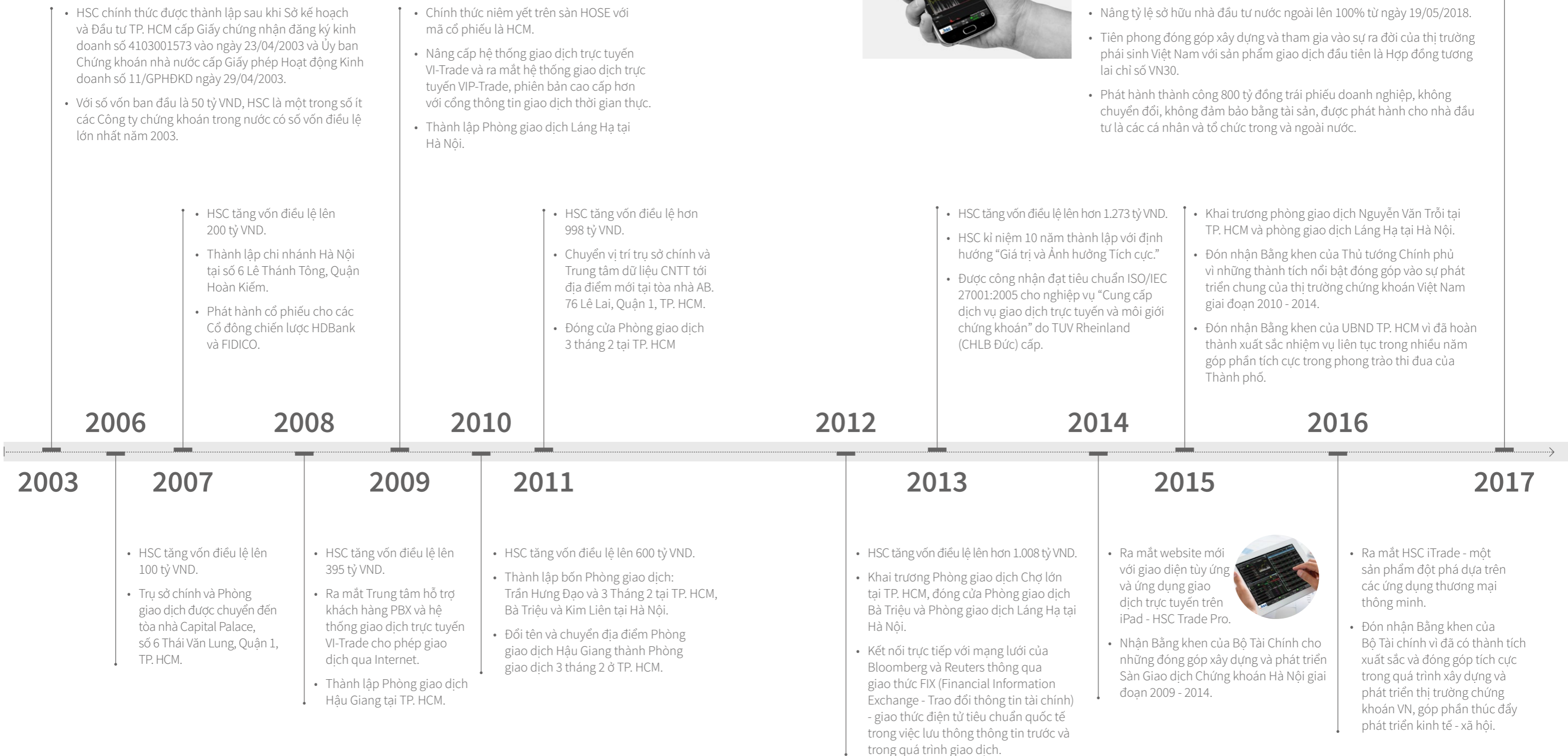
TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG

CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

Từ khi thành lập năm 2003 đến nay, những tăng trưởng liên tục về vốn và quy mô hoạt động đã đưa HSC vươn lên trở thành một trong những Công ty chứng khoán tiên phong có hoạt động kinh doanh, tài chính tốt nhất Việt Nam. Qua hơn 15 năm, HSC đã đạt được vị trí Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam với định hướng phát triển bền vững.



- Triển khai HSC Trade cho hệ điều hành Android - ứng dụng giao dịch dành cho các thiết bị di động chạy trên hệ điều hành Android (SAMSUNG, SONY, LG, OPPO, ASUS...). Với ứng dụng HSC Trade cho Android, HSC đã hoàn thiện hệ sinh thái giao dịch trực tuyến của HSC trên các loại thiết bị:
 - ▶ HSC Trade Pro - ứng dụng giao dịch trên máy tính bảng iPad;
 - ▶ HSC Trade on iOS - ứng dụng giao dịch dựa trên tư duy “phong cách Apple” trên iPhone;
 - ▶ HSC iTrade - ứng dụng giao dịch trực tuyến trên máy tính.
- Nâng tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài lên 100% từ ngày 19/05/2018.
- Tiên phong đóng góp xây dựng và tham gia vào sự ra đời của thị trường phái sinh Việt Nam với sản phẩm giao dịch đầu tiên là Hợp đồng tương lai chỉ số VN30.
- Phát hành thành công 800 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không đảm bảo bằng tài sản, được phát hành cho nhà đầu tư là các cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước.



DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG

2012

Được bình chọn là Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam 2012 tại giải thưởng Country Awards 2012 do tạp chí uy tín FinanceAsia tổ chức và Triple A Country Awards 2012 do The Asset trao tặng.

Đạt danh hiệu Công ty chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2012 cùng 21 danh hiệu cao quý khác - Giải thưởng do tạp chí AsiaMoney trao tặng.

“Giải Bạch Kim” - Giải thưởng quốc tế cao nhất về Báo cáo thường niên ngành Tài chính - Thị trường vốn, cùng 6 danh hiệu lớn khác tại LACP 2011 Vision Awards do LACP tổ chức.

Được bình chọn là Công ty chứng khoán duy nhất trong Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2012 do tạp chí Nhịp cầu Đầu tư tổ chức.

Đạt danh hiệu nhà tư vấn M&A tiêu biểu Việt Nam năm 2011 - 2012 tại diễn đàn M&A Việt Nam.

2013

Được bình chọn là Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam 2013 tại giải thưởng Triple A Country Awards 2013 do The Asset trao tặng.

Đạt Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất thị trường chứng khoán Việt Nam do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn.

Đạt danh hiệu Công ty chứng khoán tiêu biểu năm 2013 do Sở Giao dịch chứng khoán Hà nội bình chọn.

2014

Được bình chọn là “Nhà môi giới và Nhà tư vấn M&A tốt nhất Việt Nam” tại giải thưởng Triple A Country Awards 2014 do The Asset trao tặng.

Đạt “Top 3 Môi giới khách hàng tổ chức tốt nhất tại Việt Nam” và các danh hiệu hàng đầu khác về dịch vụ môi giới và sản phẩm nghiên cứu do tạp chí uy tín AsiaMoney bình chọn.



Là Công ty chứng khoán duy nhất trong khu vực được The Asian Banker trao giải “Nhà Lãnh Đạo Tiêu Biểu” và “Nhà Môi giới được Quản trị Tốt nhất khu vực Châu Á Thái Bình Dương”.

Nhận Bằng khen của Bộ Tài Chính cho những đóng góp xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán của HNX giai đoạn 2009 - 2014.

Là Công ty chứng khoán duy nhất được vinh danh lần thứ hai trong “Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam” do tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư tổ chức.

Đạt “Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất thị trường chứng khoán Việt Nam” do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn lần thứ hai liên tiếp dẫn đầu hạng mục Tài chính.

Đứng thứ 145 trong số 1.000 Công ty đóng góp nhiều nhất cho ngân sách nhà nước.

Đạt “Giải Đồng” trong hạng mục Báo cáo thường niên truyền thống trong lĩnh vực Các dịch vụ tài chính: Môi giới & Hàng hóa, “Giải thưởng danh dự” cho hạng mục “Written Text” tại giải thưởng Báo cáo thường niên quốc tế ARC 2014.

Đạt “Giải Vàng” và 3 giải thưởng khác trong ngành Tài chính - Thị trường vốn tại giải thưởng Báo cáo thường niên quốc tế LACP Vision Awards 2013.

Được bình chọn trong Top 10 Báo cáo thường niên xuất sắc nhất trao bởi HOSE, đứng thứ 6 trong hơn 700 báo cáo của các doanh nghiệp trên cả nước.

2015

Được vinh danh lần thứ ba trong “Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam” do tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư tổ chức.



Đạt “Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất thị trường chứng khoán Việt Nam” do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn lần thứ ba liên tiếp.

Đạt Top 3 Công ty Niêm yết của Việt nam có cơ cấu quản trị tốt nhất do Chương trình Thẻ điểm Quản trị Công ty trao tặng tại Polo Club Manila, Philippines.

Được Bằng khen Thủ tướng Chính phủ nhân dịp kỷ niệm 15 năm ngày thành lập HOSE vì những thành tích nổi bật đóng góp vào sự phát triển chung của thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2010-2014.

Được Bằng khen của Chủ tịch UBND TP. HCM ghi nhận các nỗ lực của HSC trong việc triển khai chương trình phát triển bền vững và các đóng góp tạo nên các giá trị lâu dài cho cổ đông.

Được bình chọn là CTCK thành viên tiêu biểu nhân dịp 10 năm thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (2005 - 2015). Ngoài ra, HSC là CTCK có dịch vụ Môi giới tốt nhất do các nhà đầu tư trong nước và quốc tế bình chọn.

Đạt Giải Nhất cuộc bình chọn Báo cáo thường niên xuất sắc nhất, Báo cáo thường niên có nội dung Quản trị Công ty tốt nhất 2015 và nằm trong Top 3 Báo cáo Phát triển bền vững tốt nhất của Báo Đầu tư Việt Nam và HOSE.

Đạt Giải đồng Báo cáo Thường niên Truyền thống trong cuộc thi quốc tế ARC Awards cho lĩnh vực Dịch vụ Tài chính - Dịch vụ Môi giới chứng khoán và hàng hóa dịch vụ cơ bản do Mercomm Inc. (Hoa Kỳ) trao tặng.

2016

Dựa trên sự phát triển bền vững và quản trị doanh nghiệp hiệu quả, HSC vinh dự nhận được giải thưởng từ tạp chí Forbes Việt Nam trở thành một trong Top 50 Công ty Niêm yết Tốt nhất 2016. Đây là năm thứ 4 liên tiếp HSC nhận được giải thưởng này.

Vào ngày 11/11/2016, nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập UBCKNN, HSC đã vinh dự đón nhận Bằng khen của Bộ Tài chính vì đã có thành tích xuất sắc và đóng góp tích cực trong quá trình xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán VN, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Việc tham gia và đạt thứ hạng cao trong bảng xếp hạng là cơ hội nâng cao uy tín, thương hiệu, thu hút nguồn nhân lực, cơ hội kinh doanh mới thông qua việc gia tăng lòng tin của các đối tác, nhà đầu tư và cổ đông, góp phần vào việc phát triển kinh doanh theo hướng bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

HSC nằm trong Top 10 cuộc bình chọn Báo cáo thường niên xuất sắc nhất năm 2015 của Báo Đầu tư Việt Nam và HOSE. Điều này ghi nhận nỗ lực không ngừng của HSC trong các hoạt động quản trị doanh nghiệp và tuân thủ các quy định về công bố thông tin.



2017

Được bình chọn là “Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam” tại giải thưởng Triple A Country Awards 2017 do tạp chí The Asset trao tặng.

Được vinh danh lần thứ tư trong “Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam” do tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư tổ chức.

“Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất thị trường chứng khoán Việt Nam” do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn lần thứ năm liên tiếp.

Đạt Giải Nhì cuộc bình chọn Báo cáo thường niên xuất sắc nhất do Báo Đầu tư Chứng Khoán và HOSE trao tặng; Giải Báo cáo thường niên có nội dung Quản trị Công ty tốt nhất 2016 do tổ chức IFC chấm điểm và trao tặng.



**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH NĂM 2017**

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

Trong năm 2017, Việt Nam đón nhận nhiều yếu tố tích cực về mặt kinh tế và chính sách từ cả trong và ngoài nước. Được hưởng lợi bởi điều kiện kinh tế vĩ mô thuận lợi, sau nhiều năm diễn biến không mấy khả quan, thị trường chứng khoán Việt Nam đã bứt phá trong năm 2017 với tỷ lệ tăng trưởng 48% và đạt 984 điểm vào thời điểm cuối năm. Đây là mức tăng trưởng cao nhất trong một thập kỷ qua và giúp thị trường chứng khoán Việt Nam trở thành thị trường có mức tăng trưởng cao nhất ở Châu Á trong năm 2017.

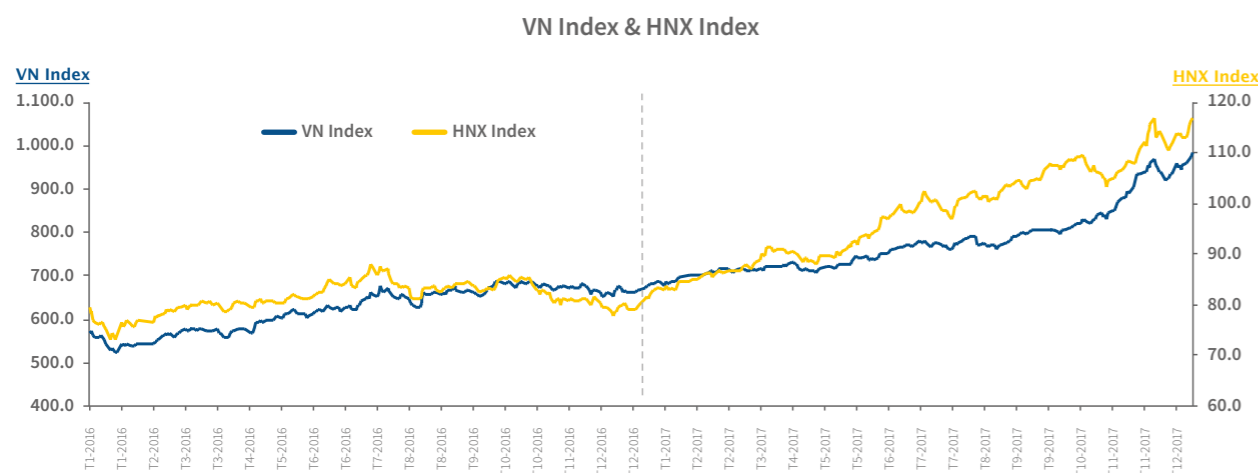
Năm 2017 cũng là năm ghi nhận mức gia tăng đáng kể số lượng và quy mô của các đợt cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước tại các Công ty, tổng Công ty, cũng như các đợt niêm yết cổ phiếu của các Công ty sau cổ phần hóa và các thương vụ mua bán sáp nhập. Về phía cầu, thị trường được hỗ trợ tích cực từ nguồn vốn quốc tế lớn nhất trong nhiều năm trở lại đây khi nhà đầu tư nước ngoài nhận thấy nhiều cơ hội đầu tư tiềm năng ở Việt Nam. Các nhà đầu tư trong nước cũng năng động hơn, cùng thúc đẩy giá trị giao dịch bình quân ngày của toàn thị trường tăng 64% so với năm 2016.

Trước điều kiện thị trường thuận lợi, HSC đã chứng minh vị thế hàng đầu và kinh nghiệm sâu rộng trên thị trường tài chính Việt Nam với kết quả hoạt động vượt xa kế hoạch của ban quản trị cũng như kỳ vọng của các nhà đầu tư. Với doanh thu tăng trưởng 87% và lợi nhuận tăng 82% và lần lượt vượt kế hoạch 52% và 53%, HSC cũng nhận thấy năm 2017 là thời điểm thuận lợi để tiến hành nâng cấp năng lực cốt lõi, đáng chú ý là việc củng cố năng lực hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng ở tất cả các mảng kinh doanh, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, và mở rộng mạng lưới các đối tác tiềm năng. Đội ngũ HSC đã nỗ lực lao động để nâng tầm vị thế dẫn đầu của Công ty trên thị trường để từ đó tiếp cận và thực hiện thành công các giao dịch có quy mô lớn và phức tạp ở tất cả các mảng kinh doanh.

Một ví dụ điển hình cho thành tích hoạt động trong năm là việc HSC được lựa chọn là một trong bảy Công ty chứng khoán đủ điều kiện tham gia sáng lập thị trường phái sinh Việt Nam vào tháng 08 năm 2017. Thành tích này đã làm giàu thêm hồ sơ năng lực của HSC trong việc cung cấp thêm những sản phẩm mới cho khách hàng cũng như cho hoạt động tự doanh, và từ đó tạo ra thêm nguồn doanh thu và lợi nhuận cho Công ty và cổ đông.

A. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2017

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2017 chứng kiến sự tăng trưởng vượt mọi kỳ vọng của các nhà đầu tư của cả hai chỉ số: VN-Index tăng 319,4 điểm (tăng 48%) và kết thúc phiên giao dịch cuối năm ở mức 984,2 điểm và chỉ số HNX-Index cũng tăng 36,7 điểm (tăng 46%) lên 116,9 điểm.



Đơn vị: Triệu VND	Giá trị giao dịch bình quân / ngày		
	Năm 2017	Năm 2016	% thay đổi
Sàn HOSE	4.168	2.410	73%
Sàn HNX	643	510	26%

Giá trị giao dịch trung bình hàng ngày của toàn thị trường trong năm 2017 tăng 64% lên hơn 5.000 tỷ đồng từ mức 3.050 tỷ đồng năm 2016 và cao hơn 39% so với kỳ vọng 3.600 tỷ đồng của Ban Điều hành trong kế hoạch đặt ra cho năm 2017.

Một số yếu tố chính ảnh hưởng đến thị trường trong năm 2017 có thể được liệt kê như sau:

- Một loạt các cổ phiếu có vốn hóa lớn được niêm yết như: SAB, PLX, ACV, HVN, VJC, NVL, VRE, VPB, VGT... thu hút sự quan tâm và tham gia giao dịch của các nhà đầu tư trong và ngoài nước;
- Trong điều kiện thị trường thuận lợi, Chính phủ đã đẩy mạnh tiến trình thoái vốn Nhà nước trong các tổng Công ty, vốn được nhà đầu tư chờ đợi từ rất lâu. Khoản thoái vốn lớn nhất là 53,5% vốn cổ phần của Công ty bia lớn nhất Việt Nam - SABECO có giá trị gần 110 ngàn tỷ đồng. Giao dịch thoái vốn đáng kể khác là việc SCIC bán 3,33% vốn cổ phần của Công ty sữa lớn nhất Việt Nam - VINAMILK và thu về gần 9 ngàn tỷ đồng;
- Thanh khoản trên thị trường tăng mạnh khi nhà đầu tư tìm thấy nhiều cơ hội đầu tư tiềm năng mới. Các giao dịch thỏa thuận lớn như thương vụ khổng lồ trị giá 16,7

ngàn tỷ đồng của VRE ngày 7/11, thương vụ 2,7 ngàn tỷ đồng của VNM ngày 24/10; thương vụ 2,4 ngàn tỷ đồng của ACB ngày 17/10; thương vụ 2,5 ngàn tỷ đồng của MSN ngày 21/4.

- Các giao dịch mua gom cổ phiếu nhằm đón đầu các đợt cơ cấu danh mục của các quỹ ETF với các cổ phiếu như ROS, NVL, HBC cũng góp phần gia tăng thanh khoản đáng kể cho toàn thị trường;
- Cùng với diễn biến thuận lợi của thị trường chứng khoán và tăng trưởng của nền kinh tế đã tạo đà tâm lý tích cực cho nhà đầu tư tham gia giao dịch trên thị trường, cả các nhà đầu tư mới và các nhà đầu tư cũ trước đây ít giao dịch. Kết quả đạt được rất khả quan khi VN-Index tiệm cận mốc 1.000 điểm trong tháng 12/2017 và đạt mức thanh khoản cao kỷ lục với giá trị giao dịch đạt hơn 21 ngàn tỷ đồng vào ngày 7/11/2017;
- Thị trường Phái sinh với giao dịch Hợp đồng tương lai chỉ số chính thức được giao dịch từ ngày 10/8/2017. Tính đến cuối tháng 12/2017 đã có 1.107.858 hợp đồng được giao dịch thành công, giá trị giao dịch danh nghĩa đạt khoảng 18% giá trị giao dịch của Thị trường Cơ sở.

B. TỔNG QUAN KẾT QUẢ KINH DOANH

Cùng với sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2017, giá trị giao dịch chứng khoán qua HSC cũng đã tăng 67%, cao hơn mức tăng trưởng của toàn thị trường và đạt 285 ngàn tỷ đồng (năm 2016: 171 ngàn tỷ đồng). Tương ứng với sự gia tăng giá trị giao dịch qua HSC, thị phần môi giới của HSC năm 2017 đạt mức 11,3%, tăng nhẹ so với mức thị phần 11,2% của năm 2016 nhưng thấp hơn so với mức thị phần kỳ vọng là 12,3% trong kế hoạch 2017.

Thị phần môi giới của HSC	Năm 2017	Năm 2016	Kế hoạch 2017
Sàn HOSE	11,9%	12,5%	
Sàn HNX	7,1%	6,8%	
Sàn UPCoM	7,7%	5,6%	
Tổng thị phần	11,3%	11,2%	12,3%

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017 (tiếp theo)

HSC luôn đề cao việc nghiêm túc tuân thủ các quy trình nội bộ và quy định cho vay ký quỹ, mặc dù việc này phần nào ảnh hưởng đến kế hoạch tăng trưởng và gia tăng thị phần của Công ty.

Trong năm 2017, thị phần giao dịch của HSC bị ảnh hưởng bởi một số yếu tố sau:

a. HSC gần như không tham gia môi giới giao dịch và không cấp tín dụng cho các mã cổ phiếu như: FLC, ART, ROS, KLF, HAI, AMD trong khi giao dịch của nhóm cổ phiếu này chiếm gần 12% giao dịch toàn thị trường trong năm 2017;

b. HSC nghiêm túc tuân thủ theo luật định đối với việc cho vay ký quỹ đối với các mã chứng khoán được đánh giá là tốt nhưng chưa đủ điều kiện để cho vay ký quỹ như các cổ phiếu mới niêm yết PLX, VJC và các cổ phiếu đang được giao dịch trên sàn UPCoM;

c. Một số mã chứng khoán có giao dịch lớn qua HSC như: ACB, HPG, HBC, CII, KDC nhưng do HSC hết hạn mức (room) cho vay ký quỹ đối với các mã này nên không làm tăng thêm giá trị giao dịch qua HSC. Việc này đã phần nào ảnh hưởng đến việc tăng trưởng thị phần của HSC trong năm 2017.

Tóm lại, mặc dù không đạt kế hoạch gia tăng thị phần môi giới, HSC đã thành công trong việc đẩy mạnh phát triển tất cả các mảng kinh doanh, nắm lấy cơ hội tăng trưởng cùng với thị trường và đạt kết quả hoạt động kinh doanh vượt trội trong năm 2017. Tổng doanh thu đạt mức cao kỷ lục 1.540 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh 87% so với năm trước và vượt kế hoạch 52%. Lợi nhuận sau thuế đạt 554 tỷ đồng, tăng 82% so với năm 2016 và vượt kế hoạch 53%. Thông tin chi tiết được trình bày dưới đây:

Khoản mục (Đơn vị: Triệu VND)	Năm 2017	Năm 2016	% thay đổi	Kế hoạch 2017	% Kế hoạch 2017
Kết quả kinh doanh					
Doanh thu	1.540.043	824.245	87%	1.011.913	152%
Chi phí hoạt động	847.720	439.651	93%	561.047	151%
Lợi nhuận trước thuế	692.601	385.383	80%	450.866	154%
Lợi nhuận sau thuế	554.059	304.531	82%	361.123	153%
Bảng cân đối kế toán					
Tổng tài sản	6.680.572	3.616.842	85%	3.845.039	174%
Tổng nguồn vốn	2.791.161	2.391.917	17%	2.456.536	114%
Chỉ số tài chính					
Lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROAA)	10,8%	9,1%		9,4%	
Lợi nhuận trên tổng vốn bình quân (ROAE)	21,4%	13,0%		14,7%	
Chỉ số tài chính trên một cổ phần					
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	129.570.368	127.155.368	2%	129.655.368	100%
Thu nhập một cổ phần (VND)	4.289	2.395	79%	2.785	154%
Giá trị sổ sách một cổ phần (VND)	21.542	18.811	15%	18.947	114%
Chỉ số Chi phí / Doanh thu	55%	53%		55%	

I. DOANH THU

Doanh thu (Triệu VND)	Cơ cấu doanh thu (%)	Năm 2017	Năm 2016	% thay đổi	Kế hoạch 2017	% Kế hoạch 2017
Phí môi giới	39%	601.942	348.957	72%	451.533	133%
Lãi từ cho vay và phải thu	29%	439.219	343.657	28%	412.300	107%
Doanh thu hoạt động tự doanh	28%	428.248	99.026	332%	110.630	387%
Tư vấn tài chính	3%	45.179	24.602	84%	32.900	137%
Các doanh thu khác	2%	25.455	8.003	218%	4.550	559%
Tổng cộng	100%	1.540.043	824.245	87%	1.011.913	152%

Tất cả các mảng kinh doanh của HSC đều tăng trưởng mạnh trong năm 2017 giúp tổng doanh thu của Công ty đạt mức kỷ lục là 1.540 tỷ đồng, tăng 87% so với năm 2016 và vượt 52% kế hoạch.

Doanh thu phí môi giới tăng 72% và đạt mức 602 tỷ đồng nhờ vào khối lượng và giá trị giao dịch đều tăng. Lãi từ cho vay và phải thu tăng 28%, đạt 439 tỷ đồng và chiếm 29% tổng doanh thu, thấp hơn mức 42% trong năm 2016.

Hoạt động tự doanh ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu cao nhất trong tất cả các mảng kinh doanh của HSC trong năm 2017. Trong điều kiện thị trường thuận lợi, doanh thu hoạt động tự doanh tăng gấp 4 lần so với kết quả năm 2016 và đóng góp 28% trong tổng doanh thu năm 2017 của HSC.

Mặc dù chỉ đóng góp một phần khiêm tốn trong tổng doanh thu 2017, nhưng doanh thu từ mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp đạt mức tăng trưởng ấn tượng 84% so với năm 2016. Việc thực hiện thành công các giao dịch có quy mô và giá trị lớn như tư vấn niêm yết và huy động vốn cho Ngân hàng HDBank, tư vấn và bảo lãnh phát hành cho doanh nghiệp nhà nước Viglacera, tư vấn phát hành trái phiếu cho CII, và tư vấn huy động vốn cho NKG, CTI, và các dịch vụ khác đã góp phần nâng tầm vị thế và chiến lược phát triển kinh doanh của HSC.

1. MÔI GIỚI

Doanh thu phí môi giới (Triệu VND)	%	Năm 2017	Năm 2016	% thay đổi
Môi giới cổ phiếu				
Khách hàng cá nhân	51,4%	309.109	203.500	52%
Khách hàng tổ chức	48,2%	290.301	145.457	100%
Môi giới phái sinh				
Khách hàng cá nhân	0,4%	2.532	-	
Tổng doanh thu phí môi giới		601.942	348.957	72%

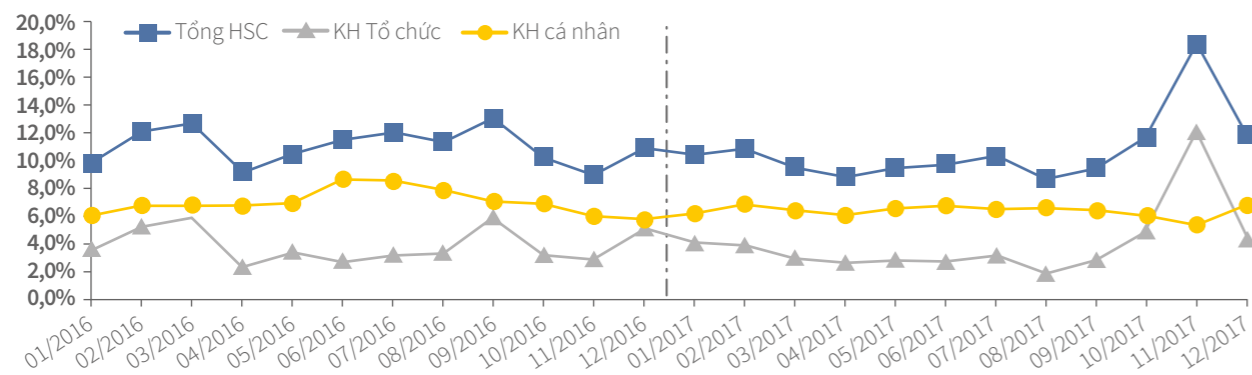
Cùng với đà tăng của thị trường, hoạt động môi giới tại HSC ghi nhận mức tăng trưởng 72% về doanh thu và tiếp tục là mảng kinh doanh cốt lõi đóng góp đến 39% tổng doanh thu của HSC. Bên cạnh điều kiện thị trường thuận lợi, nỗ lực của đội ngũ môi giới phục vụ khách hàng hiện hữu và thu hút khách hàng mới và của đội ngũ phân tích cung cấp cho khách hàng các sản phẩm nghiên cứu chất lượng cao là các nguyên nhân giúp Công ty đạt được thành quả này. HSC đã giữ vững được thị phần môi giới 11,3% trong năm 2017 mặc dù số lượng các giao dịch thỏa thuận giảm và Công ty đã phải từ chối một số giao dịch để đảm bảo tuân thủ các quy định về cho vay ký quỹ.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017 (tiếp theo)

Giá trị giao dịch qua HSC đều tăng ở cả 2 phân khúc khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức trong năm 2017. Thị phần môi giới khách hàng tổ chức tại HSC tăng từ mức 3,9% của năm 2016 lên mức trung bình 4,5% toàn thị trường và chiếm 33% trên phân khúc khách hàng nước ngoài. Trong khi đó, thị phần môi giới cho khách hàng cá nhân giảm từ mức 7,1% trong năm 2016 xuống 6,4% toàn thị trường và chiếm 8,9% tổng phân khúc khách hàng trong nước. Diễn biến thị phần HSC qua 2 năm được thể hiện qua biểu đồ sau.



Thị phần 2016-2017



1.1 Môi giới khách hàng cá nhân

Giá trị giao dịch của khách hàng trong nước đóng góp 87% giao dịch toàn thị trường, đạt 930 ngàn tỷ đồng và tăng 65% so với năm 2016. Giao dịch của nhà đầu tư trong nước hầu như tập trung vào nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn. Cụ thể, nhóm 20 cổ phiếu bao gồm các cổ phiếu như: ROS, NVL, FLC, HPG, HBC, HSG, SHB, VJC... được các nhà đầu tư giao dịch mạnh nhất và chiếm đến 42% tổng giao dịch trong nước năm 2017.

Doanh thu phí môi giới từ khách hàng trong nước tại HSC đạt 309 tỷ đồng và tăng 52% so với năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu là do giá trị giao dịch của khách hàng cá nhân tại HSC năm 2017 tăng 47% so với năm 2016. Mức tăng này chậm hơn so với mức tăng 65% của khách hàng trong nước trên toàn thị trường, ảnh hưởng bởi việc giảm thị phần khách hàng cá nhân như đã đề cập ở phần trên. Đóng góp của doanh thu môi giới khách hàng cá nhân

trong nước trong tổng doanh thu phí môi giới vì vậy giảm từ 58% trong năm 2016 xuống còn 51% trong năm 2017.

Năm 2017, trong điều kiện thị trường sôi động và trước áp lực cạnh tranh lớn từ các Công ty chứng khoán khác, HSC đã tập trung nâng cao chuẩn mực và chất lượng dịch vụ tư vấn khách hàng. Dịch vụ tư vấn đầu tư chất lượng cao, cùng với mạng lưới các phòng giao dịch được mở rộng và nhiều tiện ích giao dịch trực tuyến được bổ sung đã góp phần gia tăng mức độ hài lòng của khách hàng với dịch vụ của HSC và từ đó nâng cao vị thế của HSC là một trong các Công ty chứng khoán hàng đầu và được tôn trọng nhất trên thị trường. Bên cạnh đó, HSC tiếp tục tổ chức thường xuyên các lớp đào tạo nội bộ nhằm bổ sung cho đội ngũ chuyên viên tư vấn kiến thức về các sản phẩm tài chính mới, từ đó nâng cao khả năng tư vấn khách hàng cũng như đảm bảo duy trì các chuẩn mực đạo đức của HSC.

Bên cạnh thị trường cổ phiếu truyền thống, HSC đã tích cực tham gia vào quá trình xây dựng và triển khai thị trường phái sinh được vận hành chính thức từ ngày 10/8/2017 với sản phẩm đầu tiên là hợp đồng tương lai chỉ số. HSC là một trong những Công ty tiên phong trong việc triển khai sản phẩm này ra thị trường, các nỗ lực của HSC đã tạo ra sự quan tâm khá tích cực từ phía các khách hàng cá nhân. Để giúp nhà đầu tư làm quen với sản phẩm mới một cách kinh tế, HSC đã không thu phí môi giới của sản phẩm mới này trong 3 tháng đầu tiên nên doanh thu phí từ hoạt động môi giới phái sinh chỉ đóng góp khoảng 2,5 tỷ đồng trong năm 2017. Đây là hoạt động tiềm năng hứa hẹn sẽ đóng góp phần doanh thu quan trọng cho HSC trong các năm sau.

1.2 Môi giới khách hàng tổ chức

Doanh thu dịch vụ môi giới khách hàng tổ chức năm 2017 tăng trưởng mạnh và đạt 290 tỷ đồng, gấp đôi năm 2016. Mỗi quan hệ lâu năm và uy tín của HSC với các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài là yếu tố chính thúc đẩy tăng trưởng doanh thu.

Trong năm 2017, nguồn vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam tăng mạnh vì được thu hút bởi nhiều yếu tố bao gồm tăng trưởng kinh tế, định giá chứng khoán ở mức hợp lý, và một yếu tố cũng quan trọng không kém là nhiều cơ hội đầu tư hấp dẫn từ các đợt cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước với quy mô lớn của Chính phủ. Khối ngoại đã đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam một lượng vốn lớn với trạng

thái mua ròng lên đến hơn 26 ngàn tỷ đồng, vượt trội so với trạng thái bán ròng 6,8 ngàn tỷ đồng trong năm 2016. Đóng góp tích cực vào giao dịch của khối ngoại là giao dịch của các quỹ đầu tư chỉ số như FTSE, V.N.M và iShares MSCI Frontier 100 ETF với trạng thái giao dịch mua ròng tại các cổ phiếu lớn như VNM, VRE, HSG, và VIC.

Mặc dù giao dịch khối nhà đầu tư nước ngoài năm 2017 chiếm 13,2% tổng giá trị toàn thị trường, không quá khác biệt so với mức 13,1% trong năm 2016 nhưng tổng giá trị giao dịch mua bán của khách hàng nước ngoài đạt hơn 331 ngàn tỷ đồng, tăng 66% so với 2016.

Bằng việc duy trì mối quan hệ với các nhà đầu tư nước ngoài với nhiều thông tin hữu ích và chất lượng dịch vụ vượt trội, HSC đã gặt hái nhiều thành quả trong năm 2017, giao dịch của khách hàng nước ngoài qua HSC đã tăng 87% từ mức 60 ngàn tỷ đồng năm 2016 lên mức 112 ngàn tỷ đồng năm 2017. Thị phần khách hàng nước ngoài của HSC duy trì ở mức 33% trên tổng giao dịch nước ngoài của toàn thị trường, tương ứng với mức 4,5% thị phần toàn thị trường.

Ngoài nguồn phí thu được từ việc môi giới cho các khách hàng tổ chức lớn truyền thống, HSC đã ghi nhận một khoản phí lớn từ thương vụ môi giới thành công cho một khách hàng mới, góp phần tăng doanh thu phí và thị phần của HSC vào cuối năm 2017.

Doanh thu phí môi giới khách hàng tổ chức chiếm đến 48% tổng doanh thu dịch vụ môi giới trong năm 2017, cao hơn nhiều so với tỷ trọng 42% trong năm 2016.

2. LÃI TỪ CHO VAY VÀ PHẢI THU

Thị trường tăng trưởng mạnh và các nhà đầu tư giao dịch sôi động hơn làm gia tăng nhu cầu vay ký quỹ. Tiềm năng tăng trưởng doanh thu lãi cho vay ký quỹ là rất lớn, tuy nhiên HSC vẫn nhất quán với chủ trương về chất lượng tín dụng nhằm đảm bảo mọi khoản vay đều được thu hồi. Doanh thu lãi cho vay chủ yếu là lãi từ hoạt động cho vay ký quỹ, ngoài ra còn có doanh thu lãi ứng trước tiền bán chứng khoán.

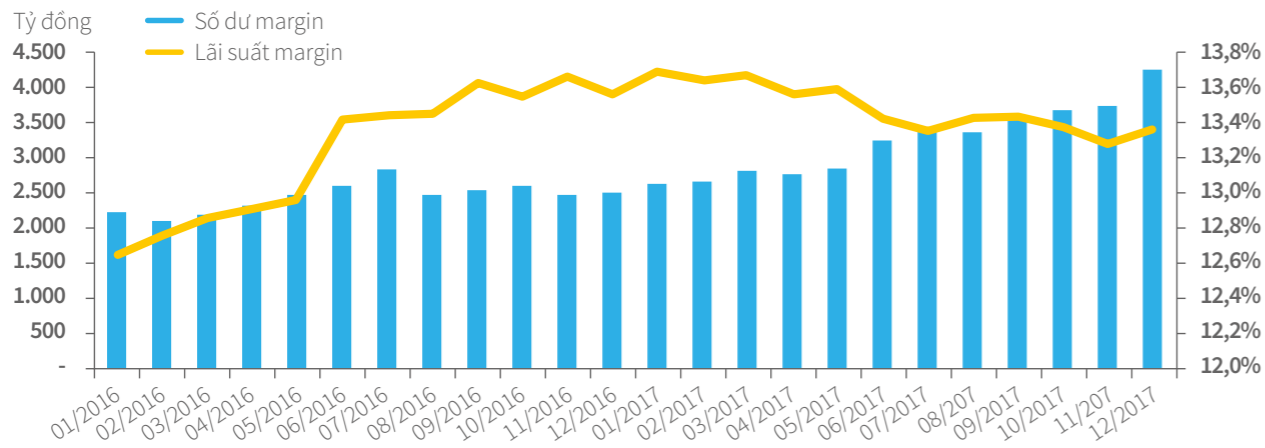
Lãi từ cho vay và phải thu (Triệu VND)	Năm 2017	Năm 2016	% thay đổi
Doanh thu lãi cho vay ký quỹ	435.263	340.647	28%
Số dư cho vay bình quân	3.237.878	2.599.380	25%
Lãi suất bình quân	13,4%	13,1%	3%
Lãi ứng trước cho nhà đầu tư	3.956	3.010	31%
Tổng lãi cho vay và phải thu	439.219	343.657	28%

Doanh thu lãi từ hoạt động cho vay năm 2017 đạt 439 tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2016 và vượt 7% kế hoạch. Do doanh thu từ các mảng kinh doanh khác tăng mạnh, tỷ trọng đóng góp của hoạt động cho vay ký quỹ trong tổng doanh thu giảm xuống 29% từ mức 42% trong năm 2016.

Dư nợ margin trung bình tại HSC đã tăng từ 2.600 tỷ trong năm 2016 lên 3.200 tỷ trong năm 2017 tương đương mức tăng 25%. Lãi suất cho vay margin cũng tăng nhẹ lên mức 13,4%/năm so với mức 13,1% trong năm 2016.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017 (tiếp theo)

Cho vay ký quỹ 2016-2017



Nhu cầu sử dụng margin cho các giao dịch của nhà đầu tư ngày càng tăng cao, tuy nhiên việc mở rộng cho vay ký quỹ luôn được HSC giám sát chặt chẽ để đảm bảo các quy trình cho vay luôn được tuân thủ nghiêm ngặt và cũng để duy trì mức tăng trưởng ổn định trong khi các rủi ro luôn được kiểm soát tốt. Tại một số thời điểm HSC không thể gia tăng thêm dư nợ margin do tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật về hoạt động cho vay margin như tỷ lệ cho vay cho một cổ phiếu, giới hạn cho một khách hàng hay giới hạn về tổng dư nợ cho vay ký quỹ trên vốn chủ sở hữu.

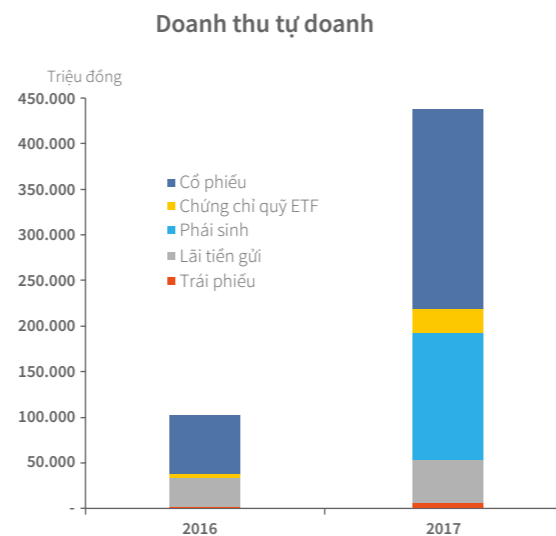
Tỷ lệ nợ xấu trong hoạt động cho vay margin vào cuối năm 2017 chỉ ở mức 0,1%. Bên cạnh đó, HSC đã chủ động trích lập thêm một khoản dự phòng chung để ngừa rủi ro cho hoạt động cho vay margin ở mức 0,75% trên dư nợ margin tại thời điểm cuối năm.

3. HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH

Hoạt động tự doanh năm 2017 đạt mức doanh thu hơn 428 tỷ đồng với tỷ suất lợi nhuận 40%. Doanh thu hoạt động tự doanh tăng hơn 4 lần so với năm 2016 và đóng góp đến 28% trong tổng doanh thu HSC năm 2017. Kết quả này đến từ việc đội ngũ đầu tư nhanh nhạy nắm bắt xu hướng thị trường để từ đó lựa chọn danh mục đầu tư phù hợp.

Doanh thu hoạt động tự doanh được đóng góp từ năm danh mục chính sau:

Doanh thu hoạt động tự doanh (Triệu VND)	Năm 2017	Năm 2016	% thay đổi
Cổ phiếu	215.023	63.504	239%
Chứng chỉ quỹ ETF	26.080	5.892	343%
Phái sinh	136.902	-	n/a
Lãi tiền gửi	45.444	29.491	54%
Trái phiếu	4.799	139	3365%
Tổng cộng	428.248	99.025	332%



a. Cổ phiếu: HSC đã lựa chọn đầu tư vào cả danh mục cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết của các Công ty có sức khỏe tài chính tốt và hiện thực hóa lợi nhuận khi giá của các cổ phiếu này gia tăng trong năm 2017. Danh mục này đóng góp đến 56% tổng doanh thu của hoạt động tự doanh (năm 2017: 64%).

b. Chứng chỉ quỹ ETF: Doanh thu chủ yếu đến từ các giao dịch liên quan đến hoạt động mua bán ETF cho nhà đầu tư mà trong đó HSC đóng vai trò là nhà tạo lập thị trường. Giao dịch ETF trở nên sôi động trong năm 2017 với việc tham gia giao dịch tích cực của các nhà đầu tư nước ngoài khi thị trường chung tăng trưởng tốt và việc lựa chọn cổ phiếu đơn lẻ để đầu tư không thật sự dễ dàng. Tổng giá trị tài sản ròng của quỹ ETF trong nước tăng lên đến 2.700 tỷ đồng vào thời điểm cuối năm. Doanh thu từ danh mục chứng chỉ quỹ ETF đóng góp 6,1% vào tổng doanh thu tự doanh năm 2017 (năm 2016: 5,9%).

c. Phái sinh: Mặc dù mới được triển khai từ tháng 8 năm 2017 nhưng sản phẩm phái sinh đã nhanh chóng đóng góp đến 32% tổng doanh thu hoạt động tự doanh năm 2017 của HSC và chủ yếu đến từ việc tham gia mua bán chênh lệch giá. Đây sẽ là nguồn doanh thu khá hấp dẫn khi HSC tận dụng cơ hội thị trường với lợi thế về công nghệ và con người để đem về nguồn thu lớn trong thời gian tới.

d. Lãi tiền gửi: Lãi tiền gửi ngân hàng đạt 45 tỷ đồng và tăng 54% so với năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu là do số dư tiền gửi bình quân tăng lên 800 tỷ đồng trong năm 2017 từ mức 640 tỷ đồng năm 2016 và lãi suất tiền gửi trung bình tăng lên mức 5,7% từ mức 5,5%/năm.

e. Trái phiếu: Hoạt động đầu tư này không thuận lợi trong năm 2017 khi lợi suất trái phiếu bình quân tiếp tục được duy trì ở mức thấp và việc tham gia giao dịch trái phiếu chính phủ chủ yếu là thực hiện đấu thầu cho khách hàng và giúp bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh khác của HSC. Tuy vậy, mảng kinh doanh trái phiếu được kỳ vọng sẽ tạo ra nhiều doanh thu hơn trong các năm sau khi thị trường trái phiếu phát triển hơn.

4. TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Tư vấn tài chính doanh nghiệp (Triệu VND)	Năm 2017	Năm 2016	% thay đổi
Phí tư vấn phát hành và niêm yết	42.917	20.894	105%
Phí tư vấn khác	2.262	3.708	-39%
Tổng cộng	45.179	24.602	84%

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp được hưởng lợi khi kinh tế tăng trưởng cao và thị trường chứng khoán sôi động. Nhiều doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân tiến hành các đợt chào bán chứng khoán ra công chúng đã tạo ra nhiều cơ hội cho đội ngũ tư vấn tài chính doanh nghiệp của HSC. Là một tổ chức tư vấn có tên tuổi và đáng tin cậy, HSC đã thực hiện thành công nhiều hợp đồng tư vấn giúp các Công ty huy động vốn thông qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu hoặc chào bán lần đầu ra công chúng, cũng như giúp các doanh nghiệp niêm yết cổ phần trên thị trường chứng khoán. Trong năm 2017, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp ghi nhận doanh thu hơn 45 tỷ đồng, tương đương với mức tăng trưởng ấn tượng hơn 84% so với cùng kỳ và vượt kế hoạch 37%.

HSC trong các năm vừa qua đã liên tục tiến hành tái cấu trúc lại tổ chức và bổ sung thêm các nhân sự cao cấp và có kinh nghiệm trong hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp. Nhiều chuyên gia và chuyên viên với hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán và ngân hàng đầu tư đã gia nhập đội ngũ nhân sự của HSC trong năm 2017. Đội ngũ này đã thực hiện thành công một số thương

vụ lớn như tư vấn mua bán sáp nhập trong lĩnh vực dược phẩm và bán lẻ, tư vấn IPO và niêm yết cho Ngân hàng HDBank, tư vấn và bảo lãnh phát hành cho Tổng Công ty Viglacera, tư vấn phát hành trái phiếu cho CII, tư vấn phát hành thêm cho NKG.

Làn sóng cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại các tổng Công ty và tập đoàn lớn của nhà nước được dự đoán tiếp tục được đẩy mạnh trong giai đoạn 2018-2019 và HSC đang có vị thế rất tốt và sẵn sàng tham gia vào các thương vụ lớn bao gồm tư vấn mua bán sáp nhập, chào bán ra công chúng và bảo lãnh phát hành. Thị trường trong giai đoạn 3 năm sắp tới được kỳ vọng sẽ có nhiều cơ hội cho HSC xác định, lựa chọn, và giành lấy các hợp đồng tư vấn tài chính doanh nghiệp có quy mô lớn và doanh thu cao nhất ở Việt Nam.

Trước mắt trong năm 2018, đội ngũ HSC sẽ cần phải chuẩn bị kỹ lưỡng và tận dụng mối quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước để tiếp cận và giành lấy thêm nhiều giao dịch mới, từ đó củng cố nền tảng vững chắc để tăng trưởng mạnh hơn và vượt qua các đối thủ trong tương lai.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017 (tiếp theo)

II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Chi phí hoạt động (Triệu VND)	Năm 2017	Năm 2016	% thay đổi	Kế hoạch 2017	% Kế hoạch 2017
Chi phí hoạt động thông thường	400.815	259.527	54%	348.558	115%
Chi phí môi giới	127.798	78.918	62%	95.487	134%
Lãi vay ngân hàng	139.191	45.252	208%	90.000	155%
Lãi trái phiếu HSC	3.200	-	n/a	23.750	13%
Chi phí hoạt động tự doanh	150.316	14.268	954%	-	n/a
Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính	8.093	3.497	131%	-	n/a
Dự phòng phải thu khó đòi	4.673	18.191	-74%	-	n/a
Dự phòng chung cho vay margin	13.634	19.997	-32%	3.253	419%
Tổng chi phí hoạt động	847.720	439.651	93%	561.047	151%
Chỉ số Chi phí / Doanh thu	55%	53%		55%	

Chỉ số chi phí trên doanh thu năm 2017 đạt 55%, tăng nhẹ so với chỉ số này của năm 2016 và tốt hơn so với mức trung bình khoảng 60% của nhóm 10 Công ty chứng khoán lớn. Điều này cho thấy chi phí năm 2017 đã được kiểm soát khá hiệu quả.

Cùng với sự tăng trưởng doanh thu của các mảng kinh doanh, các khoản mục chi phí hoạt động tương ứng cũng tăng lên so với năm 2016 và chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi phí, cụ thể như: i) chi phí môi giới, ii) chi phí hoạt động tự doanh, iii) chi phí lãi vay ngân hàng chủ yếu là để hỗ trợ cho hoạt động cho vay ký quỹ.

Chi phí hoạt động thông thường

Chi phí hoạt động thông thường chiếm 47% trong tổng chi phí hoạt động và tăng 54% so với năm 2016. Các khoản mục chính trong chi phí hoạt động thông thường gồm có:

Chi phí hoạt động thông thường (Triệu VND)	Năm 2017	Năm 2016	% thay đổi	Kế hoạch 2017	% Kế hoạch 2017
Lương và chi phí nhân sự liên quan	201.879	114.475	76%	174.812	115%
Hoa hồng môi giới	91.042	53.078	72%	59.452	153%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	39.963	37.925	5%	37.618	106%
Chi phí thuê văn phòng	23.266	20.608	13%	24.551	95%
Chi phí liên quan công nghệ thông tin	18.160	14.742	23%	20.679	88%
Chi phí khấu hao TSCĐ	9.561	5.921	61%	17.572	54%
Chi phí khác	16.944	12.779	33%	13.962	121%
Tổng cộng	400.815	259.528	54%	348.558	115%

Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi phí hoạt động là chi phí lương và hoa hồng trả cho chuyên viên môi giới. Chi phí lương tăng 76% chủ yếu do HSC bổ sung nhân sự cấp cao cho bộ phận tư vấn tài chính doanh nghiệp, tăng nhân sự cấp cao cho bộ phận môi giới khách hàng tổ chức và tăng số lượng chuyên viên môi giới cho môi giới khách hàng cá nhân. Bên cạnh đó, hoa hồng môi giới cũng tăng 72% so với 2016 do giá trị giao dịch của khách hàng cá nhân tại HSC tăng lên tương ứng giữa 2 năm.

Các khoản mục chi phí hoạt động thông thường khác có biến động không đáng kể và phát sinh theo thực tế hoạt động tại Công ty.

Chi phí môi giới

Chi phí môi giới bao gồm chi phí trả cho các sở giao dịch và các tổ chức môi giới trung gian. Khoản mục chi phí này có mức tăng 62% tương ứng với tốc độ tăng giá trị giao dịch qua HSC trong năm 2017.

Lãi vay ngân hàng

Chi phí lãi vay ngân hàng năm 2017 tăng hơn 3 lần so với năm 2016 chủ yếu do tăng nguồn vốn vay ngắn hạn từ các ngân hàng để tài trợ cho hoạt động cho vay margin như đã đề cập ở trên.

Chi phí hoạt động tự doanh

Chi phí hoạt động tự doanh bao gồm các khoản lỗ (giá bán thấp hơn giá gốc) phát sinh theo thực tế từ i) hoạt động tự doanh cổ phiếu trên thị trường cơ sở và ii) khoản thanh toán lỗ vị thế từ giao dịch trên thị trường phái sinh trong năm 2017 (năm 2016 không phát sinh khoản lỗ vị thế này).

Chênh lệch giảm đánh giá lại tài sản tài chính

Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính là khoản trích lập dự phòng bổ sung trong năm 2017 liên quan đến một số mã chứng khoán OTC thuộc danh mục đầu tư cũ còn lại từ các năm trước.

Lãi trái phiếu HSC

Chi phí lãi của 800 tỷ đồng trái phiếu HSC đã được phát hành thành công vào giữa tháng 12/2017 để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập liên quan đến khoản tổn thất trong hoạt động cho vay margin.

Dự phòng chung cho vay ký quỹ

Như đã đề cập ở phần trên, chi phí dự phòng chung được HSC chủ động trích lập với mục đích phòng ngừa những rủi ro trong hoạt động margin với mức 0,75% số dư margin tại thời điểm cuối năm 2017, tương đương mức trích lập 33,6 tỷ đồng mà không còn là một yếu cầu chính thức từ cơ quan chức năng. Do HSC đã trích trước 20 tỷ đồng trong năm 2016 nên số trích bổ sung trong năm 2017 là 13,6 tỷ đồng.

III. CƠ CẤU TÀI SẢN

Bảng Cân đối Kế toán (Triệu VND)	%	31/12/2017	%	31/12/2016	% thay đổi
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		6.505.803		3.472.717	87%
I. Tài sản tài chính	96%	6.402.628	96%	3.468.204	85%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		196.221		60.194	226%
2. Các tài sản tài chính	19%	1.259.886	8%	306.372	311%
3. Các khoản cho vay	67%	4.501.592	76%	2.750.945	64%
4. Các khoản phải thu khác	7%	444.929	10%	350.693	27%
II. Tài sản ngắn hạn khác	2%	103.175	0%	4.514	2186%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	3%	174.769	4%	144.125	21%
I. Tài sản cố định		38.007		9.116	317%
II. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		6.851		11.158	-39%
III. Tài sản dài hạn khác		129.911		123.851	5%
TỔNG TÀI SẢN		6.680.572		3.616.842	85%
A. NỢ PHẢI TRẢ	58%	3.889.411	34%	1.224.925	218%
I. Nợ phải trả ngắn hạn	58%	3.874.368	34%	1.224.925	216%
Vay ngắn hạn		2.479.755		1.000.000	148%
Trái phiếu HSC		800.000		-	n/a
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		594.613		224.925	164%
II. Nợ phải trả dài hạn		15.043		-	n/a
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	42%	2.791.161	66%	2.391.917	17%
I. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		2.791.161		2.391.917	17%
TỔNG NGUỒN VỐN		6.680.572		3.616.842	85%

Trong năm 2017, tổng nguồn vốn của HSC tăng thêm 3.000 tỷ đồng, trong đó 2.600 tỷ đồng từ các khoản phải trả (chủ yếu là vay ngắn hạn và trái phiếu HSC) và 400 tỷ đồng từ vốn chủ sở hữu (chủ yếu là từ lợi nhuận để lại).

Các nguồn tăng thêm lần lượt phân bổ vào cho vay margin và các khoản đầu tư tài sản tài chính. Việc sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đã góp phần vào sự tăng trưởng của các mảng doanh thu của HSC như đã đề cập ở các phần trên.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017 (tiếp theo)

PHÂN TÍCH CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Các chỉ số chính yếu	Năm 2017	Năm 2016
Chỉ số thanh khoản		
Hệ số thanh toán tiền mặt	1,6	2,8
Hệ số vòng quay tài sản ngắn hạn	0,3	0,3
Hệ số vòng quay tổng tài sản	0,3	0,2
Các chỉ số nợ		
Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu	1,4	0,5
Tỷ lệ nợ trên tài sản	0,6	0,3
Hệ số an toàn tài chính	526%	715%
Tỷ suất lợi nhuận		
Lợi nhuận thuần	36%	37%
ROAE (Tỷ suất lợi nhuận trên VCSH)	21,4%	13,0%
ROAA (Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản)	10,8%	9,1%

HSC đã tiến hành chuyển dịch cơ cấu nguồn vốn một cách linh hoạt và tận dụng tối đa nguồn vốn vay ngắn hạn để tài trợ cho các hoạt động kinh doanh đem lại tỷ suất sinh lợi cao hơn trước bối cảnh thị trường chứng khoán tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2017. Đáng chú ý là các số dư cho vay kỳ quỹ đã tăng 64% lên 4.501 tỷ đồng nhưng tỷ trọng trong tổng tài sản giảm xuống còn 67% so với mức 76% trong năm 2016. Ngược lại, các khoản đầu tư tài chính tăng hơn 3 lần và chiếm 19% trong tổng tài sản, so với mức thấp 8% trong năm 2016.

Tổng tài sản và đầu tư tài chính ngắn hạn tăng lên 6.505 tỷ đồng, gần gấp đôi so với cùng kỳ năm trước. Như được trình bày ở trên, tăng trưởng tài sản được tài trợ bởi tăng các khoản nợ ngắn hạn bao gồm trái phiếu. Sự chuyển dịch này khiến các chỉ số nợ tăng khi chỉ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng gần gấp đôi từ mức 0,5 lần ở năm 2016 lên 1,4 lần vào cuối năm 2017. Tương tự, hệ số an toàn tài chính giảm xuống còn 526% từ mức 715% trong năm 2016. Tuy nhiên, điều này không nghĩa là HSC buông lỏng quản lý tài chính mà ngược lại là chiến lược thay đổi cơ cấu nguồn vốn để tận dụng cơ hội và triển vọng của thị trường. Các khoản vay và nợ, chủ yếu là ngắn hạn, đã được sử dụng một cách hiệu quả để tạo ra lợi nhuận hấp dẫn.

Các chỉ số lợi nhuận trên vốn và trên tổng tài sản tăng lên 21,4% và 10,8%, là các mức cao trong nhiều năm của HSC và cao so với các Công ty trong ngành.

Đồng thời, HSC đã áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro tài chính tốt nhất và vì vậy duy trì được hệ số an toàn tài chính tốt trong năm 2017. Phần lợi nhuận giữ lại giúp tổng vốn chủ sở hữu tăng lên mức 2.791 tỷ đồng vào thời điểm cuối năm.

Với hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng gia tăng lợi nhuận đã được cải thiện, HSC nhận thấy nhiều cơ hội để mở rộng kinh doanh trong các năm tiếp theo. Vì vậy, cổ phiếu HSC được xem là vẫn hấp dẫn và có nhiều dư địa tăng trưởng để mang lại lợi nhuận cho cả cổ đông hiện hữu và các cổ đông mới.

Tổng kết lại, HSC đã đạt được kết quả kinh doanh ấn tượng trong năm 2017. HSC đã thực hiện các hoạt động cần thiết để bảo vệ và gia tăng lợi ích của cổ đông, của các bên hữu quan và các đối tác. Nhà đầu tư có thể yên tâm là HSC sẽ tiếp tục kiên định với các chiến lược đã được vạch ra cũng như trách nhiệm để gia tăng hơn nữa hiệu quả an toàn tài chính và lợi nhuận trong năm 2018.



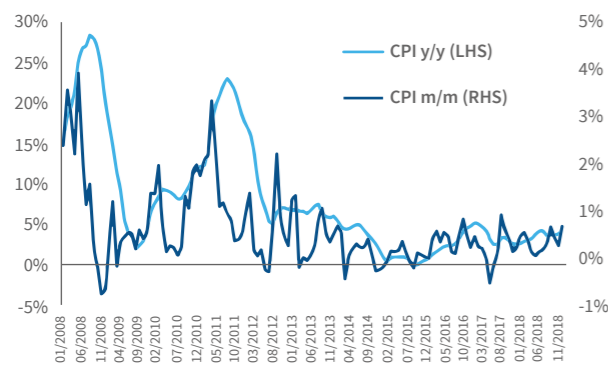
BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC & VĨ MÔ 2018

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC & VĨ MÔ 2018

1. TRIỂN VỌNG VĨ MÔ CỦA VIỆT NAM NĂM 2018 - TIẾP TỤC ỔN ĐỊNH

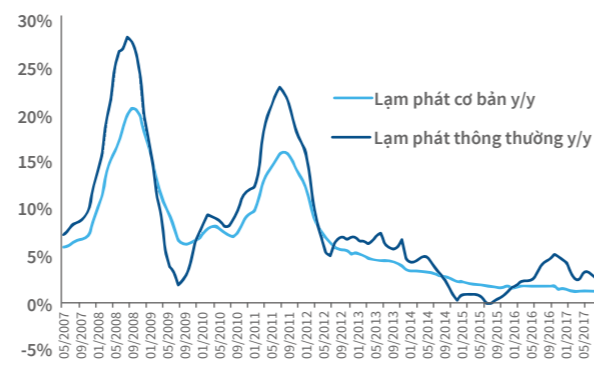
1.1 HSC DỰ BÁO LẠM PHÁT NĂM 2018 LÀ 4,3%. TRONG KHI ĐÓ DỰ BÁO LẠM PHÁT CƠ BẢN LÀ 2,2%.

Xu hướng tăng trưởng của CPI theo năm và tháng



Nguồn: số liệu của Tổng cục thống kê và HSC dự báo

Lạm phát cơ bản và lạm phát thông thường (y/y%)



Nguồn: Tổng cục thống kê và HSC tính toán

Chúng tôi dự báo lạm phát năm 2018 cao hơn một chút so với mục tiêu chính thức của Chính phủ là 4%. Dự báo của chúng tôi phản ánh sự tăng tốc so với lạm phát vào cuối năm 2017 với CPI toàn phần tăng 2,6% và lạm phát cơ bản tăng 1,29%. Trên thực tế, kết thúc năm 2017 CPI vẫn tăng thấp hơn nhiều so với chúng tôi dự báo do giá thực phẩm giảm mạnh dù đã được bù đắp một phần do tăng giá các dịch vụ nhà nước quản lý và giá nhiên liệu tăng.

Trong năm 2018, chúng tôi dự báo các yếu tố thúc đẩy lạm phát gồm giá nhiên liệu và giá thực phẩm tăng đồng thời tác động vừa phải từ giá dịch vụ nhà nước quản lý tăng - CPI của Việt Nam thường bị chi phối bởi những thay đổi của giá nhiên liệu, lương thực và dịch vụ nhà nước (y tế, giáo dục và tiện ích).

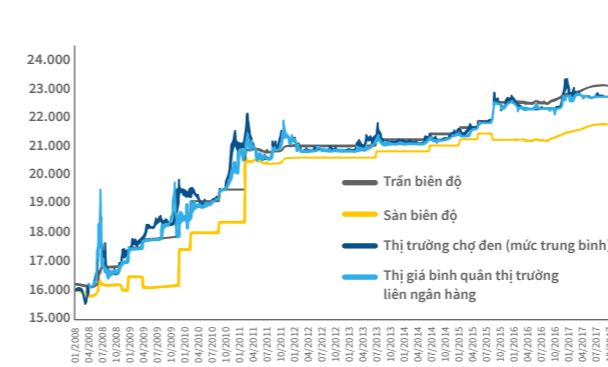
Trong khi năm 2017 cho thấy sự tác động mạnh hơn đến giá cả từ các dịch vụ nhà nước thì trong năm 2018 áp lực tăng giá chính sẽ là từ giá nhiên liệu và giá lương thực tăng. Hai nhóm hàng hóa này thực tế vẫn biến động cùng nhau do nhiên liệu là thành phần quan trọng trong chi phí vận chuyển lương thực.

Tác động của việc tăng giá dịch vụ nhà nước quản lý lên lạm phát sẽ ở mức khiêm tốn trong năm 2018 - Chúng tôi dự báo học phí và giá dịch vụ y tế sẽ tiếp tục tăng lần lượt là 7,9% và 8% trong năm 2018 (năm 2017 lần lượt tăng 5,1% và 33%). Học phí và giá dịch vụ y tế (thường sẽ được tăng từng đợt trong năm) dự báo sẽ tác động tăng CPI lần lượt 0,47% và 0,31%.

- **Một số tác động từ đợt tăng giá điện trong tháng 12** - Giá điện tăng 6% từ ngày 1/12/2017. Chúng tôi ước tính đợt tăng giá điện 6% này sẽ tác động tăng 0,51% đối với CPI năm 2018. Trong đó, 0,14% sẽ là tác động trực tiếp lên CPI từ tháng 1 khi có hóa đơn tiền điện theo giá mới. Và phần còn lại sẽ là tác động gián tiếp trong những tháng sau đó.
- **Giá nhiên liệu tăng sẽ là động lực chính của CPI** - Dựa trên giả định giá dầu thô bình quân thế giới sẽ tăng 10% trong năm 2018, chúng tôi dự báo giá xăng dầu trong nước sẽ tăng 9,3% (trong đó ước tính giá xăng RON 92, chiếm 85% giá nhiên liệu sẽ tăng 7%). Do đó, tác động trực tiếp làm tăng CPI từ giá nhiên liệu tăng là 0,41% và tác động còn lại ước tính là 1,78%. Do đó, tác động chung lên CPI tăng 2,19% trong năm 2018 (trong năm 2017 mức tác động tương đương là 1,76%).
- **Tác động vừa phải từ tăng giá các mặt hàng thực phẩm chính** - HSC dự báo chỉ số giá lương thực thực phẩm sẽ tăng 3,4% trong năm 2018 sau khi giảm 1,8% trong năm 2017.

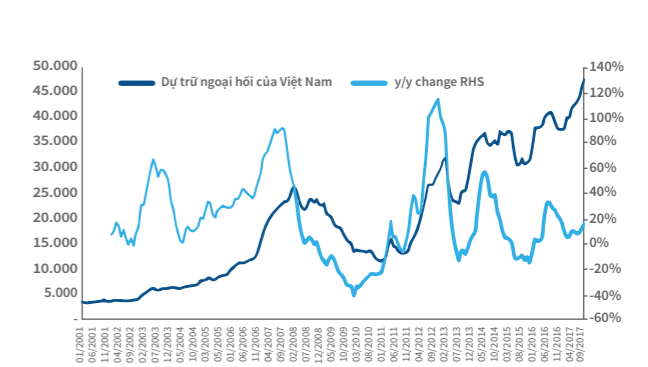
1.2 HSC DỰ BÁO TỶ GIÁ USD/VND SẼ TĂNG 2% TRONG NĂM 2018

Tỷ giá và biên độ tỷ giá VND US\$



Nguồn: Reuters; HSC

Dự trữ ngoại hối của Việt Nam và tăng trưởng theo năm



Nguồn: IMF; HSC Nguồn ước tính

Tiền đồng đã mạnh lên khoảng 0,24% so với đồng USD trong năm 2017. Đồng USD yếu đi bất kể các đợt tăng lãi suất ở Mỹ, lạm phát không tăng (đặc biệt là lạm phát cốt lõi) và các biện pháp can thiệp của NHNN là những nguyên nhân chính. Hơn nữa dòng vốn FDI và FII mạnh trong năm 2017 tạo nguồn cung USD dồi dào trên hệ thống. Nhờ các yếu tố trên, dự trữ ngoại tệ tăng, ước tính là khoảng 48 tỷ USD vào cuối năm 2017 (tăng thêm khoảng 9 tỷ USD, tương đương tăng 23,1%). Chúng tôi cũng lưu ý các dòng ngoại tệ chính như sau:

- Vốn FDI ước tính tăng khoảng 10,8% lên 17,5 tỷ USD.
- Vốn FII ước tính đã tăng 6,5 lần lên 1,87 tỷ USD (gồm 814 triệu USD đầu tư vào trái phiếu và 1,56 tỷ USD đầu tư vào cổ phiếu).
- Các thương vụ cổ phần hóa DNNN theo ước tính của HSC đã thu về khoảng 9,6 tỷ USD.
- Thặng dư thương mại ước tính tăng mạnh lên 3,7 tỷ USD.

HSC dự báo đồng VND sẽ mất giá khoảng 2% so với đồng USD trong năm 2018. Dự báo của chúng tôi cho thấy sự trở lại của biến động tỷ giá thông thường. Các giả định chính của chúng tôi gồm:

- Fed cho biết cơ quan này dự định sẽ tăng lãi suất ba lần trong năm 2018. Thậm chí là đẩy mạnh cắt giảm quy mô bảng cân đối tài sản (đã bắt đầu vào tháng 10/2017). Hai động thái này sẽ tác động giảm lượng USD trong lưu hành nhưng cũng tăng tỷ lệ giá/lợi suất của đồng USD.

• Lạm phát toàn cầu có vẻ khá ảm đạm đặc biệt nếu nhìn vào lạm phát cốt lõi. Tuy nhiên thị trường lao động lại khởi sắc và giá hàng hóa cơ bản cũng tăng dần. Do đó, chúng tôi dự báo lạm phát toàn cầu sẽ tăng nhanh hơn trong năm tới, theo đó lãi suất cũng tăng. Đây không phải là điểm báo động do mức độ tăng vẫn rất khiêm tốn. Dù vậy thời kỳ lạm phát thấp và chính sách tiền tệ nới lỏng sẽ nhanh chóng chấm dứt.

- Một lưu ý tích cực hơn là chúng tôi dự báo dòng vốn FDI sẽ tiếp tục tăng trong năm tới. HSC dự báo FDI sẽ tăng 15% đạt 20 tỷ USD.
- Chúng tôi cũng dự báo dòng vốn FII sẽ tiếp tục tăng và tăng 25% lên 2,34 tỷ USD.
- Đối với chương trình cổ phần hóa các DNNN, chúng tôi dự báo NĐTNN sẽ tích cực tham gia mua cổ phần BHN và BMP, và tiếp đó cũng tham gia tích cực vào IPO của PV Oil và PV Power, cùng với khả năng cổ phần hóa của một doanh nghiệp viễn thông lớn trong năm 2018.
- Chúng tôi dự báo thặng dư thương mại sẽ tăng mạnh 75% đạt 6,5 tỷ USD trong năm 2018.

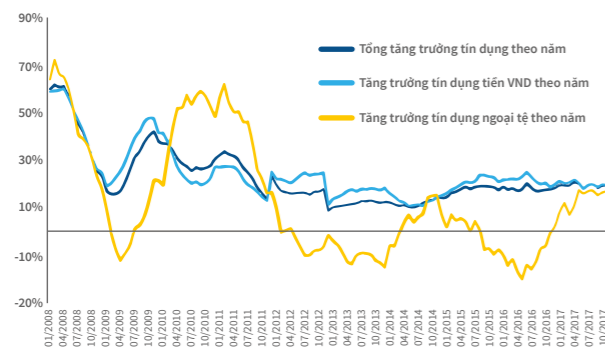
Rủi ro chính đối với dự báo tỷ giá tăng nhẹ của chúng tôi sẽ là:

- Lạm phát toàn cầu tăng nhanh hơn dự báo dẫn đến lãi suất cũng tăng nhanh hơn dự báo.
- Căng thẳng địa chính trị gia tăng dẫn đến tâm lý đầu tư an toàn.

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC & VĨ MÔ 2018 (tiếp theo)

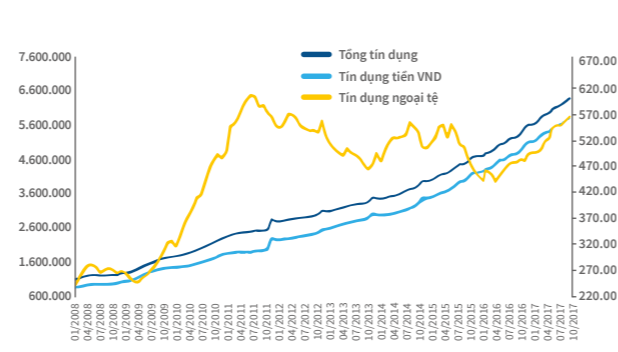
1.3 HSC DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG NĂM 2018 SẼ CHẬM LẠI, ĐẠT 18%

Tăng trưởng tín dụng theo năm



Nguồn: SBV; HSC Nguồn ước tính

Tín dụng của hệ thống ngân hàng tại Việt Nam



Nguồn: SBV; HSC ước tính

HSC dự báo tăng trưởng tín dụng sẽ chậm lại và đạt 18% trong năm 2018, thấp hơn so với ước tính đã điều chỉnh của chúng tôi cho năm 2017 là 19%.

Các yếu tố tác động đến tăng trưởng năm 2017 gồm:

- Những lo ngại về lạm phát trước đó của NHNN đã không thành hiện thực.
- Chính phủ cũng khẳng định ưu tiên đối với tăng trưởng tín dụng từ thời điểm mùa hè.
- Tuy nhiên điều này cũng phần nào bị tác động bởi lo ngại của IMF và các tổ chức quốc tế khác đối với tăng trưởng tín dụng quá nhanh.

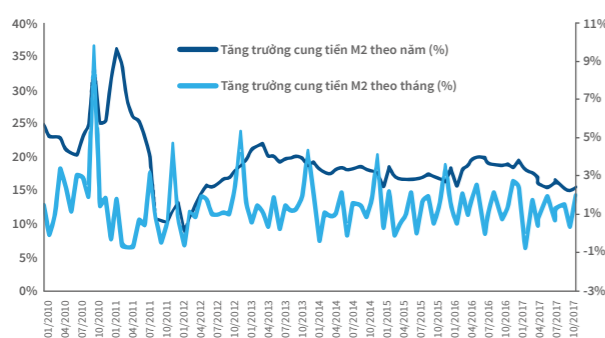
Dự báo của HSC cho năm 2018 một phần được dựa trên vai trò quan trọng của tín dụng trong việc đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP 6,5%-6,7%. Trong những năm gần đây Chính phủ đã xác định rõ mối liên hệ giữa mục tiêu tăng trưởng tín dụng và GDP và xem đây là hai yếu tố biến động song song. Trong khi đó Chính phủ cũng nỗ lực cải

thiện hiệu quả của hoạt động cho vay (để dù tăng trưởng tín dụng thấp vẫn đảm bảo tăng trưởng GDP khả). Do đó, dự báo tăng trưởng tín dụng 18% của HSC dựa trên các yếu tố sau:

- Dự báo tăng trưởng GDP năm 2018 đạt 6,42%.
- Nhu cầu phải cung cấp các khoản vay bổ sung vốn lưu động bằng cả VND và ngoại tệ để đảm bảo tăng trưởng thương mại. Cho thấy tầm quan trọng của cả bộ phận FDI và tư nhân đối với nền kinh tế.
- Vai trò quan trọng của cho vay tiêu dùng và cho vay khách hàng cá nhân trong cơ cấu dư nợ của các ngân hàng.
- Một phần chững lại vì NHNN lại mong muốn đạt được mức tăng trưởng tín dụng dài hạn ổn định để không đẩy lạm phát trên mức thông thường.

1.4 CHÚNG TÔI DỰ BÁO CUNG TIỀN M2 SẼ TĂNG TRƯỞNG 16% TRONG NĂM 2018

Cung tiền M2 - tăng trưởng theo năm và tháng



Nguồn: SBV; HSC thu thập

Tăng trưởng cung tiền & tăng trưởng tín dụng theo năm



Nguồn: SBV; HSC thu thập

Chúng tôi dự báo tăng trưởng cung tiền M2 trong năm 2018 sẽ chậm lại, đạt khoảng 16%, hay thấp hơn khoảng 0,5% so với mức tăng trưởng trong năm 2017 và cũng thấp hơn một chút so với dự báo tăng trưởng tín dụng. Chúng tôi nhìn nhận sự tăng trưởng chậm lại của cung tiền M2 là một phần trong chiến lược bình thường hóa của NHNN trong vài năm qua. Sau thời gian cung cấp thanh khoản quá mức vào hệ thống ngân hàng trong giai

đoạn 2012-2014, NHNN đã dần rút lại nguồn tiền đã bơm ra. Và sự chuyển đổi mạnh mẽ của hoạt động cho vay, sau giai đoạn này, cụ thể là chuyển sang phân khúc khách hàng cá nhân và doanh nghiệp tư nhân cũng cho thấy sự hiệu quả hơn nhiều. Như vậy mức tăng trưởng cung tiền M2 và tăng trưởng tín dụng chậm hơn so với trước đó vẫn có thể đảm bảo cho tăng trưởng GDP tốt và ổn định (khoảng 6,3-6,7%).

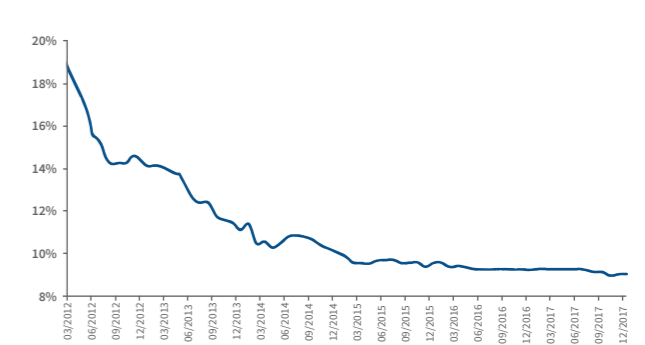
1.5 HSC DỰ BÁO LÃI SUẤT Ở VIỆT NAM SẼ TĂNG BÌNH QUÂN 0,3% TRONG NĂM 2018

Lãi suất tiền VND ngắn hạn liên ngân hàng



Nguồn: HSC thu thập

Lãi suất cho vay VND bình quân



Nguồn: HSC thu thập

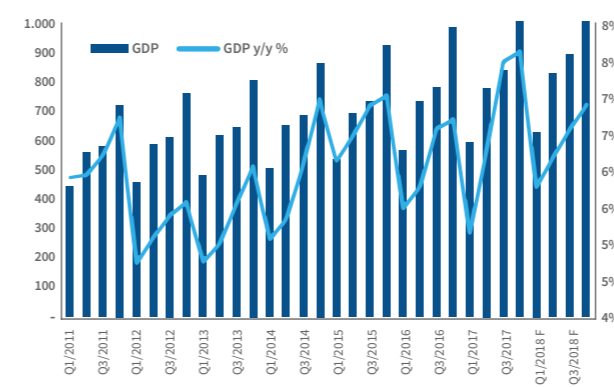
HSC dự báo lãi suất huy động và lãi suất cho vay bình quân cùng với lợi suất tiêu chuẩn sẽ tăng khoảng 0,3% trong năm 2018. Dự báo của chúng tôi dựa trên các yếu tố sau:

- Định hướng lãi suất của Fed trong năm 2018;
- Triển vọng tỷ giá và lạm phát của Việt Nam trong năm 2018;
- Chênh lệch giữa lãi suất tiền đồng và lãi suất đồng USD.

Như đã đề cập, chúng tôi dự báo tỷ giá sẽ tăng 3% trong năm 2018. Và dự báo lạm phát sẽ tăng tốc lên khoảng 4,3% (năm 2017 là 2,6%). Dự báo của chúng tôi phản ánh môi trường chính sách tiền tệ sẽ thắt chặt hơn so với thời điểm mùa hè năm 2017. Và do đó HSC dự báo lãi suất sẽ tăng nhanh hơn trong năm 2018 so với năm 2017.

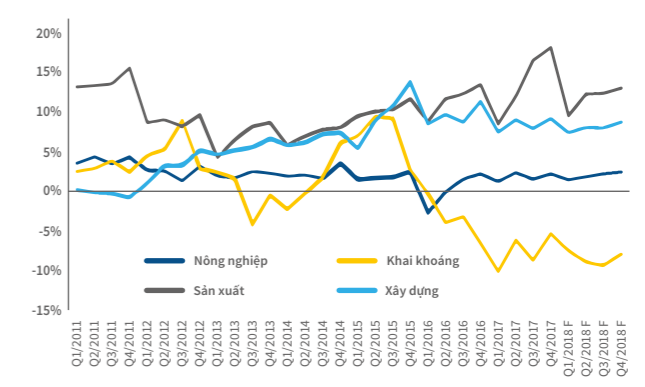
1.6 HSC DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG GDP NĂM 2018 LÀ 6,42%, SAU KHI TĂNG TRƯỞNG 6,8% TRONG NĂM 2017

Tăng trưởng GDP thực tế của Việt Nam



Nguồn: Tổng cục thống kê; HSC dự báo

Tăng trưởng theo năm của các ngành chính (%)



Nguồn: Tổng cục thống kê; HSC dự báo

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC & VĨ MÔ 2018 (tiếp theo)

Chúng tôi dự báo trong năm 2018 GDP sẽ tăng trưởng 6,42%, thấp hơn một chút so với năm 2017 - Theo phương pháp từ dưới lên, chúng tôi dự báo GDP thực tế sẽ tăng trưởng 6,42% đạt 3.471.640 nghìn tỷ đồng trong năm 2018 so với mức tăng trưởng ước tính trong năm 2017 là 6,8%. Các giả định chính làm cơ sở cho dự báo tăng trưởng GDP của chúng tôi gồm:

- Chúng tôi giả định nhóm ngành khu vực I (gồm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp) tăng trưởng 2,2% (năm 2017 tăng trưởng 2%) nhờ các yếu tố thời tiết bất lợi ảnh hưởng đến ngành kể từ năm 2016 đã không còn.
- Ngành sản xuất tăng trưởng 12,14% (năm 2017 tăng trưởng 14,39%) nhờ mở rộng sản xuất của Samsung và các doanh nghiệp FDI sản xuất lớn khác.
- Tuy nhiên, chúng tôi dự báo tăng trưởng của ngành khai khoáng sẽ giảm 8,3% (năm 2017 giảm 7%) do các mỏ dầu dẫn cạn kiệt và các lựa chọn cho thăm dò & khai thác để tăng sản lượng cũng thu hẹp.
- Khu vực dịch vụ tăng trưởng 7,26% (năm 2017 tăng trưởng 7,42%), chủ yếu nhờ tăng trưởng của ngành bán lẻ.

Mô hình dự báo GDP theo phương pháp từ trên xuống

	2016	2017e	%y/y	2017e	2018F	%y/y
Q1	564.371	593.458	5,15%	593.458	629.879	6,14%
Q2	730.138	775.958	6,28%	775.958	826.067	6,46%
Q3	777.511	835.519	7,46%	835.519	892.962	6,88%
Q4	982.450	1.052.699	7,15%	1.052.699	1.129.149	7,26%
Cả năm	3.054.470	3.257.633	6,65%	3.257.633	3.478.058	6,77%

Nguồn: HSC; (e): ước tính; (F): dự báo

Trong tương lai, chúng tôi dự báo GDP sẽ tăng trưởng với tốc độ trung bình gấp 6,4% trong 5 năm tới - HSC dự báo mức tăng trưởng dài hạn ổn định của GDP là 6,4% trong 5 năm tới so với mức tăng trưởng trung bình 4,83% trong 5 năm trước (2012-2017). Trong các nhóm ngành tính GDP, chúng tôi cho rằng có 5 ngành quan trọng, cụ thể là:

- Nông nghiệp** - Duy trì phục hồi. Ngành nông nghiệp đã gặp nhiều khó khăn trong giai đoạn 2015-2017 do những bất lợi của thời tiết và biến động giá hàng hóa cơ bản. Tuy nhiên, sau khi đã vượt qua giai đoạn bất ổn và củng cố, chúng tôi hiện dự báo tăng trưởng của ngành sẽ phục hồi về mức thông thường trong thời gian tới.
- Ngành sản xuất** - Tăng trưởng nhanh. Ngành sản xuất sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh trong năm nay, nhờ sự tăng tốc của khu vực FDI và sự di dời công suất sản xuất của một số ngành công nghiệp từ Trung Quốc sang Việt Nam.

Tuy nhiên theo phương pháp từ trên xuống, chúng tôi dự báo mức tăng trưởng GDP cao hơn cho năm 2018, là 6,77% - Đối với phương pháp top down, chúng tôi sử dụng chuỗi thời gian để xây dựng mô hình ước tính tốc độ tăng trưởng GDP cho năm 2018. Chúng tôi sử dụng phương pháp này bởi vì:

- Dữ liệu theo thời gian cho thấy các xu hướng biến động tốt hơn.
- Dữ liệu có thể được phân tích thành các thành phần khác nhau với từng phần thể hiện một khía cạnh của xu hướng biến động. Và theo đó chúng tôi áp dụng kỹ năng dự báo của mình.

Thay đổi trong tốc độ tăng trưởng GDP phần lớn là do tác động từ những yếu tố có thể dự báo được, do đó chúng tôi bao gồm 3 thành phần chính trong dữ liệu theo chuỗi thời gian của mình, cụ thể là xu hướng dài hạn, yếu tố mùa vụ, và tính chu kỳ trong mô hình của mình. Chúng tôi giả định sự ngẫu nhiên ít hoặc không tác động lên mô hình đã xây dựng do chúng tôi cho rằng các sự kiện bất ngờ tích cực hay tiêu cực trong dài hạn sẽ cân bằng lẫn nhau.

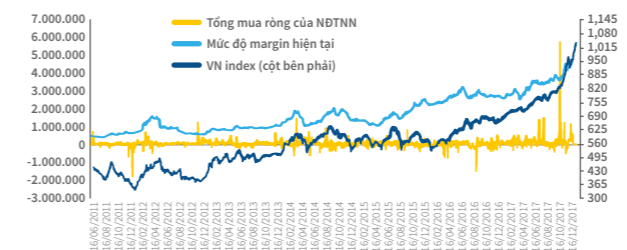
- Ngành xây dựng** - Tăng trưởng vững. Ngành xây dựng là ngành có biến động mang tính chu kỳ. Tuy nhiên, với nhu cầu lớn đối với nhà ở và nhà máy, sự phục hồi của phân khúc văn phòng và sự bùng nổ của thương mại hiện tại, ngành xây dựng đã phục hồi trong vài năm qua và duy trì tăng trưởng nhanh.
- Ngành khai khoáng** - Suy giảm theo chu kỳ. Tăng trưởng của ngành khai khoáng giảm nhưng vẫn trong mức kiểm soát kể từ năm 2016 do các mỏ dầu dẫn cạn kiệt và thiếu các mỏ mới bổ sung.
- Ngành bán lẻ** - Tăng trưởng vững. Ngành bán lẻ đã tăng trưởng rất ổn định và tăng tốc một chút trong hai năm qua nhờ mức thu nhập cao hơn ở cả khu vực đô thị và nông thôn, sự bùng nổ của thương mại hiện đại và niềm tin của người tiêu dùng được cải thiện. Xu hướng này nhiều khả năng sẽ tiếp tục trong hai năm tới.

Các trở ngại chính ở đây là (1) thiếu đầu tư công do những hạn chế về ngân sách và (2) thiếu đầu tư vào cơ sở hạ tầng.

2. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NĂM 2018

2.1 HSC DỰ BÁO VN INDEX SẼ ĐẠT ĐỈNH 1200 TRONG NĂM 2018

Giá trị mua ròng của NĐTNN và cho vay margin, VN index



Nguồn: HSC

Trong năm 2018, trường hợp khả dĩ nhất mà HSC dự báo là VN index sẽ đạt đỉnh 1200 điểm, cao hơn khoảng 20 điểm so với mức kỷ lục 1179,32. Chúng tôi dự báo các yếu tố hỗ trợ VN index trong năm 2018 gồm:

- Năm thứ hai liên tiếp khối ngoại tích cực mua vào** - NĐT sẽ tiếp tục mua ròng với mức độ lớn trong năm 2018. Kể từ Q1 năm ngoái, khối ngoại đã mua ròng với mức độ lớn, giúp bù đắp chênh lệch giữa tăng trưởng cung tiền M2 và tăng trưởng tín dụng.
- Tiếp tục làn sóng IPO và niêm yết của hàng loạt DNNN** cùng với đó là lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước tại các Công ty đã niêm yết, nhờ vậy cung cấp nhiều lựa chọn đầu tư và thúc đẩy khối ngoại mua ròng.
- Tăng trưởng lợi nhuận mạnh** với HSC dự báo EPS của TOP70 mã có vốn hóa lớn nhất thị trường sẽ tăng 18,2%.

Tuy nhiên, mặc dù phần lớn các yếu tố hỗ trợ thị trường sẽ tương tự như năm 2017, chúng tôi vẫn nhận thấy những khác biệt quan trọng sau:

- Định giá có vẻ đắt** - Vào cuối năm 2017, dựa trên dự báo lợi nhuận của TOP70, P/E dự phóng 2018 là 18,8 lần. P/E hiện tại là 19,4 lần.
- Biến động mạnh hơn** - Chúng tôi cũng dự báo thị trường sẽ biến động mạnh hơn do định giá cổ phiếu đắt và thực tế là năm nay là năm chuyển đổi toàn cầu xét về chính sách tiền tệ.
- Chương trình cổ phần hóa không còn sôi động như trong năm 2017** - Đến hiện tại không có bất kỳ thương vụ đấu giá cổ phần nhà nước nào với quy mô lớn tương tự của Sabeco trong kế hoạch thoái vốn năm nay; do đó, mức độ mua ròng của khối ngoại cũng sẽ không lớn như trong năm 2017.

Cho đến năm 2016, chênh lệch thanh khoản tự do (chênh lệch giữa tăng trưởng cung tiền M2 và tăng trưởng tín dụng) là yếu tố quyết định biến động của VN index. Tuy nhiên, trong năm 2017, tăng trưởng cung tiền M2 thấp hơn nhiều so với tăng trưởng tín dụng tuy nhiên VN index vẫn tăng mạnh. Một số yếu tố khác đã tác động đến thị trường:

- Lực mua ròng của khối ngoại** - một trong các yếu tố đó là lực mua ròng của khối ngoại, cụ thể là khối này đã chuyển từ bán ròng 354,08 triệu USD trong năm 2016 sang mua ròng 1,15 tỷ USD trong năm 2017. Tuy nhiên con số trên chưa phản ánh hoàn toàn giá trị mua ròng thực tế của khối ngoại vì khối này còn thực hiện mua thông qua cả các giao dịch ngoài sàn.
- Vay nợ ngân hàng để hỗ trợ hoạt động ký quỹ của NĐT** - Sử dụng vốn vay nhiều hơn để tài trợ cho vay ký quỹ. Các Công ty chứng khoán đã có thể tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng lớn hơn nhiều trong những năm gần đây, và phần lớn vốn cho vay ký quỹ trong năm 2017 là từ nguồn vốn vay ngân hàng. Ngoài ra một số Công ty chứng khoán cũng phát hành trái phiếu để huy động vốn tài trợ cho vay ký quỹ cũng như bổ sung vốn lưu động.
- Lãi suất thấp là một điểm cộng** - Lãi suất giảm ngoài dự báo trong năm 2017. Mặc dù mức giảm không lớn nhưng biến động là nằm ngoài dự báo và do đó chúng ta có thời điểm mùa hè lãi suất thấp cho NĐT. Điều này góp phần tạo tâm lý hứng khởi cho NĐT trên thị trường chứng khoán.

Như vậy làm thế nào những yếu tố thúc đẩy cầu thị trường này tác động đến thị trường trong năm 2018?

- Lực mua ròng của khối ngoại sẽ giảm trong năm nay** - Thị trường Việt Nam hiện đang nằm giữa tình trạng thị trường cận biên và thị trường mới nổi. Ở thời điểm này năm ngoái, mức độ tham gia thị trường của khối ngoại thấp bất thường và đến thời điểm các thương vụ lớn bắt đầu xuất hiện, dự báo lợi nhuận tốt và có những đồn đoán về khả năng Việt Nam được bổ sung vào rổ MSCI emerging market. Vì vậy điều không tránh khỏi đã xảy đến. Thị trường đón nhận dòng tiền đổ vào ồ ạt do một số quỹ thị trường mới nổi giảm mạnh. Trong năm nay, sau khi đã thực hiện đầu tư vào các doanh nghiệp, khối này có thể sẽ trở nên thận trọng hơn trong các quyết định đầu tư. Đã có những dấu hiệu sớm cho thấy một số NĐT tổ chức lớn đã hoàn thành phần bổ vốn vào thị trường Việt Nam.
- Cho vay ký quỹ sẽ không duy trì được tốc độ tăng trưởng tương đương** - HSC ước tính cho vay ký quỹ bình quân đã tăng ít nhất 37% trong năm ngoái (chúng tôi ước tính giá trị cho vay ký quỹ chỉ đến cuối Q3 của 4 Công ty chứng khoán đầu ngành). Đây là mức tăng khá ấn tượng. Chúng tôi cũng ước tính sơ bộ tổng cho vay ký quỹ hiện tại tương đương khoảng 1,4% tổng vốn hóa thị trường (với giả định 4 Công ty chứng khoán đầu ngành kiểm soát khoảng 50% thị trường ký quỹ), tương đương tăng 1,6%-1,7% so với trước đó. Tuy vậy vẫn trong hạn mức an toàn, nhưng cũng không thể tăng với tốc độ tương đương nữa.
- Lãi suất có thể tăng trong năm nay** - Lãi suất đã chạm đáy trong năm ngoái và trong Phần 1 của báo cáo chiến lược chúng tôi dự báo lãi suất sẽ tăng 30%-50% trong năm nay. Không phải là mức tăng quá lớn nhưng rõ ràng đây là xu hướng trái ngược với năm 2017.

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC & VĨ MÔ 2018 (tiếp theo)

2.2 CẢI CÁCH THỊ TRƯỜNG VẪN ĐƯỢC ƯU TIÊN. TUY NHIÊN TIẾN TRIỂN VẪN CHẬM.

Quan điểm của HSC về thời gian cải cách thị trường chứng khoán

Cải cách thị trường - các mốc thời gian khả dĩ
Đã thực hiện trong năm 2016
<ul style="list-style-type: none"> Có 9 cổ phiếu đã nới room. Đấu giá bán một phần cổ phần nhà nước tại một số Công ty vốn hóa lớn như VNM. Có khả năng xem xét nới room ngành ngân hàng. Niêm yết một số DNNN cổ phần hóa - Habeco; Sabeco; Vietnam Airlines và ACV.
Đã thực hiện trong năm 2017
<ul style="list-style-type: none"> Thêm 6 doanh nghiệp nới room. Thị trường phái sinh đi vào hoạt động với hợp đồng tương lai chỉ số VN30 và trái phiếu. VPB; VRE và KDF phát hành riêng lẻ và niêm yết. Đấu giá doanh nghiệp đầu ngành khu công nghiệp Becamex IDC. IPO & niêm yết Petrolimex. Niêm yết VietJet Air & Novaland sau khi phát hành riêng lẻ cổ phần trước đó. Đấu giá bán một phần cổ phần nhà nước tại một số doanh nghiệp vốn hóa lớn như Sabeco và VNM.
Dự kiến sẽ thực hiện trong năm 2018
<ul style="list-style-type: none"> Thời gian sớm nhất đưa Việt Nam vào danh sách xem xét nâng hạng lên thị trường mới nổi của MSCI sẽ được xem xét. Chứng quyền có tài sản đảm bảo - hợp đồng quyền chọn dựa trên cổ phiếu. Đấu giá bán tiếp một phần cổ phần nhà nước tại một số doanh nghiệp vốn hóa lớn: VNM; Habeco; BMP và FPT. Phát hành riêng lẻ và/ hoặc niêm yết HDBank; Techcombank; VIB, một số ngân hàng khác và FPT Retail. Sẽ có thêm DNNN IPO và niêm yết như PV Oil; PV Power. Có khả năng việc nới room cho ngành ngân hàng sẽ được xem xét. Sẽ có thêm 5-10 doanh nghiệp nới room. Có khả năng sáp nhập xong HSX với HNX. Nhà đầu tư được mở nhiều tài khoản, được đồng thời mua và bán 1 cổ phiếu trong 1 ngày.
Dự kiến thực hiện trong năm 2019
<ul style="list-style-type: none"> Có khả năng áp dụng giao dịch T+0. Chỉ khi cần cải thiện thanh khoản. Các ngân hàng tích cực tăng vốn để chuẩn bị cho Basel 2. Có thêm DNNN thực hiện đấu giá IPO, niêm yết và bán cổ phần trong bối cảnh nhà nước nỗ lực hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa.
Dự kiến thực hiện trong năm 2020
<ul style="list-style-type: none"> Thời gian sớm nhất để Việt Nam được nâng hạng lên thị trường mới nổi sẽ được xem xét. Tiêu chuẩn CAR theo Basel 2 sẽ được áp dụng. Chuẩn mực IFRS sẽ được áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp niêm yết.

Nguồn: HSC thu thập và xem xét

Ưu tiên của UBCK là phải có những động thái giúp giải quyết những vấn đề hiện đang cản trở Việt Nam được MSCI nâng hạng lên thành thị trường mới nổi. Tuy nhiên đây không phải là ưu tiên duy nhất. Cơ quan này còn cần thị trường phát triển hơn nữa và đưa thêm sản phẩm ra thị trường. Dưới đây chúng tôi đề cập đến hiện trạng các vấn đề cải cách thị trường chủ chốt.

- Chứng quyền có bảo đảm** - Sản phẩm này dự kiến sẽ ra mắt vào Q1/2018 sau khi lỗi hện trong 6 tháng cuối năm 2017. Theo đó các Công ty chứng khoán sẽ xây dựng và đưa ra thị trường chứng quyền có bảo đảm dựa trên một số chứng khoán cơ sở. Dự kiến 2-3 chứng quyền sẽ được xây dựng dựa trên các chứng khoán cơ sở có thanh khoản.

- Sáp nhập 2 sàn** - Thị trường đã nói về việc sáp nhập trong gần 5 năm. Do có sự thay đổi gần đây về vai trò lãnh đạo của UBCK và HSX, nên chúng tôi cho rằng việc sáp nhập sẽ có thêm động lực mới. Cơ quan quản lý trước đây tập trung vào sản phẩm phái sinh và chứng quyền, tuy nhiên với những sản phẩm này đã đi vào hoạt động hoặc sắp đi vào hoạt động nên trọng tâm có lẽ sẽ là điều chỉnh về mặt tổ chức. Do vậy, chúng tôi kỳ vọng việc sáp nhập sẽ diễn ra trong năm 2018. Trụ sở sau khi sáp nhập 2 sàn sẽ được đặt tại Hà Nội. Và toàn bộ cổ phiếu sẽ giao dịch trên sàn HSX trong khi trái phiếu và sản phẩm phái sinh sẽ giao dịch trên sàn HNX.
- Mở rộng danh mục sản phẩm tương lai** - Sản phẩm tương lai trái phiếu, hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ đầu tiên dự kiến sẽ được ra mắt vào Q3/2018. Chúng tôi cho rằng sản phẩm tương lai trái phiếu doanh nghiệp có thể cũng sẽ được ra mắt vào cuối năm 2018. Tuy nhiên, trước khi có hợp đồng tương lai trái phiếu doanh nghiệp có lẽ sẽ cần phải phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp thứ cấp.
- Câu chuyện T+0 gần đây đã được truyền thông nhắc đến** - TTLK đã đề cập đến ý tưởng này trên truyền thông gần đây. Cơ quan này đang nghiên cứu phương án giao dịch T+0 và có vẻ đã chuẩn bị hệ thống CNTT để chạy thử. UBCK sẽ phải lưu ý nghiêm túc vấn đề này. Việc áp dụng giao dịch T+0 có thể sẽ có lợi trong tương lai khi mà thị trường cần cải thiện thanh khoản. Tuy nhiên, hiện thanh khoản thị trường đã khá dồi dào.

Những yếu tố tích cực và tiêu cực của TTCK Việt Nam năm 2018

	Mức độ quan trọng	Khả năng xảy ra trong 3 tháng tiếp theo	Khả năng xảy ra trong 6 tháng tiếp theo	Khả năng xảy ra trong 12 tháng tiếp theo
Những thay đổi về vĩ mô				
GDP vẫn tăng trưởng ổn định trong năm 2017	Mức 1	Cao	Cao	Cao
Lạm phát tăng và hướng về 4%	Mức 1	Thấp	Cao	Cao
Tỷ giá giảm mạnh hơn	Mức 1	Thấp	Trung bình	Cao
Ngành sản xuất và hàng tiêu dùng tăng trưởng mạnh hơn	Mức 2	Trung bình	Trung bình	Cao
Ngành nông nghiệp tiếp tục hồi phục nhờ giá nông sản tăng	Mức 2	Trung bình	Trung bình	Cao
Sản lượng ngành khai khoáng và tài nguyên tiếp tục giảm mạnh	Mức 2	Cao	Cao	Cao
Một số hiệp định thương mại khu vực có diễn biến mới	Mức 3	Thấp	Thấp	Trung bình
Thay đổi về chính sách tiền tệ				
Tăng trưởng tín dụng và cung tiền M2 sẽ giảm tốc nhẹ trong năm 2018	Mức 1	Cao	Cao	Cao
Lãi suất tăng với mức tăng vừa phải	Mức 1	Thấp	Trung bình	Cao
Chênh lệch thanh khoản trước mắt vẫn sẽ âm	Mức 1	Cao	Trung bình	Thấp
Những thay đổi ở chính sách tài khóa và cân cân thanh toán				
Thâm hụt ngân sách giảm nhờ có nguồn thu mới	Mức 1	Trung bình	Cao	Cao
Thặng dư thương mại sẽ tăng gấp đôi nhờ kim ngạch XK tăng tốc	Mức 1	Cao	Cao	Cao
Dự trữ ngoại hối tăng nhờ cân cân thanh toán thặng dư	Mức 1	Cao	Cao	Cao
Vốn ODA giảm sẽ ảnh hưởng một chút	Mức 1	Cao	Cao	Cao
FDI tiếp tục tăng	Mức 1	Cao	Cao	Cao
Những thay đổi về cơ cấu				
Quá trình cổ phần hóa tiếp tục được thực hiện	Mức 1	Cao	Cao	Cao
Có thêm sản phẩm chứng quyền có bảo đảm & có khả năng sẽ sáp nhập 2 sàn	Mức 2	Thấp	Cao	Cao
Những thay đổi khác				
Hoạt động M&A tiếp tục nhận được sự quan tâm trong bối cảnh NĐTNN tiếp tục mua vào tài sản	Mức 1	Cao	Cao	Cao
Tiếp tục chấn chỉnh công tác quản trị trong ngành ngân hàng	Mức 2	Cao	Cao	Cao
Căng thẳng địa chính trị khu vực tiếp tục tăng	Mức 1	Trung bình	Trung bình	Cao
Thị trường chứng khoán thế giới nhiều khả năng sẽ rung lắc mạnh hơn do thị trường đã tăng trong một thời gian dài	Mức 1	Trung bình	Cao	Cao
Rủi ro giảm/ngừng QE là rất cao	Mức 1	Thấp	Trung bình	Cao

Nguồn: HSC thu thập và xem xét

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC & VĨ MÔ 2018 (tiếp theo)

2.3 CHƯƠNG TRÌNH CỔ PHẦN HÓA SẼ TIẾP TỤC DIỄN RA TRONG NĂM 2018. DỰ KIẾN SẼ CÓ THÊM NHIỀU ĐỢT IPO VÀ ĐẤU GIÁ KHIẾN BẢO CHÍ TỐN NHIỀU GIẤY MỤC.

Các sự kiện lớn khác đến trong năm 2018

Tên doanh nghiệp	Mã cổ phiếu	Giá OTC	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	GTVHTT dự kiến (triệu USD)	Thời điểm niêm yết
Các sự kiện niêm yết lớn đến trong năm 2018					
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	TCB	62.000	887.807.871	2.424.8	Q2 2018
TCT Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam	VEAM	20.000	1.328.800.000	1.170.7	Q2 2018
CTCP Ô tô Trường Hải	Thaco	56.000	352.500.000	869.6	2018
Yeah1	YEG	NA	24.000.000	trên 200 triệu USD	Q3 2018
Ngân hàng TMCP Phương Đông	OCB	15.000	400.000.000	264.3	2H 2018
Chuyển từ sàn UPCoM qua sàn HSX					
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	VIB	24.900	564.442.500	619.1	1H 2018
Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam	ACV	116.700	2.177.173.236	11.192.8	1H 2018

Nguồn: Phương tiện truyền thông, HSC

Chương trình cổ phần hóa đã kết thúc năm 2017 với một cột mốc đáng chú ý thông qua hai phiên đấu giá thành công:

- **Sabeco** - 53,59% cổ phần với giá trị 4.800 triệu USD giữa một doanh nghiệp và nhà đầu tư cá nhân.
- **VNM** - 3,33% cổ phần với giá trị là 395 triệu USD.

Và cũng đã có một số doanh nghiệp lớn niêm yết, phát hành riêng lẻ và đấu giá bán cổ phần. Theo đó đã có rất nhiều thương vụ trao tay diễn ra:

- Từ nhà nước sang cho các NĐT, mà chủ yếu là NĐTNN.
- Từ các cổ đông cá nhân sang cho các NĐT khác, mà chủ yếu cũng là NĐTNN.

Năm 2018 là năm thứ 2 trong kế hoạch cổ phần hóa diễn ra trong 3 năm. Và do đó sẽ là một năm kế tục. Một số sự kiện cổ phần hóa và niêm yết đã được phát tín hiệu rõ ràng. Đặc biệt là những sự kiện diễn ra vào Q1/2018. Tuy nhiên trong thời gian còn lại của năm vẫn chưa biết cụ thể những doanh nghiệp nào sẽ cổ phần hóa và niêm yết tiếp theo:

- **Trong số các DNNN IPO** có PV Oil; PV Power và Nhà máy lọc dầu Bình Sơn sẽ IPO trong Q1 năm 2018. Cùng với một số Công ty phát điện của EVN và nhiều khả năng là cả Tập đoàn Cao su Việt Nam & Maritime Bank. Ngoài ra chúng tôi kỳ vọng VEAM & Thaco cũng sẽ niêm yết (hiện vẫn chưa có thông tin xác nhận chính thức). Cuối cùng còn có Mobifone có thể cổ phần hóa nhưng IPO Mobifone có thể rơi vào năm nay hoặc không.
- **Trong số các doanh nghiệp tư nhân**, gần đây có HDBank niêm yết. Chúng tôi kỳ vọng Techcombank, Tập đoàn Bến Thành và Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) sẽ niêm yết trong nửa đầu năm. Ngoài ra còn có các thương vụ phát hành riêng lẻ trước niêm yết chẳng hạn như trường hợp của HDBank đã hoàn tất trong Q4/2017.

- **Về các sự kiện bán cổ phần**, chúng tôi kỳ vọng nhà nước sẽ bán toàn bộ hoặc một phần cổ phần tại ACV; BHN; FPT; VGC; BMP và VNM trong năm 2018. Các doanh nghiệp có khả năng nhà nước cũng bán cổ phần là DPM và thậm chí cả GAS.

So với tâm vóc của các sự kiện IPO, phát hành riêng lẻ, cổ phần hóa và đấu giá trong năm 2017 thì các sự kiện được biết sẽ diễn ra trong năm 2018 sẽ không thể sánh được. Và điều này một phần có lẽ là do hiện mới chỉ là đầu năm và còn nhiều sự kiện có thể diễn ra trong nửa cuối năm nhưng hiện thị trường chưa được biết.

Tuy nhiên cảm giác hứng khởi như trong năm 2017 xuất phát từ một loạt sự kiện quan trọng diễn ra ở các cổ phiếu đầu ngành (VJC; VRE; VPB; HDB; PLX; VNM; SAB và VGC) sẽ khó lặp lại trong năm 2018. Tuy nhiên sẽ có những sự kiện quan trọng diễn ra ở cổ phiếu FPT; ACV; BHN; Techcombank; PV Oil và PV Power; và điều này chắc chắn cũng sẽ tạo ra sự hứng khởi nhất định. Tuy nhiên để sự hứng khởi như trong năm 2017 lặp lại có lẽ những doanh nghiệp viễn thông như Mobiphone phải IPO. Nhưng cơ hội để điều này xảy ra là chưa rõ ràng.

Nhưng dù sao vẫn còn các doanh nghiệp viễn thông và một số Công ty thành viên của PVN chưa IPO. Trong khi đó việc bán bớt một lượng lớn cổ phần của nhà nước chẳng hạn như trường hợp GAS trong năm 2019 sẽ thu hút nhiều sự quan tâm. Và trên thực tế, theo thời gian thời điểm IPO của một số doanh nghiệp kể trên sẽ rõ ràng hơn.

Các đợt IPO và đấu giá cổ phần DNNN lớn dự kiến diễn ra trong năm 2018

Công ty	Thời điểm IPO	Vốn điều lệ (VND)	Số cổ phiếu đang lưu hành	Thị giá (VND)	Vốn hóa TT (tỷ đồng)	Vốn hóa TT (triệu USD)
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG)	IPO vào ngày 02/02/2018	40.000.000.000.000	4.000.000.000	13.000	52.000.000.000	2.290.7
Tổng Công ty Phát điện 3 (EVNGENCO3)	IPO vào tháng 02/2018	20.809.000.000.000	2.080.900.000	24.600	51.190.140.000	2.255.1
Công ty Lọc Hóa dầu Bình Sơn	IPO vào ngày 17/01/2018, sàn HSX	31.004.996.160.000	3.100.499.616	14.600	45.267.294.394	1.994.2
Tổng Công ty Điện Lực Dầu Khí Việt Nam (PV Power)	IPO vào ngày 31/01/2018, sàn HNX	23.418.716.000.000	2.341.871.600	14.400	33.722.951.040	1.485.6
Mobifone	IPO trong năm 2018 hoặc 2019	15.000.000.000.000	1.500.000.000	10.000	15.000.000.000.000	660.8
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	IPO vào 18/01/2018, sàn HNX	11.750.000.000.000	1.175.000.000	11.900	13.982.500.000	616.0
Vinalines	IPO trong năm 2018	13.961.000.000.000	1.396.100.000	10.000	13.961.000.000.000	615.0
Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil)	IPO vào ngày 25/01/2018, sàn HSX	10.342.295.000.000	1.034.229.500	13.400	13.858.675.300	610.5
Tổng Cty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (VICEM)	IPO trong năm 2018	13.005.964.974.843	1.300.596.497	10.000	13.005.964.974.843	572.9
Genco 3	IPO trong năm 2018	12.600.000.000.000	1.260.000.000	10.000	12.600.000.000.000	555.1
Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc (Vinafood I)	IPO trong năm 2018	5.520.334.853.938	552.033.485	10.000	5.520.334.853.938	243.2
Công ty Dịch vụ Lữ hành Saigontourist	IPO trong năm 2018	5.300.000.000.000	530.000.000	10.000	5.300.000.000.000	233.5
Tổng Công ty Lương thực miền Nam (Vinafood II)	IPO trong Q1 2018	5.000.000.000.000	500.000.000	10.100	5.050.000.000	222.5
Tổng Công Ty Cấp nước Sài Gòn (Sawaco)	IPO trong năm 2018	4.678.307.000.000	467.830.700	10.000	4.678.307.000.000	206.1
Tổng Công ty Bến Thành	IPO trong Q2 2018	1.936.000.000.000	193.600.000	10.000	1.936.000.000.000	85.3
Tổng Công ty Giấy Việt Nam (Apatit)	IPO trong năm 2018	1.500.000.000.000	150.000.000	10.000	1.500.000.000.000	66.1
Công ty Cấp thoát nước Lâm Đồng	IPO ngày 15/01/2018, sàn HSX	788.000.000.000	78.800.000	11.000	866.800.000	38.2
					73.717.545.189.515	12.750.7

Nguồn: truyền thông, HNX, HSX

Danh sách thoái vốn dự kiến của các Công ty niêm yết và doanh nghiệp Nhà nước trong năm 2018

Tên doanh nghiệp	Giá cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	% vốn dự kiến thoái	GTVHTT (nghìn VND)	GTVHTT (triệu USD)	Giá trị vốn dự kiến thoái (nghìn VND)	Giá trị vốn dự kiến thoái (triệu USD)
Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam (ACV)	119.000	2.177.173.236	20,00%	259.083.615.084	11.413.40	51.816.723.017	2.282.70
BECAMEX	31.000	1.317.000.000	48,60%	40.827.000.000	1.798.50	33.359.741.700	1.469.60
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	14.400	2.341.871.600	49,00%	33.722.951.040	1.485.60	27.555.023.295	1.213.90
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (PLX)	75.000	1.158.813.235	24,90%	86.910.992.625	3.828.70	21.606.072.767	951.8
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (UPCoM)	24.900	564.442.500	20,00%	14.054.618.250	619.1	11.484.028.572	505.9
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	13.400	1.034.229.500	65,00%	13.858.675.300	610.5	11.323.923.588	498.9
Habecco	139.500	231.800.000	31,70%	32.336.100.000	1.424.50	10.250.543.700	451.6
Vinaconex	23.100	441.710.673	57,80%	10.203.516.546	449.5	8.337.293.370	367.3
Ngân hàng Bưu điện Liên Việt (UPCoM)	13.500	750.000.000	20,00%	10.125.000.000	446	8.273.137.500	364.5
Ngân hàng Tiên Phong	10.000	584.210.000	20,00%	5.842.100.000	257.4	4.773.579.910	210.3
Ngân hàng TMCP Phương Đông - OCB	10.000	400.000.000	20,00%	4.000.000.000	176.2	3.268.400.000	144
Tổng Công ty Dược Việt Nam	20.900	237.000.000	65,00%	4.953.300.000	218.2	3.219.645.000	141.8
Tập đoàn Dệt May Việt Nam - Vinatex	11.400	500.000.000	53,50%	5.700.000.000	251.1	3.048.360.000	134.3
Tổng Công ty Thép Việt Nam	7.500	678.000.000	57,90%	5.085.000.000	224	2.945.232.000	129.7
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh (BMI)	35.500	91.354.037	51,00%	3.243.068.314	142.9	2.649.911.119	116.7
Tổng Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	11.100	284.000.000	35,00%	3.152.400.000	138.9	2.575.826.040	113.5
Tổng Công ty Viglacera (VGC)	27.200	427.000.000	20,60%	11.614.400.000	511.6	2.394.889.280	105.5
Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiên Phong (NTP)	66.200	89.240.302	37,10%	5.907.707.992	260.3	2.191.759.665	96.6
Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh (BMP)	83.000	81.860.938	29,50%	6.794.457.854	299.3	2.005.044.513	88.3
Công ty Cổ phần FPT (FPT)	60.000	530.878.729	6,00%	31.852.723.740	1.403.20	1.895.237.063	83.5
Công ty CP Hanel	10.000	192.600.000	29,00%	1.926.000.000	84.8	558.540.000	24.6
TCT Lập máy Việt Nam	13.200	79.726.104	46,90%	1.052.384.573	46.4	493.357.888	21.7
Nhựa Hà Nội	85.500	6.500.000	81,70%	555.750.000	24.5	454.103.325	20
Tổng				592.801.761.318	26.114.60	216.480.373.310	9.536.6

Nguồn: truyền thông, HSC, HSX, HNX

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC & VĨ MÔ 2018 (tiếp theo)

2.4 LỢI NHUẬN SẼ TIẾP TỤC TĂNG TRƯỞNG TỐT TRONG NĂM 2018

Doanh thu của TOP70 xét theo ngành

Đơn vị: triệu đồng	Lợi nhuận sau thuế					y/y%			
	2014	2015	2016	2017e	2018F	2015	2016	F017e	2018F
Dịch vụ tài chính	33.666.647	32.106.789	35.378.307	44.955.716	65.851.098	-5%	10%	27%	46%
Tiêu dùng	13.278.666	20.473.397	19.379.856	23.582.966	26.656.094	54%	-5%	22%	13%
Sản xuất	4.662.837	5.644.465	9.797.567	10.124.328	12.775.104	21%	74%	3%	26%
Bất động sản	6.465.407	6.227.505	10.562.351	15.108.238	18.552.054	-4%	70%	43%	23%
Năng lượng	20.412.209	17.358.825	15.244.070	14.330.400	16.077.437	-15%	-12%	-6%	12%
Công nghệ	1.701.928	2.060.156	2.113.805	2.476.794	2.762.790	21%	3%	17%	12%
GTVT	2.990.771	3.388.437	9.713.437	11.036.089	13.481.645	13%	187%	14%	22%
Dược phẩm	619.052	681.611	811.280	879.490	942.019	10%	19%	8%	7%
Logistics	779.043	681.618	632.875	2.694.926	753.386	-13%	-7%	326%	-72%
Tiện ích	1.403.977	812.272	801.022	1.182.906	1.049.160	-42%	-1%	48%	-11%
Bán lẻ	2.405.113	4.092.673	6.004.572	5.766.116	6.795.038	70%	47%	-4%	18%

Nguồn: HSC

HSC dự báo EPS của TOP70 mã có vốn hóa lớn nhất thị trường trong năm 2018 sẽ tăng 16,7%.

Tương tự như trong năm 2017, chúng tôi dự báo tăng trưởng ổn định của doanh thu sẽ hỗ trợ chính cho tăng trưởng EPS. Điều này đã phá vỡ xu hướng chung của những năm trước khi mà tăng trưởng lợi nhuận không đủ để bù đắp tỷ suất lợi nhuận giảm và tác động pha loãng, do đó không hỗ trợ tăng trưởng EPS. Tuy nhiên, xu hướng này đã thay đổi trong năm 2017, mặc dù vậy trong năm thứ hai của chu kỳ lợi nhuận, khả năng pha loãng cổ phiếu sẽ lớn hơn do một số Công ty niêm yết có thể tìm cách tăng vốn:

- Tăng trưởng doanh thu sẽ chậm lại so với năm ngoài, tuy nhiên các giả định ban đầu của chúng tôi không giống như những gì chúng tôi dự báo vào thời điểm này trong năm 2017.
- Chúng tôi dự báo tỷ suất lợi nhuận gộp sẽ tăng vừa phải chủ yếu nhờ lợi nhuận ngành dịch vụ tài chính tiếp tục được cải thiện và hiệu quả hoạt động của các ngành khác cũng được cải thiện nhờ tận dụng những lợi ích kinh tế về quy mô. Một lưu ý quan trọng ở đây là nhóm các Công ty đã niêm yết trong năm 2017 cũng bắt đầu cho thấy sự cải thiện trong hiệu quả hoạt động.
- Giả định của chúng tôi về tỷ suất LNST gần như không đổi so với năm ngoài chủ yếu do chúng tôi vẫn giả định lợi nhuận tăng sẽ giúp bù đắp sự gia tăng của chi phí lãi vay.
- Tăng trưởng EPS sẽ chậm lại so với năm ngoài một phần do tác động pha loãng và phần khác là do chúng tôi loại bỏ dự báo đóng góp của các khoản lợi nhuận không thường xuyên theo tiêu chuẩn dự báo chung.

Chúng tôi dự báo 9 trong 11 ngành sẽ cho tăng trưởng lợi nhuận:

- Ngành dịch vụ tài chính sẽ tiếp tục có một năm thuận lợi.** Chúng khoán và bảo hiểm sẽ tăng. Ngành dịch vụ tài chính sẽ tiếp tục có một năm khả quan nhờ các ngân hàng, các Công ty chứng khoán và bảo hiểm được lợi từ môi trường lạm phát thấp. Tăng trưởng tín dụng nhìn chung sẽ duy trì ở tốc độ tương tự như trong năm ngoài. Tiếp đó, chúng tôi dự báo lãi suất sẽ tăng vừa phải và đây là yếu tố tích cực đối với các Công ty dịch vụ tài chính nói chung và đối với hệ số NIM của các ngân hàng nói riêng. **Các cổ phiếu đầu ngành gồm VCB; MBB; HDB; EIB; VIB; BVH; BMI và SSI. LPB là ngân hàng còn nhiều ẩn số.**
- Triển vọng đối với ngành hàng tiêu dùng có nhiều điểm trái chiều.** Mặc dù hầu hết các Công ty đều tăng trưởng lợi nhuận tốt. Ngành hàng tiêu dùng dự báo sẽ phản ánh bức tranh trái chiều trong năm 2018. Trong các doanh nghiệp chủ chốt, chúng tôi dự báo VNM và SAB sẽ tăng trưởng tốt trong năm nay nhờ xu hướng tăng trưởng dài hạn. Tuy nhiên, lợi nhuận của MSN và KDC chỉ tăng nhẹ do không còn đóng góp của các khoản lợi nhuận bất thường như trong năm 2017. Chúng tôi tin rằng trong năm 2018, tiêu thụ các sản phẩm tiêu dùng nhanh nhìn chung sẽ tăng theo sát tốc độ tăng trưởng GDP với (1) thu nhập bình quân đầu người tăng, (2) quá trình đô thị hóa hiện tại và (3) mức độ tiêu thụ vẫn khá thấp đối với một số sản phẩm so với ở các quốc gia khác trong khu vực. **Các lựa chọn đầu ngành của chúng tôi là MSN; VNM; MWG; LTG và GTN. HAG là doanh nghiệp còn nhiều ẩn số.**

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC & VĨ MÔ 2018 (tiếp theo)

- Ngành sản xuất đã có một năm đầy khó khăn. Triển vọng năm nay có vẻ tốt hơn.** Ngành sản xuất trải qua một năm 2017 trầm lắng do những khó khăn từ biến động tăng mạnh rồi sau đó lại giảm của giá nguyên vật liệu. Do đó một số doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề từ tồn kho nguyên liệu giá cao. Triển vọng năm nay có vẻ tốt hơn. Một phần do kết quả âm ảm của năm ngoái. Và một phần nhờ các Công ty sản xuất chủ chốt như HPG dự báo sẽ tăng trưởng lợi nhuận khá trong năm 2018. Cổ phiếu đầu ngành gồm HSG; HPG; AAA; PHR & DRC. Thaco là doanh nghiệp còn nhiều ẩn số.
- Ngành BĐS sẽ tăng trưởng lợi nhuận tốt trong năm 2018** nhờ chu kỳ hạch toán đạt đỉnh điểm. Cho năm 2018, chúng tôi dự báo các doanh nghiệp phát triển BĐS sẽ tăng trưởng mạnh trong năm nay nhờ phần còn lại của các dự án có kết quả bán hàng rất tốt trong giai đoạn 2015-2017 sẽ được bàn giao và cho hạch toán doanh thu. Trong năm 2018, chúng tôi dự báo:
 - Tổng doanh thu từ 6 Công ty BĐS đã niêm yết (chiếm 82,7% tổng vốn hóa toàn ngành) sẽ tăng trưởng 47% đạt 161,8 nghìn tỷ đồng và LNST của cổ đông Công ty mẹ tăng trưởng 38% đạt 11,5 nghìn tỷ đồng.
 - Kết quả bán hàng dự báo tăng mạnh 70% đạt 38.546 căn gồm căn hộ chung cư và nhà liền kề & biệt thự. Với tổng giá trị hợp đồng đã ký dự báo tăng 30% đạt 127,9 nghìn tỷ đồng với nhiều sản phẩm nhà ở bình dân được giới thiệu hơn trên thị trường.
 - Với dự báo sẽ có tổng cộng 57.213 căn được mở bán (tăng mạnh 473%) do một số Công ty BĐS lớn như VIC, NVL và DXG có kế hoạch mở bán đầy tham vọng cho năm 2018. **Cổ phiếu đầu ngành gồm VIC, NVL, DXG, KDH, NLG, SJS, VRE, CTD, CII, REE, FCN, KBC, VGC.**
- Lợi nhuận các doanh nghiệp ngành tài nguyên sẽ cải thiện trong năm nay nhờ giá dầu tăng.** Chúng tôi kỳ vọng các mã ngành tài nguyên sẽ có một năm 2018 khởi sắc hơn. Chúng tôi ước tính giá dầu thô bình quân sẽ vào 60 USD/thùng (tăng 10%), cao hơn nhiều mức hòa vốn là 55 USD/thùng của các nhà thầu dầu khí của Việt Nam. Với giá tăng và sản lượng các mỏ giảm dần, chúng tôi kỳ vọng vốn đầu tư cho hoạt động thăm dò khai thác sẽ tăng khoảng 15% lên 23 nghìn tỷ đồng trong năm 2018. Đây là thông tin tích cực cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hạ nguồn như PVD và PVS. Các mã khác như GAS cũng sẽ hưởng lợi nhờ nâng công suất sau khi các đường ống mới được đưa vào hoạt động sau một thời gian dài trì hoãn. **Các mã chúng tôi ưa chuộng nhất trong ngành là: GAS; PVD và PV Oil. DPM là mã còn nhiều ẩn số.**
- Lợi nhuận ngành vận tải & logistics sẽ tăng trưởng khá trong năm 2018.** Chúng tôi dự báo lợi nhuận của ngành vận tải và logistics sẽ tăng trưởng trong năm 2018. Đặc biệt là ngành hàng không nhờ số lượng hành khách và hàng hóa tăng mạnh. Những động lực chính là (1) hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng mạnh giúp lợi nhuận các Công ty logistics tăng trưởng (2) số lượng hành khách và hàng hóa tiếp tục tăng. Theo Tổng cục Du lịch, số lượt khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam dự kiến tăng 24% đạt 16 triệu lượt khách trong năm nay. Tuy nhiên cần lưu ý là giá nhiên liệu tăng sẽ ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp trong ngành. Tuy nhiên ngoại trừ ACV, thì định giá của hầu hết các cổ phiếu trong ngành vẫn khá hợp lý. **Các mã chúng tôi ưa chuộng nhất trong ngành là VJC & VSC. HVN là mã còn nhiều ẩn số.**
- Ngành dịch vụ tiện ích sẽ tăng trưởng doanh thu trong khi lợi nhuận không đồng nhất trong năm 2018.** Triển vọng tăng trưởng vẫn rất tiềm năng nhờ lượng tiêu thụ điện trên đầu người tại Việt Nam có mức tăng trưởng lớn thứ hai tại khu vực Đông Nam Á sau Campuchia. Trong giai đoạn 2017-2020, theo Đề án phát triển điện lực Việt Nam 7, lượng tiêu thụ điện của Việt Nam dự báo sẽ tăng với tốc độ trung bình gộp năm là 10%. Giá nguyên vật liệu (than cốc và khí) tăng có thể ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của Công ty điện. Tuy nhiên, bù lại giá bán điện trên thị trường phát điện cạnh tranh hiện được đề xuất tăng 10%. Chúng tôi dự báo tăng trưởng lợi nhuận của TOP70 các Công ty dịch vụ tiện ích sẽ không đồng nhất. Tăng trưởng lợi nhuận của các nhà máy nhiệt điện sẽ phục hồi từ mức thấp trong năm 2017 trong khi đó lợi nhuận của các nhà máy thủy điện sẽ bị ảnh hưởng do không còn lợi thế về lượng mưa lớn như trong năm 2017. **Các cổ phiếu đầu ngành gồm PV Power và NT2.**
- Triển vọng ngành công nghệ tốt.** Cổ phiếu ngành công nghệ sẽ có một năm khá quan trọng. Chỉ tiêu cho công nghệ cả trong nước và quốc tế đều tăng mạnh, đặc biệt là đầu tư cho phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin cho doanh nghiệp trong bối cảnh ngày càng nhiều Công ty hướng tới tự động hóa. Trên thị trường thế giới, ngân sách cho phần cứng dự báo giảm trong khi đó ngân sách cho phần mềm và các dịch vụ đám mây/lưu trữ dự kiến sẽ tăng mạnh. Trong khi đó tại thị trường trong nước, ngân sách cho phần mềm, đặc biệt là của các Công ty dịch vụ tài chính và dịch vụ công cũng dự báo sẽ tăng nhanh chóng, tuy nhiên ngân sách cho phần cứng dự báo sẽ tăng ở mức khiêm tốn nhưng vẫn chiếm phần lớn trong chi cho công nghệ thông tin năm 2018. Ngân sách cho các dịch vụ đám mây/lưu trữ trong nước sẽ tăng mạnh nhưng vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng ngân sách cho công nghệ thông tin.

3. RỦI RO CHÍNH TRONG NĂM 2018

Chúng tôi đã nêu rõ các rủi ro của nền kinh tế thế giới trong năm 2018 như dưới đây:

Rủi ro đối với thị trường chứng khoán & nền kinh tế thế giới trong năm 2018

Rủi ro	Ảnh hưởng tới nền kinh tế & thị trường chứng khoán Việt Nam	Mức độ rủi ro
Cú sốc từ sự giảm quy mô tài sản của Fed	Lợi suất trái phiếu thế giới sẽ tăng Từ đó ảnh hưởng đến thị trường tiền tệ và chứng khoán Tâm lý tránh rủi ro sẽ khiến vốn FII bị hút về	Trung bình đến cao
Chiến tranh mậu dịch	Canada cảnh báo Mỹ có ý định rút khỏi NAFTA trong tháng tới Mỹ và Trung Quốc tiếp tục gay gắt về vấn đề thương mại	Cao
Lạm phát cốt lõi tăng mạnh về cuối năm	Lạm phát sẽ tăng sau lạm phát cốt lõi khoảng 1 hoặc 2 quý Lãi suất trên thế giới tăng Từ đó ảnh hưởng đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán	Thấp đến trung bình
Rủi ro địa chính trị gây ảnh hưởng	Việc rút vốn bất ngờ của NĐT khỏi thị trường sơ khai và mới nổi Rủi ro đối với tỷ giá, vốn FDI và nền kinh tế	Trung bình

Nguồn: quan điểm của HSC

- Rủi ro thắt chặt chính sách tiền tệ thông qua giảm quy mô tài sản của Fed** - Fed dự kiến giảm quy mô tài sản và mức độ giảm sẽ đạt đỉnh điểm vào mùa hè năm 2018 với lượng công cụ tài chính đảo hạn mỗi tháng sẽ đạt mức cao nhất theo kế hoạch của Fed. Và khi đó thị trường tài chính Mỹ sẽ được kiểm chứng xem đã sẵn sàng đón nhận động thái thắt chặt này hay chưa. ECB cũng đang trong giai đoạn đầu giảm quy mô QE. Và động thái thắt chặt của Fed sẽ là rủi ro lớn nhất đối với các thị trường trên thế giới trong năm nay. Tác động chính có thể sẽ là lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ tăng mạnh vì nhu cầu mua trái phiếu từ Fed giảm xuống trong khi theo kế hoạch Kho bạc Mỹ sẽ phát hành mạnh trái phiếu trong năm nay.
- Thị trường mới nổi sẽ hứng chịu rủi ro lớn nhất từ sự thắt chặt chính sách tiền tệ của Fed** - các thị trường mới nổi sẽ chịu nhiều rủi ro từ chính sách thắt chặt tiền tệ của Fed. Các nền kinh tế mới nổi cố định một phần tỷ giá với đồng USD và như đề cập dưới đây số tiền vay nợ bằng đồng USD của các nền kinh tế này là rất lớn.
- Một lượng lớn trái phiếu và các khoản vay hợp vốn của các nền kinh tế mới nổi sẽ đáo hạn trong năm 2018** - Viện Tài chính quốc tế đã cảnh báo “các nền kinh tế mới nổi sẽ phải trả nợ rất nhiều” trong năm nay. Sẽ có trên 1,5 nghìn tỷ USD trái phiếu và các khoản vay hợp vốn đáo hạn từ nay đến cuối năm 2018. Các quốc gia như Trung Quốc, Nga, Hàn Quốc và Brazil sẽ có một lượng lớn nợ phải trả trong năm nay.
- Tỷ lệ nợ của thế giới ở mức cao kỷ lục** - Mức vay nợ của thế giới đã tăng mạnh lên mức cao kỷ lục là 233 nghìn tỷ USD trong Q3/2017 (trong Q3/2017 tăng thêm 16 nghìn tỷ USD). Đây là hệ quả của một thập kỷ nới lỏng chính sách tiền tệ và lãi suất thấp.
- Rủi ro địa chính trị vẫn ở mức cao hơn bình thường** - những cuộc khủng hoảng/ bế tắc trên thế giới vẫn chưa tìm được một giải pháp ngoại giao. Tham vọng hạt nhân của Triều Tiên là rủi ro lớn nhất với nhiều nhà quan sát cho rằng năm 2018 sẽ là năm vấn đề Triều Tiên sẽ trở thành một cuộc khủng hoảng.



KHỐI HỖ TRỢ

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

HSC không ngừng nâng cao năng lực Công nghệ Thông tin (“CNTT”) nhằm cung cấp cho khách hàng các sản phẩm dịch vụ và trải nghiệm độc đáo khác biệt trên nền tảng giao dịch tích hợp. Hạ tầng CNTT của HSC thường xuyên được nâng cấp với nhiều chức năng mới để thúc đẩy tự động hóa trong các quy trình hoạt động của các bộ phận chức năng nhằm gia tăng hiệu quả công việc cũng như độ hài lòng của khách hàng. Trong quá trình triển khai hệ thống CNTT, HSC luôn tập trung vào việc quản lý an toàn thông tin và quản lý dịch vụ CNTT. Đối với quản trị CNTT, đặc biệt là bảo vệ an toàn dữ liệu, HSC đã nỗ lực áp dụng nhiều biện pháp để gia tăng tính an toàn và bảo mật. Quá trình phát triển hệ thống giao dịch lõi và duy trì các nghiệp vụ kinh doanh được thực hiện theo các hướng dẫn rõ ràng bởi các chính sách và quy định quản trị an toàn thông tin.

NĂM 2017 - CÙNG CỐ HỆ THỐNG CNTT

Trong năm 2017, HSC đã triển khai áp dụng các công nghệ tiên tiến nhất cho hoạt động tạo lập thị trường và cải thiện quy trình hoạt động ở tất cả các bộ phận chức năng:

- Phát triển hệ thống giao dịch sản phẩm phái sinh theo tiêu chuẩn quốc tế** - Vào tháng 8 năm 2017, HNX đã chính thức khai trương thị trường chứng khoán phái sinh với sản phẩm đầu tiên là Hợp đồng tương lai chỉ số VN30. Là một trong sáu Công ty được cấp phép là thành viên giao dịch, HSC đã phối hợp chặt chẽ với HNX để đảm bảo hệ thống giao dịch sản phẩm phái sinh của HSC hoạt động chính xác và kịp thời đồng thời phù hợp với cách thức giao dịch chuẩn trên thế giới. Khi thị trường phái sinh chín muồi và sẵn sàng đạt mức tăng trưởng cao hơn, hệ thống giao dịch của HSC sẽ sẵn sàng giúp khách hàng, trong và ngoài nước, tiếp cận cơ hội tăng trưởng ngay từ những bước đầu tiên.
- Tích hợp hệ thống tạo lập thị trường hỗ trợ sản phẩm Chứng quyền có bảo đảm (Covered Warrant) và Chứng chỉ quỹ ETF vào hệ thống lõi.** Trong năm 2017, bộ phận Công nghệ Thông tin (“CNTT”) của HSC đã triển khai thành công hạ tầng CNTT và các quy trình cần thiết để tích hợp hệ thống tạo lập thị trường hỗ trợ giao dịch Covered Warrant và Chứng chỉ quỹ ETF vào hệ thống lõi. Công việc này bao gồm việc phát triển và tích hợp hệ thống tạo lập thị trường Horizon - một hệ thống giao dịch có độ trễ thấp, dễ dàng nâng cấp, hỗ trợ đồng thời hoạt động giao dịch và tạo lập thị trường cho các sản phẩm. Hệ thống này cũng được hỗ trợ khả năng xử lý giao dịch theo thuật toán tiên tiến có thể giúp HSC phát triển, thử nghiệm, và triển khai các chiến lược giao dịch tự động một cách nhanh chóng. Giao dịch theo thuật toán hiện đang được áp dụng vào một số nghiệp vụ như tạo lập thị trường, giao dịch lô lớn và giao dịch phòng ngừa rủi ro, và theo kế hoạch sẽ được áp dụng vào tất cả các sản phẩm. Việc tích hợp hệ thống tạo lập thị trường hỗ trợ giao dịch Covered Warrant và Chứng chỉ quỹ ETF

giúp việc tiếp cận thông tin từ nhiều nguồn khác nhau một cách nhanh chóng từ đó nâng cao khả năng ra quyết định đầu tư của nhân viên tự doanh nhằm tối ưu hóa lợi nhuận. Với các nâng cấp này, HSC đã bước một bước tiến lớn trong việc cung cấp sản phẩm Covered Warrant và Chứng chỉ quỹ ETF trong năm 2018.

- Kết nối với hệ thống xử lý lệnh tự động của Reuters** - Bên cạnh việc kết nối vào hệ thống Bloomberg hiện tại, HSC cũng đã kết nối thành công vào hệ thống xử lý giao dịch tự động của Reuters trong năm 2017. Việc kết nối này sẽ giúp các khách hàng tổ chức của HSC kết nối và giao dịch trên nhiều sàn giao dịch một cách dễ dàng.
- Triển khai Trung tâm Khôi phục Dữ liệu sau Thảm họa** - Trong năm 2017, Dự án Quản trị CNTT đã đạt được một cột mốc quan trọng là xây dựng thành công Trung tâm Khôi phục Dữ liệu Sau Thảm họa dành riêng cho HSC. Hiện nay, HSC là một trong số ít các Công ty chứng khoán tại Việt Nam có hệ thống này. Trước khi triển khai hệ thống này, bộ phận CNTT của HSC đã tiến hành kết nối với tất cả các phòng giao dịch và kiểm tra tính sẵn sàng của Trung tâm Dữ liệu để sao lưu các dữ liệu liên tục theo thời gian thực, đây là chìa khóa đảm bảo HSC có thể hoạt động bình thường và dữ liệu quan trọng được bảo vệ khi các sự cố bất ngờ xảy ra. Chính thức được khởi động từ vài năm trước, dự án Quản trị CNTT sẽ tiếp tục được thực hiện nhằm không ngừng nâng cao sức mạnh của hệ thống CNTT để bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu tại HSC. Việc triển khai Trung tâm Khôi phục Dữ liệu sau Thảm họa thể hiện cam kết của HSC trong việc đảm bảo an toàn các dữ liệu quan trọng và nhạy cảm liên quan đến tài sản và giao dịch của khách hàng.
- Triển khai các hệ thống để hỗ trợ các bộ phận chức năng của HSC.** Trong năm 2017, Hệ thống Quản trị Nhân sự được triển khai để hỗ trợ công tác quản trị nhân sự ở HSC. Chúng tôi cũng nâng cấp phiên bản mới của hệ thống phần mềm kế toán Sunsystems với nhiều tính năng mới và năng lực xử lý tiên tiến để hỗ trợ bộ phận kế toán. Các giải pháp CNTT được phát triển dựa trên các quy trình hiện hữu nhằm hỗ trợ các bộ phận chức năng có được nền tảng vững chắc đáp ứng nhu cầu tăng trưởng trong tương lai.



CHIẾN LƯỢC NĂM 2018: CHUYỂN ĐỔI SỐ HÓA ĐỂ ĐẠT HIỆU QUẢ VÀ TĂNG TRƯỞNG CAO HƠN

Trong các năm tiếp theo, bộ phận CNTT của HSC xác định hệ thống CNTT lõi sẽ không thay đổi trong 2-3 năm tới, trong khi các kênh thông tin và các chức năng khác sẽ được tích hợp thêm vào hệ thống. Mục tiêu chính là tạo ra một nền tảng giao dịch tiên tiến để nâng cao trải nghiệm của khách hàng, đáp ứng tất cả các nhu cầu của khách hàng từ nhu cầu tự giao dịch tới giao dịch tốc độ cao và tần suất lớn. Ngoài ra, HSC sẽ tiếp tục nghiên cứu để ứng dụng công nghệ Phân tích Dữ liệu nhằm hiểu rõ hơn về hành vi khách hàng để từ đó phát triển các sản phẩm phù hợp cho từng đối tượng khách hàng của HSC.

- Dự án chuyển đổi số.** Bộ phận CNTT của HSC sẽ triển khai dự án chuyển đổi số với mục tiêu số hóa các dịch vụ để giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận thông tin thông qua cổng thông tin khách hàng trực tuyến. Dự án này sẽ tạo liên kết và thống nhất các chức năng khác nhau như quản lý tiền mặt, quản lý tài khoản, tư vấn nhà đầu tư và phân phối sản phẩm. Một khi được hoàn thành, việc chuyển đổi số được kỳ vọng sẽ giúp HSC giảm thiểu đáng kể chi phí hoạt động trong các năm tiếp theo.
- Đảm bảo an ninh mạng.** Với sự đe dọa ngày càng tăng từ các tin tặc, vi phạm an ninh và rò rỉ dữ liệu, HSC đã liên tục tăng cường các biện pháp an ninh mạng thông qua các giải pháp khác nhau. Điển hình là việc nâng cấp Chương trình Hệ thống An ninh Thông tin (ISMS) theo tiêu chuẩn ISO 27001:2013 để cải thiện tổng thể Kiến trúc An ninh bằng việc giảm thiểu và loại bỏ các điểm yếu an ninh trước đây. HSC cũng yêu cầu toàn thể nhân viên tuân thủ nghiêm ngặt quy tắc sở hữu trí tuệ nhằm đảm bảo an toàn dữ liệu của tất cả các bộ phận chức năng, tuân theo Ma trận Thẩm quyền của chúng tôi trong việc phân bổ thẩm quyền tiếp cận thông tin theo yêu cầu nghiệp vụ.
- Nâng cấp hệ thống.** Việc nâng cấp hệ thống theo hướng tự động hóa sẽ giúp HSC tối ưu hóa chi phí và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Trong năm 2018, HSC sẽ tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống CNTT để thúc đẩy quá trình phát triển sản phẩm mới và tăng cường hiệu quả hoạt động theo hướng có hệ thống và bền vững.
 - Tiếp tục nỗ lực hoàn tất quá trình phát triển Hệ thống Tạo lập Thị trường để chuẩn bị cho việc triển khai sản phẩm Chứng quyền có Bảo đảm đầu tiên trong năm 2018. HSC cũng tiến hành các nâng cấp giao diện của phần mềm giao dịch phái sinh Winner Trade và cung cấp các báo cáo giao dịch phái sinh nhằm giúp khách hàng có thể tiếp cận thông tin dễ dàng hơn, cũng như triển khai tài khoản Omnibus - tài khoản giao dịch phái sinh cho khách hàng tổ chức là các Công ty quản lý quỹ và các Công ty chứng khoán nước ngoài.

- Nâng cấp hệ thống giao dịch để chuẩn bị cho sự ra đời của các sản phẩm mới như giao dịch trong ngày và Vay - Mượn chứng khoán (SBL). Hệ thống lõi của HSC cũng sẽ được nâng cấp để tương thích với Hệ thống Giao dịch mới của HOSE. Hệ thống Quản lý dịch vụ CNTT của HSC cũng sẽ được nâng cấp và tập trung vào việc quản lý năng lực hệ thống và danh mục dịch vụ CNTT để cung cấp thêm thông tin về cam kết dịch vụ với người sử dụng nội bộ trong Công ty. Hơn nữa, HSC cũng sẽ tiến hành đổi mới thiết bị CNTT cho khối văn phòng và các ứng dụng CNTT nội bộ nhằm xây dựng không gian làm việc hiện đại.
- Triển khai hệ thống Quản lý Lệnh (OMS) được thiết kế riêng cho các khách hàng tổ chức và bộ phận tự doanh để tăng cường khả năng xử lý lệnh. Bên cạnh đó, các dịch vụ mới hỗ trợ giao dịch tiền mặt của khách hàng cũng sẽ được triển khai trên Cổng Thanh toán để khách hàng có thể giao dịch thuận tiện hơn.
- Củng cố năng lực của hệ thống CNTT.** Trước xu hướng các dịch vụ CNTT cần thiết cho các bộ phận chức năng ngày càng được phổ biến, chúng tôi nhận thấy nhu cầu phải luôn củng cố năng lực hệ thống CNTT. Đối với CNTT, nguồn nhân lực là vấn đề cốt lõi khi cần phải có các chuyên viên kỹ thuật phụ trách cho từng chức năng như quản trị rủi ro, phát triển sản phẩm, chuyển đổi số, quản lý hệ thống lõi, quản lý vận hành. Chúng tôi có kế hoạch xây dựng đội ngũ CNTT theo các hướng sau: i) khuyến khích đội ngũ hiện nay tham gia vào các dự án khác nhau để từ đó họ có thể trau dồi kiến thức, học hỏi cách làm việc mới, ii) thu hút nhân sự tài năng bằng các gói thu nhập hấp dẫn. Hơn nữa, chúng tôi cũng nhận thấy nhu cầu phải mở rộng danh sách các nhà cung cấp, cả về phần cứng lẫn phần mềm, để đáp ứng nhu cầu CNTT cao trong tương lai.

Chúng tôi tự tin chiến lược CNTT năm 2018 sẽ giúp HSC củng cố năng lực công nghệ, từ đó giúp HSC tiến xa hơn trong tương lai. Với việc tăng cường các tính năng mới, nâng cấp các hệ thống hiện có sẽ giúp đội ngũ nhân viên HSC nâng cao năng lực và hiệu quả phục vụ, tạo tiền đề cho HSC đạt được các cột mốc quan trọng khác trong 2018. Sau hết, HSC tin tưởng rằng việc không ngừng tìm hiểu nhu cầu của khách hàng và để từ đó đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng thông qua các ứng dụng CNTT sẽ thúc đẩy quá trình tăng trưởng của HSC trong năm 2018 và trong tương lai.

DỊCH VỤ MÔI GIỚI

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã có những tiến triển tích cực trong năm 2017 và triển vọng trong các năm tiếp theo vẫn rất khả quan, phù hợp với tình hình chung của nền kinh tế. Với HSC, điều này có ý nghĩa rất quan trọng vì thị trường tích cực sẽ tạo ra nhiều cơ hội để Công ty phát triển trong thời gian tới. Tuy nhiên, năng lực cũng như quy trình vận hành phải chặt chẽ chuyên nghiệp để đáp ứng tối đa nhu cầu Khách hàng trong bối cảnh thị trường cạnh tranh gay gắt. Nhận thức được thách thức này, trong 5 năm qua, HSC đã liên tục cải thiện hoạt động của bộ phận Dịch vụ Môi giới theo các tiêu chuẩn quốc tế và để chuẩn bị tốt cho giai đoạn tăng trưởng mới trong các năm tiếp theo.

Trong năm 2017, bộ phận Dịch vụ Môi giới đã tiếp tục thực hiện các ý tưởng được đề ra trong năm 2016 với chủ đề chính là “Gia tăng Hiệu quả”, tập trung vào các sản phẩm mới được triển khai hoặc chuẩn bị triển khai bao gồm các sản phẩm chứng chỉ quỹ ETF, hợp đồng tương lai, và chứng quyền có bảo đảm.

Trong năm 2017, bộ phận Dịch vụ Môi giới đã hoàn thành một loạt các dự án nâng cao chất lượng dịch vụ của HSC như sau:

- Kết nối với hệ thống xử lý lệnh tự động của Reuters cho khách hàng tổ chức.
- Phối hợp với phòng Công nghệ thông tin tiến hành nâng cấp hệ thống giao dịch lõi của HSC, phát triển hệ thống giao dịch sản phẩm phái sinh với các công nghệ, nghiệp vụ theo tiêu chuẩn quốc tế. Các quy trình nội bộ cho các dịch vụ như mở tài khoản giao dịch, lưu ký, chuyển nhượng và rút chứng khoán được đầu tư cải thiện một cách mạnh mẽ.
- Thành lập phòng quản lý dự án nhằm cải thiện hiệu quả kinh doanh và các quy trình hoạt động lõi của HSC. Để hoàn thành các dự án, HSC đã xây dựng và chiêu mộ đội ngũ nhân viên đầy kinh nghiệm cũng như năng lực, bao gồm nhân viên hiện hữu và nhân tài từ các tổ chức tài chính khác; được giao nhiệm vụ lên kế hoạch và triển khai các quy trình được số hóa để tối ưu hóa việc kinh doanh và xóa khoảng cách giữa các bộ phận kinh doanh trực tiếp và gián tiếp. Tuy chức năng hoạt động liên quan đến nghiệp vụ, quy trình như: quản trị rủi ro, quản lý dự án, chuyển đổi số, quản lý hệ thống giao dịch lõi, giao dịch và dịch vụ môi giới nhưng tính sáng tạo luôn được khuyến khích để thúc đẩy các ý tưởng mới cho việc phát triển và hoàn thiện các quy trình.

Trong tương lai, HSC sẽ mở rộng danh mục dịch vụ hiện nay để cung cấp thêm các dịch vụ mới như giao dịch tốc độ nhanh, phân tích dữ liệu và quản lý danh mục. Vì vậy, nhu cầu đặt ra cho bộ phận Dịch vụ Môi giới là một mặt tiếp tục sáng tạo đầu tư, xây dựng quy trình nghiệp vụ cho việc phát triển sản phẩm mới trong khi vẫn phải đảm bảo bảo mật thông tin khách hàng và tính chính trực của các dịch vụ phù hợp với Bộ Quy tắc Ứng xử của HSC.

CHIẾN LƯỢC CHO NĂM 2018 - TIẾP CẬN VÀO CÁC PHÂN KHÚC THỊ TRƯỜNG MỚI

Trong năm 2018, bộ phận Dịch vụ Chứng khoán sẽ tiếp tục mở rộng thêm hai phân khúc sản phẩm mới là Chứng chỉ quỹ và Chứng quyền có bảo đảm. Với lợi thế sở hữu cơ sở hạ tầng mạnh mẽ cùng với vai trò tạo lập thị trường, HSC kỳ vọng đạt tăng trưởng cao trong cả hai phân khúc. Để làm được điều đó, bộ phận này sẽ tiếp tục hoàn thiện quy trình nghiệp vụ để tối ưu hơn nữa sản phẩm dịch vụ.

- Phát triển dịch vụ giao dịch hợp đồng tương lai cho khách hàng tổ chức - HSC đang cộng tác với VSD, SSC, và các ngân hàng lưu ký để soạn thảo và chuẩn bị các quy định pháp lý, hệ thống giao dịch, quy trình thanh toán bù trừ để cho phép các nhà đầu tư nước ngoài dễ dàng tiếp cận vào thị trường phái sinh tại Việt Nam.
- Hoàn thiện giao diện hiển thị của hệ thống giao dịch HSC WinnerTrade và các báo cáo giao dịch phái sinh.
- Phát triển dịch vụ giao dịch sản phẩm hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ - được kỳ vọng sẽ chính thức triển khai vào quý 3 hoặc quý 4 năm 2018.
- Triển khai Tài khoản Tổng (Omnibus Account) cho các Công ty quản lý quỹ và các Công ty chứng khoán nước ngoài - Tài khoản Omnibus được thiết kế để cho phép các nhà đầu tư nước ngoài giao dịch các hợp đồng tương lai dễ dàng và thuận tiện hơn. Các vị thế sẽ không bị hệ thống tự động cản trở trong Tài khoản Tổng, do đó các vị thế mua và vị thế bán của cùng một hợp đồng tương lai có cùng tài sản cơ sở và cùng tháng đáo hạn sẽ được mở và duy trì cho đến khi nhà đầu tư có đề nghị thực hiện giao dịch đối ứng ngược lại.
- Triển khai sản phẩm chứng quyền có bảo đảm trong quý 2 năm 2018 - một kênh đầu tư mới cho các nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư nước ngoài, vốn đang sở hữu tỷ lệ cổ phần tối đa là 30% hoặc 49% trong các Công ty Việt Nam. HSC sẽ cho triển khai sản phẩm chứng quyền có bảo đảm đầu tiên cho những cổ phiếu có vốn hóa lớn trong chỉ số VN30 vào đầu quý 2 năm 2018.
- Cuối cùng, HSC cũng đang chuẩn bị cung cấp một nghiệp vụ mới: thực hiện giao dịch trong ngày cho các cổ phiếu chờ về khi các quy định pháp lý liên quan đến nghiệp vụ này đã sẵn sàng ở Việt Nam.

Trong năm 2017, Khối Quản trị Rủi ro (QTRR) đã tập trung củng cố công tác kiểm soát nội bộ, kiểm tra tuân thủ, và pháp lý của Công ty. Như những năm trước, Khối QTRR tiếp tục thực hiện kiểm tra, rà soát công tác kiểm soát nội bộ và kiểm tra việc tuân thủ. Kết quả kiểm tra được thông báo đến các Trưởng bộ phận có liên quan để xử lý kịp thời nhằm giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng.

Với những nỗ lực này, HSC đã duy trì được vị thế là Công ty chứng khoán tuân thủ tốt nhất tại Việt Nam. Điều này giúp HSC gia tăng niềm tin từ các bên có liên quan khác nhau bao gồm khách hàng, nhà đầu tư và các cơ quan chức năng.

Tương tự, việc đánh giá công tác quản trị rủi ro và giảm thiểu rủi ro được tiến hành liên tục và phù hợp với chiến lược chung của Công ty. Khả năng chấp nhận rủi ro được xây dựng cho từng loại rủi ro và cho mỗi bộ phận liên quan.

QUÁ TRÌNH PHÁT HIỆN VÀ NGĂN NGỪA RỦI RO BAO GỒM:

- Xây dựng cơ chế quản lý và giám sát để đảm bảo các rủi ro được kiểm soát trong giới hạn luật định và dưới ngưỡng chấp nhận rủi ro của Công ty; và
- Xây dựng chính sách và quy trình để phát hiện, định lượng, quản lý và giảm thiểu các rủi ro chính, mà trong đó Sổ tay Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp là kim chỉ nam cung cấp các hướng dẫn cơ bản cho việc quản trị rủi ro của HSC.

Trong năm 2017, sản phẩm Hợp đồng tương lai chỉ số VN30 được triển khai để thúc đẩy sự phát triển thị trường chứng khoán. Theo đó, Khối QTRR đã thực hiện soạn thảo và áp dụng các quy trình quản trị rủi ro cho sản phẩm này, đồng thời yêu cầu các bộ phận liên quan tuân thủ các quy trình này.

Hơn nữa, trong năm 2017, một luật sư thuộc Bộ phận Pháp lý của Khối QTRR được cử làm thành viên của nhóm công tác góp ý xây dựng dự thảo Luật Chứng khoán Việt Nam. Cùng với các thành viên đến từ các tổ chức khác bao gồm các cổ đông lớn của HSC, nhóm công tác này đã tiến hành rà soát và góp ý xây dựng cho việc sửa đổi Luật Chứng khoán Việt Nam. Đến nay, những đóng góp tích cực của nhóm công tác này đã được ghi nhận cho việc hoàn thành bản thảo Luật Chứng khoán để trình Chính phủ xem xét.

Phòng QTRR, thông qua Bộ phận Pháp lý đã bắt đầu cập nhật Điều lệ Công ty và đồng thời chỉnh sửa Quy chế Quản trị Nội bộ Doanh nghiệp của HSC. Việc này nhằm đảm bảo tuân thủ với các chính sách mới của Chính phủ về quản trị doanh nghiệp, như được quy định trong Thông tư 71, để giám sát các Công ty đại chúng niêm yết bao gồm HSC. Tương tự, Bộ phận Pháp lý đã đóng góp tích cực vào các

QUẢN TRỊ RỦI RO

công việc của Khối QTRR như xây dựng chính sách, lên kế hoạch và triển khai các khóa đào tạo cho các bên có liên quan. Những hoạt động này hướng đến việc củng cố văn hóa quản trị rủi ro và tăng nhận thức về rủi ro và pháp lý. Quan trọng hơn, việc nỗ lực xây dựng nền tảng cơ bản này đã mang lại ảnh hưởng tích cực đến công tác quản trị doanh nghiệp trên toàn Công ty.

Khối QTRR có chức năng hoạt động như tuyến phòng thủ rủi ro thứ hai và phối hợp chặt chẽ với Phòng Kiểm toán Nội bộ (tuyến phòng thủ thứ 3) khi Bộ phận này thực hiện kiểm tra định kỳ những hoạt động của các bộ phận chức năng khác. Trong mô hình này, các bộ phận chức năng và các phòng ban là tuyến phòng thủ rủi ro đầu tiên có trách nhiệm hạn chế các rủi ro khi lệnh giao dịch được nhận và thực hiện theo các quy trình định sẵn. Các quan điểm và ý kiến đóng góp của Khối QTRR được Phòng Kiểm toán Nội bộ ghi nhận, xem xét và bảo lưu trong các báo cáo độc lập về kết quả kiểm toán của đơn vị này.

Tương tự như các năm trước, nhiều chương trình kiểm soát nội bộ và tuân thủ được thực hiện và hoàn thành trong năm 2017. Trong cơ cấu hoạt động của HSC, Cho Vay Kỳ quỹ và Tự doanh là hai lĩnh vực chính đòi hỏi Khối QTRR phải luôn giám sát chặt chẽ. Hoạt động của hai lĩnh vực này chứa đựng nhiều rủi ro nhưng đây là hai lĩnh vực có tiềm năng tạo ra lợi nhuận và tăng trưởng cao nhất. Vì vậy, sự giám sát rủi ro chặt chẽ là rất cần thiết. Tương tự, chương trình kiểm tra cũng được lập riêng cho sản phẩm phái sinh (Hợp đồng tương lai chỉ số VN30). Các chương trình kiểm toán nghiệp vụ của các bộ phận khác cũng được bổ sung như bộ phận Môi giới Khách hàng Cá nhân, Môi giới Khách hàng Tổ chức, và Bộ phận Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp.

Trong năm, một điều đáng ghi nhận là HSC đã không bị xử phạt hoặc bị khiển trách nghiêm trọng nào từ các cơ quan chức năng (như UBCKNN). Đây là kết quả từ những nỗ lực tuân thủ hoạt động trong phạm vi quy định, tuân thủ các quy định pháp luật và tuân thủ các quy trình kiểm soát nội bộ.

Trọng tâm hoạt động của Khối QTRR vẫn là đảm bảo hoạt động kiểm soát nội bộ, kiểm soát tuân thủ và giảm thiểu rủi ro được duy trì xuyên suốt trên toàn Công ty. Sản phẩm càng mới thì các hoạt động giám sát và kiểm soát càng phải được thiết kế chuyên sâu hơn nhằm đảm bảo các sản phẩm và dịch vụ mới được bảo vệ và duy trì hoạt động trong một môi trường ổn định và tăng trưởng thành công.

Nhiều sáng kiến về quản trị rủi ro đã được trình bày trong Báo cáo Thường niên năm 2016 được tiếp tục xem xét, tập trung triển khai cũng như được cơ cấu lại trong năm 2017. Hoạt động này đã giúp HSC củng cố hơn nữa công tác quản trị rủi ro và tạo điều kiện cho Công ty thực hiện các thông lệ quản trị rủi ro tốt nhất.

QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

Các hoạt động không tuân thủ hoặc không tuân thủ đầy đủ bị phát hiện ở các bộ phận chức năng sẽ được Phòng Kiểm toán Nội bộ hoặc Khối QTRR tập trung giải quyết và điều chỉnh. Các phát hiện này sẽ được ghi nhận trong Báo cáo Ghi nhận Rủi ro hàng tháng và được gửi đến các Chủ sở hữu Rủi ro liên quan và đến các thành viên của EXCO/BRMC. Những cá nhân có liên quan sẽ trao đổi một cách cởi mở, tích cực về các rủi ro để tìm ra nguyên nhân của việc vi phạm hoặc không tuân thủ đầy đủ, tạo tiền đề cho các quyết định và các chỉ đạo nhằm giảm thiểu rủi ro. Trong mọi trường hợp, hướng giải quyết tốt nhất sẽ được áp dụng để kiểm soát các rủi ro này.

Quy trình quản trị rủi ro của HSC quy định rõ ràng việc giám sát chặt chẽ và kiểm soát các mức thẩm quyền quyết định, bao gồm cả thẩm quyền theo quy định nội bộ của HSC và theo luật định. Trong năm, Bộ phận Pháp lý của HSC đã hỗ trợ các bên có liên quan của HSC để xác định các quy định và hướng dẫn pháp lý nhằm đảm bảo HSC luôn tuân thủ và toàn thể nhân viên cũng như các vị trí lãnh đạo trong Công ty nhận thức đầy đủ các rủi ro và các yêu cầu pháp lý liên quan đến hoạt động hàng ngày của các bộ phận chức năng.

Trong năm 2017, một số các quy định pháp luật mới được áp dụng và HSC hoàn toàn tuân thủ các quy định mới này. Một số các quy định mới được liệt kê như sau.

CÁC QUY ĐỊNH VÀ LUẬT SẾ CÓ HIỆU LỰC TRONG NĂM 2018 BAO GỒM:

- Quyết định số 87/2017/QĐ-UBCK được ban hành ngày 25/01/2017 về Giao dịch Ký quỹ Chứng khoán;
- Thông tư số 87/2017/TT-BTC được ban hành ngày 15/08/2017 quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính.
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Thông tư số 36/2017/TT-BTC sửa đổi bổ sung Thông tư số 217/2013/TT-BTC hướng dẫn việc xử phạt các hành vi vi phạm trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 134/2017/TT-BTC ban hành ngày 19/12/2017 hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 115/2017/TT-BTC ban hành ngày 25/10/2017 hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ban hành ngày 22/09/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

- Quyết định số 1205/QĐ-UBCK ban hành ngày 27/12/2017 sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-UBCK về Giao dịch Ký quỹ Chứng khoán;
- Thông tư số 107/2016/TT-BTC ban hành ngày 29/06/2016 về hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

Trong năm 2017, Khối QTRR hoạt động dưới sự giám sát của đội ngũ quản lý cấp cao của HSC để soạn thảo, ban hành, và giám sát các hướng dẫn liên quan đến nhận thức về rủi ro, cân bằng giữa quản trị rủi ro và hoạt động kinh doanh, giữa giám sát và kiểm soát, phù hợp với các hướng dẫn trong Sổ tay Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp.

Việc đánh giá, định lượng và quản trị rủi ro ở HSC được tiến hành theo quy trình bao gồm 5 bước sau:

- Xác định rủi ro để xem tra soát và xác định các sự kiện rủi ro;
- Định lượng và đánh giá rủi ro để xác định mức độ thiệt hại tiềm tàng nếu rủi ro này xảy ra;
- Xác định giới hạn rủi ro để nhận biết được các mức độ phân quyền ở những bộ phận chức năng;
- Giám sát rủi ro để liên tục theo dõi, xác định và phân tích các rủi ro tiềm tàng; và
- Xử lý rủi ro nhằm kiểm soát thiệt hại và quản trị rủi ro khi các sự kiện rủi ro xảy ra.

Khối QTRR đề ra mục tiêu hoạt động cho năm 2018 là trở thành một phần quan trọng trong việc xây dựng kế hoạch củng cố các chính sách và quy trình quản trị doanh nghiệp của HSC. Quá trình xây dựng năng lực quản trị rủi ro sẽ bao hàm việc thiết lập chiến lược giảm thiểu rủi ro và các chính sách để các cấp lãnh đạo tuân thủ các quy trình như quy định tại Nghị định 71 về Quản trị Doanh nghiệp.

Đối với sản phẩm Chứng quyền có Bảo đảm sẽ được triển khai trong năm 2018, Khối QTRR sẽ đảm trách việc thiết lập, phát triển và áp dụng các chương trình đánh giá phù hợp để xác định rủi ro và từ đó xây dựng kế hoạch hành động giảm thiểu rủi ro liên quan đến sản phẩm này.

Cuối cùng, việc quản trị đầy đủ các rủi ro về tín dụng, thanh khoản, hoạt động và rủi ro thị trường sẽ tiếp tục được thực hiện liên tục hàng ngày và hàng tuần, cũng như định kỳ để nâng cao các quy trình giám sát và quản trị rủi ro để từ đó kiểm soát tính tuân thủ các hoạt động chính của HSC.

Vai trò của Phòng Kiểm toán Nội bộ (KTNB) là thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá, tư vấn một cách khách quan, độc lập nhằm cải thiện hoạt động và gia tăng giá trị của Công ty. Hoạt động của Phòng KTNB giúp Công ty đạt được mục tiêu đã đề ra thông qua phương pháp tiếp cận có hệ thống và có nguyên tắc, nhằm đánh giá, cải thiện tính hiệu quả của các quy trình quản lý rủi ro, hoạt động kiểm soát và quản trị doanh nghiệp.

Phạm vi công việc của Phòng KTNB là đánh giá hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát và quản trị doanh nghiệp đang được áp dụng tại HSC, nhằm đảm bảo:

- Các rủi ro được nhận biết và kiểm soát một cách thích hợp;
- Có sự tương tác với các phòng ban khi cần thiết;
- Các thông tin tài chính, quản trị và hoạt động được báo cáo chính xác, đáng tin cậy và kịp thời;
- Các hoạt động của nhân viên tuân thủ theo chính sách, chuẩn mực, quy trình hoạt động và các quy định và văn bản luật hiện hành;
- Các nguồn lực được thu về một cách kinh tế, sử dụng hiệu quả và bảo vệ thích hợp;
- Các chương trình, kế hoạch và mục tiêu được hoàn thành;
- Chất lượng và sự cải tiến liên tục được chú trọng trong quy trình kiểm soát của HSC;
- Các vấn đề pháp lý quan trọng ảnh hưởng đến Công ty nhanh chóng được nhận biết và xử lý thích hợp và kịp thời; và
- Các cơ hội cải thiện quy trình kiểm soát, lợi nhuận và hình ảnh doanh nghiệp có thể được phát hiện trong quá trình thực hiện kiểm toán và sẽ được trao đổi với cấp quản lý thích hợp.

Giám đốc Phòng KTNB báo cáo chuyên môn cho Trưởng Tiểu ban Kiểm toán; báo cáo hành chính cho Ban Kiểm Soát và Tổng Giám đốc.

Phòng KTNB chịu trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch kiểm toán hàng năm dựa trên định hướng rủi ro một cách linh hoạt, bao gồm các rủi ro hoặc các lưu ý về hoạt động kiểm soát do Ban Điều hành (BDH) xác định; trình kế hoạch này cùng với các cập nhật định kỳ cho Tiểu ban Kiểm toán (TBKT) xem xét và phê duyệt;
- Thực hiện kế hoạch kiểm toán hàng năm đã được phê duyệt, bao gồm bất cứ nhiệm vụ hoặc dự án nào do BDH, Hội đồng Quản trị và TBKT chỉ định;
- Điều tra, soát xét, đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, bao gồm các hoạt động quản trị rủi ro (nhận diện, đánh giá và quản lý rủi ro);
- Hỗ trợ điều tra các hoạt động nghi ngờ có gian lận nghiêm trọng trong nội bộ doanh nghiệp và báo cáo kết quả cho BDH và TBKT; và
- Tư vấn BDH về việc xây dựng chính sách và thủ tục nội bộ.

KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Từ khi phòng KTNB thành lập vào năm 2014, KPMG được bổ nhiệm là đơn vị đồng KTNB của HSC. Đối tác chuyên nghiệp này giúp cung cấp các dịch vụ KTNB và đặt ra nền tảng cho việc thiết kế và lên kế hoạch kiểm toán. Từ đó đến nay, 06 (sáu) quy trình hoạt động then chốt đã được thực hiện kiểm toán, bao gồm Quy trình (i) Quản lý Giao dịch Ký quỹ, (ii) Khối Khách hàng Cá nhân, (iii) Tự doanh và Quản lý Ngân quỹ, (iv) Khối Khách hàng Tổ chức, (v) Công nghệ Thông tin, và (vi) Kế toán và Tài chính, nhằm nâng cao các quy trình kiểm soát nội bộ, các hoạt động quản lý rủi ro và hệ thống quản trị doanh nghiệp.

CÁC HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 CỦA PHÒNG KTNB

Năm 2017 vừa qua, Phòng KTNB đã nỗ lực rà soát các quy chế và quy trình trọng yếu, tiến hành một số các chương trình kiểm toán kết hợp cùng KPMG để giảm thiểu rủi ro cho các hoạt động của HSC. Sự hợp tác mang tính chiến lược này còn góp phần chuyển giao kỹ năng từ KPMG sang các kiểm toán viên HSC nhằm duy trì hoạt động hiệu quả lâu dài.

Mục #	Dự án kiểm toán nội bộ
1	Báo cáo Phòng chống rửa tiền (2016)
2	Cập nhật Trạng thái của các Phát hiện trong KTNB Quy trình Quản lý Giao dịch Ký quỹ
3	Cập nhật Trạng thái của các Phát hiện trong KTNB Quy trình Khách hàng Tổ chức

Trong quá trình theo dõi việc xử lý các phát hiện trong năm 2017, KTNB ghi nhận các hoạt động kiểm soát đã được Công ty áp dụng để giảm thiểu rủi ro, trong đó, các quy trình và chính sách cho một số các hoạt động then chốt đang được ưu tiên văn bản hóa chính thức trong năm 2018.

KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN NỘI BỘ NĂM 2018

Theo kế hoạch năm 2018, HDQT và BDH định hướng kiểm toán nội bộ tập trung vào Quản lý rủi ro và Quản lý Giao dịch Ký quỹ nhằm tạo nền tảng vững chắc để HSC đi đầu trong quản lý tài chính hiệu quả.

Các dự án kiểm toán năm 2018 được lên kế hoạch như sau:

Mục #	Dự án kiểm toán nội bộ
1	Báo cáo Phòng chống rửa tiền (2017)
2	Kiểm toán nội bộ Quy trình Quản lý Giao dịch Ký quỹ
3	Rà soát Hệ thống Quản lý thông tin và Bảo mật Dữ liệu
4	Kiểm toán nội bộ Quy trình Quản lý rủi ro



QUẢN TRỊ
DOANH NGHIỆP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông ĐỖ HÙNG VIỆT

- Chủ tịch HĐQT
- Thành viên độc lập HĐQT

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm lần 1:	08/04/2011
Ngày tái bổ nhiệm lần 2:	21/04/2016
Thời gian làm TV HĐQT:	9 năm 6 tháng
Tuổi:	62 tuổi
Học vấn:	Cử nhân kinh tế - Khoa Ngân hàng
Kinh nghiệm làm việc:	
2011 - hiện tại	Chủ tịch HĐQT Công ty Chứng khoán HSC
2010 - hiện tại	Phó Chủ tịch Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB)
2007 - 2011	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Chứng khoán HSC
2006 - 2010	Thành viên Ban Kiểm soát của Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB)
2003 - 2006	Giám đốc Công ty Chứng khoán HSC
1998 - 2002	Trưởng phòng ủy thác Quý Đầu tư phát triển đô thị TP. HCM (HIFU)
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các Công ty niêm yết:	Chủ tịch HĐQT Công ty Chứng khoán HSC
Tại Công ty khác:	Không



Ông LÊ ANH MINH

- Phó Chủ tịch HĐQT
- Thành viên HĐQT không điều hành

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm lần 1:	08/04/2011
Ngày tái bổ nhiệm lần 2:	21/04/2016
Thời gian làm TV HĐQT:	9 năm 6 tháng
Tuổi:	47 tuổi
Học vấn:	Cao học Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
01/2016 - hiện tại	Tổng Giám đốc Dragon Capital Group (DCG)
2010 - 2015	Phó Tổng Giám đốc - Phụ trách Tài chính (CFO) của Dragon Capital Group (DCG)
2002 - 2010	Giám đốc Dragon Capital Group (DCG)
1998 - 2002	Giám đốc Tài chính Coca Cola Đông Nam Á
1993 - 1996	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đại Nam
1991 - 1993	Giám đốc Dự án Công ty Peregrine Việt Nam
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các Công ty niêm yết:	Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Chứng khoán HSC
Tại Công ty khác:	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (VNM)
Tại Công ty khác:	Tổng Giám đốc Dragon Capital Group (DCG)



Ông LÊ THẮNG CẦN

- Thành viên HĐQT
- Thành viên HĐQT không điều hành

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	16/04/2015
Ngày tái bổ nhiệm lần 1:	21/04/2016
Thời gian làm TV HĐQT:	1 năm
Tuổi:	40 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Kinh tế
Kinh nghiệm làm việc:	
02/2016 - hiện tại	Trưởng phòng Đầu tư Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. HCM (HFIC)
2013 - 02/2016	Phó phòng Tài chính - Kế toán Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. HCM (HFIC)
2006 - 2013	Chuyên viên Tài chính - Kế toán Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. HCM (HFIC)
2004 - 2005	Giám đốc Tài chính Công ty TNHH Việt Huy
1999 - 2004	Kế toán trưởng Công ty TNHH Ruby
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các Công ty niêm yết:	Thành viên HĐQT - Công ty Chứng khoán HSC
Tại Công ty khác:	Trưởng phòng Đầu tư Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. HCM (HFIC)



Ông JOHAN NYVENE

- Thành viên HĐQT
- Thành viên HĐQT điều hành

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm lần 1:	08/04/2011
Ngày tái bổ nhiệm lần 2:	21/04/2016
Thời gian làm TV HĐQT:	9 năm 6 tháng
Tuổi:	51 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 - hiện tại	Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán HSC
2005 - 2007	Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng HSBC Hà Nội
1998 - 2005	Giám đốc Nghiệp vụ Tài chính Toàn cầu, HSBC Việt Nam tại TP. HCM
1990 - 1998	Giám đốc Nghiệp vụ Ngân hàng Quốc tế Corestates First Union Bank, Philadelphia, Hoa Kỳ
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các Công ty niêm yết:	Tổng Giám đốc - Công ty Chứng khoán HSC
Tại Công ty khác:	Không



Ông NGUYỄN THANH LIÊM

- Phó Chủ tịch HĐQT
- Thành viên HĐQT không điều hành

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	08/04/2011
Ngày tái bổ nhiệm lần 1:	21/04/2016
Thời gian làm TV HĐQT:	5 năm 8 tháng
Tuổi:	58 tuổi
Học vấn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2010 - hiện tại	Phó Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. HCM (HFIC)
2007 - 2009	Phó Tổng Giám đốc Quý Đầu tư phát triển Đô thị TP. HCM (HIFU)
2006 - 2007	Trưởng ban Vật giá, Sở Tài chính
2005 - 2006	Giám đốc Trung tâm Thẩm định giá và bán đấu giá tài sản
1994 - 2004	Trưởng Phòng Quản lý ngân sách quận huyện, Trưởng Phòng Công sản và Trưởng phòng Ngân sách, Sở Tài chính
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các Công ty niêm yết:	Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Chứng khoán HSC
Tại Công ty khác:	Phó Tổng Giám đốc - Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. HCM (HFIC)



Ông PHẠM NGHIÊM XUÂN BẮC

- Thành viên HĐQT
- Thành viên độc lập HĐQT

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	02/12/2002
Ngày tái bổ nhiệm lần 1:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm lần 2:	08/04/2011
Ngày tái bổ nhiệm lần 3:	21/04/2016
Thời gian làm TV HĐQT:	14 năm 1 tháng
Tuổi:	55 tuổi
Học vấn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Luật
Kinh nghiệm làm việc:	
1999 - hiện tại	Tổng Giám đốc Công ty Vision & Associates
1989 - 1999	Phó Tổng Giám đốc Công ty InvesConsult
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các Công ty niêm yết:	<ul style="list-style-type: none"> • Thành viên HĐQT - Công ty Chứng khoán HSC • Thành viên HĐQT - Tổng Công ty Cổ phần Đường sông Miền Nam (Sowatco) • Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (Vision & Associates) • Chủ tịch Hội đồng Luật sư thành viên - Công ty Luật Hợp danh Tâm nhìn
Tại Công ty khác:	<ul style="list-style-type: none"> • Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Cộng Hưởng



Ông LÊ HOÀNG ANH

- Thành viên HĐQT
- Thành viên HĐQT không điều hành

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	21/04/2016
Thời gian làm TV HĐQT:	8 tháng
Tuổi:	48 tuổi
Học vấn:	Tiến sỹ Kinh tế
Kinh nghiệm làm việc:	
2008 - hiện tại	Giám đốc Dragon Capital Markets Limited (DC)
2004 - 2007	Giám đốc nghiệp vụ Dragon Capital Markets Limited (DC)
2000 - 2004	Chuyên viên phân tích cao cấp Dragon Capital Markets Limited (DC)
1998 - 2000	Chuyên viên kinh tế Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh
1994 - 1998	Chuyên viên phân tích tài chính NLN Trading Company, Hungary
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các Công ty niêm yết:	<ul style="list-style-type: none"> • Thành viên HĐQT - Công ty Chứng khoán HSC • Thành viên HĐQT tại Công ty CP Quản lý quỹ Đầu tư Việt Nam (VFM)
Tại Công ty khác:	Giám đốc Dragon Capital Markets Limited (DC)

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà THÂN THỊ THU DUNG

- Thư ký Hội đồng Quản trị

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	16/03/2006
Thời gian làm Thư ký tại HSC:	10 năm 8 tháng
Tuổi:	42 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Kinh tế
Kinh nghiệm làm việc:	
2006 - Hiện tại	Thư ký HĐQT Công ty Chứng khoán HSC
2005 - 2006	Thư ký HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Y Tế Sài Gòn
2000 - 2005	Trợ lý TGD Công ty TNHH Hoàng Lan
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các Công ty niêm yết:	Thư ký HĐQT - Công ty Chứng khoán HSC
Tại Công ty khác:	Không

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2017

A. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017

Kết quả kinh doanh ấn tượng năm 2017 của HSC được tổng hòa từ nhiều yếu tố, nhưng có lẽ ba yếu tố then chốt sau là nền tảng cho sự phát triển: (1) TTCK Việt Nam phát triển vượt bậc nhờ sự hậu thuẫn vững chắc của các yếu tố nội tại từ nền kinh tế Việt Nam; (2) sự tin tưởng của cổ đông, nhà đầu tư và đối tác; (3) sự nhiệt huyết trong công việc của tập thể cán bộ nhân viên HSC. Ba yếu tố trên tạo thành kiềng ba chân đưa HSC lên tầm cao mới - tầm cao của tính minh bạch, sự tăng trưởng bền vững và chiến lược phát triển dài hạn.

Kết quả kinh doanh năm 2017 của HSC đạt được rất khả quan với doanh thu đạt mức kỷ lục 1.539,7 tỷ đồng, tăng 87% so với năm 2016 và vượt 52% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 554 tỷ đồng, tăng 82% so với 2016 và vượt 53% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm tài chính 2016 đã thông qua. Thị phần môi giới năm 2017 đạt 11,3%, không khác biệt so với mức thị phần 11,2% của năm 2016, nhưng thấp hơn so với kế hoạch 2017 đề ra là 12,3%. Trong đó, thị phần môi giới Khối Khách hàng Cá nhân đạt mức 6,4% và thị phần môi giới của Khối Khách hàng Tổ chức đạt 4,5%.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã thực hiện giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (TGD) và Ban Điều hành (BDH) trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT, cụ thể như sau:

1. Phương pháp giám sát

HĐQT kết hợp chặt chẽ với BKS nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, để từ đó có những kiến nghị thiết thực hỗ trợ TGD và BDH hoàn thành tốt các trách nhiệm được giao.

Đại diện của các tiểu ban thực hiện báo cáo định kỳ tại các cuộc họp HĐQT như sau:

- Tiểu ban Quản trị rủi ro (QTRR) báo cáo các rủi ro trọng yếu đã phát hiện trong quý, đồng thời đưa ra kế hoạch hành động để khắc phục và giảm thiểu rủi ro;
- Tiểu ban Kiểm toán nội bộ (KTNB) báo cáo các cuộc kiểm toán đã thực hiện trong quý, bao gồm các phát hiện kiểm toán và giải pháp khắc phục để củng cố môi trường kiểm soát nội bộ và đảm bảo cho hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động một cách hiệu quả; và

2. Kết quả giám sát

Kết quả kinh doanh năm 2017 với các chỉ số tài chính cơ bản như sau:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	% thay đổi	Kế hoạch năm 2017	% hoàn thành kế hoạch 2017
Doanh thu	1.540.043	824.245	87%	1.011.913	152%
Lợi nhuận trước thuế	692.601	384.602	80%	450.866	154%
Lợi nhuận sau thuế	554.059	304.531	82%	361.123	153%

3. Kết luận

Căn cứ vào Điều lệ, các chính sách, quy trình đã ban hành, HĐQT ủy quyền cho BDH quản lý các công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện các quyết định chiến lược theo kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHCĐ giao. Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động hàng ngày của Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá rằng TGD và BDH đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy

định của pháp luật hiện hành, cũng như Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHCĐ. Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách thận trọng, chuyên nghiệp và liêm chính, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông. TGD và BDH đã nỗ lực hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh do ĐHCĐ 2016 thông qua, thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, nâng cao công tác quản trị Công ty cũng như vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro.

C. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Năm 2018 được nhận định là năm khởi sắc của kinh tế toàn cầu. Nền kinh tế sẽ tiếp tục tăng trưởng bền vững, dẫn đến quy mô và thanh khoản của TTCK tăng mạnh với vai trò là hàn thử biểu của nền kinh tế.

TTCK Việt Nam năm 2018 có đủ cơ sở tích cực để hướng đến việc duy trì sự phát triển bền vững. Thứ nhất, thị trường sẽ tiếp tục đón nhận một lượng hàng hóa có chất lượng từ những phiên IPO của các doanh nghiệp Nhà nước lớn thuộc các lĩnh vực trọng yếu. Thứ hai, một số sản phẩm như Chứng quyền có bảo đảm, Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ... sẽ được đưa vào TTCK, giúp gia tăng tính hấp dẫn, cơ hội đầu tư cũng như đáp ứng nhu cầu phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở. Và cuối cùng, khuôn khổ pháp lý cho thị trường vốn - TTCK sẽ được tiếp tục hoàn thiện trong thời gian tới thông qua việc Bộ Tài chính dự kiến hoàn thành quá trình sửa đổi Luật Chứng khoán trong năm 2019. Luật Chứng khoán sửa đổi sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp huy động vốn thông qua cổ phiếu và trái phiếu, tạo hành lang pháp lý cho các sản phẩm mới trên thị trường, nâng cao chất lượng và hiệu quả thanh tra, giám sát TTCK của các cơ quan quản lý, đảm bảo thị trường phát triển bền vững và minh bạch.

Với những nhận định đầy lạc quan về TTCK năm 2018, HĐQT tập trung vào các hoạt động sau:

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển kinh doanh;
- Củng cố và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty thông qua việc tận dụng mọi cơ hội mới trên TTCK để nghiên cứu, phát triển, đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ, mang lại lợi ích tối đa cho khách hàng;

- Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, trách nhiệm quản lý và kiểm soát rủi ro trong quản lý tài chính, kế toán và kiểm toán, đồng thời nâng cao năng lực của các tiểu ban trực thuộc HĐQT nhằm quản lý rủi ro doanh nghiệp;
- Lấy tính minh bạch làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của doanh nghiệp và nâng cao vai trò của thành viên HĐQT độc lập;
- Chuẩn hoá các quy trình nghiệp vụ của Công ty nhằm nâng cao tính hiệu quả, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, đặc biệt là đối với phương diện an toàn thông tin, quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và cho vay ký quỹ;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn thông qua việc tiếp tục phát huy thế mạnh của những sản phẩm và dịch vụ hiện có, đồng thời đầu tư nghiên cứu và phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới phù hợp với thông lệ quốc tế, yêu cầu luật định và đáp ứng nhu cầu khách hàng. Ngoài ra, triển khai hệ thống giao dịch cho các sản phẩm mới cũng là một trong những hoạt động được HĐQT đặc biệt quan tâm;
- Nâng cao giá trị doanh nghiệp trên nền tảng phát triển bền vững với việc tham gia xây dựng kế hoạch chiến lược cho các hoạt động trách nhiệm xã hội;
- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực kế thừa ở cấp lãnh đạo điều hành.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2017

Quản trị doanh nghiệp tốt là một trong những yếu tố quan trọng để xây dựng giá trị bền vững cho doanh nghiệp. Đối với quản trị doanh nghiệp, chúng tôi bắt đầu tiếp cận từ một tập hợp các giá trị và hành vi làm cơ sở cho các hoạt động kinh doanh, đem đến sự minh bạch và hiệu quả, tối đa hóa các giá trị dành cho cổ đông và các bên liên quan. HSC cam kết đạt được các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp và tin tưởng đây sẽ là nền tảng cho sự bền vững của mọi hoạt động kinh doanh thuộc Công ty.

Để tối đa hóa giá trị doanh nghiệp, HSC không chỉ quan tâm đến mục tiêu phát triển kinh doanh nhằm tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, mà từng bước tập trung nâng cao năng lực quản trị theo thông lệ quốc tế, đảm bảo khai thác hiệu quả các nguồn lực và tận dụng mọi cơ hội để tạo ra giá trị bền vững trong dài hạn.

1. ĐẨY MẠNH MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY, CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

1.1 Họp Đại hội đồng cổ đông

Ngoài những thông tin được cung cấp trong Báo cáo tài chính hàng Quý, Báo cáo thường niên cũng như những thông tin đã được công bố, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên là cơ hội quan trọng để HSC gặp gỡ cổ đông và nhà đầu tư. Tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT trình kết quả hoạt động kinh doanh trong năm qua, kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính tiếp theo và những nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

Ngày 24/04/2017, HSC đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2016 (ĐHĐCĐ 2016). Các trình tự, thủ tục đã được HSC thực hiện đầy đủ theo đúng quy định pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho cổ đông.

- Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của HSC tại ngày đăng ký cuối cùng 09/03/2017 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh cung cấp đã nhận được đầy đủ và rõ ràng các thông tin liên quan đến ĐHĐCĐ 2016 trong Thông báo mời họp. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ 2016 ghi rõ thời gian, địa điểm, chương trình họp và những thông tin cơ bản về việc đăng ký tham dự Đại hội. Toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ 2016 được đăng tải trên trang thông tin điện tử của HSC bằng cả hai (02) ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh) trong hai mươi mốt (21) ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ 2016. Bên cạnh đó, Thông báo mời họp ĐHĐCĐ 2016 cũng được đăng trên Báo Đầu tư Chứng khoán.

- Nhằm tạo thuận lợi cho toàn thể cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự, ĐHĐCĐ 2016 được tổ chức vào ngày làm việc trong tuần và các bản kiểm tra tư cách cổ đông được mở sớm hơn một (01) tiếng trước giờ khai mạc Đại hội. HSC đã sử dụng hệ thống mã vạch để kiểm tra tư cách cổ đông cũng như thống kê tỷ lệ của từng nội dung biểu quyết và tỷ lệ bầu cử.
- Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, Chủ nhiệm các Tiểu ban và Ban Điều hành làm chủ tọa đoàn cuộc họp ĐHĐCĐ 2016. Ngoài ra, nhằm đảm bảo tính minh bạch, đại diện kiểm toán độc lập đã có mặt tại Đại hội và đại diện cổ đông thiểu số cũng đã được đề cử vào Ban Kiểm phiếu của Đại hội.
- Chủ tọa đoàn sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của cổ đông xoay quanh các hoạt động của Công ty trong khung giờ cho phép và tiếp tục trả lời thông qua email những câu hỏi chưa được giải đáp. Chủ tọa đoàn khuyến khích cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đóng góp ý kiến để cùng nhau xây dựng HSC ngày càng vững mạnh.
- Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016 được đăng trên trang thông tin điện tử của HSC bằng hai (02) ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh) trong hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc Đại hội.

1.2 Chính sách cổ tức

Chính sách cổ tức được HĐQT xem xét hàng năm nhưng luôn đảm bảo tỷ lệ cổ tức trích cho cổ đông trên năm mươi phần trăm (50%) lợi nhuận sau thuế. Tùy theo tình hình kinh doanh mỗi năm, tỷ lệ cổ tức dao động từ mười hai phần trăm (12%) đến trên hai mươi phần trăm (20%). HSC luôn đảm bảo chi trả đúng và cao hơn tỷ lệ cổ tức đã được ĐHĐCĐ thường niên hàng năm thông qua.

ĐHĐCĐ 2016 đã thông qua tỷ lệ cổ tức năm 2017 vào khoảng 12%. Kế hoạch và việc thực hiện thanh toán cổ tức năm 2017 được tóm tắt như sau:

- Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 bằng tiền mặt với tỷ lệ là sáu phần trăm (6%) và thanh toán cho cổ đông vào ngày 24/01/2018, đúng theo tiến độ đã thông báo cho cổ đông tại Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐQT ngày 25/12/2017;
- Trên cơ sở đảm bảo nguồn thu nhập từ đầu tư vốn của cổ đông, HĐQT sẽ kiến nghị tỷ lệ chia cổ tức đợt 2 tại ĐHĐCĐ 2017 bằng tiền mặt với tỷ lệ cao hơn so với kế hoạch ĐHĐCĐ 2016 đã phê duyệt.

1.3 Quan hệ nhà đầu tư

Công ty luôn chủ động kết nối với cổ đông và nhà đầu tư để cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác thông qua trang thông tin điện tử, Đại hội đồng cổ đông thường niên và gửi thư điện tử đến tất cả cổ đông có đăng ký địa chỉ email.

HSC luôn khuyến khích cổ đông, nhà đầu tư và đối tác đóng góp ý kiến xây dựng Công ty thông qua địa chỉ thư điện tử của Giám đốc Truyền thông.

2. ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG ĐỐI VỚI TẤT CẢ CỔ ĐÔNG

2.1 Chỉ định người đại diện được ủy quyền trong cuộc họp ĐHĐCĐ

HSC tạo mọi điều kiện thuận lợi để cổ đông tham gia họp ĐHĐCĐ thường niên hàng năm, nhưng trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không thể ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ, cổ đông đó có quyền ủy quyền cho một trong số các thành viên thuộc HĐQT hoặc BKS thay mặt quyết định tất cả các nội dung trong chương trình Đại hội.

2.2 Biểu quyết tại ĐHĐCĐ

Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền khi tham dự Đại hội được phát Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo mẫu của HSC. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết đều sử dụng mã vạch để việc kiểm phiếu được thực hiện chính xác và nhanh chóng. Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết để thông qua các vấn đề chung tại Đại hội. Cổ đông phải xác nhận ý kiến của mình đối với các nội dung chính bằng việc đánh dấu chéo vào một trong ba ô vuông: “Tán thành”, “Không tán thành” và “Không có ý kiến” trong Phiếu biểu quyết, sau đó ký tên xác nhận việc biểu quyết này.

2.3 Quản trị xung đột về lợi ích

Nhận thức việc xây dựng những chính sách, quy trình nội bộ và cơ chế giám sát về các tình huống xung đột lợi ích đối với người quản lý & điều hành Công ty không những góp phần ngăn ngừa, giảm thiểu các biểu hiện vụ lợi cá nhân mà còn mang lại sự bình đẳng đối với cổ đông.

Hiện tại, HSC đang tuân thủ theo chuẩn mực tránh xung đột lợi ích của Pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, trong tương lai, chúng tôi sẽ dần nâng các chuẩn mực theo thông lệ quốc tế.

Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan được xem là nhân tố quan trọng đảm bảo cho cộng đồng doanh nghiệp phát triển bền vững và thúc đẩy kinh tế Việt Nam.

Giao dịch với các bên liên quan có trực lợi thường xuyên là nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của nhiều doanh nghiệp lớn, phá hủy giá trị cổ đông và làm mất niềm tin của nhà đầu tư vào tính liêm chính của thị trường; đây đồng thời cũng là một trong những thách thức lớn nhất đối với môi trường kinh doanh tại Việt Nam trong những năm gần đây.

Chính vì lý do trên, HSC sẽ xây dựng chính sách giao dịch với các bên liên quan và là một phần trong khung chính sách quản trị doanh nghiệp để đảm bảo mọi xung đột lợi ích tiềm ẩn trong giao dịch với các bên liên quan được kiểm soát nghiêm ngặt.

Các bên liên quan phải công bố thông tin trước ngày thực hiện giao dịch cổ phiếu HCM tối thiểu là ba (03) ngày làm việc và báo cáo trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Các bên liên quan phải thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác và họ không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh này vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho người quản lý & điều hành Công ty và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Công ty không được thực hiện các giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên trên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với Các bên liên quan và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc cổ đông, người ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người liên quan của họ, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

3. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

3.1 Quan hệ với các bên liên quan

Khách hàng

Để giữ vững thương hiệu dịch vụ tài chính của niềm tin, HSC luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi và mang đến những sản phẩm, dịch vụ tối ưu nhất cho khách hàng, giúp họ có thêm cơ hội hấp dẫn để đầu tư. HSC luôn là một trong những đơn vị tiên phong đồng hành cùng với cơ quan chức năng từ những ngày đầu xây dựng hệ thống vận hành cho sản phẩm mới, đơn cử như Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) với sản phẩm Chứng quyền có bảo đảm, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) với sản phẩm Hợp đồng tương lai trái phiếu. Bên cạnh việc luôn đồng hành cùng thị trường trong quá trình phát triển những sản phẩm mới, HSC cũng nỗ lực tạo ra những sản phẩm và dịch vụ cho riêng mình, tiêu biểu là dịch vụ tư vấn quản lý tài khoản khách hàng cá nhân đã, đang và sẽ mang lại doanh thu cho HSC.

Ngoài ra, tại HSC, sự bảo mật và an toàn thông tin khách hàng là một trong những nhiệm vụ hàng đầu. HSC luôn đặt khách hàng vào vị trí quan trọng nhất trong chiến lược kinh doanh và đo lường sự thành công của Công ty thông qua sự hài lòng của khách hàng.

Cổ đông

Có thể nói, sự phồn thịnh của HSC là nhờ vào sự góp vốn của toàn thể cổ đông. Đối với cổ đông, HSC mong muốn cung cấp thông tin một cách minh bạch và đầy đủ nhất để đảm bảo quyền lợi bình đẳng, không có sự phân biệt giữa cổ đông lớn, cổ đông chiến lược hay cổ đông thiểu số nhỏ lẻ. Tất cả cổ đông đều có quyền được cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết để đưa ra quyết định đầu tư thích hợp. Và trên hết, HSC cam kết mang lại hiệu quả đầu tư bền vững cho cổ đông trên mức trung bình của ngành. Bằng chứng cho cam kết này là HSC luôn giữ vững phong độ là một trong ba Công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam.

Nhân viên

Văn hóa doanh nghiệp là nền tảng phát triển con người trong chính doanh nghiệp đó. Để nuôi dưỡng một văn hóa vừa đạt được kỳ vọng doanh nghiệp vừa phù hợp với đại đa số nhân viên, chúng tôi hướng đến việc xây dựng một văn hóa doanh nghiệp không những tạo ra những nhân viên chuyên nghiệp, có năng lực cùng kiến thức chuyên môn sâu rộng mà còn trở thành những con người có phẩm chất đạo đức tốt và luôn biết quan tâm chia sẻ yêu thương đến cộng đồng.

Văn hóa doanh nghiệp thể hiện qua mối quan hệ giữa các đồng nghiệp trong Công ty. Không có sự phân biệt giữa cấp trên và cấp dưới, chúng tôi xem nhau như những “Partner” (cộng sự). Xây dựng mối quan hệ hiệu quả giữa các “Partner” trong chính bộ phận của mình, giữa các bộ phận khác nhau và của toàn Công ty thông qua việc chia sẻ thông tin, ý tưởng và phương pháp tiếp cận hiệu quả các vấn đề thuộc lĩnh vực chứng khoán. Xây dựng mối quan hệ hiệu quả với các “Partner” bên trong Công ty là chìa khóa để tăng cường hợp tác và sự hiểu biết. Thiết lập các mối quan hệ và làm việc với các “Partner” bên ngoài Công ty để nắm bắt và tận dụng mọi cơ hội hợp tác. Văn hóa “Partner” đã, đang và sẽ lan tỏa mạnh mẽ trong “cộng đồng HSC”, truyền cảm hứng phấn khởi “một ngày đến Công ty là một ngày vui” cho toàn thể nhân viên HSC.

Việc xác định đúng giá trị doanh nghiệp sẽ giúp định hình tính cách và đem đến giá trị tích cực cho tất cả các bên liên quan.

Cộng đồng

Ý thức chia sẻ với cộng đồng đã và đang được chúng tôi xây dựng và phát huy suốt từ những ngày đầu thành lập HSC. Ở Công ty, chúng tôi tạo công ăn việc làm hợp pháp và nộp thuế đầy đủ giúp xây dựng đất nước. Chúng tôi đã thành lập Quỹ Nhân văn để giúp đỡ những nhân viên HSC có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó, Công ty đã tổ chức những buổi huấn luyện để hỗ trợ các bạn học sinh và sinh viên hoàn thiện các kỹ năng thông qua việc làm quen với môi trường doanh nghiệp để có thể dễ dàng tiếp cận công việc trong tương lai. Đồng thời, các hoạt động thiện nguyện, chia sẻ, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, kém may mắn trong xã hội cũng đã trở thành truyền thống tốt đẹp tại HSC. Tinh thần “cùng sẻ chia, cùng hạnh phúc” được lan tỏa và phát huy mạnh mẽ ở tất cả chi nhánh HSC trên toàn quốc.

HSC cam kết luôn sẵn sàng đóng góp xây dựng và phát triển cộng đồng. Chúng tôi tập trung nỗ lực vào các kế hoạch có tác động tích cực lâu dài cho cộng đồng chúng tôi sinh sống và làm việc. Mục tiêu cốt lõi là nâng cao cuộc sống cho cộng đồng mà chúng tôi tin rằng sẽ là một thành tố quan trọng đóng góp cho sự thành công của HSC trong tương lai.

Môi trường

Chúng tôi xem nhiệm vụ đóng góp cho sự phát triển của thị trường vốn Việt Nam là một trong những trách nhiệm quan trọng. Được công nhận là một Công ty tiên phong trên thị trường nội địa, HSC đã có những hỗ trợ phát triển toàn diện danh mục sản phẩm, hoạt động thị trường và mở rộng doanh nghiệp, qua đó nuôi dưỡng sự tin nhiệm của các nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Chúng tôi đóng vai trò chủ động trong việc tích cực tham gia thảo luận và trao đổi thường xuyên với các cơ quan quản lý, qua đó góp phần vào quá trình định hình và phát triển thị trường và các quy định pháp lý liên quan. Đây là vai trò mà chúng tôi xem là tất yếu của HSC.

3.2 Công ty kiểm toán

HSC cam kết luôn chọn một trong bốn Công ty kiểm toán hàng đầu tại Việt Nam đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý.

Năm 2018, HSC đã chọn Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam là Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2017 thay Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Sự thay đổi này với mong muốn dưới lăng kính của Công ty kiểm toán mới, thông tin về tài chính của HSC được nhận định mới mẻ hơn.

Phí dịch vụ kiểm toán là 924.000.000 VND. Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam được chỉ định thực hiện các công việc sau:

- Soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Soát xét Báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng giữa niên độ;
- Kiểm toán Báo cáo tài chính cuối năm;
- Kiểm toán Báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng cuối năm;
- Kiểm toán đặc biệt thông tin tài chính của Công ty cuối năm theo chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS).

Ngoài ra, HSC cũng thanh toán phí ngoài kiểm toán cho Công ty đồng kiểm toán nội bộ với HSC là Công ty TNHH KPMG Việt Nam với mức phí là 620.225.155 VND.

“Việc định đúng giá trị doanh nghiệp sẽ giúp định hướng tính cách và đem đến giá trị tích cực cho tất cả các bên liên quan.”

3.3 Kênh thông tin liên hệ

Hiện tại, kênh thông tin liên hệ giữa HSC và cổ đông do phòng Truyền thông quản lý. Mọi thắc mắc của cổ đông và các bên liên quan sẽ được chuyển đến các bộ phận chịu trách nhiệm xử lý và sau đó phòng Truyền thông sẽ đại diện HSC trả lời các thắc mắc qua điện thoại, email hoặc văn bản chính thức.

4. CÔNG BỐ THÔNG TIN

Chính sách và việc thực hiện công bố thông tin

Chính sách công bố thông tin tại HSC được thực hiện tuân theo các quy định hiện hành và gắn liền với Chính sách Quản trị Công ty. Thông tin công bố được HSC thực hiện theo đúng các nguyên tắc sau:

- Thông tin công bố phải chính xác, đầy đủ, rõ ràng và phải được công bố đúng thời hạn quy định;
- Việc công bố thông tin phải thực hiện đúng theo quy định hiện hành;
- Tất cả các bên liên quan đều có quyền được truy cập những thông tin HSC đã công bố;
- Những thông tin có ảnh hưởng lớn đến giá cổ phiếu HCM, hay có khả năng ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư, hay ảnh hưởng đến quyền của cổ đông, hay có thể làm xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư phải được công bố đúng thời hạn quy định và phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của HSC, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (SSC).

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

5. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT chịu trách nhiệm đảm bảo việc áp dụng chuẩn mực quản trị Công ty tốt nhất xuyên suốt trong toàn Công ty. HĐQT đã, đang và sẽ thực thi chuẩn mực quản trị Công ty tốt nhất từ cấp quản trị cao nhất là HĐQT và BDH đến từng nhân viên HSC như là nền tảng để đạt được những mục tiêu Công ty đề ra, đảm bảo tối đa quyền lợi cho cổ đông và các bên liên quan cũng như nâng cao giá trị doanh nghiệp.

5.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị

Trong năm 2017, HĐQT đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty. HĐQT có bảy (07) thành viên. Cơ cấu thành viên HĐQT đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và chứng khoán cũng như sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành.

Dưới đây là danh sách thành viên HĐQT:

Thành viên HĐQT	
Không điều hành	Điều hành
Ông Đỗ Hùng Việt	
Ông Lê Anh Minh	
Ông Nguyễn Thanh Liêm	
Ông Lê Thăng Cấn	
Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	
Ông Lê Hoàng Anh	Ông Johan Nyvene

Tiểu ban Quản trị rủi ro
Tiểu ban Kiểm toán
Tiểu ban Lương thưởng

5.2 Vai trò và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ HSC, HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHCĐ. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty, các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho Công ty.

5.3 Hoạt động của HĐQT

HĐQT tổ chức mười chín (19) cuộc họp trong năm 2017 trong đó có mười một (11) cuộc họp tập trung và tám (08) cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Thông báo và chương trình họp tập trung được gửi email ít nhất mười lăm (15) ngày cho các thành viên HĐQT và tài liệu họp được gửi trước ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp. Đối với các cuộc họp xin ý kiến bằng văn bản thông qua email, nội dung xin ý kiến được trình bày cụ thể tại các tờ trình và thời gian để nghị các thành viên HĐQT gửi ý kiến phản hồi chậm nhất là bảy (07) ngày sau ngày gửi tờ trình.

Tại các cuộc họp, HĐQT thông qua kết quả hoạt động kinh doanh từng quý, nhận định thị trường, rà soát các kế hoạch chiến lược cho quý tiếp theo và phê duyệt các vấn đề khác thuộc thẩm quyền. Định kỳ tại phiên họp đầu tiên của năm tài chính, HĐQT nhận định tình hình thị trường trong nước và quốc tế để từ đó xem xét sự phù hợp của tầm nhìn và sứ mệnh Công ty đối với tình hình thực tiễn.

HĐQT đã thực hiện đúng cam kết hoàn thành trách nhiệm và vai trò của mình trong việc tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT cũng như đưa ra các quyết định trọng yếu trong năm 2017. Các nghị quyết chỉ được thông qua khi hơn một phần hai (1/2) tổng số thành viên tham dự đồng ý chấp thuận.

Danh sách thành viên HĐQT hiện tại được ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2015 bầu vào ngày 21/04/2016 và trong năm 2017 đã tham dự đầy đủ các buổi họp HĐQT.

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị trong năm 2017

STT	Ngày họp	Các cuộc họp		Số Nghị quyết
		Họp trực tiếp	Lấy ý kiến bằng văn bản	
1	17/01/2017	√		01/2017/NQ-HĐQT
2	13/03/2017		√	02/2017/NQ-HĐQT
3	24/03/2017	√		03/2017/NQ-HĐQT
4	05/06/2017	√		04/2017/NQ-HĐQT
5	08/06/2017	√		05/2017/NQ-HĐQT
6	28/06/2017		√	06/2017/NQ-HĐQT
7	27/07/2017	√		07/2017/NQ-HĐQT
8	02/08/2017	√		08/2017/NQ-HĐQT
9	02/08/2017	√		09/2017/NQ-HĐQT
10	25/08/2017	√		09A/2017/NQ-HĐQT
11	29/08/2017		√	10/2017/NQ-HĐQT
12	02/10/2017		√	11/2017/NQ-HĐQT
13	06/10/2017	√		12/2017/NQ-HĐQT
14	25/10/2017	√		13/2017/NQ-HĐQT
15	14/11/2017	√		14/2017/NQ-HĐQT
16	14/11/2017		√	15/2017/NQ-HĐQT
17	14/11/2017		√	16/2017/NQ-HĐQT
18	14/11/2017		√	17/2017/NQ-HĐQT
19	14/11/2017		√	18/2017/NQ-HĐQT

Tham gia họp của các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2017

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch	19/19	100%
2	Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch	19/19	100%
3	Ông Nguyễn Thanh Liêm	Phó Chủ tịch	19/19	100%
4	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên	19/19	100%
5	Ông Lê Thăng Cấn	Thành viên	19/19	100%
6	Ông Johan Nyvene	Thành viên	19/19	100%
7	Ông Lê Hoàng Anh	Thành viên	19/19	100%

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết của HĐQT

Lĩnh vực	Nội dung thông qua
Kết quả hoạt động kinh doanh và Kế hoạch kinh doanh	Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 (NQ 01/2017)
	Dự báo kế hoạch kinh doanh 2017 (NQ 01/2017)
	Dự phóng kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1 năm 2017 (NQ 03/2017)
Quản trị rủi ro	Kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng năm 2017 (NQ 07/2017)
	Tổng giá trị các khoản vay của Công ty trong năm 2017 (NQ 01/2017, NQ 03/2017, NQ 10/2017)
	Điều chỉnh tổng giá trị giao dịch cho vay ký quỹ (NQ 07/2017)
Quản trị Công ty	Thông qua đề xuất vay vốn hoặc nâng hạn mức vay vốn tại các ngân hàng (NQ 01/2017, NQ 02/2017, NQ 04/2017, NQ 05/2017, NQ 08/2017, NQ 09/2017, NQ 09A/2017, NQ 11/2017, NQ 12/2017, NQ 14/2017, NQ 17/2017)
	Thông qua thời gian, địa điểm và nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2016 và các nội dung chính trong các tờ trình sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2016 (NQ 01/2017)
	Bổ sung nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2016 (NQ 03/2017)
	Thông qua các nội dung chính trong phương án phát hành trái phiếu (NQ 13/2017)
	Báo cáo tình hình triển khai thực hiện các nghiệp vụ của Chứng khoán phái sinh (NQ 01/2017)
	Triển khai thực hiện Dịch vụ tư vấn quản lý tài khoản Khách hàng Cá nhân (NQ 03/2017)
	Chấp thuận nguyên tắc triển khai thực hiện nghiệp vụ liên quan đến sản phẩm Chứng quyền có bảo đảm (NQ 03/2017)
	Xem xét lại việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài lên 100% (NQ 03/2017)
	Thành lập Phòng Giao dịch Hoàn Kiếm thuộc khu vực miền Bắc (NQ 03/2017)
	Mở rộng diện tích Phòng Giao dịch Kim Liên thuộc khu vực miền Bắc (NQ 15/2017)
Những vấn đề khác	Dời địa điểm và đổi tên Phòng Giao dịch Chợ Lớn thuộc khu vực miền Nam (NQ 18/2017)
	Thông qua tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 bằng tiền mặt với tỷ lệ 6% (NQ 13/2017)
	Điều chỉnh tỷ lệ tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 từ 5% thành 6% (NQ 16/2017)
	Chọn Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam là Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2017 (NQ 06/2017)
	Thống nhất trình ĐHCĐ 2016 thông qua tỷ lệ trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi năm 2016 (NQ 01/2017)
	Phê duyệt Hợp đồng dịch vụ tư vấn giữa Công ty Cổ phần chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC) và Dragon Capital Markets Limited (DC) (NQ 01/2017)
	Điều chỉnh Điều lệ Công ty theo vốn mới sau khi hoàn thành việc niêm yết 2.500.000 cổ phiếu của Chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động trong Công ty (ESOP 2016) (NQ 03/2017)
	Ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký quyết định mua lại cổ phiếu của nhân viên tham gia chương trình ESOP 2016 nghỉ việc (NQ 13/2017)
	Phê duyệt việc đầu tư vào hệ thống giao dịch (NQ 07/2017)

5.4 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và không điều hành

1. Đánh giá sự độc lập và nhiệm kỳ của thành viên độc lập HĐQT

Đánh giá sự độc lập của thành viên HĐQT không thể chỉ dựa vào yếu tố về thời gian thành viên đó đã làm thành viên HĐQT tại Công ty trong năm (05) hay chín (09) năm liên trước đó như theo quy định của Việt Nam và quốc tế mà phải dựa vào nhiều yếu tố, trong đó bao gồm yếu tố năng lực, phẩm chất, kinh nghiệm, đạo đức, đặc biệt là tính liêm chính và khách quan. Thế mạnh của những thành viên độc lập làm việc lâu năm tại Công ty là sự thấu hiểu đối với các hoạt động kinh doanh cốt lõi - đó là nền tảng cho việc đưa ra các quyết định đúng đắn nhất.

Sau khi tham khảo những quy định pháp luật hiện hành cũng như thông lệ quốc tế áp dụng cho các Công ty niêm yết về tính độc lập của thành viên HĐQT, HĐQT nhận thấy mặc dù hai (02) thành viên HĐQT là ông Đỗ Hùng Việt và ông Phạm Nghiê Xuân Bắc đã tham gia làm thành viên HĐQT trên mười (10) năm nhưng xét về tính độc lập khi đưa ra các quyết định cho HSC thì họ vẫn đảm bảo không bị ảnh hưởng mối quan hệ làm thành viên lâu năm tại HSC mà họ vẫn có thể xem xét các vấn đề của Công ty từ các khía cạnh đa dạng và làm tăng giá trị hiệu quả hoạt động chung thay vì chỉ xem xét các vấn đề từ khía cạnh thuần túy. Họ đã có những đóng góp có giá trị cho sự phát triển của Công ty nên Công ty nhận xét hai (02) thành viên này mặc dù chưa tuân thủ đúng quy định hiện hành về thành viên độc lập HĐQT nhưng xét về bản chất, họ thật sự đóng vai trò của những thành viên độc lập HĐQT.

5.6 Các tiểu ban thuộc HĐQT

HĐQT đã thành lập ba (03) tiểu ban trực thuộc HĐQT là Tiểu ban Quản trị rủi ro, Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Tiểu ban Lương - Thưởng.

Nhiệm vụ của các tiểu ban là tư vấn và hỗ trợ cho HĐQT trong việc duy trì và tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ Công ty. Thành viên của cả ba tiểu ban gồm các thành viên không điều hành và điều hành. HĐQT đã được lựa chọn dựa trên trình độ chuyên môn và nền tảng kinh nghiệm, có những đóng góp tích cực cho tiểu ban:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiểu ban Quản trị rủi ro	Tiểu ban Kiểm toán nội bộ	Tiểu ban Lương - Thưởng
1	Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch TV HĐQT không điều hành	√	Chủ nhiệm √	√
2	Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch TV HĐQT không điều hành	Chủ nhiệm √		Chủ nhiệm √
3	Ông Lê Thăng Cẩn	Thành viên TV HĐQT không điều hành		√	
4	Ông Lê Hoàng Anh	Thành viên TV HĐQT không điều hành	√		
5	Ông Johan Nyvene	Thành viên TV HĐQT điều hành			√
6	Ông Võ Văn Châu	Trưởng Ban Kiểm soát			√
7	Bà Đặng Nguyệt Minh	Thành viên Ban Kiểm soát		√	

Như vậy cơ cấu thành viên HĐQT của HSC hiện tại vẫn đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó tối thiểu 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Việc tuân thủ đúng quy định về tỷ lệ thành viên độc lập và không điều hành giúp HĐQT có thể đưa ra các quyết định khách quan và độc lập.

Các thành viên HĐQT độc lập và không điều hành hầu hết đều là các thành viên trong các Tiểu ban trực thuộc HĐQT. Do vậy, ngoài nhiệm vụ chung của HĐQT, các thành viên này còn đảm trách các công việc được giao tại Tiểu ban mình tham gia.

2. Chủ tịch HĐQT không kiêm Tổng Giám đốc

Sự tách biệt về vai trò của Chủ tịch HĐQT và TGD thể hiện sự độc lập và phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT và BĐH nhằm đảm bảo sự phân chia quyền hạn trong việc ra quyết định, tăng trách nhiệm và nâng cao tính độc lập trong hoạt động của HĐQT. Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT cũng như của TGD được nêu rõ trong Điều lệ Công ty.

Chủ tịch từng là Giám đốc Công ty từ những ngày thành lập, được bổ nhiệm vào năm 2007 và hiện đang trong nhiệm kỳ thứ tư của HĐQT.

5.5 Tư cách thành viên HĐQT tại các Công ty khác

Thành viên HĐQT HSC cam kết tuân thủ đúng quy định của Pháp luật hiện hành là không đồng thời làm thành viên HĐQT quá năm (05) năm tại Công ty khác. Chuẩn mực này giúp thành viên HĐQT dành nhiều thời gian và tập trung sức lực cho sự phát triển của HSC.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

5.7 Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT

1. Tiểu ban Quản trị rủi ro

Tiểu ban Quản trị rủi ro (QTRR) có nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các chiến lược, quy trình, chính sách liên quan đến quản trị rủi ro trong hoạt động của Công ty. Tiểu ban QTRR cũng có nhiệm vụ phân tích và đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Công ty trước những nguy cơ tiềm ẩn rủi ro và đề xuất những biện pháp phòng ngừa; phân tích quyết định mức độ rủi ro chung của Công ty, thiết lập khẩu vị rủi ro và mức chịu đựng rủi ro của các mảng nghiệp vụ cũng như tổng thể hoạt động của Công ty, đồng thời giám sát việc thực thi chính sách này trong Công ty và xem xét nguồn vốn, khả năng thanh khoản và việc huy động vốn của Công ty. Tiểu ban QTRR chịu trách nhiệm xem xét, quyết định việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý rủi ro của Công ty để phù hợp với các yêu cầu về quản trị rủi ro của các cơ quan quản lý. Bên cạnh đó, Tiểu ban QTRR phải đánh giá hiệu quả hoạt động của Giám đốc Quản trị rủi ro.

Hoạt động của Tiểu ban QTRR:

- Trong năm 2017, Bộ phận QTRR đã chỉnh sửa các Phụ lục chi tiết liên quan đến Chính sách về thẩm quyền: Phụ lục về Hạn mức chi tiêu và Phụ lục về Hạn mức Đầu tư trái phiếu Chính phủ. Bên cạnh đó, Chính sách quản trị rủi ro và thông báo rủi ro đối với hoạt động cho vay ký quỹ, Chính sách mua sắm và Chính sách hoa hồng cho nghiệp vụ phân phối cổ phiếu đã được ban hành;
- Bộ phận QTRR tiếp tục củng cố mô hình QTRR giúp giảm thiểu tác động rủi ro đối với các hoạt động kinh doanh của HSC;
- Định kỳ hàng quý, Bộ phận QTRR sẽ gửi báo cáo danh sách các rủi ro quan trọng được nhận diện trong quý cùng với kế hoạch hành động và kết quả giám sát đến Tiểu ban QTRR;
- Định kỳ hàng tháng, Ban QTRR sẽ gửi báo cáo các giao dịch thực hiện trong tháng đến Tiểu ban QTRR;
- Tiểu ban QTRR họp khi phải phê duyệt các giao dịch trong giới hạn thẩm quyền của mình.

2. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ (KTNB) được thành lập vào đầu năm 2014. Tiểu ban KTNB hoạt động theo đúng các quy định trong Nguyên tắc hoạt động và Điều lệ của Tiểu ban đã được HĐQT thông qua.

Tiểu ban KTNB đã hoàn thành việc đồng kiểm toán nội bộ với đơn vị tư vấn Công ty TNHH KPMG Việt Nam cho giai đoạn ba (03) năm từ năm 2014 đến hết năm 2016. Như vậy, năm 2017, HSC có Bộ phận KTNB độc lập, báo cáo trực tiếp cho Tiểu ban KTNB trực thuộc HĐQT.

Hoạt động kiểm toán và theo dõi tình hình thực hiện các phát hiện của Kiểm toán nội bộ.

Trong năm 2017, Bộ phận KTNB đã phát hành các báo cáo kiểm toán sau:

- Báo cáo hoạt động Phòng chống rửa tiền;
- Theo dõi tiến độ thực hiện Báo cáo Kiểm toán nội bộ quy trình Môi giới Khách hàng Tổ chức;
- Theo dõi và rà soát tiến độ thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nội bộ Quy trình Cho vay ký quỹ.

Hiện tại Bộ phận KTNB đang tiến hành kiểm toán các quy trình:

- Quy trình Quản trị nguồn nhân lực;
- Quy trình Môi giới Khách hàng Cá nhân (kiểm toán lần 2);
- Theo dõi và rà soát tiến độ thực hiện kiến nghị của kiểm toán nội bộ quy trình Kế toán và Báo cáo Tài chính;
- Theo dõi và rà soát tiến độ thực hiện kiến nghị của kiểm toán nội bộ quy trình Quản lý vốn và Tự doanh.

Báo cáo tình hình thực hiện phát hiện của kiểm toán nội bộ đã được báo cáo trong cuộc họp định kỳ của Tiểu ban KTNB.

3. Tiểu ban Lương - Thưởng

Tiểu ban Lương - Thưởng chính thức thành lập vào tháng 06 năm 2016. Tiểu ban Lương - Thưởng thành lập với mục đích để tham mưu, đề xuất mức lương thưởng và các lợi ích khác của các thành viên HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc; xem xét kế hoạch ngân sách hàng năm chi cho nhân viên và quyết định các vấn đề liên quan đến các kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty.

5.8 Sự tham gia của các thành viên HĐQT trong chương trình quản trị Công ty

Toàn bộ thành viên HĐQT và thành viên BKS đã tham gia khóa học "Quản trị Công ty", ngoại trừ ông Phạm Nghiêam Xuân Bắc chưa có điều kiện thuận lợi để tham gia khóa đào tạo về quản trị Công ty. Công ty sẽ sắp xếp thời gian hợp lý để ông Phạm Nghiêam Xuân Bắc tham gia khóa học đào tạo về quản trị Công ty trong thời gian sắp tới.

5.9 Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

HĐQT đã có nhiều nỗ lực để hoàn thiện năng lực quản trị Công ty phù hợp với quy định hiện hành và thông lệ quốc tế. Cụ thể:

- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp cũng như số thành viên tham dự để đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và hiệu quả;
- Xác định rõ ràng vai trò của thành viên không điều hành và thành viên điều hành nhằm đảm bảo tối đa quyền lợi của tất cả các cổ đông;
- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Nghị quyết ĐHCĐ;

- Định hướng và giám sát việc triển khai các dự án quan trọng của HSC, bao gồm các dự án liên quan đến quản lý rủi ro, kiểm toán nội bộ, phát triển các sản phẩm mới và phát hành trái phiếu riêng lẻ của Công ty;
- Giám sát hoạt động của các Tiểu ban HĐQT để đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc hoạt động và Điều lệ Công ty.

6. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ BKS

6.1 Thù lao HĐQT và BKS

Quy hoạt động của HĐQT và BKS năm 2017 được ĐHCĐ 2016 thông qua với tỷ lệ một phẩy năm phần trăm (1,5%) lợi nhuận sau thuế.

Việc chi trả thù lao hàng quý cho các thành viên HĐQT và BKS vẫn tiếp tục tuân thủ theo định mức tại Nghị quyết số 12/2011/NQ-HĐQT ngày 21/12/2011 của HĐQT.

Mức chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT trong năm 2017

STT	Họ tên	Chức vụ	Chuyên trách	Kiểm điều hành	Mức thù lao theo tháng (VND) (sau thuế)
1	Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch	√		Hưởng lương
2	Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch			10.000.000
3	Ông Nguyễn Thanh Liêm	Phó Chủ tịch			10.000.000
4	Ông Phạm Nghiêam Xuân Bắc	Thành viên			10.000.000
5	Ông Lê Thăng Cấn	Thành viên			10.000.000
6	Ông Johan Nyvene	Thành viên		√	Hưởng lương
7	Ông Lê Hoàng Anh	Thành viên			10.000.000

Mức chi trả thù lao đối với thành viên BKS trong năm 2017

STT	Họ tên	Chức vụ	Mức thù lao theo tháng (VND) (sau thuế)
1	Ông Võ Văn Châu	Trưởng ban	10.000.000
2	Ông Đoàn Văn Hinh	Thành viên	6.000.000
3	Bà Đặng Nguyệt Minh	Thành viên	6.000.000

Dựa vào định mức thù lao nêu trên và dựa vào số thành viên HĐQT và BKS thực tế tại từng thời điểm cụ thể, tình hình chi trả thù lao và chi phí hoạt động của thành viên HĐQT và BKS cụ thể như sau:

Bảng chi trả thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2017

STT	Nội dung	Số tiền (VND)
1	Quy hoạt động của HĐQT & BKS tồn đầu năm 2017	129.753.794
2	Quy hoạt động của HĐQT & BKS năm 2017 (trích 1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2016)	4.567.964.720
3	Chi phí hoạt động của HĐQT & BKS Trong đó: 1. Thù lao HĐQT & BKS năm 2017 2. Chi phí hoạt động khác	3.678.534.098 959.999.992(*) 2.718.534.106
4	Quy hoạt động của HĐQT & BKS năm 2017 chưa sử dụng	1.019.184.416

Ghi chú: (*) Thù lao của HĐQT là 666.666.660 đồng và BKS là 293.333.332 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân). Thù lao HĐQT tăng khoảng 5% so với năm 2016 do Ông Lê Hoàng Anh được bầu làm thành viên HĐQT HSC từ ngày 21/04/2016, được chi trả thù lao 3 quý từ Quý 2/2016.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

6.2 Chế độ tiền thưởng của thành viên HĐQT và BKS

Ngoài chế độ thù lao cho thành viên HĐQT và BKS nêu trên, các thành viên độc lập HĐQT, thành viên HĐQT không điều hành và BKS không nhận bất cứ khoản tiền thưởng từ Quỹ khen thưởng & phúc lợi của Công ty.

6.3 Chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên HĐQT và BKS

Hiện tại các chế độ quyền lợi về chi phí (chế độ sử dụng ô tô của Công ty; chế độ thanh toán chi phí điện thoại thực tế phát sinh; chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các loại hình bảo hiểm khác; chế độ khám sức khỏe định kỳ và các khoản mục khác theo các chính sách của Công ty...) và các đãi ngộ khác được quy định trong các quy chế nội bộ Công ty chỉ áp dụng cho Chủ tịch HĐQT. Các thành viên HĐQT và BKS còn lại chỉ hưởng chế độ công tác phí (nếu có).

6.4 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan

Trong năm 2017, HSC đã thực hiện thông báo giao dịch cổ phiếu HCM trước ba (03) ngày làm việc cho các cơ quan chức năng khi thành viên HĐQT và tổ chức có liên quan với thành viên HĐQT giao dịch cổ phiếu HCM đúng theo quy định hiện hành, cụ thể như sau:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán...)
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
1	Công ty Cổ phần Cộng Hưởng	Tổ chức liên quan đến người nội bộ Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc - Ủy viên HĐQT	481.672	0,37	450.442	0,35	Đăng ký bán 100.000 cp từ ngày 02/06/2017 đến hết ngày 29/06/2017. Nhưng chỉ bán 31.230 cổ phiếu do giá chưa phù hợp.
			450.442	0,35	450.442	0,35	Đăng ký bán 200.000 cp từ ngày 12/07/2017 đến hết ngày 11/08/2017. Nhưng chưa bán được do giá chưa phù hợp.
2	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên HĐQT	360.000	0,28	290.000	0,22	Đăng ký bán 50.000 cp từ ngày 02/06/2017 đến hết ngày 29/06/2017. Nhưng chỉ bán 10.000 cổ phiếu do giá chưa phù hợp.
			290.000	0,22	290.000	0,22	Đăng ký bán 150.000 cp từ ngày 12/07/2017 đến hết ngày 11/08/2017. Nhưng chưa bán được do giá chưa phù hợp.

6.5 Giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn

HSC và Công ty TNHH Dragon Capital Markets Limited (DC) đã ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn các nghiệp vụ kinh doanh. Theo đó, DC tư vấn cho HSC các nội dung liên quan đến nghiên cứu thị trường, thị trường nợ, môi giới khách hàng tổ chức, mua bán sáp nhập... Thời hạn hợp đồng là ba (03) năm từ năm 2017 đến năm 2019 và phí tư vấn của năm 2017 dự kiến khoảng 9.663.896.000 đồng (đã bao gồm thuế).

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ với Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	
						Số lượng	Tỷ lệ
1	Công ty TNHH Dragon Capital Markets Limited (DC)	Tổ chức có liên quan	P.1501, tầng 15, Mê Linh, số 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	T12/2017	Số 01/2017/NQ-HĐQT ngày 17/01/2017	39.278.810	30,87

BAN KIỂM SOÁT



Ông VÕ VĂN CHÂU

Trưởng BKS

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	02/12/2002
Ngày tái bổ nhiệm lần 1:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm lần 2:	08/04/2011
Ngày tái bổ nhiệm lần 3:	21/04/2016
Thời gian làm TV BKS:	14 năm 1 tháng
Tuổi:	63 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm làm việc:	
10/2014 - hiện tại	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long
2013 - 10/2014	Cố vấn Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Kiên Long
2009 - 2013	Cố vấn Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Đại Tín
2002 - 2009	Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông
1993 - 2002	Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Á Châu tại Đà Nẵng và Đắk Lắk

Các chức vụ hiện tại:	
Tại các Công ty niêm yết:	Trưởng BSK - Công ty Chứng khoán HSC
Tại Công ty khác:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long



Bà ĐẶNG NGUYỆT MINH

Thành viên BKS

Ngày bổ nhiệm:	26/04/2013
Ngày tái bổ nhiệm lần 1:	21/04/2016
Thời gian làm TV BKS:	3 năm 8 tháng
Tuổi:	29 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Kinh tế và Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm làm việc:	
2014 - hiện nay	Giám đốc nghiệp vụ của Dragon Capital Markets Limited (DC)
2012 - 2014	Chuyên viên phân tích tài chính cao cấp của Dragon Capital Markets Limited (DC)
2009 - 2012	Chuyên viên phân tích tài chính của Dragon Capital Markets Limited (DC)

Các chức vụ hiện tại:	
Tại các Công ty niêm yết:	Thành viên BKS - Công ty Chứng khoán HSC
Tại Công ty khác:	Giám đốc nghiệp vụ của Dragon Capital Markets Limited (DC)



Ông ĐOÀN VĂN HINH

Thành viên BKS

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm lần 1:	08/04/2011
Ngày tái bổ nhiệm lần 2:	21/04/2016
Thời gian làm TV BKS:	9 năm 6 tháng
Tuổi:	63 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm làm việc:	
2007 - 08/2014	Giám đốc Tài chính CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co-op
1997 - 2007	Kế toán trưởng Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. HCM

Các chức vụ hiện tại:	
Tại các Công ty niêm yết:	Thành viên BKS - Công ty Chứng khoán HSC
Tại Công ty khác:	Không

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Ban Kiểm Soát bao gồm 3 thành viên, trong đó có 2 thành viên độc lập, với tư cách là đại diện cổ đông tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị những thay đổi cần thiết trong các lĩnh vực quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp tại HSC. Trong năm 2017, hoạt động của BKS bao gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 và hoạt động của Hội đồng Quản trị.
- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính năm 2017.
- Giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2017.

1. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2017

BKS đã tham dự đầy đủ 04 cuộc họp HĐQT, nắm bắt tình hình thực tế của HSC và đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Điều hành (BDH) trong việc thực hiện các mục tiêu đã được phê duyệt vào ĐHĐCĐ năm 2017.

Các vấn đề trọng tâm được thảo luận trong các cuộc họp HĐQT bao gồm:

- Cập nhật tình hình kinh doanh theo Quý.
- Phương án sử dụng vốn trong từng mảng hoạt động và nhu cầu vốn trong các năm tới.
- Điều chỉnh tăng tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt.
- Báo cáo thực tiễn triển khai nghiệp vụ Chứng khoán phái sinh.
- Thông qua nguyên tắc triển khai sản phẩm Chứng quyền có bảo đảm (Covered Warrant), đầu tư vào hệ thống giao dịch và thành lập các phòng giao dịch mới.

Các ý kiến đóng góp của BKS với tư cách giám sát viên và đại diện của nhà đầu tư đều được tôn trọng và cân nhắc trong các quyết định của HĐQT.

2. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2017

Năm 2017, cùng các thành viên trong BDH, BKS tham dự các buổi họp tổng kết với Kiểm toán độc lập của HSC (Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam) để trao đổi về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán và các vấn đề được nêu trong thư quản lý. Theo đó, các hoạt động của HSC đều rõ ràng, minh bạch, không phát hiện sai phạm nào nghiêm trọng về kế toán, tài chính, cũng như quy trình hoạt động. Trong năm, Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam chỉ cung cấp dịch vụ kiểm toán cho HSC và không bao gồm bất kỳ dịch vụ tư vấn nào khác, với tổng chi phí kiểm toán là 924 triệu VND (bao gồm VAT).

Ngoài ra, BKS cũng tiến hành phân tích báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo soát xét 6 tháng, báo cáo kiểm toán cả năm 2017 và số liệu do BDH trình bày tại các cuộc họp HĐQT. Về mặt an toàn tài chính, HSC đạt tiêu chuẩn cao về tính thanh khoản và các tỷ lệ liên quan đến cơ cấu vốn, tỷ lệ an toàn tài chính tiếp tục ở mức tốt nhất trong ngành, 526%.

Về chỉ tiêu tài chính, Ban lãnh đạo HSC đã xuất sắc vượt 52% kế hoạch doanh thu và 53% kế hoạch lợi nhuận được ĐHĐCĐ phê duyệt. Trong đó bao gồm các hoạt động:

- Doanh thu tự doanh tăng 430 tỷ với tỷ suất sinh lời đạt 40%/năm, tăng 3.5 lần so với năm 2016
 - ▶ Trong đó, hoạt động tạo lập thị trường cho Chứng chỉ quỹ ETF và tự doanh phái sinh là các hoạt động mới được triển khai nhưng đạt được kết quả rất tích cực, đóng góp hơn 30% doanh thu tự doanh
- Doanh thu phí môi giới tăng 612 tỷ, tương đương mức tăng 75% so với năm 2016
 - ▶ Trong đó, phí môi giới khách hàng cá nhân tăng 57% và phí môi giới khách hàng tổ chức tăng 100%
 - ▶ Năm 2017, HSC đã thành công rực rỡ với những hợp đồng môi giới có giá trị kỷ lục tại thị trường Việt Nam như thương vụ môi giới cổ phiếu Vinamilk cho Jardine Matheson

- Doanh thu cho vay ký quỹ và lãi tiền gửi tăng 439 tỷ, tương đương mức tăng 28% so với cùng kỳ năm 2016
- Doanh thu tư vấn tăng 45 tỷ, tăng 84% và đạt 137% kế hoạch đề ra
- Cùng với sự tăng trưởng của các mảng hoạt động kinh doanh, tổng chi phí hoạt động toàn Công ty tăng 93%. Chỉ số tổng chi phí trên tổng doanh thu của HSC trong năm 2017 đạt mức 55%, tăng nhẹ so với chỉ số này của 2016 và tốt hơn so với mức trung bình khoảng 60% của nhóm 10 Công ty chứng khoán lớn. Điều này cho thấy chi phí hoạt động năm 2017 đã được kiểm soát khá hiệu quả.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017 (tiếp theo)

BKS nhận thấy, 2017 là năm ghi dấu sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận kinh doanh của HSC, đặc biệt là bộ phận Tư vấn và bộ phận Khách hàng tổ chức, từ đó tạo nên giá trị cộng hưởng đáng kể. Kết quả hoạt động đạt mức kỷ lục từ trước tới nay sẽ là động lực to lớn thúc đẩy các bộ phận cùng tạo ra những sản phẩm mới, nhiều thương vụ ấn tượng cho HSC nói riêng và thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
1	Tỷ lệ an toàn tài chính	526%	710%
2	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
a	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,67	2,84
b	Hệ số Nợ so với Tổng tài sản (lần)	0,58	0,34
3	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
a	Hệ số vốn chủ sở hữu so với Tổng nguồn vốn (lần)	0,41	0,66
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi		
a	ROAE (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu)	21,38%	13,04%
b	ROAA (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản)	10,76%	9,06%

3. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ NĂM 2017

Năm 2017, do có sự thay đổi về nhân sự trong bộ phận Kiểm toán nội bộ (KTNB) cũng như các bộ phận được kiểm toán, một số kế hoạch đã không được thực hiện đúng tiến độ như mục tiêu đề ra. Các hoạt động kiểm toán chú trọng vào mục tiêu theo dõi tiến độ và nhắc nhở các phòng ban hoàn thành các quy trình, quy chế hoạt động theo khuyến nghị được đưa ra trong các báo cáo kiểm toán lần đầu.

Với mục đích chuẩn hóa các quy trình hoạt động của HSC, bộ phận Quản lý dự án (QLDA) dự kiến được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ đầu năm 2018. BKS đồng lòng ủng hộ quyết định này của BDH và mong đợi sự kết hợp chặt chẽ giữa bộ phận KTNB với bộ phận QLDA để đảm bảo các hoạt động của HSC luôn được kiểm soát một cách toàn diện, hạn chế rủi ro.

4. THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017

Tổng thù lao của BKS năm 2017 là 293.333.332 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân). Cụ thể cho từng thành viên như sau:

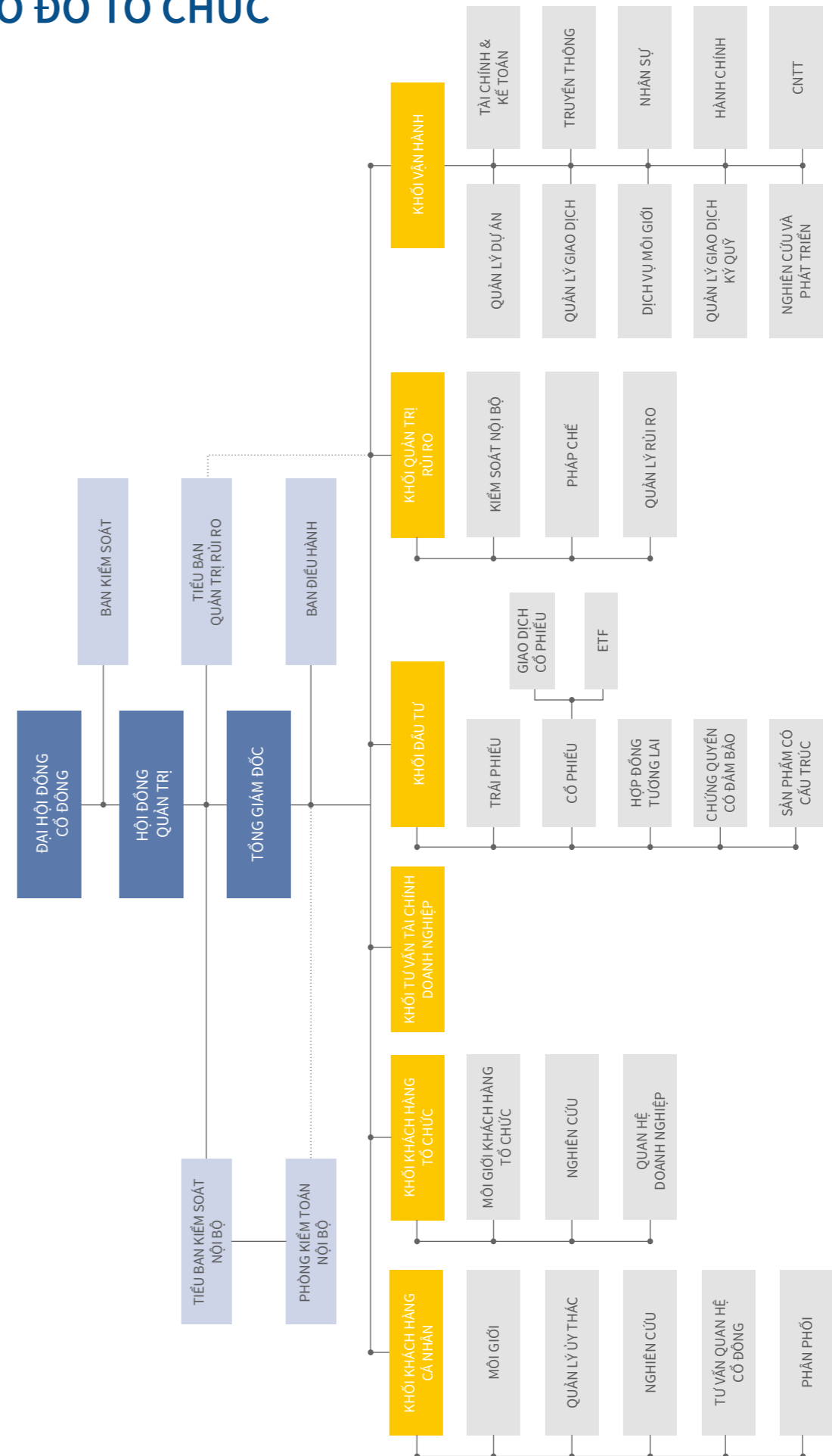
STT	Họ tên	Chức vụ	Mức thù lao theo tháng (sau thuế)	Ghi chú
1	Ông Võ Văn Châu	Trưởng ban	10.000.000 đồng	
2	Ông Đoàn Văn Hình	Thành viên	6.000.000 đồng	
3	Bà Đặng Nguyệt Minh	Thành viên	6.000.000 đồng	

5. KẾ HOẠCH NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

BKS tiếp tục đồng hành và giám sát phòng KTNB trong việc hoàn thành kiểm toán các quy trình đã được bắt đầu từ năm 2017 và các quy trình mới như sau:

STT	Quy trình kiểm toán
1	Quy trình phòng chống rửa tiền (hàng năm)
2	Quy trình cho vay ký quỹ (lần 2)
3	Quy trình Công nghệ thông tin và quản lý an ninh mạng (lần 2)
4	Quy trình quản lý rủi ro (lần đầu)

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG JOHAN NYVENE

- Tổng Giám Đốc

Ngày bổ nhiệm:	15/05/2007
Tuổi:	51 tuổi
Học vấn:	• Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 - hiện tại	Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán HSC
12/2014 - hiện tại	Giám đốc Điều hành - Khối Tài chính Doanh nghiệp
2010 - hiện tại	Phó Chủ tịch CLB CEO
2005 - 2007	Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng HSBC Hà Nội
1998 - 2005	Giám đốc Nghiệp vụ Tài chính Toàn cầu, HSBC Việt Nam tại TPHCM
1990 - 1998	Giám đốc Nghiệp vụ Ngân hàng Quốc tế Corestates First Union Bank, Philadelphia, Hoa Kỳ



ÔNG FIACHRA MAC CANA

- Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Tổ chức

Ngày bổ nhiệm:	01/03/2008
Tuổi:	52 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Thương mại
Kinh nghiệm làm việc:	
2008 - hiện tại	Giám đốc Điều hành Bộ phận Nghiên cứu, Khối khách hàng Tổ chức, Công ty chứng khoán HSC
2007 - 2008	Giám đốc Bộ phận Nghiên cứu và Môi giới Công ty Chứng khoán VinaSecurities
2006 - 2007	Giám đốc Nghiên cứu Quỹ đầu tư VinaCapital
2003 - 2004	Đồng sáng lập JCN Network - Công ty cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài chính hàng đầu Nhật Bản
1997 - 2003	Giám đốc Bộ phận Nghiên cứu Ngân hàng WestLB, phụ trách thị trường Nhật Bản



ÔNG TRỊNH HOÀI GIANG

- Phó Tổng Giám đốc
- COO

Ngày bổ nhiệm:	15/05/2007
Tuổi:	47 tuổi
Học vấn:	• Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 - hiện tại	Phó Tổng Giám đốc - Công ty Chứng khoán HSC
2010 - hiện tại	Phó Chủ tịch Hiệp hội Trái phiếu Việt Nam
2005 - 2007	Giám đốc Nghiệp vụ Dragon Capital Markets Limited (DC)
2003 - 2005	Học MBA tại Hoa Kỳ, học bổng Fullbright
2001 - 2003	Chuyên viên Tin dụng Ngân hàng Vietcombank
1995 - 2001	Chuyên viên Kinh doanh Ngoại tệ Ngân hàng Vietcombank



ÔNG ARNOLD V. PANGILINAN

- Giám đốc điều hành Khối Quản trị rủi ro

Ngày bổ nhiệm:	12/08/2013
Tuổi:	52 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2012 - hiện tại	Giám đốc Điều hành Khối Quản trị rủi ro Công ty Chứng khoán HSC
2010 - 2011	Giám đốc Tài chính Công ty JSM Indochina
2008 - 2010	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ và Quản lý rủi ro Công ty tư vấn Indochina Capital, Tập đoàn Indochina Capital
2003 - 2008	Giám đốc Tài chính Công ty DHL - VNPT Express Việt Nam
1997 - 2002	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ và Quản lý Tài chính, Ngân hàng HSBC Việt Nam



ÔNG LÊ CÔNG THIỆN

- Phó Tổng giám đốc
- Giám đốc Điều hành Khối khách hàng cá nhân

Ngày bổ nhiệm:	12/08/2013
Tuổi:	48 tuổi
Học vấn:	• Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2012 - hiện tại	Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Cá nhân, Công ty Chứng khoán HSC.
2010 - 2012	Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Cá nhân, Công ty Chứng khoán HSC
2008 - 2010	Giám đốc Khối Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ, ANZ Việt Nam
2007 - 2008	Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Chợ Lớn
2004 - 2007	Giám đốc Khối Tài trợ Thương mại - Thanh toán Quốc tế, Ngân hàng ANZ Việt Nam



ÔNG BẠCH QUỐC VINH

- Giám đốc Điều hành Khu vực phía Bắc

Ngày bổ nhiệm:	17/08/2013
Tuổi:	42 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Tài chính
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 - hiện tại	Giám đốc Điều hành khu vực phía Bắc Công ty Chứng khoán HSC
2000 - 2007	Trưởng nhóm Kinh doanh, Trưởng Ban Kinh doanh chi nhánh Hà Nội, Giám đốc Văn phòng Tổng Đại lý Prudential tại Nghệ An và Hà Tĩnh
1997 - 2000	Giám đốc bán hàng Coca Cola Hà Nội



ÔNG LÂM HỮU HỒ

- Giám đốc Tài chính

Ngày bổ nhiệm:	01/11/2018
Tuổi:	44 tuổi
Học vấn:	• Cử nhân ngành tài chính kế toán
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 - hiện tại	Kế toán trưởng, HSC
2014 - 12/2017	Nhân viên Công ty Dầu thực vật Cái Lân
2013 - 2014	Nhân viên Công ty kiểm toán KPMG Việt Nam



ÔNG LÊ ANH QUÂN

- Giám đốc Điều hành Phát triển Quan hệ Hợp tác

Ngày bổ nhiệm:	15/01/2018
Tuổi:	51 tuổi
Học vấn:	• Thạc sĩ quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2018 - hiện tại	Giám đốc Điều hành - Phát triển Quan hệ Hợp tác, HSC
2014 - 12/2017	Giám đốc Điều hành, Management System (Los Angeles, California)
2013 - 2014	Giám đốc Marketing, Techcombank (TP. HCM)
2010 - 2013	Giám đốc Marketing, Kinh Do Group (TP. HCM)
2005 - 2010	Giám đốc Ngành hàng, Unilever (TP. HCM)



ÔNG PHẠM NGỌC BÍCH

- Giám đốc Điều hành Khối Tài chính Doanh nghiệp

Ngày bổ nhiệm:	17/01/2016
Tuổi:	61 tuổi
Học vấn:	• Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Employment history	
2016 - hiện tại	Giám đốc Điều hành - Khối Tài Chính Doanh nghiệp tại HSC
2010 - 2014	Giám đốc Điều hành - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
2007 - 2009	CEO - Công ty Prudential / Quản lý quỹ Eastspring Việt Nam
1994 - 2007	Giám đốc và Giám đốc Phụ trách Công ty Quản lý Tài sản Toàn cầu CIBC, Canada, Hồng Kông
1993 - 1994	Trợ lý Giám đốc - Giao dịch sản phẩm phái sinh Credit Lyonnais Canada



BÀ NGUYỄN ANH XUÂN TRANG

- Giám đốc điều hành Phòng Sáng kiến Chuyển đổi

Ngày bổ nhiệm:	12/03/2018
Tuổi:	39 tuổi
Học vấn:	• Cử nhân kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2018 - hiện tại	Giám đốc Điều hành - Phòng Quản lý Dự án, HSC
2009 - 2017	Giám đốc - Dịch vụ tư vấn và thuế, Công ty TNHH KPMG Việt Nam
2007 - 2009	Tư vấn viên, Veolia Water Australia
2001 - 2006	Công ty TNHH Computershare
1999 - 2000	Nhân viên tư vấn đầu tư, Banker Trust Australia

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

DANH SÁCH CHI TIẾT VỀ CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng (*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do (*)	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ đại diện (%)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
1	Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch	-	17.968	17.968	0,01%	-
2	Nguyễn Thanh Liêm	Phó Chủ tịch	-	26.250.000	26.250.000	0,00%	20,26%
<i>Số CP sở hữu riêng</i>							
<i>Số CP đại diện</i>							
<i>Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. HCM (HFC) (Cổ đông nhà nước)</i>							
3	Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch	-	19.683.373	19.683.373	0,03%	15,16%
<i>Số CP sở hữu riêng</i>							
<i>Số CP đại diện</i>							
<i>Dragon Capital Markets Limited (DC)</i>							
4	Lê Thăng Cán	Thành viên	-	11.250.000	11.250.000	0,00%	8,68%
<i>Số CP sở hữu riêng</i>							
<i>Số CP đại diện</i>							
<i>Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. HCM (HFC) (Cổ đông nhà nước)</i>							
5	Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên	-	290.000	290.000	0,22%	-
6	Lê Hoàng Anh	Thành viên	150.000	20.151.071	20.301.071	0,51%	15,16%
7	Johan Nyvene	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	150.000	511.666	661.666	0,51%	15,16%
<i>Số CP sở hữu riêng</i>							
<i>Số CP đại diện</i>							
<i>Dragon Capital Markets Limited (DC)</i>							
			150.000	77.642.412	77.792.412	0,78%	59,26%
CỘNG							
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC							
1	Johan Nyvene	Tổng Giám đốc	-	-	-	-	-
2	Trịnh Hoài Giang	Phó Tổng Giám đốc	150.000	123.665	273.665	0,21%	-
3	Lê Công Thiện	Phó Tổng Giám đốc	140.000	64.125	204.125	0,16%	-
			290.000	187.790	477.790	0,37%	-
CỘNG							
BAN KIỂM SOÁT							
1	Võ Văn Châu	Trưởng ban	-	17.322	17.322	0,01%	-
2	Đoàn Văn Hình	Thành viên	-	4.687	4.687	0,0036%	-
3	Đặng Nguyệt Minh	Thành viên	-	-	-	-	-
			-	22.009	22.009	0,02%	-
CỘNG							
1	Lâm Hữu Hồ	Kế toán trưởng	55.000	83.853	138.853	0,11%	-
1	Trương Ngọc Quỳnh Tiên	Giám đốc Truyền thông	10.000	3.500	13.500	0,01%	-
			505.000	77.939.564	78.444.564	1,29%	59,26%
TỔNG CỘNG							

Ghi chú: (*) Ông Johan Nyvene - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty có hai quốc tịch: (1) quốc tịch Mỹ mang tên Johan Nyvene, (2) quốc tịch Việt Nam mang tên Nguyễn Quốc Huân. Toàn bộ số cổ phiếu HCM hiện Ông Johan Nyvene đang nắm giữ thuộc tài khoản chứng khoán mang tên Nguyễn Quốc Huân.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG LÀ CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN	-	-	-	-	-
- Trong nước						
- Nước ngoài						
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	86.138.826	66,38%	3	3	-
- Trong nước						
- Nước ngoài						
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% vốn CP	27.411.576	21,13%	58	58	-
- Trong nước						
- Nước ngoài						
TỔNG CỘNG		113.550.402	87,51%	61	61	-

LOẠI HÌNH SỞ HỮU

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
I. Người nội bộ	505.000	77.939.564	78.444.564	60,46%
II. Cổ phiếu quỹ	-	186.390	186.390	0,14%
III. Cổ đông khác	1.910.000	49.215.804	51.125.804	39,40%
1. Trong nước	1.585.000	13.592.283	15.177.283	11,70%
1.1 Cá nhân	1.585.000	10.531.166	12.116.166	9,34%
1.2 Tổ chức	-	3.061.117	3.061.117	2,36%
Trong đó Nhà nước:	-	37.500.000	37.500.000	28,90%
2. Nước ngoài	325.000	35.623.521	35.948.521	27,70%
2.1 Cá nhân	325.000	428.085	753.085	0,58%
2.2 Tổ chức	-	35.195.436	35.195.436	27,12%
TỔNG CỘNG	2.415.000	127.341.758	129.756.758	100,00%

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG (tiếp theo)

TỶ LỆ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	37.500.000	28,90%	1	1	-
2	Cổ đông lớn	39.278.810	30,27%	2	2	-
	- Trong nước	-	0,00%	-	-	-
	- Nước ngoài	39.278.810	30,27%	2	2	-
3	Cổ phiếu quỹ	186.390	0,14%	-	-	-
4	Cổ đông khác	52.791.558	40,69%	2.754	122	2.632
	- Trong nước	16.843.037	12,98%	2.592	65	2.527
	- Nước ngoài	35.948.521	27,70%	162	57	105
	TỔNG CỘNG	129.756.758	100,00%	2.757	125	2.632
	Trong đó: Trong nước	54.529.427	42,02%	2.594	67	2.527
	Nước ngoài	75.227.331	57,98%	163	58	105

CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần:	129.756.758	Cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành:	Phổ thông	
Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phiếu	
Cổ phiếu quỹ:	186.390	cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành:	129.570.368	cổ phần
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	2.415.000	cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	127.155.368	cổ phần

CỔ PHIẾU QUỸ

Nội dung	Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 01/01/2017		Số lượng cổ phiếu quỹ thay đổi (tăng *) trong kỳ		Số cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2017	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Số lượng cổ phiếu quỹ	101.390	0,080%	85.000	0,066%	186.390	0,144%

Ghi chú: * Trong năm 2017, Công ty có thu hồi 85.000 cổ phiếu của ba (03) nhân viên nghỉ việc đã tham gia Chương trình ESOP 2016 theo đúng quy chế phát hành cổ phiếu cho cán chủ chốt Công ty.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐẶC BIỆT

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (**)
A. Cổ đông nhà nước đồng thời là cổ đông chiến lược (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)							
1	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)	300535140	4/13/10	33- 39 Pasteur, Quận 1, TP. HCM	37.500.000	28,90%	-
1.1	Nguyễn Thanh Liêm	020829128	12/5/07	684/34 Trần Hưng Đạo, P.2, Q.5, TP. HCM	26.250.000	20,23%	-
1.2	Lê Thăng Cấn	025776876	4/18/13	60/21/6 Đường số 4, KP5, Trường Thọ, Q. Thủ Đức, TP. HCM	11.250.000	8,67%	-
	TỔNG CỘNG A:				37.500.000	28,90%	-
B. Cổ đông lớn đồng thời là cổ đông chiến lược (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)							
2	Dragon Capital Markets Limited (DC)	C00001	7/27/00	P.1901, Tầng 19, Mễ Linh, Số 02 Ngõ Đúc Kế, Q.1, TP. HCM	39.278.810	30,27%	-
	TỔNG CỘNG B:				39.278.810	30,27%	-
C. Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)							
3	PXP Vietnam Emerging Equity Fund Limited	C00413	10/10/05	Tầng 6, Tòa nhà Oprera View, 161 Đồng Khởi, Q.1, TP. HCM	9.360.016	7,21%	-
	TỔNG CỘNG C:				9.360.016	7,21%	-
	TỔNG CỘNG (A+B+C):				86.138.826	66,38%	-



**BÁO CÁO PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG**

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

A. TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. GIỚI THIỆU

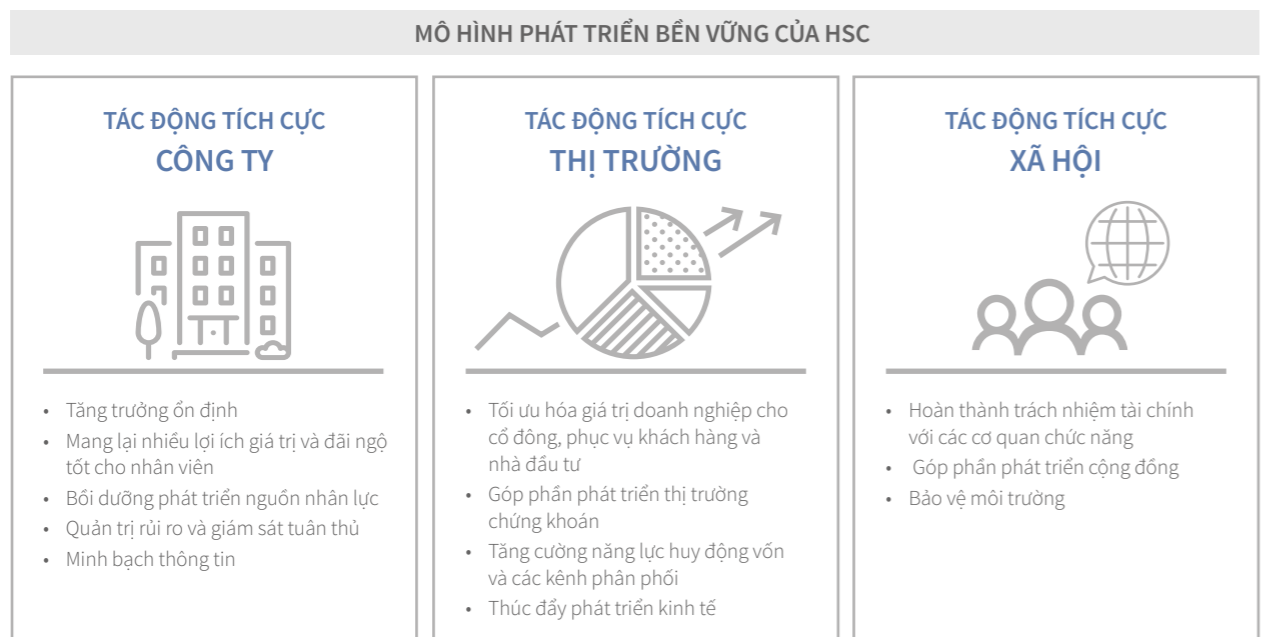
Định hướng phát triển bền vững là rất quan trọng đối với chiến lược phát triển dài hạn của HSC. Là Công ty đầu ngành, HSC luôn chú trọng đến việc phát triển một cách bền vững thông qua việc xem xét và đánh giá nghiêm túc những tác động có thể có của hoạt động kinh doanh đến chất lượng quản trị doanh nghiệp, nền kinh tế, môi trường, và xã hội. Bên cạnh đó, trong các năm gần đây, chúng tôi nhận thấy các nhà đầu tư ngày càng quan tâm hơn đến sự minh bạch về hoạt động phát triển bền vững của các doanh nghiệp lớn. Để đồng nhất chiến lược phát triển bền vững của HSC với các tiêu chuẩn hiện hữu, Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2017 được lập theo các Hướng dẫn lập Báo cáo Phát triển Bền vững G4 của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (Global Reporting Initiatives - GRI) và tập trung vào các lĩnh vực: Hiệu quả Hoạt động Kinh tế, Chính sách Lao động và Việc làm Bền vững, Giáo dục và Đào tạo, và Phát triển cộng đồng.

Báo cáo này được thực hiện bởi Nhóm Báo cáo Phát triển Bền vững của HSC, bao gồm các thành viên đến từ Phòng Truyền thông, Phòng Kế toán, Phòng Nhân sự và Thư ký HĐQT, là những bộ phận có liên quan đến phần lớn các số liệu và thông tin về các hoạt động phát triển bền vững của Công ty. Báo cáo là kết quả làm việc của Nhóm sau quá trình tham gia Chương trình minh bạch hóa Doanh nghiệp (BTP), một cương lĩnh đào tạo được hiện bởi GRI.

Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2017 của HSC là một tài liệu bổ sung, gắn kết chặt chẽ với Báo cáo Thường niên và Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty. Các số liệu tài chính trong báo cáo được dẫn chiếu từ Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2017 của HSC như được trình bày trong Báo cáo Thường niên. Báo cáo này phản ánh kết quả của các hoạt động phát triển bền vững trong năm 2017, đồng thời cũng đề cập đến định hướng và mục tiêu phát triển bền vững của HSC trong những năm tới. Báo cáo được thực hiện cho phạm vi toàn bộ Công ty, bao gồm trụ sở chính và tất cả các chi nhánh, phòng giao dịch của HSC trên cả nước. Khái niệm “thị trường” được chúng tôi giới hạn trong phạm vi nền kinh tế Việt Nam với các đặc thù riêng, trong khi đó, khái niệm “cộng đồng” được sử dụng để đề cập đến cộng đồng người Việt Nam, đặc biệt là giới trẻ, và các mối tương tác của họ trong xã hội Việt Nam. Việc triển khai các hoạt động phát triển bền vững có liên quan chặt chẽ với chiến lược về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, xuất phát từ sứ mệnh và tầm nhìn của HSC, cũng như đảm bảo tuân thủ các quy trình về quản trị doanh nghiệp, các quy định chung của quốc gia và quốc tế bao gồm các quy định về cạnh tranh, quyền con người, và luật môi trường.

2. MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mô hình Phát triển Bền vững của HSC được dẫn dắt bằng chính tầm nhìn của Công ty - **“Trở thành một định chế tài chính được ngưỡng mộ nhất, tin cậy nhất và được đánh giá cao nhất trên thị trường, trong khi đóng góp tích cực cho nền kinh tế và xã hội Việt Nam.”** Phương pháp phát triển bền vững của HSC tập trung vào việc tạo ra ảnh hưởng tích cực lên ba khu vực chính là Công ty, thị trường, và xã hội.



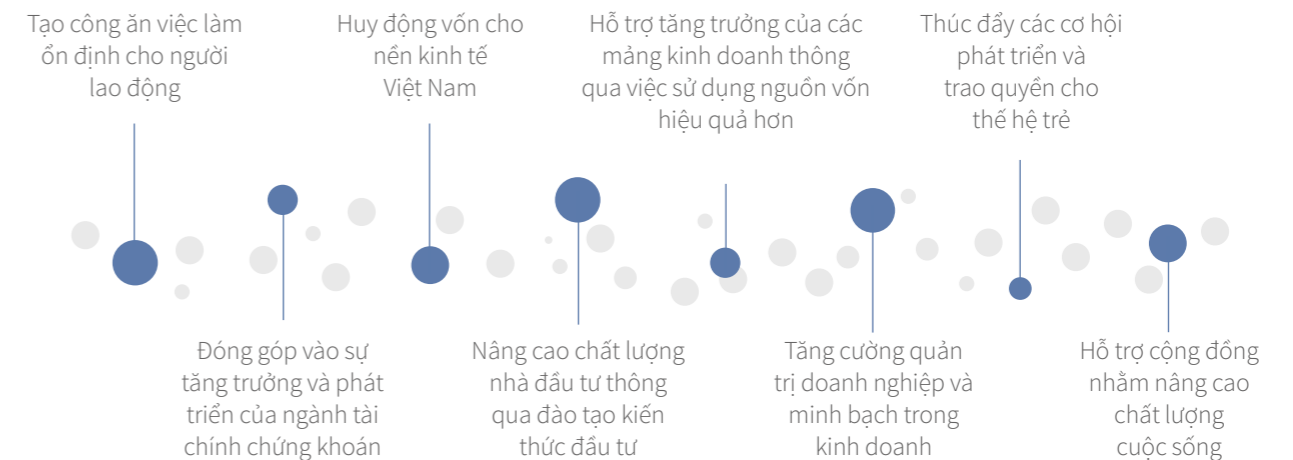
Hội đồng Quản trị HSC thường xuyên rà soát các thông lệ phát triển bền vững tốt nhất thông qua việc chủ động trao đổi với các bên hữu quan, từ đó đảm bảo chiến lược phát triển của Công ty và các hoạt động phát triển bền vững được kết hợp triển khai một cách hài hòa. Các sáng kiến được áp dụng thông qua các mô hình quản trị doanh nghiệp như sau:

Mô hình quản trị bền vững của HSC



3. MỤC TIÊU CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI HSC

Trong năm 2017, HSC đã tiến xa hơn nữa trong việc xây dựng một nền tảng phát triển bền vững khi triển khai các sáng kiến tạo ra các cơ hội tăng trưởng và phát triển ở HSC, thông qua đó tạo ra các ảnh hưởng tích cực lên thị trường chứng khoán và xã hội Việt Nam. Thông qua hoạt động này, HSC đã có những đóng góp đáng kể về các phương diện sau:



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

B. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI HSC NĂM 2017

1. ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC TRONG NỘI BỘ HSC

1.1 Theo đuổi mục tiêu tăng trưởng ổn định - Kết quả hoạt động kinh doanh

Phát triển bền vững là một trong các yếu tố tiên quyết đảm bảo duy trì tăng trưởng và khả năng sinh lời trong dài hạn của các doanh nghiệp, và HSC sẽ tiếp tục sàng lọc và phát triển các sáng kiến phát triển bền vững liên quan đến quản trị doanh nghiệp của Công ty, nền kinh tế, môi trường và xã hội.

Trong năm 2017, HSC đạt tăng trưởng cao ở cả ba khu vực quan trọng. Đầu tiên, Công ty đã mở rộng quy mô hoạt động, tích cực tham gia vào quá trình phát triển các sản phẩm tài chính mới để góp phần thúc đẩy thị trường phát triển, đồng thời tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận lên mức kỷ lục. Doanh thu năm 2017 đạt mức 1.540 tỷ đồng, tăng 87% so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ tăng

trưởng kép hàng năm (“CAGR”) đạt 11% trong năm năm qua. Lợi nhuận sau thuế đạt 554 tỷ đồng, tăng 82% so với năm 2016, góp phần tạo ra mức tăng trưởng lợi nhuận kép hàng năm là 9% trong 5 năm qua. Kết quả hoạt động kinh doanh tăng trưởng ngoạn mục cho phép Công ty thưởng thưởng đội ngũ nhân viên với các mức lương cạnh tranh và nhiều phúc lợi khác.

Bên cạnh tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, tổng tài sản của Công ty cũng tăng lên với tỷ lệ CAGR đạt 7% trong vòng 5 năm qua. Tỷ suất lợi nhuận của cổ đông đạt mức 127% trong năm 2017 thể hiện hiệu quả sử dụng vốn của HSC, đáp ứng kỳ vọng của cổ đông.

1.2 Đảm bảo Chính sách Lao động và Việc làm Bền vững - Việc làm

Các chính sách về việc làm của HSC được củng cố thông qua tăng trưởng ổn định và bền vững của Công ty trong các năm gần đây, từ đó giúp cán bộ công nhân viên của HSC cơ hội được tăng lương, tăng tổng thu nhập và hưởng các phúc lợi khác. Phù hợp với luật định, lương của cán bộ công nhân viên của HSC phụ thuộc vào thành tích và đóng góp của cả bộ phận và từng cá nhân trong bộ phận. Để động viên và tưởng thưởng người lao động một cách

xứng đáng và cạnh tranh, HSC đã thiết kế và triển khai một hệ thống quản trị áp dụng phương pháp Quản trị theo Mục tiêu và bao gồm hai bước: i) xác định các chỉ tiêu và ii) chỉ tiêu của từng cá nhân được xem xét đánh giá trên cơ sở mục tiêu của cả Công ty về lương, tổng thu nhập, đào tạo và phát triển. 100% nhân viên được đánh giá hiệu quả công việc hằng năm.

Trong năm 2017, HSC đã chi hơn 253 tỷ đồng trả lương, các khoản bảo hiểm và phụ cấp hoàn thành công việc cho người lao động, trong đó phụ cấp hoàn thành công việc chiếm tỷ lệ khá cao.

Diễn giải	Năm 2017 (VND)	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Lương	104.334.685.218	82.261.510.479	73.357.702.877
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và công đoàn	14.066.467.500	11.961.205.002	10.971.071.000
Bảo hiểm thất nghiệp	810.611.000	667.208.998	591.940.000
Thưởng	134.710.790.040	68.928.650.022	54.567.739.809
Tổng	253.922.553.758	163.818.574.501	139.488.453.686

1.3 Đảm bảo Chính sách Lao động và Việc làm Bền vững - Giáo dục và Đào tạo

Giáo dục và đào tạo cho nhân viên có vai trò quan trọng trong kế hoạch nâng cao năng lực và cung cấp các kỹ năng mới cho nhân viên để qua đó thiết lập một nền tảng vững chắc cho kế hoạch tăng trưởng trong dài hạn của HSC. Qua nhiều năm, HSC đã không ngừng đầu tư để nhân viên các cấp phát triển và từ đó tăng năng lực của cả Công ty.

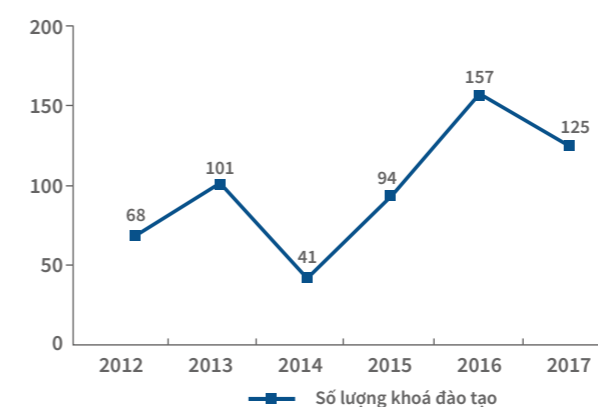
HSC tập trung tạo điều kiện cho nhân viên tham gia cả các khóa đào tạo nội bộ và các khóa đào tạo các chứng chỉ hành nghề chứng khoán để giúp nhân viên cải thiện các kỹ năng và nâng cao năng lực. Tham gia các khóa

đào tạo này, nhân viên HSC được hỗ trợ cả về tài chính và thời gian. Ở HSC, tất cả nhân viên đều được khuyến khích tham gia các chương trình đào tạo cao cấp thông qua Chương trình Phát triển Nhân viên của chúng tôi. Cụ thể, nhân viên sẽ được hoàn trả chi phí khi hoàn tất các khóa học chuyên môn như CPA, ACCA, CFA, luật, và các chứng chỉ đào tạo của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

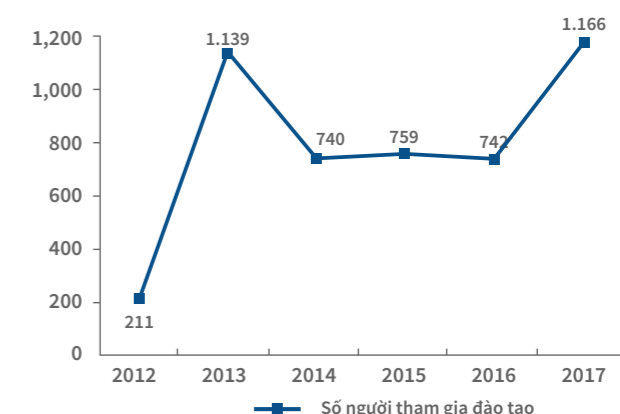
Số lượng nhân viên tham gia vào các khóa đào tạo luôn ở mức cao trong năm năm qua. Đây là tiền đề quan trọng để HSC đạt được và tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu trong ngành chứng khoán.

Số liệu đào tạo	2017
Số lượng khóa đào tạo được tiến hành trong năm 2017	125
Đào tạo nội bộ	62
Đào tạo các chứng chỉ hành nghề chứng khoán	45
Đào tạo bên ngoài - Các khóa đào tạo chuyên môn và phát triển kỹ năng	18
Số lượng người tham gia (bao gồm cả nhân viên môi giới)	1166
Số lượng người tham gia (không bao gồm nhân viên môi giới)	801

Số lượng khóa đào tạo



Số người tham gia đào tạo

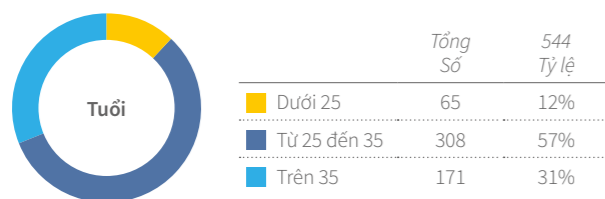
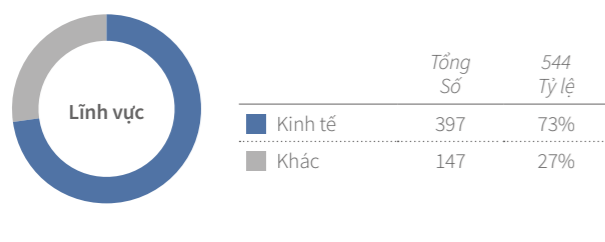
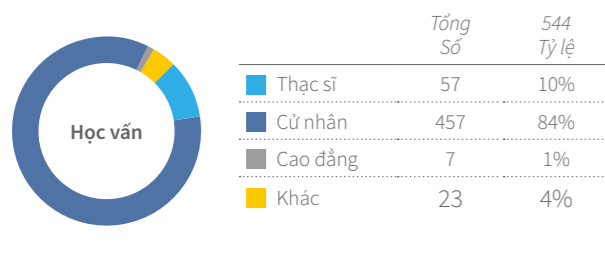


Số lượng khóa đào tạo tăng đáng kể trong giai đoạn 2014-2017 để đáp ứng nhu cầu nhân lực khi thị trường chứng khoán tăng trưởng mạnh. HSC nhận thấy cần phải thường xuyên cung cấp các khóa đào tạo cho nhân viên để giúp nhân viên cập nhật kiến thức mới nhất về ngành và thị trường và kỹ năng chuyên môn theo các thông lệ tốt nhất trên thế giới. Trong điều kiện thị trường ngày càng cạnh tranh như hiện nay, việc giúp nhân viên hoàn thiện một bộ kỹ năng theo chúng tôi là tối quan trọng.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

1.4 Đảm bảo Chính sách Lao động và Việc làm Bền vững - Phát triển đa dạng & bình đẳng

Thống kê Đội ngũ Nhân viên trong năm 2017



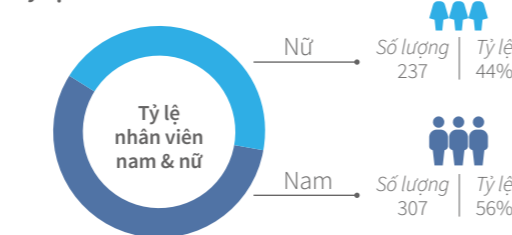
Trọng tâm của việc phát triển nhân tài được thể hiện thông qua các khóa đào tạo nội bộ để khuyến khích nhân viên nâng cao kỹ năng, kiến thức, và năng lực từ thực tế công việc. Hầu hết nhân viên của HSC tốt nghiệp đại học, một số lớn tốt nghiệp cao học và hoàn thành các chương trình đào tạo chuyên môn. Tại HSC, 94% số lượng nhân viên HSC có bằng đại học. Tỷ lệ nhân viên tốt nghiệp đại học cao giúp HSC tiếp tục duy trì tiêu chuẩn của mình nhằm cung cấp cho khách hàng các sản phẩm và dịch vụ tài chính chất lượng cao. Phần lớn nhân viên HSC có độ tuổi từ 25 đến 35 mặc dù tỷ lệ này có thể thay đổi theo thời gian.

Tỷ lệ nhân viên nghỉ việc trong năm 2017 ở mức 12% là kết quả của các chính sách nhân sự thành công phản ánh môi trường làm việc tích cực và sự đánh giá cao của HSC dành cho nhân viên. Số lượng nhân viên đã gắn bó với HSC trên 7 năm chiếm một tỷ trọng lớn và hơn 50% tổng số nhân viên đã làm việc ở HSC trên 5 năm. Mặc dù môi trường làm việc rất cạnh tranh, HSC vẫn cam kết mang lại sự cân bằng giữa công việc và đời sống cho nhân viên.

Tỷ lệ nhân viên làm việc trên 5 năm: trên 50%

Số lượng nhân sự	Số năm làm việc ở HSC				
	2 năm	3 năm	5 năm	7 năm	Trên 10 năm
544	207	52	63	117	105
%	38%	10%	12%	22%	19%

Tỷ lệ nhân viên nam và nữ



Sự cân bằng giữa số lượng nhân viên nữ và nhân viên nam thể hiện sự ủng hộ của HSC về sự bình đẳng giới và khuyến khích phụ nữ phát triển nghề nghiệp. Điều này cũng phản ánh tầm quan trọng ngày càng cao của phụ nữ trên thị trường tài chính Việt Nam.

Tỷ lệ nhân viên người Việt Nam và người nước ngoài

Năm	Giới	Người nước ngoài		Người Việt Nam	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
2017	Nữ	0	0%	237	44%
	Nam	6	100%	301	56%
Tổng cộng		6		538	

Có đến 99% số lượng nhân viên HSC là người Việt Nam, và điều này thể hiện mô hình phát triển bền vững của chúng tôi: tạo ra ảnh hưởng tích cực lên thị trường và xã hội thông qua việc tạo ra nhiều việc làm có ý nghĩa và có thu nhập cao cho xã hội. Đồng thời, chúng tôi cũng tìm kiếm những nhân tài là người nước ngoài để gia tăng hơn nữa chất lượng sản phẩm và dịch vụ của HSC.

1.5 Đảm bảo Chính sách Lao động và Việc làm Bền vững - Phòng chống tham nhũng

Chính sách phòng, chống tham nhũng hỗ trợ hệ thống kiểm soát nội bộ của HSC nhằm duy trì quản trị tốt và toàn vẹn hoạt động kinh doanh của HSC, đảm bảo an toàn cho cổ đông về tính hợp pháp của tất cả các giao dịch và hoạt động kinh doanh liên quan. Chính sách phòng, chống tham nhũng giúp đảm bảo kiểm soát tối đa các hành vi tham nhũng và lạm dụng trong kinh doanh. Chính sách phòng, chống tham nhũng đã được HSC thông qua cùng với các chính sách sau.

- Quy định về đạo đức nghề nghiệp** nhằm giúp duy trì các tiêu chuẩn về hành vi cho toàn thể thành viên HSC, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp lý, đặc biệt là các yêu cầu của các cơ quan quản lý Việt Nam. Mục đích của Quy định về đạo đức nghề nghiệp này là để ngăn chặn những hành vi có thể dẫn đến xung đột lợi ích trong quá trình thực hiện các nghiệp vụ của Công ty chứng khoán đồng thời tăng niềm tự hào nghề nghiệp. Quy tắc ứng xử của HSC là nền tảng để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững của công ty.
- Chính sách về Đạo đức nghề nghiệp** nhằm giúp duy trì các tiêu chuẩn về hành vi cho toàn thể thành viên HSC, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp lý, đặc biệt là các yêu cầu của các cơ quan quản lý Việt Nam. Mục đích của Quy định về đạo đức nghề nghiệp này là để ngăn chặn những hành vi có thể dẫn đến xung đột lợi ích trong quá trình thực hiện các nghiệp vụ của Công ty chứng khoán đồng thời tăng niềm tự hào nghề nghiệp. Quy tắc ứng xử của HSC là nền tảng để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững của công ty.
- Chính sách về Giao dịch chứng khoán** của nhân viên quy định việc khai báo các tài khoản và giao dịch mua bán cá nhân của nhân viên và không được đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích của khách hàng để bảo vệ tính liêm chính và trách nhiệm của HSC.
- Chính sách Kiểm soát Gian lận** đã được thiết lập và bao gồm các yêu cầu cần thiết cho việc xây dựng các thủ thuật kiểm soát để hỗ trợ việc phát hiện, ngăn chặn và giải quyết các gian lận. Bộ phận phụ trách Chính sách Kiểm soát Gian lận trực thuộc Hội đồng Quản trị (EXCO) xúc tiến việc duy trì tính nhất quán trong hành vi của tổ chức thông qua việc:
 - phân công trách nhiệm trong việc xây dựng các thủ thuật kiểm soát và tiến hành kiểm tra;
 - đảm bảo nhân viên tuân thủ các quy định liên quan đến việc công bố thông tin;
 - củng cố các quy trình kiểm soát nội bộ; và
 - cải thiện quy trình quản trị và giảm thiểu rủi ro.
- Chính sách Phòng chống hối lộ và tham nhũng** khẳng định các quan điểm của HSC về việc chống lại việc hối lộ và tham nhũng. Chính sách này cung cấp các hướng dẫn để ngăn ngừa, phát hiện, báo cáo, và xử lý các hành vi hối lộ và tham nhũng. Chính sách này cũng yêu cầu các nhân viên HSC không được phép sao nhãng trách nhiệm của họ trong việc bảo vệ lợi ích và tài sản của khách hàng.
- Chính sách về xung đột lợi ích** nhằm cung cấp cơ sở cho BDH và nhân viên Công ty trong việc nhận biết và kiểm soát các xung đột lợi ích phát sinh trong quá trình giao dịch với cổ đông, khách hàng, nhà cung ứng, bên cấp tín dụng, nhà thầu và các bên khác có quan hệ kinh doanh với HSC hoặc các mâu thuẫn phát sinh từ quy trình quản lý và điều hành nội bộ của Công ty.
- Chính sách về thẩm quyền** xác lập các Giới hạn thẩm quyền ("LoA") đối với việc phê duyệt các chi tiêu trong và ngoài ngân sách của Tổng Giám đốc và các thành viên khác trong BDH được Tổng Giám đốc ủy quyền nhằm đảm bảo việc duy trì các kiểm soát chi tiêu hợp lý trong việc điều hành HSC. HĐQT ủy quyền cho CEO và BDH chi tiết hóa và hướng dẫn thực hiện một số điều của chính sách này thông qua nội dung Thẩm quyền chi tiết và các Phụ lục.

1.6 Các chính sách khác: Cải thiện điều kiện làm việc và phúc lợi cho nhân viên

HSC cũng đưa ra những chính sách bổ sung nhằm cải thiện môi trường làm việc và phúc lợi của nhân viên từ đó tạo nhận thức cao hơn về sự gắn bó và đánh giá đối với nhân viên của Công ty, bao gồm:

Chính sách	Hiệu quả
Chính sách Hỗ trợ tài chính tình huống khẩn cấp	Chính sách này hỗ trợ các nhân viên gặp khó khăn về tài chính khi xảy ra những tình huống bất ngờ để kịp thời chữa trị, khắc phục. Chính sách này đã hỗ trợ rất hiệu quả cho một số lượng đáng kể các nhân viên tại HSC.
Chính sách Làm việc từ xa	Chính sách này đã chứng minh được tính hiệu quả trong việc hỗ trợ những nhân viên có vấn đề về sức khỏe hoặc gặp khó khăn khiến họ bị hạn chế về mặt di chuyển trong công tác.
Chính sách Hoa hồng	Ngoài mức lương cơ bản chi trả cho nhân viên kinh doanh và phí dịch vụ chi trả cho đối tác bên ngoài, cả nhân viên HSC và đối tác bên ngoài đều có cơ hội nhận thêm thu nhập từ tiền hoa hồng/ tiền môi giới như là một chương trình khuyến khích nhằm duy trì và thu hút nhân sự đồng thời đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của HSC.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

HSC đã đi đầu trong Chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động trong Công ty (ESOP), một trong những sáng kiến nhằm thu hút và giữ chân nhân tài. Chương trình ESOP được thiết kế để thưởng cho nhân viên cổ phiếu của Công ty dựa trên năng lực và tiềm năng phát triển của mỗi cá nhân và từ đó thúc đẩy nhân viên cống hiến và cam kết với HSC.

Năm	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
ESOP - Tổng số lượng cổ phiếu phát hành	1.016.800	836.900			1.610.000		1.200.000			2.500.000
Tỷ lệ nhân viên được nhận cổ phiếu	100%	100%			16%		18%			21%

2. TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC TỚI THỊ TRƯỜNG

2.1 Tối ưu hóa giá trị cho cổ đông

Tại ngày 9 tháng 1 năm 2018, HSC có tổng cộng 2.757 cổ đông, trong đó 125 cổ đông là nhà đầu tư tổ chức và 2.632 cổ đông là nhà đầu tư cá nhân. Với chính sách cổ tức thanh toán bằng tiền mặt ổn định qua các năm từ 12% trở lên, HSC đảm bảo các khoản cổ tức định kỳ và thu nhập ổn định cho cổ đông. Bên cạnh đó HSC chú trọng phát triển sức mạnh nội tại của Công ty để gia tăng giá trị Công ty, đồng thời có chiến lược tăng vốn điều lệ phù hợp, minh bạch thông tin để thị trường đánh giá đúng giá trị thực của cổ phiếu HCM.

HSC dành một nguồn lực đáng kể cho hoạt động Quan hệ Nhà Đầu tư để đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư trong việc tiếp cận các thông tin có liên quan một cách chính xác và kịp thời. Hoạt động Quan hệ Nhà Đầu tư của HSC được thực hiện bởi phòng Truyền thông và được điều hành bởi Giám đốc Truyền thông vốn cũng là người được ủy quyền công bố thông tin. Thông qua các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và Báo cáo Thường niên, cổ đông của HSC được nhận đầy đủ thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của HSC và tất cả các hoạt động về phát triển chiến lược của Công ty, bao gồm cả các sáng kiến và hoạt động phát triển bền vững.

Ngoài kênh hoạt động Quan hệ Nhà Đầu tư truyền thống, HSC cũng đã triển khai một số kênh truyền thông khác theo các thông lệ tốt nhất trên thế giới. Cụ thể, định kỳ hàng quý, HSC tổ chức các buổi gặp mặt trực tiếp với các nhà đầu tư và báo chí để thông báo kết quả hoạt động kinh doanh quý và cung cấp các thông tin chính xác và kịp thời đến các bên hữu quan. HSC cũng đã xây dựng và thường xuyên cập nhật danh sách thông tin liên lạc của các cổ đông và nhà đầu tư để đảm bảo việc công bố thông tin được tiến hành hiệu quả. Bên cạnh đó, HSC cũng luôn lắng nghe và phúc đáp các nhận xét, góp ý, câu hỏi, và yêu cầu của nhà đầu tư về các buổi họp và các vấn đề cổ đông và nhà đầu tư cần thảo luận.

Trang tin điện tử của HSC www.hsc.com.vn là một phần quan trọng của kế hoạch nâng cao chức năng và chất lượng hoạt động của hoạt động Quan hệ Nhà Đầu tư của chúng tôi. Thư mục Quan hệ Nhà Đầu tư cập nhật thông tin liên quan đến báo cáo tài chính, báo cáo bán niên và báo cáo thường niên, các thông tin tài chính quan trọng, các báo cáo quản trị doanh nghiệp, thông tin về cơ cấu cổ đông, lịch sử trả cổ tức, các cuộc họp với cổ đông, và các thông tin quan trọng khác. Báo cáo thường niên của HSC được công bố ở cả định dạng HTML và PDF giúp nhà đầu tư có thể tùy chọn hoặc đọc báo cáo trực tuyến hoặc tải báo cáo. Chúc năng và trải nghiệm người dùng của trang tin điện tử được nâng cao với nội dung được trình bày bằng cả hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh.

2.2 Phát triển thị trường

Là một trong những Công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam, HSC nhận thức được vai trò then chốt của mình trong sự phát triển của thị trường chứng khoán. Thông qua việc liên tục đổi mới và phát triển sản phẩm mới, HSC tích cực hoạt động trong vai trò một người quyết định trong việc hỗ trợ đổi mới thị trường chứng khoán.

Là thành viên của Ủy ban Tư vấn Phát triển Thị trường của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), HSC cung cấp các ý kiến tư vấn và đề xuất chuyên môn về xu hướng phát triển thị trường chứng khoán trong nước và quốc tế. HSC tích cực hỗ trợ HOSE trong việc phát triển các sáng kiến chiến lược, các chính sách hiệu quả và các định hướng đầu tư quan trọng vào việc phát triển thị trường chứng khoán. HSC cũng đáp ứng một cách hiệu quả các nhu cầu về công nghệ cũng như phát triển sản phẩm mới dành cho các tổ chức trung gian, các tổ chức phát hành, nhà đầu tư và các thành viên tham gia thị trường.

Trong những ngày đầu phát triển, HSC là một thành viên tích cực trong việc xây dựng và phát triển các chiến lược phát triển thị trường phái sinh của Việt Nam. HSC đã tích cực làm việc với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) về quy trình thiết kế sản phẩm, vận hành, hệ thống kế toán và hệ thống công nghệ thông tin.

HSC còn là thành viên tích cực tham gia “Nhóm hành động” do SSC cùng với HOSE, VSD và một số Công ty chứng khoán khác nhằm xây dựng và chuẩn bị cho sản phẩm chứng quyền có đảm bảo (Covered Warrant), Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ (bond futures) dự kiến đưa vào giao dịch trong Quý 2/2018.

Ngoài ra, HSC còn tham gia vào các hoạt động nâng cấp và cải tiến các sản phẩm hiện hữu của thị trường như: cải thiện sản phẩm ETF, sửa đổi các quy định về cho vay ký quỹ và đóng góp xây dựng đề án ý điều chỉnh phương thức quản lý hành chính của ngân hàng nhà nước “Chuyển chức năng thanh toán tiền giao dịch Trái phiếu Chính phủ từ ngân hàng thương mại sang Ngân hàng Nhà nước”.

2.3 Kết nối cơ hội, thúc đẩy Thị trường Tài chính Việt Nam Phát triển

Diễn đàn Các Thị trường Mới nổi CLSA (CLSA Sri Lanka)

Trong tháng 05/2017, HSC đã tham gia diễn đàn Các Thị trường Mới nổi do CLSA tổ chức tại Sri Lanka. Diễn đàn này thu hút hơn 20 Công ty quản lý tài sản quốc tế và các khách mời quan trọng như Bộ trưởng Bộ Tài chính - ông Ravi Karunanayake; Thống đốc Ngân hàng Trung ương, giáo sư Indrajit Coomaraswamy, và đại diện của Quỹ Tiền tệ Quốc tế - ông Eteri. Có hơn 31 khách mời là đại diện của 26 Công ty quản lý tài sản hàng đầu từ Châu Á, Châu Âu, và Mỹ tham gia diễn đàn. Các Công ty lớn của Sri Lanka, Pakistan, Bangladesh, và Việt Nam cũng tham gia và gặp gỡ các nhà đầu tư nước ngoài tại diễn đàn này.

Diễn đàn Kinh tế Tư nhân (VPSF)

Là thành viên tích cực, HSC đã chủ động tham gia Diễn đàn Kinh tế Tư nhân lần thứ 2 được tổ chức ở khách sạn Melia Hà Nội. Được chủ trì bởi Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, diễn đàn tập trung vào chủ đề “Chương trình hành động của khu vực tư nhân từ Nghị quyết Trung ương 5”. Có hơn 1.000 diễn giả trong và ngoài nước và từ cả khối kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân tham gia diễn đàn và thảo luận các chủ đề liên quan đến phát triển ngành nông nghiệp, du lịch, thúc đẩy giao thương và nền kinh tế số. VPSF là sáng kiến của Hiệp hội các Doanh nghiệp Trẻ (VYEA) và Tổ chức Sáng kiến Hỗ trợ Khu vực Tư nhân vùng Mê Kông (MBI) và được hỗ trợ tài chính từ Ngân hàng Phát triển Châu Á và chính phủ nước Úc. Diễn đàn như là cầu nối giữa chính phủ, các cơ quan nhà nước, và khối kinh tế tư nhân để hội đàm về các chính sách nhà nước và chính sách đối với khối kinh tế tư nhân.

Vietnam Conference 2017

Được HSC tổ chức vào tháng 9 năm 2017, hội nghị thu hút hơn 150 khách mời từ các Công ty đầu tư trong và ngoài nước và cơ hội tiếp nhận vốn đầu tư cho 12 doanh nghiệp trong nước. Các khách mời được cập nhật về tình hình và triển vọng kinh tế vĩ mô cũng như cơ hội đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam, vốn rất hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Hội nghị là cơ hội để các Công ty trong nước gặp gỡ với các nhà đầu tư trên thế giới, từ đó kết nối nguồn vốn đầu tư với các dự án đang có nhu cầu thu hút vốn trong nhiều lĩnh vực khác nhau bao gồm ngành hàng tiêu dùng, tài chính ngân hàng, công nghệ thông tin, bất động sản, và tài nguyên. Đây là hoạt động kết nối nhà đầu tư định kỳ do HSC tổ chức và hoạt động này đã ghi dấu ấn mạnh mẽ tới các nhà đầu tư và các doanh nghiệp với sứ mệnh kết nối dòng vốn nước ngoài vào thị trường Việt Nam.

Diễn đàn Triển vọng Kinh tế Việt Nam năm 2018

Tháng 12 năm 2017, HSC tham gia diễn đàn Triển vọng Kinh tế Việt Nam năm 2018 được tổ chức bởi Câu lạc bộ CEO Việt Nam. Diễn đàn diễn ra trong nửa ngày và tập trung vào nhiều chủ đề trong các lĩnh vực tài chính ngân hàng, bất động sản, ngành hàng tiêu dùng, và xu hướng thị trường cũng như cập nhật các chính sách mới của chính phủ trong nhiều ngành nghề khác nhau. Có hơn 150 nhà quản trị cấp cao, chính trị gia, nhà ngoại giao, và nhà đầu tư cũng như đại diện của các tổ chức thương mại và xuất khẩu đã tham gia diễn đàn này.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

3. ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC ĐỐI VỚI XÃ HỘI

3.1 Hoàn thành trách nhiệm tài chính đối với nhà nước

Làm tròn nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước là cam kết của HSC trong việc góp phần vào sự phát triển, tăng trưởng ổn định của nền kinh tế và xã hội Việt Nam. Tổng đóng góp cho ngân sách nhà nước trong năm 2017 của HSC đạt hơn 253 tỷ đồng, bao gồm các đóng góp ở cấp địa phương và quốc gia, trở thành một trong các doanh nghiệp có đóng góp hằng năm cho nhà nước lớn nhất. Theo V1000 - Bảng xếp hạng Top 1000 doanh nghiệp đóng góp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, xếp hạng về đóng góp Ngân sách nhà nước của HSC ngày càng cao qua các năm, năm 2016 HSC là doanh nghiệp thứ 250 đóng góp nhiều nhất cho ngân sách nhà nước.

Năm tài chính	2010	2011	2013	2014	2015	2016
Thứ hạng của HSC	221	194	179	145	108	250

3.2 Tăng cường mối quan hệ với người lao động

Quan hệ người lao động - ban lãnh đạo có vai trò tối quan trọng trong việc tạo dựng một môi trường làm việc thuận lợi và lâu dài, loại bỏ những mâu thuẫn hay trở ngại ảnh hưởng đến động lực làm việc. Người lao động đóng vai trò trung tâm trong sự phát triển của một tổ chức, quan hệ người lao động - ban lãnh đạo tốt sẽ giúp tổ chức đạt được mục tiêu của mình một cách hiệu quả. Về khía cạnh này, HSC đã đầu tư nguồn lực cho việc xây dựng mối quan hệ tốt giữa người lao động và ban lãnh đạo.

Trong năm 2017, HSC đã tổ chức các câu lạc bộ cho nhân viên bao gồm câu lạc bộ bóng đá, bóng bàn, thể hình, tennis, yoga, sách, và nhiếp ảnh để động viên nhân viên nâng cao sức khỏe, tinh thần, và gia tăng tình đồng nghiệp. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng tổ chức và đồng tổ chức các cuộc thi để tạo điều kiện cho nhân viên kết nối với các đồng nghiệp trong ngành chứng khoán như giải bóng đá HOSE, giải bóng đá Lê Lai, giải tennis HOSE, giải bóng bàn KPMG năm 2017 và giải bóng bàn HSC.

HSC cũng đã phối hợp với Công đoàn của Công ty tổ chức các hoạt động có ý nghĩa cho nhân viên, đồng tổ chức các sự kiện sau:

- Tết Trung thu cho hơn 150 trẻ em và nhân viên;
- Ngày Phụ nữ với hơn 350 nữ nhân viên được tặng hoa, quà, và chụp ảnh lưu niệm;
- Ngày Thiếu nhi với hơn 150 trẻ em và phụ huynh cùng đi xem phim.

Sự cộng tác chặt chẽ với Công đoàn giúp gia tăng sự kết nối và tin tưởng giữa nhân viên và ban lãnh đạo. Trong thời gian tới, HSC sẽ tiếp tục phối hợp với Công đoàn để tổ chức các sự kiện và triển khai các ý tưởng khác để gia tăng sự gắn kết trong Công ty.

Hơn nữa, HSC còn tổ chức các sự kiện lớn để gia tăng mối gắn kết trong Công ty như sự kiện Tiệc Tất niên với 400 người tham dự, Team Briefing với 300 người tham dự và Hội thảo về bệnh ung thư với 100 người tham dự. Các sự kiện này giúp người lao động cảm thấy hài lòng hơn với môi trường làm việc và văn hóa của HSC và củng cố hình ảnh của HSC là một Công ty luôn hướng về nhân viên để từ đó nhân viên gắn bó với hơn Công ty.

3.3 Đầu tư phát triển cộng đồng

HSC rất tự hào về các hoạt động xã hội tích cực của mình để hỗ trợ cộng đồng địa phương, đặc biệt là hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Công ty tin rằng đầu tư cho giáo dục là một quá trình dài hạn, nên Công ty rất nỗ lực hỗ trợ các chương trình đào tạo, nuôi dưỡng các nhà lãnh đạo tương lai từ lứa tuổi thanh thiếu niên, với mục tiêu tạo nên sự phát triển bền vững của cộng đồng Việt Nam. Ngoài ra, HSC còn tham gia vào các chương trình cộng đồng khác được tổ chức tại Việt Nam. Các sáng kiến về CSR của HSC cho năm 2017 được liệt kê dưới đây:

Đầu tư vào thế hệ tương lai

- **Tài trợ máy tính cho học sinh:** Tháng 6 năm 2017, HSC đã trao tặng bộ 10 máy tính và hai bộ máy tính xách tay cho giáo viên và học sinh trường Tiểu học An Bôi, thuộc huyện Kiên Xương, tỉnh Thái Bình. Số máy tính được trao tặng giúp các em học sinh vùng nông thôn có cơ hội được tiếp cận sử dụng công nghệ thông tin, nhờ đó nâng cao khả năng học tập của các em. Đây là năm thứ năm HSC tiến hành hoạt động tài trợ máy tính cho các trường tiểu học tại Việt Nam nhằm mục tiêu giúp các em học sinh được trang bị hành trang và tri thức tốt hơn để phát triển.

- **Nhà tài trợ cao cấp của tổ chức Students of Educational Opportunity Vietnam (“SEO”):** SEO là sự hợp tác giữa hai tổ chức phi lợi nhuận - tổ chức Thực tập Sinh của Việt Nam và tổ chức SEO của Mỹ - với mục đích giúp phát triển tiềm năng lãnh đạo cho các sinh viên trẻ tài năng của Việt Nam trên toàn cầu. Là một đối tác và nhà tài trợ của SEO, HSC đã cung cấp các cơ hội thực tập và tổ chức các buổi hội thảo tư vấn phát triển nghề nghiệp về thế giới tài chính chuyên nghiệp tới các bạn sinh viên.

- **Tổ chức các hội thảo chuyên đề ở các trường đại học:** “Đào tạo và Thực tiễn” là mục tiêu của các hoạt động CSR của HSC với các trường đại học trong nước. Trong suốt năm 2017, HSC đã tổ chức nhiều hội thảo và ngày hội tư vấn nghề nghiệp cho sinh viên nhiều trường đại học với mục đích cung cấp các chương trình định hướng nghề nghiệp, các khóa đào tạo, gặp gỡ doanh nghiệp và các khóa thực tập. Các chương trình này cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan về triển vọng cũng như kỳ vọng của các nhà tuyển dụng lĩnh vực tài chính. Một số trường đại học HSC đã làm việc trong năm 2017 bao gồm: Trường Đại học Ngoại thương (FTU), Trường Đại học Công nghệ TP. HCM (HUTECH), Đại học Ngân hàng, Đại học FPT, Đại học Kinh tế và Tài chính (UEF), Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (UEH), Đại học Kinh tế Luật (UEL), Đại học Hoa Sen, Đại học Tôn Đức Thắng.

Đầu tư thiện nguyện

- **Hiển máu nhân đạo 2017:** Tháng 8 năm 2017, HSC đã tổ chức buổi Hiến máu nhân đạo năm 2017 tại chi nhánh Thái Văn Lung. Có 55 người đăng ký tham gia hiến máu, trong đó 45 người hiến thành công với 13.500 ml máu. Hoạt động này được đánh giá cao nhờ tinh thần nhân văn của việc hiến máu cho những người bệnh có nhu cầu. Một đơn vị máu có thể giúp cứu sống ba mạng người. Biết rằng ngân hàng máu lúc nào cũng trong tình trạng khan hiếm, HSC sẽ tiếp tục tổ chức các buổi hiến máu nhân đạo hằng năm như một trong những cách đóng góp cho xã hội.
- **Chương trình từ thiện HSC 2017:** Gần cuối năm 2017, HSC tổ chức chương trình HSC Charity 2017, nơi chúng tôi tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa để gây quỹ từ thiện như: bán trái cây và rau hữu cơ tại các hội chợ nhỏ được lập tại văn phòng. Sau 2 ngày, các hoạt động thu về được 70 triệu, tương đương với 230 bộ quà tặng cho 170 em học sinh dân tộc Xa Phố ở Lào Cai.



- **Quỹ nhân văn:** Đây là một chương trình do nhân viên khởi xướng, trong đó, người tham gia cam kết trích một phần tiền lương hàng tháng để đóng góp cho quỹ này. Cho đến nay, gần 100 nhân viên (gần 20% tổng số nhân viên) của HSC đã đăng ký tham gia vào quỹ này. Kể từ lần đầu tiên ra mắt vào quý 3 năm 2016, Quỹ đã và đang đóng một vai trò rất lớn trong việc hỗ trợ điều trị bệnh của một số nhân viên HSC được chẩn đoán mắc bệnh hiểm nghèo. Khẩu hiệu “Chúng ta bên nhau, chúng ta quan tâm đến nhau” mang một thông điệp mạnh mẽ về tinh thần tương thân tương ái trong những lúc khó khăn, hoạn nạn.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

C. TRUYỀN THÔNG MINH BẠCH - GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

HSC luôn cố gắng kết nối thông tin về các sáng kiến bền vững với các bên liên quan thông qua quá trình truyền thông 2 chiều và 360 độ. Các bên liên quan được khuyến khích cung cấp phản hồi và các thông tin chi tiết thông qua các kênh liên lạc. Ngoài việc tuân thủ các yêu cầu về tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, đối thoại cũng là một kênh hiệu quả để thúc đẩy sự tham gia và hỗ trợ của các bên liên quan. Điều này cho phép HSC đưa ra những phản ứng thích hợp hơn sau khi xem xét hoạt động bền vững. HSC đã phát triển các kênh truyền thông sau đây để cải thiện chất lượng tham gia của các bên liên quan:

Các bên liên quan	Kênh truyền thông	
Nhân viên	Tổ chức họp nhóm hàng quý Tổ chức các buổi trao đổi ý tưởng thông qua các chương trình: Buổi trưa với CEO và Happy Lunch	Các kênh truyền thông nội bộ: • Intranet • Điện thoại và emails • Các chương trình đào tạo nội bộ
Cổ đông	Đại hội cổ đông thường niên Họp trực tiếp Kênh quan hệ nhà đầu tư bao gồm Q & A thông qua trang Quan hệ Cổ đông của HSC: https://www.hsc.com.vn/en/investor/info-request/ir-contact Email cập nhật kết quả kinh doanh định kỳ	Các ấn phẩm: • Báo cáo tài chính • Báo cáo thường niên • Báo cáo phát triển bền vững • Cập nhật kết quả hoạt động kinh doanh hàng quý
Khách hàng/ Nhà đầu tư	Các buổi đào tạo, hội thảo và hội nghị Các buổi họp Trung tâm hỗ trợ khách hàng: (+8428) 3823 3298 Chăm sóc hỗ trợ khách hàng: https://www.hsc.com.vn/en/help-center	Các bộ phận hỗ trợ Các kênh truyền thông khác • Emails: support@hsc.com.vn • Hộp thư lấy ý kiến góp ý, đặt tại phòng giao dịch
Các cơ quan chức năng	Các buổi họp Hội thảo Hội nghị	Báo cáo thường niên Báo cáo hàng tháng / hàng quý theo quy định Các kênh truyền thông khác: website, email, điện thoại
Các hiệp hội và tổ chức chuyên nghiệp	Thành viên trong các hiệp hội & câu lạc bộ sau: • Diễn đàn Kinh tế Tư nhân Việt Nam (VPSF) • Hiệp hội các nhà Đầu tư Tài chính Việt Nam (VAFI) • Hiệp hội Kinh doanh chứng khoán (VASB) • Hiệp hội Thị trường trái phiếu Việt Nam (VBMA) • Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững Việt Nam (VBSD) • CEO Club	Các cuộc họp Hội nghị Hội thảo Các báo cáo theo quy định Các kênh truyền thông: Website, email, điện thoại
Cộng đồng	Các hoạt động hỗ trợ thanh niên thông qua các tổ chức, đoàn thể và các trường đại học Các hoạt động phát triển cộng đồng, bao gồm việc hỗ trợ cho người khuyết tật và các hoạt động cộng đồng do các tổ chức phi chính phủ và phi lợi nhuận tổ chức	Các sự kiện từ thiện và quyền góp Sự kiện bảo vệ môi trường và các hoạt động cộng đồng • Điều phối viên & đội hành động: Nhóm tình nguyện viên - Chairty Team của HSC • Website: trang CSR: https://www.hsc.com.vn/en/csr/contact
Báo chí	Họp báo và phỏng vấn Các diễn đàn và hội thảo được tổ chức bởi ngành báo chí Báo cáo phân tích hàng quý để trình bày kết quả tài chính và cập nhật các chiến lược của HSC	Các kênh truyền thông khác: • Điện thoại và emails • Q&A trên trang web của HSC, mục Truyền thông: https://www.hsc.com.vn/en/media/contact • Thông cáo báo chí theo yêu cầu

D. TIÊU ĐIỂM NĂM 2018

Trong năm 2018, HSC sẽ tiếp tục tập trung vào hai khía cạnh chính của chiến lược phát triển bền vững:

Nội bộ: Đào tạo nhân viên, phát triển và nâng cao ý thức hợp tác giữa nhân viên

Thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp tục đà tăng trưởng nhờ sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế Việt Nam và sự gia tăng nhanh chóng của tầng lớp trung lưu. Mức độ cạnh tranh chắc chắn cũng sẽ khốc liệt hơn. Trước xu thế này, nhân viên của HSC cần phải được trang bị những kỹ năng và kiến thức mới nhất để có thể thực hiện tốt các công việc vốn ngày càng phức tạp. Nhận thức được điều đó, HSC sẽ đầu tư nhiều hơn vào lĩnh vực đào tạo và phát triển để giúp nhân viên HSC sẵn sàng đối đầu với những thách thức mới. Ngoài đào tạo về chuyên môn, nhân viên sẽ được cung cấp các khóa học tiếng Anh và các khóa học kỹ năng mềm khác. Ngoài ra, Công ty còn có kế hoạch thu hút và tuyển dụng các sinh viên giỏi nhất từ các trường đại học và cao đẳng.

Với các chiến lược này, HSC đặt mục tiêu trở thành một trong những nhà tuyển dụng được yêu thích nhất để từ đó thu hút, giữ chân, chăm sóc và phát triển đội ngũ nhân tài tạo tiền đề cho sự tăng trưởng bền vững của Công ty cũng như nâng bước nhân viên trên con đường thăng tiến sự nghiệp. Các kế hoạch mới cho năm 2018 cũng sẽ bao gồm kế hoạch xây dựng đội ngũ kế nhiệm và hệ thống đánh giá thành tích mới để khuyến khích tinh thần làm việc của nhân viên tham gia đóng góp vào kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2017, HSC đã triển khai thành công cơ chế chia thưởng khuyến khích cho các hoạt động bán chéo sản phẩm, kết nối nhân viên Công ty vào các hoạt động tạo doanh thu. Cơ chế thưởng này dựa trên nền tảng quan hệ đối tác ("PARTNERSHIP") đã mở ra nhiều cơ hội hợp tác và hợp lực giữa các bộ phận và cá nhân trong Công ty giúp Công ty vượt qua các thách thức và đem lại các thành quả mới. Trong năm 2018, để mô hình PARTNERSHIP phát huy chức năng, HSC sẽ cần phải triển khai các chính sách mới, xác định lại cơ cấu tổ chức hoạt động và vai trò, nhiệm vụ của các cá nhân. Bộ phận Truyền thông có vai trò quan trọng trong việc truyền tải các thông điệp để thúc đẩy sự cộng tác và phát triển quan hệ đối tác như là một trong các giá trị cốt lõi của Công ty.

Bên ngoài: Ảnh hưởng tích cực và Đầu tư cho Thế hệ Tiếp theo

HSC luôn là nhân tố có ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng, góp phần cải thiện không chỉ trong ngành chứng khoán nói riêng mà còn có đóng góp tích cực tới môi trường kinh doanh tổng thể tại Việt Nam. Trong năm 2017, thông qua việc hợp tác và liên minh với Dragon Capital - nhà đầu tư chiến lược của HSC cùng với Công ty anh em VFM và các đối tác kinh doanh, bạn hàng, và thậm chí là đối thủ cạnh tranh, HSC đã giữ vai trò chủ đạo trong việc phát triển các mô hình kinh doanh mới và đã thực hiện các giao dịch với quy mô lớn chưa từng có. HSC sẽ tiếp tục phát triển những mô hình này để mang lại các giá trị lớn hơn cho tất cả các đối tác tham gia. Là một nhân tố có ảnh hưởng lớn trong ngành chứng khoán, HSC sẽ làm việc chặt chẽ với các nhà quản lý để hình thành các chính sách mới, đặt ra các tiêu chuẩn tốt hơn, và giới thiệu thêm nhiều sản phẩm mới.

Sự phát triển của Việt Nam là yếu tố cốt lõi tạo nên sự thịnh vượng lâu dài của con người, môi trường, nền kinh tế và xã hội. Phù hợp với Tầm nhìn Chiến lược đã được hoạch định của mình, HSC sẽ tiếp tục đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế và phát triển cộng đồng của Việt Nam cả về mặt vật chất lẫn phi vật chất. Trên cơ sở thành công năm 2017, HSC sẽ tiếp tục tổ chức nhiều chương trình thiện nguyện và các hoạt động phát triển bền vững khác trong năm 2018 và không chỉ tập trung vào việc trao tặng tiền mặt hay quà tặng mà còn chú trọng hơn đến việc phát triển bền vững mối quan hệ giữa Công ty với người lao động và cộng đồng.

Với các nỗ lực này, HSC đặt mục tiêu xây dựng văn hóa doanh nghiệp với định hướng phát triển bền vững và ổn định, tạo tiền đề cho tăng trưởng dài hạn của HSC - một Công ty chứng khoán hàng đầu ở Việt Nam.



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
2017**

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Giấy phép thành lập và hoạt động	
Số 11/UBCK-GPHĐKD ngày 29 tháng 04 năm 2003 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 09/GPĐC-UBCK ngày 02 tháng 03 năm 2017.	
Hội đồng Quản trị	Tên
	Ông Đỗ Hùng Việt Chủ tịch
	Ông Lê Anh Minh Phó chủ tịch
	Ông Nguyễn Thanh Liêm Phó chủ tịch (Từ nhiệm từ ngày 07 tháng 03 năm 2018)
	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc Thành viên
	Ông Lê Thăng Căn Thành viên
	Ông Johan Nyvene Thành viên
	Ông Lê Hoàng Anh Thành viên
Ban Tổng Giám đốc	Tên
	Ông Johan Nyvene Tổng Giám đốc
	Ông Trịnh Hoài Giang Phó Tổng Giám đốc
	Ông Lê Công Thiện Phó Tổng Giám đốc
	Ông Fiachra Mac Cana Giám đốc điều hành
	Ông Bạch Quốc Vinh Giám đốc điều hành
	Ông Arnold V. Pangilinan Giám đốc điều hành
	Ông Phạm Ngọc Bích Giám đốc điều hành
	Ông Henry Dickon Verey Giám đốc điều hành
Người đại diện theo pháp luật	Tên
	Ông Johan Nyvene Tổng Giám đốc
Trụ sở chính	Địa chỉ
	Tầng 5-6, Tòa nhà AB Tower, Số 76 Đường Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty kiểm toán	
	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với sự chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 100 đến trang 167. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các Công ty chứng khoán đang hoạt động tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Johan Nyvene
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 22 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2017 và được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt ngày 22 tháng 03 năm 2018. Báo cáo tài chính này bao gồm: báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 74.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các Công ty chứng khoán đang hoạt động tại Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các Công ty chứng khoán đang hoạt động tại Việt Nam.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được một Công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó vào ngày 30 tháng 03 năm 2017.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0849-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM6729
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Thị Cẩm Nhung
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2636-2018-006-1

Như đã nêu trong thuyết minh 2.1 của báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mẫu số B 01 – CTCK

Mẫu số B 01 – CTCK

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
TÀI SẢN				
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		6.505.802.971.605	3.472.717.136.729
110	Tài sản tài chính		6.402.627.990.511	3.468.203.146.189
111	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.1	196.221.037.531	60.193.684.900
111.1	Tiền		196.221.037.531	60.193.684.900
112	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	3.2	860.630.190.796	306.371.695.555
114	Các khoản cho vay	3.3	4.501.592.303.606	2.750.945.233.394
115	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	3.4	399.255.614.501	-
116	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	3.3	(33.631.027.290)	(19.997.479.770)
118	Trả trước cho người bán		521.277.025	424.654.405
119	Phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	3.5	471.021.351.378	370.008.403.676
122	Các khoản phải thu khác	3.5	46.601.035.112	35.167.679.780
129	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	3.6	(39.583.792.148)	(34.910.725.751)
130	Tài sản ngắn hạn khác		103.174.981.094	4.513.990.540
131	Tạm ứng		1.008.685.484	433.534.797
133	Chi phí trả trước ngắn hạn		6.880.258.510	4.052.697.143
134	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn		3.460.031.100	27.758.600
137	Tài sản ngắn hạn khác		91.826.006.000	-
137.1	Tiền gửi ký quỹ giao dịch chứng khoán phái sinh	3.7	91.826.006.000	-
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND

Tại ngày 31 tháng 12 năm

200	TÀI SẢN DÀI HẠN		174.769.071.916	144.125.197.959
220	Tài sản cố định		38.006.860.366	9.116.376.326
221	Tài sản cố định hữu hình	3.8(a)	17.914.374.586	5.630.956.930
222	Nguyên giá		58.519.025.049	45.772.044.510
223a	Giá trị khấu hao lũy kế		(40.604.650.463)	(40.141.087.580)
227	Tài sản cố định vô hình	3.8(b)	20.092.485.780	3.485.419.396
228	Nguyên giá		51.357.006.015	29.853.565.250
229a	Giá trị hao mòn lũy kế		(31.264.520.235)	(26.368.145.854)
240	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3.8(c)	6.851.041.776	11.158.311.542
250	Tài sản dài hạn khác		129.911.169.774	123.850.510.091
251	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn		5.653.083.350	4.718.807.750
252	Chi phí trả trước dài hạn	3.9	94.258.086.424	96.160.834.900
253	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	3.17	-	3.638.284.131
254	Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	3.10	20.000.000.000	19.332.583.310
255	Tài sản dài hạn khác		10.000.000.000	-
255.1	Quỹ bù trừ giao dịch chứng khoán phái sinh	3.11	10.000.000.000	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		6.680.572.043.521	3.616.842.334.688

Các thuyết minh từ trang 101 đến trang 167 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 01 - CTCK

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		3.889.410.891.258	1.224.924.883.425
310	Nợ phải trả ngắn hạn		3.874.368.196.992	1.224.924.883.425
311	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn		2.479.755.399.374	1.000.000.000.000
312	Vay ngắn hạn	3.12	2.479.755.399.374	1.000.000.000.000
316	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	3.12	800.000.000.000	-
318	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	3.13	352.425.986.816	37.343.090.857
320	Phải trả người bán ngắn hạn		3.326.671.321	2.936.065.430
322	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.14	80.514.265.840	39.140.841.363
324	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		2.971.042.385	2.681.960.041
325	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.15	50.020.750.442	19.118.684.934
329	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	3.16	92.095.955.096	108.811.108.212
331	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		13.258.125.718	14.893.132.588
340	Nợ phải trả dài hạn		15.042.694.266	-
356	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	3.17	15.042.694.266	-
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.791.161.152.263	2.391.917.451.263
410	Vốn chủ sở hữu		2.791.161.152.263	2.391.917.451.263
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.625.309.121.491	1.581.839.121.491
411.1	Vốn góp của chủ sở hữu	3.18	1.297.567.580.000	1.272.567.580.000
411.1a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.297.567.580.000	1.272.567.580.000
411.2	Thặng dư vốn cổ phần		330.343.798.499	310.343.798.499
411.5	Cổ phiếu quỹ		(2.602.257.008)	(1.072.257.008)
412	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	3.19	70.064.262.508	-
414	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		129.756.758.000	117.012.921.701
415	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		129.756.758.000	117.012.921.702
416	Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		3.961.374.994	3.961.374.994
417	Lợi nhuận chưa phân phối	3.20	832.312.877.270	572.091.111.375
417.1	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		861.985.479.360	628.246.013.560
417.2	Lỗ chưa thực hiện		(29.672.602.090)	(56.154.902.185)
440	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		6.680.572.043.521	3.616.842.334.688

Các thuyết minh từ trang 101 đến trang 167 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

Mẫu số B 01 - CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	2017	2016
A	TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
004	Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	4.1	345.059.000	345.059.000
005	Ngoại tệ các loại (theo nguyên tệ)	4.2		
	Đô la Mỹ		13.402,69	45.182,58
	Yên Nhật		240.905	190.755
	Đô la Singapore		300	300
	Bảng Anh		93,17	100
	Đô la Đài Loan		3.200	3.200
	Đô la Canada		100	100
006	Cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	4.3	129.570.368	127.155.368
007	Cổ phiếu quỹ (cổ phiếu)		186.390	101.390
			Theo mệnh giá (VND)	
008	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) của Công ty chứng khoán		447.684.720.000	74.178.610.000
009	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Công ty		146.075.030.000	1.010.000
010	Tài sản tài chính chờ về của Công ty chứng khoán		12.200.000.000	2.099.960.000
012	Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của Công ty chứng khoán		34.897.120.000	60.297.270.000
B	TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
021	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của nhà đầu tư		18.338.836.463.686	12.992.363.100.000
021.1	Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		14.920.958.190.000	10.695.622.580.000
021.2	Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		235.619.410.000	12.819.940.000
021.3	Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		2.733.898.110.000	1.964.810.500.000
021.4	Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		93.676.820.000	90.276.820.000
021.5	Tài sản tài chính chờ thanh toán		310.630.550.000	228.833.260.000
021.7	Tài sản ký quỹ của nhà đầu tư		44.053.383.686	-

Các thuyết minh từ trang 101 đến trang 167 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 01 – CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2017 VND	2016 VND
B	TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (tiếp theo)		
022	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của nhà đầu tư	172.212.900.000	38.878.010.000
022.1	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	139.206.100.000	22.049.360.000
022.2	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	33.006.800.000	16.828.650.000
023	Tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư	391.444.340.000	219.655.840.000
026	Tiền gửi của khách hàng	944.598.631.066	581.883.723.061
027	Tiền gửi về hoạt động môi giới chứng khoán	900.545.247.380	581.883.723.061
027.1	Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD	44.053.383.686	-
031	Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty chứng khoán quản lý	900.545.247.380	581.883.723.061
031.1	Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty chứng khoán quản lý	899.585.811.824	581.657.003.061
031.2	Phải trả nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty chứng khoán quản lý	959.435.556	226.720.000

Các thuyết minh từ trang 101 đến trang 167 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Mẫu số B 02 – CTCK

Năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
01	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		428.248.267.000	99.024.690.204
01.1	Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	5.1	333.375.626.482	61.894.006.092
01.2	Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	5.2	34.575.574.912	5.246.169.979
01.3	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL		60.297.065.606	31.884.514.133
03	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu		439.218.521.489	343.656.813.084
06	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		601.941.990.625	348.957.129.710
09	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		6.723.580.746	5.056.975.249
10	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính		45.178.947.072	24.601.902.383
11	Thu nhập hoạt động khác		16.266.327.089	1.868.685.936
20	TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG		1.537.577.634.021	823.166.196.566
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
21	Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		(158.409.352.306)	(17.764.618.901)
21.1	Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	5.1	(150.316.077.489)	(14.268.022.902)
21.2	Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	5.2	(8.093.274.817)	(3.496.595.999)
24	Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	5.3	(156.024.647.341)	(65.564.043.908)
26	Chi phí hoạt động tự doanh		(100.063.505.528)	(23.567.021.196)
27	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán		(285.215.150.671)	(206.830.545.356)
30	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		(6.896.562.514)	(5.096.284.054)
31	Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính		(8.970.191.476)	(9.996.332.411)
32	Chi phí các dịch vụ khác		(9.139.867.544)	(18.865.791.047)
40	TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		(724.719.277.380)	(347.684.636.873)

Các thuyết minh từ trang 101 đến trang 167 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

Mẫu số B 02 – CTCK

Năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
42	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định		2.464.966.108	1.078.380.134
50	TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		2.464.966.108	1.078.380.134
62	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	5.4	(123.000.555.130)	(91.966.241.312)
70	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		692.322.767.619	384.593.698.515
THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
71	Thu nhập khác		278.036.363	789.590.907
80	TỔNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHÁC		278.036.363	789.590.907
90	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		692.600.803.982	385.383.289.422
91	Lợi nhuận đã thực hiện		666.118.503.887	383.633.715.442
92	Lợi nhuận chưa thực hiện		26.482.300.095	1.749.573.980
100	CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)	5.5	(138.541.640.240)	(80.852.308.119)
100.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành		(137.376.727.470)	(84.490.592.250)
100.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(1.164.912.770)	3.638.284.131
200	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		554.059.163.742	304.530.981.303
300	THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN		70.064.262.508	-
301	Lãi từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	3.19	70.064.262.508	-
400	TỔNG THU NHẬP TOÀN DIỆN		70.064.262.508	-
500	THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG			
501	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu)	5.6	4.289	2.395
502	Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu)	5.6	4.289	2.395

Các thuyết minh từ trang 101 đến trang 167 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

Mẫu số B 03b – CTCK

Năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
01	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp		692.600.803.982	385.383.289.422
02	Điều chỉnh cho các khoản:		161.653.748.972	86.102.295.256
03	Khấu hao tài sản cố định		9.560.933.260	5.921.197.566
04	Các khoản dự phòng		18.306.613.917	38.188.900.427
06	Chi phí lãi vay		142.391.099.821	45.677.564.138
07	Lãi từ hoạt động đầu tư		(2.743.002.471)	(1.867.971.041)
08	Dự thu tiền lãi		(5.861.895.555)	(1.817.395.834)
10	Tăng các doanh thu phi tiền tệ		8.093.274.817	3.496.595.999
11	Lỗ đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		8.093.274.817	3.496.595.999
18	Giảm các doanh thu phi tiền tệ		(34.575.574.912)	(5.246.169.979)
19	Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		(34.575.574.912)	(5.246.169.979)
30	Tổng thay đổi vốn lưu động		(2.748.696.469.964)	(724.821.019.913)
31	Tăng tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ		(527.776.195.146)	(172.447.248.081)
33	Tăng các khoản cho vay		(1.750.647.070.212)	(141.340.458.864)
34	Tăng các tài sản tài chính sẵn sàng để bán AFS		(399.255.614.501)	-
37	Tăng các khoản phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp		(101.012.947.702)	(312.862.986.163)
39	Tăng các khoản phải thu khác		(9.030.986.945)	(14.518.124.837)
41	Tăng chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		24.770.735.175	1.148.113.170
42	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(924.812.891)	3.936.476.781
43	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(117.934.556.700)	(74.560.483.150)
44	Lãi vay đã trả		(136.259.769.488)	(42.965.365.923)
45	Tăng phải trả cho người bán		315.473.501.850	4.291.894.502
46	Tăng/(giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		289.082.344	(29.362.405)
47	Tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)		20.738.537.300	1.748.741.225
50	(Giảm)/tăng phải trả, phải nộp khác	6.1	(51.868.764.976)	25.589.557.951
52	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(15.257.608.072)	(2.811.774.119)
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.920.924.217.105)	(255.085.009.215)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
61	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(34.238.069.123)	(14.082.769.966)
62	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		305.840.000	868.550.000
70	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(33.932.229.123)	(13.214.219.966)

Các thuyết minh từ trang 101 đến trang 167 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp) (tiếp theo)

Mẫu số B 03b – CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2017 VND	2016 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
71	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	6.1, 7.1(iii)	31.000.000.000	-
72	Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành	7.1(iii)	(1.054.000.000)	(1.367.550)
73	Tiền vay gốc	6.2	29.946.435.798.979	15.916.247.935.548
74.3	Tiền chi trả nợ gốc vay khác	6.3	(27.666.680.399.605)	(15.570.351.140.329)
76	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(218.817.600.515)	(181.549.774.401)
80	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		2.090.883.798.859	164.345.653.268
90	Tăng/(giảm) tiền thuần trong năm		136.027.352.631	(103.953.575.913)
101 Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm				
101.1	Tiền		60.193.684.900	164.147.260.813
103 Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm				
103.1	Tiền		196.221.037.531	60.193.684.900

Các giao dịch trọng yếu không sử dụng tiền được trình bày tại Thuyết minh 6.1.

Các thuyết minh từ trang 101 đến trang 167 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

Mẫu số B 03b – CTCK

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2017 VND	2016 VND
Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
01	Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	81.100.663.005.900	55.264.325.527.560
02	Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	(83.232.814.229.906)	(55.568.381.170.200)
07	Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	2.457.689.421.144	397.986.782.186
11	Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	(6.876.672.819)	(5.056.975.249)
20	Tăng tiền thuần trong năm	318.661.524.319	88.874.164.297
30 Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng			
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm		
32	Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty chứng khoán quản lý	581.883.723.061	493.009.558.764
40	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	900.545.247.380	581.883.723.061
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm		
42	Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty chứng khoán quản lý	900.545.247.380	581.883.723.061

Các thuyết minh từ trang 101 đến trang 167 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Mẫu số B 04 - CTCK

Chi tiêu	Tại ngày		Trong năm tài chính kết thúc ngày		Trong năm tài chính kết thúc ngày		Tại ngày	
	01.01.2016	01.01.2017	31 tháng 12 năm 2016	31 tháng 12 năm 2017	Tăng	Giảm	31.12.2016	31.12.2017
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.582.140.489.041	1.581.839.121.491	(301.367.550)	43.470.000.000	-	-	1.581.839.121.491	1.625.309.121.491
1.1 Cổ phiếu phổ thông	1.272.567.580.000	1.272.567.580.000	-	25.000.000.000	-	-	1.272.567.580.000	1.297.567.580.000
1.2 Thặng dư cổ phần	310.343.798.499	310.343.798.499	-	20.000.000.000	-	-	310.343.798.499	330.343.798.499
1.3 Cổ phiếu quỹ	(770.889.458)	(1.072.257.008)	(301.367.550)	(1.530.000.000)	-	-	(1.072.257.008)	(2.602.257.008)
2. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	-	-	-	70.064.262.508	-	-	-	70.064.262.508
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	101.786.372.632	117.012.921.702	15.226.549.070	12.743.836.298	-	-	117.012.921.702	129.756.758.000
4. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	101.786.372.631	117.012.921.701	15.226.549.070	12.743.836.299	-	-	117.012.921.701	129.756.758.000
5. Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.961.374.994	3.961.374.994	-	-	-	-	3.961.374.994	3.961.374.994
6. Lợi nhuận chưa phân phối	489.874.717.764	572.091.111.375	304.530.981.303	(222.314.587.692)	(293.837.397.847)	(293.837.397.847)	572.091.111.375	832.312.877.270
6.1 Lợi nhuận đã thực hiện	547.779.193.979	628.246.013.560	302.781.407.323	(222.314.587.692)	(293.837.397.847)	(293.837.397.847)	628.246.013.560	861.985.479.360
6.2 Lỗ chưa thực hiện	(57.904.476.165)	(56.154.902.185)	1.749.573.980	26.482.300.095	-	-	(56.154.902.185)	(29.672.602.090)
Tổng cộng	2.279.549.327.062	2.391.917.451.263	334.682.711.893	(222.314.587.692)	693.081.098.847	(293.837.397.847)	2.391.917.451.263	2.791.161.152.263

Các thuyết minh từ trang 101 đến trang 167 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

HSC - Báo cáo thường niên 2017 110

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 - CTCK

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Giấy phép thành lập và hoạt động

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty") là một Công ty Cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001573 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 04 năm 2003 và Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 29 tháng 04 năm 2003. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 09/GPĐC-UBCK ngày 02 tháng 03 năm 2017.

Trụ sở chính và thông tin liên hệ

Công ty có trụ sở chính đặt tại tầng 5 và 6, Tòa nhà AB Tower, số 76 Đường Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thông tin liên hệ:

Email: info@hsc.com.vn

Điện thoại: (+84 28) 3823 3299

Điều lệ hoạt động

Điều lệ hoạt động mới nhất của Công ty được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 04 năm 2017.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Quy mô vốn

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy phép thành lập và hoạt động mới nhất là 1.297.567.580.000 Đồng.

Mục tiêu đầu tư và hạn chế đầu tư

Là Công ty chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty hoạt động với mục tiêu đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán, đem lại lợi ích cho khách hàng, các nhà đầu tư và cổ đông của Công ty. Danh mục đầu tư của Công ty và các hạn chế đầu tư phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ trong Điều lệ hoạt động của Công ty và pháp luật chứng khoán hiện hành.

Mạng lưới hoạt động

Tại ngày lập báo cáo, Công ty có 8 chi nhánh và phòng giao dịch trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(tiếp theo)*

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 – CTCK

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210/2014/TT-BTC”) và Thông tư 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 (“Thông tư 334/2016/TT-BTC”) do Bộ Tài Chính ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các Công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (“FVTPL”) và tài sản tài chính sẵn sàng để bán (“AFS”) được đo lường và ghi nhận theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường).

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu và các luồng lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Các thay đổi quan trọng trong các chính sách kế toán áp dụng

Ngày 20 tháng 11 năm 2015, Quốc hội đã thông qua Luật Kế toán số 88/2015/QH13 (“Luật Kế toán 2015”), trong đó bổ sung khái niệm về giá trị hợp lý và việc đánh giá, ghi nhận theo giá trị hợp lý đối với một số khoản mục tài sản và nợ phải trả có giá trị biến động thường xuyên, theo yêu cầu của chuẩn mực kế toán phải được đánh giá lại theo giá trị hợp lý. Luật Kế toán 2015 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Theo đó, từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, Công ty áp dụng chính sách kế toán theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) đối với tài sản tài chính FVTPL và tài sản tài chính AFS.

Công ty đã áp dụng hồi tố các thay đổi trong chính sách kế toán này. Chi tiết về việc trình bày lại các số liệu so sánh được trình bày tại Thuyết minh 12.

2.3 Hệ thống và hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty sử dụng phần mềm kế toán theo hình thức nhật ký chung để ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

2.4 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

Mẫu số B09 – CTCK

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU *(tiếp theo)*

2.5 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và được trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”).

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của báo cáo tình hình tài chính lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày báo cáo tình hình tài chính. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của báo cáo tình hình tài chính được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

2.6 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn ban đầu không quá ba (3) tháng và không có rủi ro đáng kể trong việc chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

2.7 Tài sản tài chính

(a) Phân loại

(i) Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ là các tài sản tài chính được nắm giữ cho mục đích kinh doanh hoặc do Ban Tổng Giám đốc xác định từ ban đầu là được ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Một tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn; hoặc
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu nó là một phần của 1 danh mục các công cụ tài chính cụ thể được quản lý và có bằng chứng về việc kinh doanh danh mục đó để nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Nó là 1 công cụ phái sinh (ngoại trừ các công cụ phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 – CTCK

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.7 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(a) Phân loại (tiếp theo)

(i) Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Ban Tổng Giám đốc sẽ xác định một tài sản tài chính là tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ nếu việc phân loại này sẽ làm các thông tin về tài sản tài chính được trình bày một cách hợp lý hơn vì một trong các lý do sau đây:

- Nó loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị (còn được gọi là sự “không thống nhất kế toán”) mà sự không thống nhất này có thể bắt nguồn từ việc xác định giá trị của các tài sản hoặc ghi nhận lãi hoặc lỗ theo các cơ sở khác nhau; hoặc
- Một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý của nó được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị và phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư đã được qui định và thông tin về nhóm tài sản này được cung cấp nội bộ cho những người quản lý quan trọng của Công ty (được nêu rõ trong Chuẩn mực kế toán – Thuyết minh về các bên liên quan), ví dụ như Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty.

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ bao gồm chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết và tất cả công cụ phái sinh, bao gồm phái sinh đính kèm, tách biệt với hợp đồng chủ, trừ các công cụ phái sinh được xác định là công cụ phòng ngừa rủi ro.

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường). Mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ việc thay đổi giá trị của các tài sản tài chính này được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động.

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính không phái sinh mà:

- Việc hoàn trả là cố định hay xác định được;
- Ngày đáo hạn là cố định;
- Công ty có ý định tích cực và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn không bao gồm:

- Các tài sản tài chính phi phái sinh mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp loại vào nhóm ghi nhận theo giá trị thông qua lãi/lỗ (FVTPL);
- Các tài sản tài chính phi phái sinh đã được Công ty xếp loại vào nhóm sẵn sàng để bán (AFS); và
- Các tài sản tài chính phi phái sinh thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và các khoản phải thu.

Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm chi phí mua, sau đó ghi nhận theo chi phí phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực (“EIR”).

Chi phí phân bổ của tài sản tài chính HTM được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ khoản dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Mẫu số B09 – CTCK

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.7 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(a) Phân loại (tiếp theo)

(iii) Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoàn hảo, ngoại trừ:

- Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận thông qua lãi/lỗ;
- Các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực (“EIR”).

Giá trị phân bổ của các khoản cho vay được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

(iv) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm những khoản phải thu bán các tài sản tài chính, phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính, phải thu phí dịch vụ cung cấp, phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán và các khoản phải thu khác. Các khoản phải thu được ghi nhận trên cơ sở dồn tích và được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của báo cáo tình hình tài chính.

(v) Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) bao gồm các tài sản tài chính không phái sinh mà không được phân loại là FVTPL, HTM, khoản cho vay hay phải thu. Tài sản tài chính AFS được ghi nhận ban đầu theo giá mua bao gồm cả các chi phí phát sinh trực tiếp liên quan đến việc mua các tài sản tài chính này. Tại ngày lập báo cáo tài chính, tài sản tài chính AFS được trình bày theo giá trị hợp lý. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và các khoản đầu tư mà giá trị không thể xác định một cách đáng tin cậy sẽ được phản ánh theo giá gốc.

Mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán AFS khi đánh giá theo giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu (thu nhập toàn diện khác), thông qua việc ghi nhận trên báo cáo biến động vốn chủ sở hữu, ngoại trừ các khoản lỗ do suy giảm giá trị tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc ghi nhận như vậy sẽ tiếp tục cho đến khi tài sản tài chính được dùng ghi nhận.

Tại thời điểm dùng ghi nhận, các khoản lãi hoặc lỗ lũy kế trước đây đã được phản ánh vào vốn chủ sở hữu sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động như là các điều chỉnh do phân loại lại. Các khoản lãi được tính theo phương pháp lãi suất thực sẽ được ghi nhận vào lãi/lỗ theo quy định của Chuẩn mực Kế toán về doanh thu.

Lỗ suy giảm giá trị của tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trước đây (nếu có), khi có bằng chứng khách quan cho thấy tài sản tài chính sẵn sàng để bán AFS bị suy giảm giá trị thì lỗ lũy kế đã được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu sẽ được chuyển sang ghi nhận vào lãi/lỗ như là 1 bút toán điều chỉnh do phân loại lại mặc dù tài sản đó chưa bị dùng ghi nhận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 – CTCK

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.7 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(b) Phân loại lại

(i) Phân loại lại khi bán tài sản tài chính không thuộc nhóm FVTPL

Khi bán các tài sản tài chính không thuộc loại tài sản tài chính FVTPL, Công ty phải thực hiện phân loại lại các tài sản tài chính từ các loại tài sản khác có liên quan về tài sản tài chính FVTPL.

(ii) Phân loại lại do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ

Công ty được phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác phù hợp do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

- Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này.
- Các khoản lãi, lỗ đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại lại sẽ không được hoàn nhập.
- Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến hạn không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính AFS và phải định giá lại theo giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động – Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý.

(c) Ghi nhận/chấm dứt ghi nhận

Việc mua và bán các tài sản tài chính được ghi nhận theo ngày thực hiện giao dịch – là tại ngày Công ty ký kết hợp đồng mua hoặc bán khoản các tài sản tài chính đó. Các tài sản tài chính được chấm dứt ghi nhận khi quyền nhận dòng tiền từ các tài sản tài chính đã hết hạn hoặc về bản chất Công ty đã chuyển giao toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu các tài sản tài chính đó.

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại.

Việc tiếp tục tham gia mà có hình thức bảo lãnh các tài sản chuyển nhượng sẽ được ghi nhận theo giá trị nhỏ hơn giữa giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản và số tiền tối đa mà Công ty được yêu cầu phải thanh toán.

Mẫu số B09 – CTCK

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.7 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(d) Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Cổ phiếu thường và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các tài sản tài chính với giá trị bằng không (0).

(e) Căn cứ xác định giá trị thị trường/giá trị hợp lý

Công ty áp dụng các quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành để làm căn cứ xác định giá trị thị trường/giá trị hợp lý, cụ thể như sau:

(i) Cổ phiếu niêm yết trên các Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của Công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM).

Các cổ phiếu này được đánh giá lại căn cứ vào giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

(ii) Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”).

Các cổ phiếu này được đánh giá lại theo giá trị trung bình của các giao dịch dựa trên giá giao dịch trong báo giá của tối thiểu ba (3) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá nhưng không quá một tháng tính đến ngày định giá. Người quản lý, điều hành của đơn vị được lựa chọn báo giá và người quản lý, điều hành của đơn vị nhận báo giá không phải là người có liên quan theo quy định của Luật Chứng khoán.

(iii) Chứng chỉ quỹ mở/quỹ ETF

Các chứng chỉ quỹ mở/ quỹ ETF được đánh giá lại theo giá trị tài sản ròng trên một (1) chứng chỉ quỹ tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày định giá.

(iv) Chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi

Các chứng khoán này được định giá dựa trên giá trị sổ sách tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính gần nhất.

Các chứng khoán không thuộc các nhóm nêu trên sẽ được đánh giá giá trị hợp lý dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày đánh giá lại.

(f) Dự phòng các khoản cho vay

Dự phòng các khoản cho vay được lập khi có sự suy giảm về giá trị có thể thu hồi của các khoản cho vay. Mức trích lập dự phòng được xác định bằng chênh lệch của giá trị tài sản đảm bảo và giá trị ghi sổ của khoản cho vay tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(tiếp theo)*

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 – CTCK

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU *(tiếp theo)*

2.7 Tài sản tài chính *(tiếp theo)*

(g) Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết.

Các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán được trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009 (“Thông tư 228/2009/TT-BTC”) như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích lập dự phòng
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Trên ba (03) năm	100%

Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) phát sinh trong kỳ kế toán được hạch toán tăng/(giảm) chi phí hoạt động trong báo cáo kết quả hoạt động.

(h) Hạch toán lãi/(lỗ)

Chi phí mua

Chi phí mua liên quan đến tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ được hạch toán vào chi phí hoạt động trong kỳ kế toán trên báo cáo kết quả hoạt động. Chi phí mua liên quan đến tài sản tài chính khác được hạch toán vào giá mua của tài sản.

Chi phí bán

Chi phí giao dịch bán các tài sản tài chính được hạch toán vào chi phí hoạt động trong kỳ kế toán trên báo cáo kết quả hoạt động.

Lãi/(lỗ) từ việc thanh lý, nhượng bán

Lãi/(lỗ) từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản tài chính được hạch toán vào doanh thu/(chi phí) hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch đối với chứng khoán tự doanh và phương pháp thực tế đích danh đối với trái phiếu.

Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá tài sản tài chính

Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá tài sản tài chính được ghi tăng/(giảm) chi phí hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động.

Mẫu số B09 – CTCK

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU *(tiếp theo)*

2.8 Các hợp đồng mua lại và bán lại

Những tài sản được bán đồng thời cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng mua lại) không được ghi giảm trên báo cáo tình hình tài chính. Khoản tiền nhận được theo các hợp đồng mua lại này được ghi nhận là khoản nợ phải trả trên báo cáo tình hình tài chính. Phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết mua lại trong tương lai được xem như là chi phí lãi và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào báo cáo kết quả hoạt động trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng mua lại.

Những tài sản được mua đồng thời cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng bán lại) không được ghi tăng trên báo cáo tài chính. Khoản tiền thanh toán theo các hợp đồng bán lại này được ghi nhận là tài sản trên báo cáo tình hình tài chính và phần chênh lệch giữa giá mua và giá cam kết bán lại được ghi nhận là doanh thu/ khoản phải trả chờ phân bổ và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào báo cáo kết quả hoạt động trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng bán lại.

Đối với các cam kết quá hạn, Công ty xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất theo Thông tư 228/2009/TT-BTC.

2.9 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định.

Khấu hao

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau như sau:

Phương tiện vận chuyển	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
Phần mềm vi tính	3 – 4 năm

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

2.10 Thuê tài sản cố định

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(tiếp theo)*

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 – CTCK

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU *(tiếp theo)*

2.11 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ và công cụ, dụng cụ không đáp ứng tiêu chuẩn để hạch toán là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Chi phí trả trước được ghi nhận theo giá gốc và được kết chuyển vào chi phí hoạt động theo phương pháp đường thẳng hoặc dựa trên thời hạn phân bổ.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ hai (2) đến bốn mươi (40) năm vào báo cáo kết quả hoạt động:

- Chi phí cải tạo văn phòng;
- Chi phí thuê văn phòng; và
- Chi phí vật dụng văn phòng.

2.12 Ký quỹ, ký cược ngắn hạn, dài hạn

Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn/dài hạn được ghi nhận khi Công ty thanh toán khoản tiền ký quỹ, ký cược theo điều khoản hợp đồng và được phân loại là tài sản ngắn hạn/dài hạn khác.

2.13 Nợ phải trả

(a) Ghi nhận/chấm dứt ghi nhận

Nợ phải trả được ghi nhận khi Công ty phát sinh nghĩa vụ từ việc nhận về một tài sản, tham gia một cam kết hoặc phát sinh các nghĩa vụ pháp lý khi ký kết hợp đồng giao dịch. Nợ phải trả được chấm dứt ghi nhận khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ phát sinh. Các khoản phải trả được ghi nhận trên cơ sở dồn tích và thận trọng.

(b) Phân loại

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Nợ vay
- Trái phiếu phát hành
- Phải trả liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán gồm các số dư với Trung tâm Thanh toán Bù trừ và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán
- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của báo cáo tình hình tài chính.

Mẫu số B09 – CTCK

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU *(tiếp theo)*

2.14 Nguyên tắc bù trừ tài sản tài chính và nợ tài chính

Tài sản tài chính và nợ tài chính được trình bày theo giá trị thuần trên báo cáo tài chính tình trạng hợp nhất trong trường hợp Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ và có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc để nhận dạng một tài sản và một khoản nợ phải trả đồng thời.

2.15 Thuế thu nhập của nhà đầu tư

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, đối với nhà đầu tư tổ chức nước ngoài, Công ty có trách nhiệm giữ lại 0,1% số tiền giao dịch để nộp thuế nhà thầu thay cho nhà đầu tư. Đối với nhà đầu tư cá nhân (kể cả cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú), Công ty cần giữ lại 0,1% số tiền giao dịch để nộp thuế thu nhập cá nhân thay cho nhà đầu tư. Công ty sẽ kê khai và nộp thuế cho các nhà đầu tư. Đối với nhà đầu tư tổ chức trong nước, Công ty không giữ lại tiền thuế trên số tiền giao dịch mà chính các tổ chức trong nước này tự chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập này.

2.16 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với quá trình hình thành bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh.

2.17 Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi vào chi phí của kỳ báo cáo.

2.18 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi: Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể dẫn đến sự giảm sút những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 – CTCK

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.19 Vốn chủ sở hữu

(a) Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc huỷ các công cụ vốn chủ sở hữu của chính Công ty.

(b) Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả hoạt động sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty tại ngày lập báo cáo tài chính. Lợi nhuận chưa phân phối bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện từ các giao dịch đã phát sinh lũy kế đến ngày lập báo cáo tài chính.

Lợi nhuận chưa thực hiện của kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc tài sản tài chính khác tính vào báo cáo kết quả hoạt động thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty.

Lợi nhuận đã thực hiện của kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào báo cáo kết quả hoạt động của Công ty ngoài các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận chưa thực hiện.

(c) Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Theo Thông tư 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014, Công ty phải trích lập quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ ở mức 5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty cho mỗi quý vào mỗi năm Công ty có lợi nhuận cho đến khi mỗi quỹ này đạt 10% vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ được trích lập để sử dụng bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi được bù đắp bằng tiền bồi thường của tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất, của tổ chức bảo hiểm.

(d) Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Các quỹ khác được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên toàn Công ty.

Mẫu số B09 – CTCK

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.20 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

(a) Doanh thu cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư

Doanh thu cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư bao gồm phí môi giới chứng khoán, phí bảo lãnh phát hành, phí tư vấn đầu tư chứng khoán, phí lưu ký chứng khoán và hoạt động ủy thác đầu tư.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(b) Doanh thu từ hoạt động tự doanh và góp vốn

Doanh thu từ hoạt động tự doanh và góp vốn bao gồm lãi/(lỗ) từ thanh lý, nhượng bán tài sản tài chính và cổ tức.

Lãi/(lỗ) từ thanh lý, nhượng bán tài sản tài chính là khoản chênh lệch giữa giá bán chưa trừ phí bán và giá vốn của tài sản tài chính thanh lý, nhượng bán. Giá vốn này được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch đối với chứng khoán tự doanh và phương pháp thực tế đích danh đối với trái phiếu.

Thu nhập cổ tức được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi quyền nhận cổ tức được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là doanh thu.

(c) Doanh thu về vốn kinh doanh

Doanh thu về vốn kinh doanh bao gồm lãi tiền gửi ngân hàng, lãi thu được từ các hợp đồng giao dịch ký quỹ, hoạt động tạm ứng vốn cho nhà đầu tư và thu nhập từ hợp đồng hỗ trợ tài chính. Các khoản doanh thu này được ghi nhận theo phương pháp trích trước trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

(d) Các nghiệp vụ mua và bán lại chứng khoán

Doanh thu được ghi nhận theo thời hạn của hợp đồng mua và bán lại chứng khoán theo phương pháp đường thẳng.

(e) Thu nhập khác

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập phát sinh từ các hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu. Thu nhập khác được ghi nhận theo phương pháp trích trước.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 – CTCK

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.21 Chi phí

(a) Ghi nhận

Chi phí hoạt động được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

(b) Phân loại

Chi phí của Công ty được phân loại theo chức năng như sau:

- Chi phí hoạt động
- Chi phí tài chính
- Chi phí quản lý
- Chi phí khác

2.22 Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động kinh doanh tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế thu nhập bao gồm chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế theo thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của báo cáo tình hình tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.23 Chia cổ tức

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

Mẫu số B09 – CTCK

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.24 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Giám đốc Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.25 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp dịch vụ và đầu tư (bộ phận chia theo hoạt động), hoặc cung cấp dịch vụ và đầu tư trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

2.26 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư 210/2014/TT-BTC và Thông tư 334/2016/TT-BTC không được thể hiện trong báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Tiền mặt tại quỹ	464.466.344	614.575.794
Tiền gửi ngân hàng	195.756.571.187	59.579.109.106
Tổng cộng	196.221.037.531	60.193.684.900

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.2 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

	Tại ngày 31.12.2017		Tại ngày 31.12.2016	
	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND
Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu giao dịch trên UPCoM	613.330.509.297	633.483.284.204	105.438.833.114	104.543.050.730
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	59.387.064.847	67.995.546.000	374.963.875	394.618.000
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	57.849.520.349	61.394.317.600	1.327.636.421	1.229.875.200
Tập đoàn Vingroup – Công ty CP	58.903.642.753	60.559.602.800	703.482.412	707.322.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoà Phát	44.693.293.899	50.725.291.450	688.633.293	725.092.600
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	49.837.622.065	47.541.880.000	37.330.826	37.448.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	41.213.708.101	45.629.213.500	712.286.280	727.056.000
Công ty Cổ phần FPT	27.993.703.556	27.929.951.100	28.077.095.326	26.598.176.000
Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	20.064.034.957	22.612.203.300	398.839.430	407.036.900
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	20.820.555.900	21.364.127.300	318.778.921	391.230.000
Công ty Cổ phần GTNFOODS	17.500.000.000	20.250.000.000	17.500.085.500	20.750.083.000
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai	21.389.965.925	17.265.245.550	76.583.033	73.926.300
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	12.575.923.787	13.339.641.000	-	-
Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros	11.039.766.805	11.992.745.100	-	-
Cổ phiếu khác	170.061.706.353	164.883.519.504	55.223.117.797	52.501.186.730

HSC - Báo cáo thường niên 2017 126

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.2 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) (tiếp theo)

	Tại ngày 31.12.2017		Tại ngày 31.12.2016	
	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND
Cổ phiếu chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch	93.725.137.636	41.622.042.000	246.484.721.548	191.030.138.825
CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam	21.803.640.000	21.803.640.000	21.803.640.000	21.803.640.000
Công ty Tài chính TNHH HD Saison	17.000.000.000	17.000.000.000	17.000.000.000	17.000.000.000
Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Bình	12.025.000.000	913.500.000	12.025.000.000	6.300.000.000
Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau	10.950.000.000	585.000.000	10.950.000.000	585.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Á	16.967.999.502	503.824.000	16.967.999.502	1.511.472.000
CTCP XNK Thủy sản Cần Thơ	4.900.000.000	251.384.000	4.900.000.000	1.586.117.750
CTCP Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	4.406.400.000	220.084.000	4.406.400.000	2.200.840.000
Cổ phiếu khác	5.672.098.134	344.610.000	158.431.682.046	140.043.069.075
Trái phiếu niêm yết	173.114.572.242	175.199.112.192	-	-
CTCP Đầu tư hạ tầng Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	173.114.572.242	175.199.112.192	-	-
Chứng chỉ quỹ ETF	10.132.573.711	10.325.752.400	10.603.043.078	10.798.506.000
Quỹ ETF VFMVN30	10.132.573.711	10.325.752.400	10.603.043.078	10.798.506.000
Tổng cộng	890.302.792.886	860.630.190.796	362.526.597.740	306.371.695.555

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.2 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) (tiếp theo)

(*) Cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau (SEAPRIMEXCO) đã được đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM từ ngày 11 tháng 01 năm 2018 dưới mã chứng khoán là CAT.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	Chênh lệch đánh giá		Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý
	Giá gốc	Chênh lệch tăng	
	VND	VND	VND
Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu giao dịch trên UPCoM	613.330.509.297	37.351.976.358	633.483.284.204
Cổ phiếu chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch	93.725.137.636	-	41.622.042.000
Trái phiếu niêm yết	173.114.572.242	2.084.539.950	175.199.112.192
Chứng chỉ quỹ ETF	10.132.573.711	193.178.689	10.325.752.400
Tổng cộng	890.302.792.886	39.629.694.997	860.630.190.796

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	Chênh lệch đánh giá		Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý
	Giá gốc	Chênh lệch tăng	
	VND	VND	VND
Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu giao dịch trên UPCoM	105.438.833.114	5.050.707.057	104.543.050.730
Cổ phiếu chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch	246.484.721.548	-	191.030.138.825
Chứng chỉ quỹ ETF	10.603.043.078	195.462.922	10.798.506.000
Tổng cộng	362.526.597.740	5.246.169.979	306.371.695.555

HSC - Báo cáo thường niên 2017 128

Mẫu số B09 - CTCK

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.3 Các khoản cho vay và dự phòng suy giảm giá trị

(a) Các khoản cho vay

Giá trị phân bổ của các khoản cho vay bao gồm lãi dự thu nhưng không bao gồm giá trị dự phòng suy giảm như sau:

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2017	2016
		VND	VND
Hợp đồng giao dịch ký quỹ	(i)	4.484.136.971.952	2.666.330.636.119
Ứng trước tiền bán chứng khoán	(ii)	17.455.331.654	84.614.597.275
Tổng cộng		4.501.592.303.606	2.750.945.233.394

(i) Hợp đồng giao dịch ký quỹ

Hợp đồng giao dịch ký quỹ là số tiền tài trợ cho nhà đầu tư mua chứng khoán trên cơ sở giao dịch ký quỹ theo Quyết định 87/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành ngày 25 tháng 01 năm 2017.

(ii) Ứng trước tiền bán chứng khoán

Đây là số tiền bán chứng khoán ứng trước cho khách hàng tại ngày giao dịch ("ứng tiền ngày T"). Các khoản tạm ứng này có thời hạn hoàn trả trong vòng hai (2) ngày làm việc.

(b) Dự phòng suy giảm giá trị

Toàn bộ số dư dự phòng suy giảm giá trị là dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay theo hợp đồng giao dịch ký quỹ.

Biến động dự phòng suy giảm giá trị trong năm như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	2017	2016
	VND	VND
Số dư đầu năm	19.997.479.770	-
Dự phòng trong năm (Thuyết minh 5.3)	13.633.547.520	19.997.479.770
Số dư cuối năm	33.631.027.290	19.997.479.770

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.4 Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

Mẫu số B09 – CTCK

	Tại ngày 31.12.2017		Tại ngày 31.12.2016	
	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động (MWG)	162.044.908.818	182.091.310.000	-	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPB)	118.067.258.512	148.494.210.000	-	-
Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDB)	31.563.119.036	68.670.094.501	-	-
Tổng cộng	311.675.286.366	399.255.614.501	-	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Chênh lệch đánh giá lại		Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý	
	Giá gốc VND	Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	VND
Cổ phiếu niêm yết	311.675.286.366	87.580.328.135	-	399.255.614.501

HSC - Báo cáo thường niên 2017

130

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.5 Các khoản phải thu

Mẫu số B09 – CTCK

	Tại ngày 31.12.2017		Tại ngày 31.12.2016	
	Giá trị ghi số VND	Giá trị phải thu khó đòi VND	Giá trị ghi số VND	Giá trị phải thu khó đòi VND
Phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp				
Phải thu Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (i)	-	-	312.618.075.234	-
Phải thu tiền mua chứng khoán (ii)	468.267.233.092	-	51.168.439.301	-
<i>Trong đó: phải thu các bên liên quan (Thuyết minh 8(b))</i>	458.772.233.092	-	-	-
Phải thu phí dịch vụ tư vấn	1.336.650.000	1.145.650.000	4.119.375.001	1.145.650.000
Phải thu hoạt động kinh doanh chứng khoán khác	1.417.468.286	-	2.102.514.140	-
	471.021.351.378	1.145.650.000	370.008.403.676	1.145.650.000
Các khoản phải thu khác				
Phải thu cho vay ký quỹ quá hạn	37.783.317.946	37.783.317.946	33.110.251.549	33.110.251.549
Phải thu khác	8.817.717.166	654.824.202	2.057.428.231	654.824.202
	46.601.035.112	38.438.142.148	35.167.679.780	33.765.075.751
Tổng cộng	517.622.386.490	39.583.792.148	405.176.083.456	34.910.725.751

(i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là tiền bán chứng khoán 2 ngày cuối năm. Khoản phải thu này đã được thanh toán trong các ngày đầu tháng 01 năm 2017.

(ii) Đây là các khoản phải thu tiền mua chứng khoán từ các khách hàng tổ chức.

(iii) Đây là số dư còn lại của các hợp đồng giao dịch ký quỹ đã quá hạn và xử lý hết tài sản đảm bảo. Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.6 Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu

	Giá trị phải thu khó đòi		Dự phòng			
	Tại ngày đầu năm	Tại ngày cuối năm	Tại ngày đầu năm	Số trích lập trong năm	Số hoàn nhập trong năm	Tại ngày cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Phải thu cho vay ký quỹ quá hạn	33.110.251.549	37.783.317.946	33.110.251.549	4.673.066.397	-	37.783.317.946
Phải thu phí dịch vụ tư vấn	1.145.650.000	1.145.650.000	1.145.650.000	-	-	1.145.650.000
Phải thu hoạt động kinh doanh chứng khoán khác	654.824.202	654.824.202	654.824.202	-	-	654.824.202
Tổng cộng	34.910.725.751	39.583.792.148	34.910.725.751	4.673.066.397	-	39.583.792.148

HSC - Báo cáo thường niên 2017 132

Mẫu số B09 - CTCK

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.7 Tiền gửi ký quỹ giao dịch chứng khoán phái sinh

Đây là tiền ký quỹ của Công ty cho giao dịch tự doanh chứng khoán phái sinh theo Quyết định 96/QĐ-VSD ngày 23 tháng 03 năm 2017 của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam.

3.8 Tài sản cố định

(a) Tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01.01.2017	3.462.891.640	42.309.152.870	45.772.044.510
Mua trong năm	-	3.562.086.507	3.562.086.507
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 3.8(c))	1.053.080.000	12.075.003.806	13.128.083.806
Thanh lý	(506.088.000)	(3.437.101.774)	(3.943.189.774)
Tại ngày 31.12.2017	4.009.883.640	54.509.141.409	58.519.025.049
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 01.01.2017	2.031.687.575	38.109.400.005	40.141.087.580
Khấu hao trong năm	420.984.455	3.973.162.202	4.394.146.657
Thanh lý	(506.088.000)	(3.424.495.774)	(3.930.583.774)
Tại ngày 31.12.2017	1.946.584.030	38.658.066.433	40.604.650.463
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01.01.2017	1.431.204.065	4.199.752.865	5.630.956.930
Tại ngày 31.12.2017	2.063.299.610	15.851.074.976	17.914.374.586

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty không có các cam kết về việc mua/bán tài sản cố định có giá trị lớn chưa thực hiện.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 33.953.123.446 Đồng (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 35.220.524.705 Đồng).

Công ty không có tài sản cố định hữu hình cuối năm chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 – CTCK

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.8 Tài sản cố định (tiếp theo)

(b) Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm vi tính VND
Nguyên giá	
Tại ngày 01.01.2017	29.853.565.250
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 3.8(c))	21.773.852.987
Mua trong năm	84.565.589
Thanh lý	(354.977.811)
Tại ngày 31.12.2017	51.357.006.015
Khấu hao lũy kế	
Tại ngày 01.01.2017	26.368.145.854
Khấu hao trong năm	5.166.786.603
Thanh lý	(270.412.222)
Tại ngày 31.12.2017	31.264.520.235
Giá trị còn lại	
Tại ngày 01.01.2017	3.485.419.396
Tại ngày 31.12.2017	20.092.485.780

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 22.784.069.825 Đồng (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 21.990.858.667 Đồng).

Công ty không có tài sản cố định vô hình cuối năm chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Mẫu số B09 – CTCK

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.8 Tài sản cố định (tiếp theo)

(c) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm:

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Mua phần mềm	2.755.263.000	5.298.570.886
Xây dựng hệ thống	3.012.405.848	4.052.293.236
Tài sản khác	1.083.372.928	1.807.447.420
Tổng cộng	6.851.041.776	11.158.311.542

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	11.158.311.542	1.807.447.420
Tăng trong năm	30.594.667.027	9.350.864.122
Kết chuyển vào tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 3.8(a))	(13.128.083.806)	-
Kết chuyển vào tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 3.8(b))	(21.773.852.987)	-
Số dư cuối năm	6.851.041.776	11.158.311.542

3.9 Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Chi phí trả trước về thuê trụ sở văn phòng	92.536.208.360	95.368.949.432
Chi phí cải tạo văn phòng	1.721.878.064	723.757.334
Chi phí vật dụng văn phòng	-	68.128.134
Tổng cộng	94.258.086.424	96.160.834.900

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 – CTCK

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.10 Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

Theo Quyết định 45/QĐ-VSD ngày 22 tháng 05 năm 2014 của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ với số tiền ban đầu là 120 triệu đồng tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và hàng năm đóng thêm số tiền là 0,01% của tổng giá trị chứng khoán đã giao dịch và môi giới trong năm trước nhưng không quá 2,5 tỷ đồng/năm. Mức đóng góp tối đa vào quỹ hỗ trợ thanh toán là 20 tỷ đồng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty đã nộp đủ mức đóng góp tối đa.

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	19.212.583.310	18.224.666.297
Tiền lãi nhận được	667.416.690	987.917.013
Tổng cộng	20.000.000.000	19.332.583.310

3.11 Tiền nộp Quỹ bù trừ giao dịch chứng khoán phái sinh

Theo Quy Chế Quản Lý Và Sử Dụng Quỹ Bù Trừ ban hành kèm theo Quyết định số 97/QĐ-VSD ngày 23 tháng 03 năm 2017 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, mức đóng góp tối thiểu ban đầu là 10 tỷ đồng đối với thành viên bù trừ trực tiếp.

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

3.12 Các khoản vay

Tổng hợp tình hình tăng giảm các khoản vay trong năm như sau:

	Lãi suất %/năm	Số dư đầu năm		Số vay trong năm		Số trả trong năm		Số dư cuối năm	
		VND	VND	VND	VND	VND	VND		
Vay ngắn hạn (i)									
Vay ngân hàng	6,8 – 9,0	1.000.000.000.000	-	16.879.200.000.000	(15.674.400.000.000)	2.204.800.000.000			
Vay thấu chi ngân hàng	6,5 – 7,1	-	-	12.267.235.798.979	(11.992.280.399.605)	274.955.399.374			
		1.000.000.000.000	-	29.146.435.798.979	(27.666.680.399.605)	2.479.755.399.374			
Trái phiếu phát hành ngắn hạn (ii)	9,0	-	-	800.000.000.000	-	800.000.000.000			
Tổng cộng		1.000.000.000.000	-	29.946.435.798.979	(27.666.680.399.605)	3.279.755.399.374			

(i) Các khoản vay có thời hạn từ 1 đến 3 tháng nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Giá trị tài sản ngắn hạn được thế chấp cho các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 4.979.630.897.948 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 3.121.000.000.000 Đồng).

(ii) Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 13/2017/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 10 năm 2017, ngày 15 tháng 12 năm 2017, Công ty phát hành riêng lẻ 800 trái phiếu với giá phát hành bằng mệnh giá là 1 tỷ Đồng/trái phiếu. Tổng giá trị phát hành là 800 tỷ Đồng. Trái phiếu phát hành là trái phiếu không niêm yết, không có tài sản đảm bảo, có kỳ hạn 1 năm, gốc và lãi được thanh toán một lần khi đáo hạn.

Công ty không có khoản vay ngắn hạn nào từ các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 – CTCK

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.13 Phải trả cho các hoạt động giao dịch chứng khoán

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán với các sở giao dịch chứng khoán	180.277.721.001	-
Phải trả nhà đầu tư đặt cọc mua cổ phiếu	140.557.861.392	17.170.000.000
Phải trả cho các sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán	12.392.648.623	4.733.085.057
Phải trả tổ chức, cá nhân khác	19.197.755.800	15.440.005.800
Tổng cộng	352.425.986.816	37.343.090.857

3.14 Thuế và các khoản khác phải nộp nhà nước

	Tại ngày 01.01.2017 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Tại ngày 31.12.2017 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp – hiện hành	28.854.214.980	137.376.727.470	(117.934.556.700)	48.296.385.750
Thuế thu nhập cá nhân giao dịch chứng khoán nộp hộ khách hàng	3.547.047.973	83.353.062.175	(75.915.882.430)	10.984.227.718
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ doanh nghiệp nước ngoài	4.073.130.728	51.818.669.625	(50.162.867.303)	5.728.933.050
Thuế nhà thầu	1.297.255.563	6.569.285.395	(6.267.959.174)	1.598.581.784
Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhân viên	1.033.089.189	42.701.518.758	(29.974.198.990)	13.760.408.957
Thuế giá trị gia tăng	336.102.930	3.431.756.756	(3.622.131.105)	145.728.581
Tổng cộng	39.140.841.363	325.251.020.179	(283.877.595.702)	80.514.265.840

Mẫu số B09 – CTCK

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.15 Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Phụ cấp hoàn thành công việc	34.000.000.000	12.000.000.000
Chi phí lãi vay	9.747.165.820	3.615.835.487
Chi phí phải trả khác	6.273.584.622	3.502.849.447
Tổng cộng	50.020.750.442	19.118.684.934

3.16 Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	82.277.009.573	67.765.947.688
Cổ tức trả hộ	2.296.720.302	2.566.598.772
Tiền mua cổ phiếu phát hành thêm	5.510.000	35.453.170.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.516.715.221	3.025.391.752
Tổng cộng	92.095.955.096	108.811.108.212

3.17 Thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và khi thuế thu nhập hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Chi tiết số liệu về bù trừ như sau:

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng (i)	2.473.371.361	3.638.284.131
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải trả trong vòng 12 tháng (ii)	(17.516.065.627)	-
Tổng cộng	(15.042.694.266)	3.638.284.131

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 – CTCK

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.17 Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Biến động gộp của thuế thu nhập hoãn lại được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế trong năm như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	3.638.284.131	-
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động	(1.164.912.770)	3.638.284.131
Ghi nhận vào báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu (Thuyết minh 3.19)	(17.516.065.627)	-
Số dư cuối năm	(15.042.694.266)	3.638.284.131

(i) Chi tiết tài sản thuế thu nhập hoãn lại như sau:

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ:		
Dự phòng các khoản cho vay ký quỹ quá hạn	12.366.856.806	18.191.420.655

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để căn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

(ii) Chi tiết thuế thu nhập hoãn lại phải trả như sau:

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Chênh lệch tạm thời chịu thuế:		
Chênh lệch đánh giá lại tài sản tài chính AFS theo giá trị hợp lý (Thuyết minh 3.4)	87.580.328.135	-

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

Mẫu số B09 – CTCK

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.18 Vốn góp của chủ sở hữu

(a) Số lượng cổ phiếu

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2017	2016
Số lượng cổ phiếu đăng ký	129.756.758	127.256.758
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	129.756.758	127.256.758
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(186.390)	(101.390)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	129.570.368	127.155.368

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, toàn bộ cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông. Mỗi cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 Đồng. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

(b) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu thường
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2016	127.185.417
Cổ phiếu quỹ mua lại trong năm	(30.049)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	127.155.368
Cổ phiếu phát hành thêm trong năm	2.500.000
Cổ phiếu quỹ mua lại trong năm	(85.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	129.570.368

3.19 Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Chênh lệch đánh giá tài sản tài chính AFS theo giá trị hợp lý (Thuyết minh 3.4)	87.580.328.135	-
Trừ: thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại (Thuyết minh 3.17)	(17.516.065.627)	-
Tổng cộng	70.064.262.508	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 – CTCK

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.20 Lợi nhuận chưa phân phối

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối	861.985.479.360	628.246.013.560
Lỗ chưa thực hiện	(29.672.602.090)	(56.154.902.185)
Tổng cộng	832.312.877.270	572.091.111.375

Chi tiết biến động của lợi nhuận chưa phân phối trong năm như sau:

	Số dư tại ngày 31.12.2016 VND	Thu nhập trong năm VND	Chia cổ tức VND	Trích lập các quỹ VND	Số dư tại ngày 31.12.2017 VND
Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối	628.246.013.560	527.576.863.647	(233.328.662.400)	(60.508.735.447)	861.985.479.360
(Lỗ)/lợi nhuận chưa thực hiện	(56.154.902.185)	26.482.300.095	-	-	(29.672.602.090)
Lợi nhuận chưa phân phối	572.091.111.375	554.059.163.742	(233.328.662.400)	(60.508.735.447)	832.312.877.270

Mẫu số B09 – CTCK

4 THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

4.1 Nợ khó đòi đã xử lý

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Phải thu khác	345.059.000	345.059.000

4.2 Ngoại tệ các loại

Khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm số ngoại tệ như sau:

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Đô la Mỹ	13.402.69	45.182.58
Yên Nhật	240.905	190.755
Đô la Singapore	300	300
Bảng Anh	93.17	100
Đô la Đài Loan	3.200	3.200
Đô la Canada	100	100

4.3 Cổ phiếu đang lưu hành

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2017	2016
Cổ phiếu phổ thông		
Số lượng lưu hành dưới 1 năm	2.500.000	-
Số lượng lưu hành từ 1 năm trở lên	127.070.368	127.155.368
Tổng cộng	129.570.368	127.155.368

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 - CTCK

5 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

5.1 Lãi ròng từ việc bán các tài sản tài chính FVTPL

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	333.375.626.482	61.894.006.092
Trong đó:		
Chứng khoán cơ sở	223.939.360.482	61.894.006.092
Chứng khoán phái sinh	109.436.266.000	-
Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	(150.316.077.489)	(14.268.022.902)
Trong đó:		
Chứng khoán cơ sở	(51.575.446.569)	(14.268.022.902)
Chứng khoán phái sinh	(98.740.630.920)	-
Tổng cộng	183.059.548.993	47.625.983.190

5.1 Lãi ròng từ việc bán các tài sản tài chính FVTPL (tiếp theo)

Chi tiết lãi ròng từ việc bán các tài sản tài chính FVTPL theo từng loại như sau:

	Số lượng bán	Tổng giá trị bán		Giá vốn (*)		Lãi bán năm báo cáo VND	Lãi bán năm so sánh VND
		VND	VND	VND	VND		
Cổ phiếu	205.436.674	6.804.046.345.700	6.643.496.998.698	160.549.347.002	45.272.817.951		
Trái phiếu	2.083.276	209.833.674.929	209.345.346.667	488.328.262	7.000.000		
Chứng chỉ quỹ ETF	140.501.240	1.851.275.078.702	1.839.948.840.053	11.326.238.649	2.346.165.239		
Lãi bán chứng khoán cơ sở	348.021.190	8.865.155.099.331	8.692.791.185.418	172.363.913.913	47.625.983.190		
Lãi ròng vị thế từ nghiệp vụ chứng khoán phái sinh hợp đồng tương lai				10.695.635.080	-		
TỔNG CỘNG				183.059.548.993	47.625.983.190		

(*) Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch đối với cổ phiếu và chứng chỉ quỹ, và theo phương pháp thực tế đích danh đối với trái phiếu và chứng khoán phái sinh.

Mẫu số B09 - CTCK

5 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

5.2 Chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	34.575.574.912	5.246.169.979
Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	(8.093.274.817)	(3.496.595.999)
TỔNG CỘNG	26.482.300.095	1.749.573.980

Chi tiết chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL theo từng loại như sau:

	Giá gốc VND		Giá trị trường/ giá trị hợp lý VND		Chênh lệch đánh giá lại lũy kế tại ngày VND		Chênh lệch đánh giá lại lũy kế tại ngày VND		Ghi nhận vào kết quả hoạt động trong năm VND	
	VND	VND	VND	VND	31.12.2017	31.12.2016	31.12.2017	31.12.2016	2017	2016
Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu giao dịch trên UPCoM	613.330.509.297	633.483.284.204	633.483.284.204	633.483.284.204	20.152.774.907	20.152.774.907	(895.782.384)	(895.782.384)	21.048.557.291	21.048.557.291
Cổ phiếu chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch	93.725.137.636	41.622.042.000	41.622.042.000	41.622.042.000	(52.103.095.636)	(52.103.095.636)	(55.454.582.723)	(55.454.582.723)	3.351.487.087	3.351.487.087
Trái phiếu niêm yết	173.114.572.242	175.199.112.192	175.199.112.192	175.199.112.192	2.084.539.950	2.084.539.950	195.462.922	195.462.922	1.889.077.028	1.889.077.028
Chứng chỉ quỹ ETF	10.132.573.711	10.325.752.400	10.325.752.400	10.325.752.400	193.178.689	193.178.689	-	-	193.178.689	193.178.689
TỔNG CỘNG	890.302.792.886	860.630.190.796	860.630.190.796	860.630.190.796	(29.672.602.090)	(29.672.602.090)	(56.154.902.185)	(56.154.902.185)	26.482.300.095	26.482.300.095

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 – CTCK

5 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (tiếp theo) (tiếp theo)

5.3 Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Chi phí dự phòng tài sản tài chính (Thuyết minh 3.3)	13.633.547.520	19.997.479.770
Chi phí đi vay	142.391.099.821	45.566.564.138
TỔNG CỘNG	156.024.647.341	65.564.043.908

5.4 Chi phí quản lý Công ty chứng khoán

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Chi phí nhân viên	73.827.837.504	47.531.725.142
Chi phí thuê văn phòng	23.265.856.065	20.608.265.525
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.610.808.943	14.385.518.961
Khấu hao tài sản cố định	5.672.877.522	3.307.473.096
Chi phí công cụ, dụng cụ văn phòng	1.021.349.339	666.139.870
Thuế, phí, lệ phí	282.928.942	360.014.678
Chi phí quản lý khác	4.318.896.815	5.107.104.040
TỔNG CỘNG	123.000.555.130	91.966.241.312

Mẫu số B09 – CTCK

5 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

5.5 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Số thuế trên lợi nhuận trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	692.600.803.982	385.383.289.422
Thuế tính ở thuế suất 20%:	138.520.160.796	77.076.657.884
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(2.970.569.520)	(452.565.018)
Chi phí không được khấu trừ	2.992.048.964	4.228.215.253
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	138.541.640.240	80.852.308.119
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động:		
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hiện hành	137.376.727.470	84.490.592.250
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hoãn lại (Thuyết minh 3.17)	1.164.912.770	(3.638.284.131)
TỔNG CỘNG	138.541.640.240	80.852.308.119

(*) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

Cơ quan thuế đã thực hiện quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 – CTCK

5 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

5.6 Lãi trên cổ phiếu

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo quy định, lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ.

Tại ngày phê duyệt báo cáo tài chính, do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm 2017, lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu của năm 2017 chưa được điều chỉnh giảm khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm này. Cho mục đích so sánh, số liệu tương ứng của năm 2016 cũng không được điều chỉnh giảm khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2017	2016
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	554.059.163.742	304.530.981.303
Trừ: số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	129.175.546	127.167.449
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	4.289	2.395

Nếu chỉ tiêu lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được tính lại sau khi điều chỉnh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2017, số liệu thay đổi như sau:

Chỉ tiêu	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016		
	Theo báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu tính lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	304.530.981.303	(35.021.062.850)	269.509.918.453
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	127.167.449		127.167.449
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	2.395		2.119

Mẫu số B09 – CTCK

5 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

5.6 Lãi trên cổ phiếu (tiếp theo)

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu.

6 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

6.1 Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Tăng vốn từ quỹ khen thưởng phúc lợi (Thuyết minh 7.1(iii)) (*)	14.000.000.000	-

(*) Giao dịch này dẫn đến thay đổi các khoản phải trả, phải nộp khác trong năm từ giảm 65.868.764.976 Đồng thành giảm 51.868.764.976 Đồng.

6.2 Số tiền đi vay thực thu trong năm

Số tiền đi vay thực thu trong năm là tiền vay thấu chi, tiền vay theo kế ước thông thường và tiền thu từ trái phiếu phát hành (Thuyết minh 3.12).

6.3 Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm là tiền vay thấu chi và tiền vay theo kế ước thông thường (Thuyết minh 3.12).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 - CTCK

7 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÍNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

7.1 Chi tiết biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND								
Tại ngày 01.01.2016	1.272.567.580.000	310.343.798.499	(770.889.458)	-	101.786.372.631	101.786.372.632	3.961.374.994	489.874.717.764	2.279.549.327.062	
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	304.530.981.303	304.530.981.303	
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	-	-	-	-	(7.465.853.509)	(7.465.853.509)	
Trích quỹ hoạt động của hội đồng quản trị (i)	-	-	-	-	-	-	-	(2.559.721.203)	(2.559.721.203)	
Cổ tức đợt 2 năm 2015 (i)	-	-	-	-	-	-	-	(118.258.230.840)	(118.258.230.840)	
Cổ tức đợt 1 năm 2016 (ii)	-	-	-	-	-	15.226.549.070	-	(63.577.684.000)	(63.577.684.000)	
Trích lập các quỹ (Thuyết minh 2.19(c))	-	-	-	-	-	-	-	(30.453.098.140)	-	
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(301.367.550)	-	-	-	-	-	(301.367.550)	
Tại ngày 31.12.2016	1.272.567.580.000	310.343.798.499	(1.072.257.008)	-	117.012.921.701	117.012.921.702	3.961.374.994	572.091.111.375	2.391.917.451.263	

HSC - Báo cáo thường niên 2017

150

Mẫu số B09 - CTCK

7 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÍNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

7.1 Chi tiết biến động vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND								
Tại ngày 01.01.2017	1.272.567.580.000	310.343.798.499	(1.072.257.008)	-	117.012.921.701	117.012.921.702	3.961.374.994	572.091.111.375	2.391.917.451.263	
Phát hành cổ phiếu (iii)	25.000.000.000	20.000.000.000	-	-	-	-	-	-	45.000.000.000	
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	554.059.163.742	
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (iv)	-	-	-	-	-	-	-	(30.453.098.130)	(30.453.098.130)	
Trích quỹ hoạt động của hội đồng quản trị (iv)	-	-	-	-	-	-	-	(4.567.964.720)	(4.567.964.720)	
Trích lập các quỹ (Thuyết minh 2.19(c))	-	-	-	-	12.743.836.299	12.743.836.298	-	(25.487.672.597)	-	
Cổ tức đợt 2 năm 2016 (iv)	-	-	-	-	-	-	-	(155.586.441.600)	(155.586.441.600)	
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(1.530.000.000)	-	-	-	-	-	(1.530.000.000)	
Đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý (Thuyết minh 3.19)	-	-	-	-	70.064.262.508	-	-	-	70.064.262.508	
Tạm ứng có tức 2017 đợt 1 (v)	-	-	-	-	-	-	-	(77.742.220.800)	(77.742.220.800)	
Tại ngày 31.12.2017	1.297.567.580.000	330.343.798.499	(2.602.257.008)	70.064.262.508	129.756.758.000	129.756.758.000	3.961.374.994	832.312.877.270	2.791.161.152.263	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 – CTCK

7 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

7.1 Chi tiết biến động vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

- (i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông ngày 21 tháng 04 năm 2016:
- Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là 3,5% lợi nhuận sau thuế của năm 2015.
 - Mức trích quỹ hoạt động của Hội đồng Quản trị là 1,2% lợi nhuận sau thuế của năm 2015.
 - Mức chia cổ tức đợt 2 của năm 2015 là 9,3% của mệnh giá cổ phiếu, tương đương 930 Đồng/ cổ phiếu.
 - Mức chia cổ tức của năm 2016 theo kế hoạch là khoảng 12% của mệnh giá cổ phiếu, tương đương 1.200 Đồng/ cổ phiếu.
- (ii) Theo ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông ngày 21 tháng 04 năm 2016, ngày 13 tháng 12 năm 2016, Hội đồng Quản trị đã ứng trước cổ tức đợt 1 năm 2016 bằng tiền là 5% của mệnh giá cổ phiếu, tương đương 500 Đồng/ cổ phiếu.
- (iii) Đại hội đồng Cổ đông ngày 21 tháng 04 năm 2016 đã thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2016 (ESOP 2016), theo Công ty đã phát hành thêm 2.500.000 cổ phiếu cho cán bộ quản lý của Công ty với giá phát hành là 18.000 Đồng/cổ phiếu. Tổng giá trị phát hành là 45 tỷ Đồng, trong đó tăng từ quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty là 14 tỷ Đồng và tăng từ đóng góp của người lao động là 31 tỷ Đồng. Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng theo Chính sách của chương trình ESOP 2016 được Hội đồng Quản trị ban hành.
- Trong năm 2017, Công ty đã mua lại 85.000 cổ phiếu của người lao động đã nghỉ việc trong đó tiền thực chi trả tương ứng với phần đóng góp của người lao động và phần còn lại được hoàn nhập vào quỹ khen thưởng, phúc lợi.
- (iv) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông ngày 24 tháng 04 năm 2017:
- Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là 10% lợi nhuận sau thuế của năm 2016.
 - Mức trích quỹ hoạt động của Hội đồng Quản trị là 1,5% lợi nhuận sau thuế của năm 2016.
 - Mức chia cổ tức đợt 2 của năm 2016 là 12% của mệnh giá cổ phiếu, tương đương 1,200 Đồng/ cổ phiếu.
 - Mức chia cổ tức của năm 2017 theo kế hoạch là khoảng 12% của mệnh giá cổ phiếu, tương đương 1.200 Đồng/ cổ phiếu.
- (v) Theo ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông ngày 24 tháng 04 năm 2017, ngày 25 tháng 12 năm 2017, Hội đồng Quản trị ứng trước cổ tức đợt 1 năm 2017 bằng tiền là 6% của mệnh giá cổ phiếu, tương đương 600 Đồng/ cổ phiếu.

Mẫu số B09 – CTCK

7 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

7.2 Tình hình phân phối thu nhập cho cổ đông

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối năm trước	628.246.013.560	547.779.193.929
Lỗ chưa thực hiện cuối năm	(29.672.602.090)	(56.154.902.185)
Lợi nhuận đã thực hiện trong năm	527.576.863.647	302.781.407.323
Số trích lập các quỹ trong năm:	(60.508.735.447)	(40.478.672.852)
<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</i>	<i>(12.743.836.299)</i>	<i>(15.226.549.070)</i>
<i>Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ</i>	<i>(12.743.836.298)</i>	<i>(15.226.549.070)</i>
<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	<i>(30.453.098.130)</i>	<i>(7.465.853.509)</i>
<i>Quỹ hoạt động của hội đồng quản trị</i>	<i>(4.567.964.720)</i>	<i>(2.559.721.203)</i>
Cơ sở lợi nhuận phân phối cho cổ đông	1.065.641.539.670	753.927.026.215
Lợi nhuận phân phối cho cổ đông trong năm	233.328.662.400	181.835.914.840
Thuế phải nộp tính trên thu nhập phân phối cho nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu	(1.884.872.850)	(1.719.771.001)
Tổng thu nhập phân phối cho cổ đông	231.443.789.550	180.116.143.839

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 – CTCK

8 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan và mối quan hệ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Dragon Capital Markets (DC)	Cổ đông chiến lược, nắm giữ 30,27% vốn điều lệ Phó Chủ tịch HĐQT của Công ty là Tổng Giám đốc của Tập đoàn DC Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty là đại diện phần vốn của DC
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Cổ đông chiến lược, nắm giữ 28,90% vốn điều lệ Phó Chủ tịch HĐQT của Công ty là Phó Tổng Giám đốc của HFIC Ủy viên HĐQT của Công ty là Trưởng phòng Đầu tư của HFIC
PXP Vietnam Emerging Equity Fund Limited	Cổ đông chiến lược, nắm giữ 7,21% vốn điều lệ
Vietnam Debt Fund SPC (VDF)	Công ty con của DC
Vietnam Enterprise Investments	Công ty con của DC
Amersham Industries Limited	Công ty con của DC
Vietnam Property Fund Limited	Công ty con của DC
Cam Vietnam Mother Fund	Công ty con của DC
Norges Bank 3	Công ty con của DC
Aquila SPC Ltd	Công ty con của DC
Draig Ltd	Công ty con của DC
Idris Ltd	Công ty con của DC
Dragon Financial Holdings Limited	Công ty con của DC
DC Developing Markets Strategies Public Limited Company	Công ty con của DC
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Mẫu số B09 – CTCK

8 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan bao gồm:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Công ty TNHH Dragon Capital Markets (DC)		
Môi giới mua chứng khoán	127.095.500.000	292.355.597.000
Môi giới bán chứng khoán	468.864.015.980	15.870.000.000
Doanh thu phí môi giới	547.535.426	392.876.146
Phí tư vấn	6.820.500.000	8.783.430.000
Cổ tức được chia	70.701.858.000	56.168.698.300
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)		
Cổ tức được chia	67.500.000.000	53.625.000.000
Vietnam Debt Fund SPC (VDF)		
Môi giới mua chứng khoán	211.899.500.000	-
Môi giới bán chứng khoán	212.522.000.000	-
Doanh thu phí môi giới	84.884.300	-
Cam Vietnam Mother Fund		
Môi giới mua chứng khoán	-	756.183.382.010
Môi giới bán chứng khoán	-	593.140.632.250
Doanh thu phí môi giới	-	1.949.211.849
Amersham Industries Limited		
Môi giới mua chứng khoán	125.238.166.000	291.458.104.000
Môi giới bán chứng khoán	1.299.911.062.090	894.831.199.210
Doanh thu phí môi giới	2.137.723.847	1.779.433.967
Vietnam Enterprise Investments Limited		
Môi giới mua chứng khoán	106.346.053.500	124.900.609.000
Môi giới bán chứng khoán	280.529.020.840	369.626.470.740
Doanh thu phí môi giới	580.312.614	741.790.624
Vietnam Property Fund Limited		
Môi giới bán chứng khoán	-	72.177.700.000
Doanh thu phí môi giới	-	108.266.500

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 – CTCK

8 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Norges Bank 3		
Môi giới mua chứng khoán	445.022.158.700	-
Môi giới bán chứng khoán	581.399.653.940	-
Doanh thu phí môi giới	1.539.632.724	-
DC Developing Markets Strategies Public Limited Company		
Môi giới mua chứng khoán	312.243.370.800	180.559.543.020
Môi giới bán chứng khoán	360.463.051.000	61.205.063.300
Doanh thu phí môi giới	1.009.059.640	362.636.637
Aquila SPC Limited		
Môi giới mua chứng khoán	466.954.938.980	-
Môi giới bán chứng khoán	56.768.352.000	-
Doanh thu phí môi giới	785.584.939	-
Draig Limited		
Môi giới mua chứng khoán	194.807.772.000	-
Môi giới bán chứng khoán	211.345.122.000	-
Doanh thu phí môi giới	609.229.344	-
Idris Limited		
Môi giới mua chứng khoán	133.529.133.500	-
Môi giới bán chứng khoán	18.386.400.000	-
Doanh thu phí môi giới	227.873.300	-
Dragon Financial Holdings Limited		
Môi giới mua chứng khoán	-	-
Môi giới bán chứng khoán	8.243.205.000	-
Doanh thu phí môi giới	12.364.808	-
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	24.735.439.736	17.849.168.003

Mẫu số B09 – CTCK

8 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Công ty TNHH Dragon Capital Markets (DC)		
Phải thu khác (Thuyết minh 3.5)	458.772.233.092	-
Cổ tức phải trả	23.999.023.561	19.639.405.000
Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)		
Tiền gửi giao dịch chứng khoán	24.933.079	24.829.079
Cổ tức phải trả	22.910.632.470	18.750.000.000
DC Developing Markets Strategies Public Limited Company		
Tiền mua cổ phiếu	81.546.445.192	-
Aquila SPC Ltd		
Tiền mua cổ phiếu	18.464.000.000	-

9 BÁO CÁO BỘ PHẬN

(a) Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm hay khu vực địa lý. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận chia theo khu vực địa lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 - CTCK

9 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

(b) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Doanh thu và chi phí theo lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017					
	Môi giới và dịch vụ VND	Tự doanh VND	Kinh doanh vốn VND	Tư vấn VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu	608.665.571.371	428.248.267.000	441.683.487.597	45.178.947.072	16.544.363.452	1.540.320.636.492
Chi phí	(426.937.942.484)	(165.740.379.166)	(235.214.978.816)	(19.811.173.982)	(15.358.062)	(847.719.832.510)
Lợi nhuận trước thuế	181.727.628.887	262.507.887.834	206.468.508.781	25.367.773.090	16.529.005.390	692.600.803.982

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Môi giới và dịch vụ VND		Tự doanh VND		Kinh doanh vốn VND		Tư vấn VND		Khác VND		Tổng cộng VND	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Doanh thu	354.014.104.959	(211.926.829.410)	69.534.501.163	(23.567.021.196)	374.225.382.259	(192.731.486.224)	24.601.902.383	(9.996.332.411)	2.658.276.843	(1.429.208.944)	825.034.167.607	(439.650.878.185)
Chi phí												
Lợi nhuận trước thuế	142.087.275.549		45.967.479.967		181.493.896.035		14.605.569.972		1.229.067.899		385.383.289.422	

HSC - Báo cáo thường niên 2017

158

9 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

(b) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả phân bổ theo lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty như sau:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Môi giới và dịch vụ VND		Tự doanh VND		Kinh doanh vốn VND		Tư vấn VND		Khác VND		Tổng cộng VND	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Tài sản	914.328.964.773	1.259.885.805.297	4.473.823.171.871	2.487.194.998	12.564.616.915	17.482.289.667	6.680.572.043.521					
Nợ phải trả	438.091.354.185	15.042.694.266	3.289.502.565.194	-	3.634.594.803	143.139.682.810	3.889.410.891.258					
Tài sản thuần	476.237.610.588	1.244.843.111.031	1.184.320.606.677	2.487.194.998	8.930.022.112	(125.657.393.143)	2.791.161.152.263					

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Môi giới và dịch vụ VND		Tự doanh VND		Kinh doanh vốn VND		Tư vấn VND		Khác VND		Tổng cộng VND	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Tài sản	556.090.303.345	78.102.715.836	306.371.695.555	-	1.003.615.835.487	2.732.765.149.458	1.796.274.005	13.735.560.734	6.083.351.591		3.616.842.334.688	
Nợ phải trả												
Tài sản thuần	477.987.587.509		306.371.695.555		1.003.615.835.487	1.796.274.005	12.513.774.514	(135.901.194.291)	2.391.917.451.263		2.391.917.451.263	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 – CTCK

10 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Các hoạt động của Công ty có thể chịu một số rủi ro bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nhìn chung các chính sách quản lý rủi ro của Công ty là nhằm giảm thiểu ảnh hưởng bất lợi tiềm tàng từ các rủi ro này đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty có trách nhiệm đặt ra mục tiêu và những quy tắc cơ bản về quản trị rủi ro tài chính cho Công ty. Ban Tổng Giám đốc xác lập những chính sách chi tiết ví dụ như xác định rủi ro và đo lường rủi ro, giới hạn đầu tư và chiến lược đầu tư. Chính sách quản trị rủi ro tài chính được xem xét và điều chỉnh thường xuyên nhằm đối phó với biến động và xu hướng của thị trường.

Quản trị rủi ro tài chính được thực hiện bởi nhân sự tài chính. Nhân sự tài chính đo lường thực tế đầu tư với giới hạn đầu tư đã được đặt ra và chuẩn bị báo cáo định kỳ cho Ban Tổng Giám Đốc xem xét.

Những thông tin sau đây được dựa trên những thông tin từ Ban Tổng Giám đốc.

(a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Công ty phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký với Công ty. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các tài sản tài chính, các khoản phải thu và tài sản khác.

Số dư với ngân hàng

Tất cả các khoản tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn được gửi tại các tổ chức tín dụng có độ tín nhiệm cao.

Tài sản tài chính FVTPL

Chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết của Công ty chỉ được giao dịch tại hoặc phải tuân theo các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc với các bên đối tác có mức tín nhiệm rõ ràng. Tất cả các hoạt động giao dịch đối với chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được thanh toán hoặc chỉ trả vào lúc giao chứng khoán thông qua các nhà môi giới đã được chấp thuận. Rủi ro không trả nợ được xem là rất nhỏ do việc chuyển giao chứng khoán chỉ được thực hiện khi nhà môi giới nhận được tiền thanh toán. Việc thanh toán mua chỉ được thực hiện khi nhà môi giới đã nhận được chứng khoán. Nếu một trong các bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình, giao dịch mua bán được xem như không thành công.

Ứng trước tiền bán chứng khoán

Ứng trước tiền bán chứng khoán được thu hồi trực tiếp từ Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, một đơn vị thuộc sở hữu nhà nước và chưa từng rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán.

Mẫu số B09 – CTCK

10 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(a) Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Hợp đồng giao dịch ký quỹ

Hợp đồng giao dịch ký quỹ được đảm bảo bằng chứng khoán niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ, tiền gửi giao dịch chứng khoán và tiền bán chứng khoán chờ thu của khách hàng. Theo pháp luật chứng khoán hiện hành, mức cho vay ký quỹ tối đa là 50% giá trị chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ. Danh sách chứng khoán không được phép giao dịch ký quỹ được cập nhật thường xuyên bởi các Sở Giao dịch Chứng khoán.

Bộ phận Dịch vụ Khách hàng có nhiệm vụ liên tục rà soát báo cáo giao dịch ký quỹ bao gồm dư nợ, giá trị tài sản đảm bảo và tỷ lệ ký quỹ duy trì. Khi tỷ lệ ký quỹ duy trì giảm xuống thấp hơn 40% (theo luật định: 30%), hệ thống thông tin của Công ty sẽ cảnh báo và Công ty xuất lệnh yêu cầu khách hàng ký quỹ bổ sung. Khi tỷ lệ ký quỹ duy trì giảm xuống thấp hơn 30%, Công ty buộc phải thanh lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Các khoản phải thu và tài sản khác

Công ty giới hạn rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với đối tác có độ tín nhiệm cao và yêu cầu các biện pháp đảm bảo khi cần thiết.

Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro tín dụng:

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Tiền gửi ngân hàng (Thuyết minh 3.1)	195.756.571.187	59.579.109.106
Các khoản cho vay (Thuyết minh 3.3)	4.501.592.303.606	2.750.945.233.394
Các khoản phải thu (Thuyết minh 3.5)	517.622.386.490	405.176.083.456
Tổng giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro tín dụng	5.214.971.261.283	3.215.700.425.956

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 – CTCK

10 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có các loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Công ty quản lý rủi ro giá thị trường bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được quy định.

- Rủi ro lãi suất

Công ty có rủi ro lãi suất chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngân hàng và các khoản vay của Công ty.

Các khoản tiền gửi ngân hàng, cho vay và đi vay của Công ty đều có lãi suất cố định và thời hạn ngắn, nên rủi ro do lãi suất biến động là không đáng kể.

- Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá. Công ty được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là Đồng Việt Nam, đồng tiền giao dịch chính của Công ty cũng là Đồng Việt Nam. Việc kinh doanh của Công ty phải chịu rủi ro từ một số ngoại tệ, chủ yếu là từ đồng Đô la Mỹ (“USD”).

Rủi ro tỷ giá Đô la Mỹ của Công ty được trình bày như sau:

	Ngoại tệ gốc USD		Quy đổi sang VND	
	2017	2016	2017	2016
Tài sản tài chính				
Tiền	13.402,69	45.182,58	300.812.705	1.026.548.218
Nợ tài chính	-	-	-	-
Tài sản tài chính thuần	13.402,69	45.182,58	300.812.705	1.026.548.218
Mức độ rủi ro ngoại tệ, thuần	13.402,69	45.182,58	300.812.705	1.026.548.218

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, nếu Đô la Mỹ mạnh lên/yếu đi 10% (ước tính % thay đổi tỷ giá hối đoái) so với Đồng Việt Nam trong khi mọi biến số khác giữ nguyên không đổi, kể cả thuế suất, thì lợi nhuận sau thuế của Công ty cho năm tài chính sẽ cao hơn/thấp hơn 24.065.016 Đồng chủ yếu là do lãi/lỗ quy đổi tỷ giá của các công cụ tài chính có gốc Đô la Mỹ (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 82.123.857 Đồng).

Mẫu số B09 – CTCK

10 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Rủi ro thị trường (tiếp theo)

- Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư dẫn đến giá trị khoản dự phòng giảm giá đầu tư có thể tăng/giảm. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng đầu tư của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, nếu giá các cổ phiếu tăng/giảm 10% trong khi tất cả các biến số khác (kể cả thuế suất) giữ nguyên không đổi, lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ cao hơn/thấp hơn 68.850.415.264 Đồng tương ứng (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: cao hơn/thấp hơn 24.509.735.644 Đồng tương ứng).

(c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty sẽ gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính.

Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty là duy trì một danh mục tài sản có tính thanh khoản cao nhằm đảm bảo khả năng đáp ứng các yêu cầu thanh toán trong ngắn hạn và dài hạn.

Bảng dưới đây liệt kê các khoản nợ tài chính của Công ty theo dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu có thời hạn ít hơn 1 năm:

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Vay ngắn hạn	2.479.755.399.374	1.000.000.000.000
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	800.000.000.000	-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	352.425.986.816	37.343.090.857
Phải trả người bán ngắn hạn	3.326.671.321	2.936.065.430
Chi phí phải trả ngắn hạn	50.020.750.442	19.118.684.934
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	92.095.955.096	108.811.108.212
Tổng nợ tài chính	3.777.624.763.049	1.168.208.949.433

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 – CTCK

10 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(d) Quản trị nguồn vốn

Tỷ lệ vốn khả dụng là một thước đo đánh giá mức độ an toàn tài chính của Công ty, phản ánh khả năng của Công ty trong việc thanh toán nhanh các nghĩa vụ tài chính và khả năng bù đắp các loại rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty.

Tỷ lệ này được tính toán và trình bày trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty được lập định kỳ hàng tháng và tuân thủ theo quy định trong Thông tư 87/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 08 năm 2017 (“Thông tư 87/2017/TT-BTC”) có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2017. Thông tư 87/2017/TT-BTC quy định cách tính chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính. Theo Thông tư 87/2017/TT-BTC, Công ty quản trị và kiểm soát tỷ lệ vốn khả dụng không thấp hơn 180%.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty là 526%.

11 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Đối với các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang, Công ty phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 VND	2016 VND
Dưới 1 năm	15.850.298.640	10.316.776.453
Từ 1 đến 5 năm	22.909.929.695	19.649.844.390
Tổng cộng	38.760.228.335	29.966.620.843

Mẫu số B09 – CTCK

12 THÔNG TIN SO SÁNH

Số liệu so sánh đã được trình bày lại theo chính sách kế toán mới và phân loại lại để phù hợp với cách trình bày của năm nay theo Thông tư 334/2016/TT-BTC, cụ thể như sau:

(a) Báo cáo tình hình tài chính

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016				
Mã số	CHỈ TIÊU	Số liệu theo báo cáo trước đây VND	Phân loại lại/ trình bày lại VND	Số liệu trình bày lại VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN			
112	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	306.371.695.555	-	306.371.695.555
	NỢ PHẢI TRẢ			
	Nợ phải trả ngắn hạn			
318	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	32.610.005.800	4.733.085.057	37.343.090.857
325	Chi phí phải trả ngắn hạn	23.851.769.991	(4.733.085.057)	19.118.684.934

(b) Báo cáo kết quả hoạt động

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016				
Mã số	CHỈ TIÊU	Số liệu theo báo cáo trước đây VND	Phân loại lại VND	Số liệu trình bày lại VND
	DOANH THU HOẠT ĐỘNG			
08	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	24.601.902.383	(24.601.902.383)	-
10	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính	-	24.601.902.383	24.601.902.383
	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG			
29	Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	(9.996.332.411)	9.996.332.411	-
31	Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	-	(9.996.332.411)	(9.996.332.411)

Mã số 400 được trình bày lại như sau:

- Cách tính chỉ tiêu này đổi từ tổng các chỉ tiêu mã số 200 và mã số 300 thành tổng các chỉ tiêu từ mã số 301 đến mã số 304.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 – CTCK

12 THÔNG TIN SO SÁNH (tiếp theo)

(c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Mã số 30 được trình bày lại như sau:

- Đổi tên từ “Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động” thành “Tổng thay đổi vốn lưu động”;
- Cách tính chỉ tiêu này đổi từ tổng các chỉ tiêu ở mã số 01, 10, 18 thành tổng các chỉ tiêu từ mã số 31 đến 52.

Một số chỉ tiêu khác được phân loại lại/trình bày lại như sau:

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Số liệu theo báo cáo trước đây	Phân loại lại/ trình bày lại	Số liệu trình bày lại
		VND	VND	VND
06	Chi phí lãi vay	-	45.677.564.138	45.677.564.138
07	Lãi từ hoạt động đầu tư	(789.590.907)	(1.078.380.134)	(1.867.971.041)
41	Tăng chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	5.881.198.227	(4.733.085.057)	1.148.113.170
44	Lãi vay đã trả	-	(42.965.365.923)	(42.965.365.923)
45	Giảm/(tăng) phải trả cho người bán	(441.190.555)	4.733.085.057	4.291.894.502
50	Tăng phải trả, phải nộp khác	27.223.376.032	(1.633.818.081)	25.589.557.951

13 CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY BÁO CÁO

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt việc thành lập thêm phòng giao dịch Nam Sài Gòn tại địa chỉ Tầng 9, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo tài chính cần điều chỉnh hoặc trình bày trên báo cáo tài chính này.

Mẫu số B09 – CTCK

14 THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
	VND	VND
a) Cửa Công ty		
Cổ phiếu	403.985.879	11.327.457.849.568
Trái phiếu	169.181.265	17.821.650.446.240
b) Cửa nhà đầu tư		
Cổ phiếu	10.013.987.653	277.176.165.444.797
Trái phiếu	1.067.633.702	111.450.253.322.594
	11.654.788.499	417.775.527.063.199

Báo cáo tài chính đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt ngày 22 tháng 03 năm 2018.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: +84-28 3823 3299

Fax: +84-28 3823 3301

2. PHÒNG GIAO DỊCH LÊ LAI

Tầng 5, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: +84-28 3829 3826

Fax: +84-28 3823 2621

3. CHI NHÁNH THÁI VĂN LUNG

Tầng 1, Cao Ốc Capital Palace, Số 6 Thái Văn Lung, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: +84-28 3823 2981

Fax: +84-28 3823 2982

4. PHÒNG GIAO DỊCH TRẦN HƯNG ĐẠO

Tầng 1&2, 569-571-573 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. HCM

Điện Thoại: +84-28 3836 4189

Fax : +84-28 3836 4198

5. PHÒNG GIAO DỊCH NGUYỄN THỊ MINH KHAI

Tầng 6A, Tòa nhà Sài Gòn Giải Phóng, 436-438 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP. HCM

Điện thoại: +84-28 3929 2068

Fax: +84-28 3929 2069

6. PHÒNG GIAO DỊCH NGUYỄN VĂN TRỖI

Tầng Trệt, Tòa nhà Centre Point, Số 106 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP. HCM

Điện thoại: +84-28 3997 2836

Fax : +84-28 3997 2837

HÀ NỘI

7. TRỤ SỞ HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa Nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84-24 3933 4693

Fax: +84-24 3933 4822

8. PHÒNG GIAO DỊCH KIM LIÊN

Tầng 18, Tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84-24 3574 5599

Fax: +84-24 3574 5959

9. PHÒNG GIAO DỊCH LÁNG HẠ

Tầng 6, Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84-24 3776 7100

Fax: +84-24 3776 7101

10. PHÒNG GIAO DỊCH HOÀN KIẾM

Tầng 4&5, Tòa nhà 66A Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84-24 3941 6240

Fax: +84-24 3941 6242



Nhằm góp phần bảo vệ môi trường, Báo cáo thường niên 2017 của HSC được in với số lượng có hạn và sử dụng loại giấy thân thiện với môi trường. Vì vậy, khi không còn nhu cầu sử dụng, Quý vị vui lòng chuyển cho những người có quan tâm. Ngoài ra, Báo cáo thường niên 2017 của HSC còn được công bố bằng phiên bản điện tử, Quý vị quan tâm vui lòng truy cập website: www.hsc.com.vn